

VBF VIETNAM BUSINESS FORUM

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THƯỜNG NIÊN

Phục hồi & Phát triển chuỗi cung ứng trong bối cảnh bình thường mới

PHIÊN CẤP CAO



Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

KHUYẾN CÁO

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (“**VBF**”) là một cơ chế đối thoại liên tục và chặt chẽ giữa Chính phủ Việt Nam với cộng đồng các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, nhằm cải thiện các điều kiện kinh doanh cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của khối doanh nghiệp tư nhân, thuận lợi hóa môi trường đầu tư, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam.

Tài liệu này được phát hành để phục vụ cho Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên, phiên Cấp cao được tổ chức vào ngày 21/02/2022 tại Hà Nội.

Các kết luận và nhận định đưa ra trong tài liệu này, cũng như trong các bài thuyết trình của đại diện các doanh nghiệp tại Diễn đàn, không thể hiện quan điểm của Hội đồng Quản trị Liên minh VBF, Ban Thư ký VBF, cũng như các tổ chức đồng chủ tọa VBF bao gồm Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, Ngân hàng Thế giới, và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới. Hội đồng Quản trị Liên minh VBF, Ban Thư ký VBF, và các tổ chức đồng chủ tọa VBF không đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu được sử dụng trong tài liệu này, cũng như trong các bài thuyết trình nói trên, và không chịu trách nhiệm đối với các hậu quả do việc sử dụng các dữ liệu này gây ra.

Tài liệu này không được cho thuê, bán lại hoặc phát hành cho mục đích thương mại.

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THƯỜNG NIÊN

Thời gian: 7:30 – 11:45, Thứ Hai, ngày 21/2/2022

Địa điểm: Crystal Grand Ballroom, Khách sạn Lotte Hà Nội, 54 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

PHỤC HỒI KINH TẾ & PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG TRONG BỐI CẢNH BÌNH THƯỜNG MỚI

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ DỰ KIẾN

PHIÊN CẤP CAO	
7:30 – 8:00	Đăng ký đại biểu
8:00 – 8:15	Phát biểu khai mạc <ul style="list-style-type: none">Bộ Kế hoạch & Đầu tư – Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng (5')Tổ chức Tài chính Quốc tế – Bà Amy N. Luinstra, Quyền Giám đốc Quốc gia cấp cao (5')Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Phạm Tấn Công, Đồng Chủ tịch (5')
8:15 – 8:30	Ông Tetsu Funayama, Đồng Chủ tịch – Tóm tắt Phiên kỹ thuật ngày 18/02/2022
PHIÊN 1 – ĐÓNG GÓP CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÀO SỰ PHỤC HỒI CỦA NỀN KINH TẾ	
8:30 – 9:05	Bài trình bày của 07 Hiệp hội Doanh nghiệp <ul style="list-style-type: none">Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Bà Trần Thị Lan Anh, Tổng Thư ký (5')Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam – Ông Inoue Soichi, Chủ tịch (5')Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam – Ông Nitin Kapoor, Thành viên Ban Lãnh đạo (5')Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam – Ông Alain Cany, Chủ tịch (5')Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam – Ông John Rockhold, Chủ tịch (5')Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam – Ông Kim Han Yong, Chủ tịch (5')

	<ul style="list-style-type: none"> Đại diện các Hiệp hội Thành viên Liên kết – Ông Seck Yee Chung, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Singapore tại Việt Nam (5')
PHIÊN 2 – VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU ỔN ĐỊNH & BỀN VỮNG	
9:05 – 9:20	Diễn giả chính <ul style="list-style-type: none"> Ông Yoshiki Takeuchi, Phó Tổng Thư ký OECD (15')
9:20 – 09:35	NGHỈ GIẢI LAO
PHIÊN 3 – ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC TRONG CHUỖI CUNG ỨNG	
09:35 – 10:20	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực ngành sản xuất, công nghiệp hỗ trợ trong nước Phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, tăng liên kết giữa doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam Diễn giả: <ul style="list-style-type: none"> Tài chính cần thiết cho phát triển cụm công nghiệp và chuỗi cung ứng Ông Dominic Scriven – Trưởng Nhóm Công tác Thị trường Vốn, VBF (15') Điện/ Năng lượng và môi trường bền vững cho sự tăng trưởng Ông Michael R. DiGregorio – Trưởng Nhóm Công tác Môi trường, VBF (15') Công nghệ số là chìa khóa cho sự tăng trưởng Bà Hà Nguyễn – Đồng Trưởng Nhóm Công tác Kinh tế Số, VBF (15')
10:20 – 11:00	PHẢN HỒI CỦA ĐẠI DIỆN CÁC BỘ, NGÀNH <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương - Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải - Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Y tế - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Ngoại giao - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
11:00 – 11:15	PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO CỦA NGÀI PHẠM MINH CHÍNH – THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
BẾ MẠC	

11:15 – 11:30	<ul style="list-style-type: none">• Ngân hàng Thế giới – Bà Carolyn Turk, Giám đốc Quốc gia (5')• Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Tetsu Funayama, Đồng Chủ tịch (5')• Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng (5')
---------------	--

MỤC LỤC

ĐÓNG GÓP CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÀO SỰ PHỤC HỒI CỦA NỀN KINH TẾ

- 1.1 Báo cáo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI
- 1.2 Bài phát biểu của Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản - JCCI
- 1.3 Bài phát biểu của Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc - BritCham
- 1.4 Bài phát biểu của Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu - EuroCham
- 1.4.1 Báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu - EuroCham
- 1.5 Bài phát biểu của Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ - AmCham
- 1.6 Bài phát biểu của Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc - KoCham
- 1.6.1 Báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc - KoCham
- 1.7 Báo cáo của Hiệp hội thành viên liên kết

ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

- 2.1 Tài chính cần thiết cho phát triển cụm công nghiệp và chuỗi cung ứng
- 2.2 Điện/ Năng lượng và môi trường bền vững cho sự tăng trưởng
- 2.3 Kinh tế số là chìa khóa cho sự tăng trưởng

PHỤ LỤC

- 3.1 Báo cáo của Nhóm Công tác Ngân hàng
- 3.2 Tóm tắt Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2020

**ĐÓNG GÓP
CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH
NGHIỆP VÀO SỰ PHỤC HỒI
CỦA NỀN KINH TẾ**



BÁO CÁO CỦA LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

10 ĐỀ XUẤT NHẪM KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN VỮNG CHẮC NỀN KINH TẾ

Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vừa trải qua một năm 2021 đầy khó khăn do dịch bệnh COVID-19. Khảo sát doanh nghiệp do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện năm 2021 cho thấy có tới 93,9% doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực bởi dịch COVID-19¹. Hầu hết các doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực ngành nghề và các địa phương đều phải đương đầu với các vấn đề do dịch COVID-19 gây ra, như khó tiếp cận khách hàng, mất cân đối dòng tiền, thiếu hụt nhân công, đứt gãy chuỗi cung ứng... Số liệu từ Tổng cục Thống kê cũng cho thấy do tác động tiêu cực của dịch COVID-19 cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài, tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong năm 2021 chỉ đạt gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10,7%; và có tới 119,8 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% so với năm 2020.²

Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã có những chỉ đạo điều hành hiệu quả kịp thời để tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp. Ngày 06/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định 1447/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, và ngày 09/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19

Công tác phòng chống dịch đã được Chính phủ chủ động thực hiện quyết liệt và đạt được thành công. Ngày 11/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 128/NQ-CP về Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", với quan điểm đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; từng bước mở cửa trở lại nền kinh tế, bảo đảm hài hòa giữa mở cửa và kiểm soát dịch bệnh có hiệu quả. Bộ Y tế cũng đã ban hành Quyết định 4800 ngày 12/10/2021 hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ... Đây là những tiền đề quan trọng để các địa phương mở cửa trở lại và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, Chính phủ đã thực hiện rất thành công chiến lược ngoại giao vắc-xin và nhanh chóng tiêm phủ vắc-xin tại Việt Nam. Nếu tháng 5 năm 2021, Việt Nam mới chỉ có vài trăm nghìn liều vắc xin phòng Covid-19 thì đến nay con số đã trên 200 triệu liều. Tính tới ngày 13/02/2022, cả nước đã tiêm hơn 186,6 triệu liều vắc-xin Covid-19, và là một trong những nước có độ bao phủ vắc xin Covid-19 cao nhất thế giới. Đây là bước tiến ngoạn mục thể hiện nỗ lực to lớn của Chính phủ và cũng là tiền đề quan trọng để Việt Nam mở cửa nền kinh tế.

Nhờ những điều chỉnh chính sách kịp thời của Chính phủ, việc triển khai của chính quyền các địa phương và đặc biệt là sự chủ động của cộng đồng doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam năm 2021 vẫn có những điểm sáng trong bối cảnh đầy khó khăn này. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê,

¹ Khảo sát do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện từ đầu tháng 7 đến giữa tháng 9/2021 với gần 3.000 doanh nghiệp phản hồi đang hoạt động tại 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam

² Tổng cục Thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội Quý IV và năm 2021, truy cập tại <
<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2021/>>

tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 2,58%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2021 đạt mức kỷ lục 668,5 tỉ USD, thị trường tiền tệ, tín dụng, tỉ giá ổn định...

Năm 2022 được dự đoán tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam. Đại dịch COVID-19 lại xuất hiện biến chủng Omicron đang bùng phát với tốc độ lây lan rất nhanh trên thế giới và đã thâm nhập vào Việt Nam. Tình hình quốc tế đang có nhiều diễn biến phức tạp, với những biến động khó lường. Do vậy, kinh tế thế giới dù có dấu hiệu phục hồi, nhưng không vững chắc.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã nhanh chóng có các biện pháp chính sách để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, phục hồi và phát triển nền kinh tế. Ngày 5/1/2022, tại Hội nghị Chính phủ với địa phương, Chính phủ đã xác định chủ đề điều hành của năm 2022 là: “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”. Theo đó, Chính phủ triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng chống dịch COVID-19 và chương trình phục hồi, phát triển KTXH, phấn đấu tăng trưởng GDP đạt 6-6,5%. Đồng thời, triển khai nhất quán từ Trung ương đến địa phương quy định về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tạo thuận lợi tối đa cho lưu thông hàng hóa, lao động trở lại sau dịch bệnh.³

Ngày 30/01/2022 tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, Chính phủ đã ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 8/2/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 167/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025. Một loạt chuyển động chính sách quan trọng đã diễn ra trên thực tế, như giảm thuế VAT cho hầu hết các mặt hàng từ 10% xuống 8%, mở cửa lại các đường bay quốc tế từ ngày 15/2/2022⁴...

Cộng đồng doanh nghiệp trong nước ủng hộ và thống nhất cao các trọng tâm điều hành chính sách của Chính phủ trong năm 2022. Để góp phần hiện thực hóa mục tiêu và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mà Chính phủ đã đặt ra, cộng đồng doanh nghiệp trong nước có một số kiến nghị như sau:

(1) *Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin chính sách, quy định hỗ trợ doanh nghiệp:* Các cơ quan nhà nước cần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến các chính sách, quy định để các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ), HTX và hộ kinh doanh dễ dàng tiếp cận thông tin. Các hướng dẫn thực hiện cần rõ ràng hơn với những tiêu chí đánh giá cụ thể giúp đánh giá mức độ hoàn thành của mục tiêu đề ra và kết quả thực hiện. Trong quá trình này, các cơ quan chức năng cũng cần vận hành hiệu quả đường dây nóng và hòm thư điện tử để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, người dân để điều chỉnh kịp thời các quy định, chính sách.

(2) *Hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp tiếp cận vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh:* Việc cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã được giãn nợ, cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn giảm phí, không phạt trả chậm tín dụng, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để có thêm thời gian phục hồi trả nợ và khắc phục nợ xấu là rất cần thiết. Cần nhanh chóng triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất tín dụng 2% đối với các khoản vay thương mại trong chương trình hỗ trợ phục hồi theo Nghị quyết 11 của Chính phủ. Các gói vay lãi suất thấp trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng để hỗ

³ Báo điện tử Chính phủ, Năm 2022, Chính phủ phấn đấu tăng trưởng GDP 6 - 6,5%; đẩy nhanh tiêm vaccine cho trẻ em, tiêm mũi tăng cường, ngày 5/1/2022, truy cập tại <<http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Nam-2022-Chinh-phu-phan-dau-tang-truong-GDP-6-65-day-nhanh-tiem-vaccine-cho-tre-em-tiem-mui-tang-cuong/457978.vgp>>

⁴ Việt Nam dự kiến mở lại toàn bộ đường bay quốc tế từ 15/2, truy cập tại <https://vnexpress.net/viet-nam-du-kien-mo-lai-toan-bo-duong-bay-quoc-te-tu-15-2-4426992.html>

trợ doanh nghiệp trả lương cho người lao động trong giai đoạn khôi phục kinh tế cần được triển khai mạnh mẽ.

(3) *Đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh, đi lại cho lao động, chuyên gia:* Đối với chuyên gia nước ngoài: Đề nghị Bộ, ngành rà soát quy trình đối với thủ tục nhập cảnh của chuyên gia nước ngoài theo hướng: áp dụng giải quyết thủ tục trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục... Chính sách đối với chuyên gia nước ngoài cần thống nhất thực hiện giữa các địa phương trên toàn quốc. Các cơ quan chức năng cần xây dựng các bộ công cụ hướng dẫn về thủ tục nhập cảnh đối với chuyên gia nước ngoài một cách rõ ràng và công bố công khai để doanh nghiệp và chuyên gia nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Chính quyền các địa phương cũng cần có các giải pháp truyền thông để trấn an tâm lý lo ngại dịch bệnh ở đại đa số người lao động hiện nay, qua đó giúp họ an tâm quay lại doanh nghiệp làm việc.

(4) *Nâng cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ đào tạo cho người lao động bị thôi việc, mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19.* Triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người lao động; thực hiện có hiệu quả các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, hoạt động sản giao dịch việc làm của các trung tâm dịch vụ việc làm. Giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động; chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để tuyên truyền, động viên tinh thần của người lao động vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19. Cần xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên sâu, bài bản trong những ngành công nghiệp kỹ thuật phụ trợ cần thiết nhất hiện nay. Việt Nam cần có các chương trình đào tạo kỹ năng cụ thể, cho từng ngành nghề, lĩnh vực công nghiệp kỹ thuật phụ trợ cụ thể thuộc các chuỗi giá trị trọng điểm, và nằm trong chiến lược cụ thể thu hút các chuỗi FDI chuyển dịch. Cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dựa trên các đánh giá khoa học và dự báo được về những thay đổi của thị trường lao động việc làm trong 5-10 năm tới.

(5) *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin với các thủ tục hành chính, tiến tới giải quyết hoàn toàn thủ tục hành chính trên môi trường mạng:* Thực tế trong 2 năm qua tình hình dịch bệnh COVID-19, việc áp dụng các quy định giãn cách gây khó khăn trong tiếp cận khách hàng, đối tác để thực hiện các giao dịch kinh doanh, đặc biệt là các dịch vụ có liên quan đến cấp, xác nhận giấy tờ. Vẫn có nhiều tồn tại như một số thủ tục chưa chấp nhận nộp hồ sơ trực tuyến hay sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số trong quá trình đăng ký và phê duyệt hay một số thủ tục nộp hồ sơ đăng ký và xin phê duyệt vẫn đòi hỏi phải nộp bản gốc bằng văn bản... Thực tế dịch bệnh thời gian qua vừa là khó khăn nhưng là cơ hội để đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Tiếp tục phát triển và nâng cấp các cổng thông tin một cửa quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia... Cần đẩy nhanh triển khai dịch vụ công cấp độ 4 ở hầu hết các thủ tục hành chính. Tiến tới mục tiêu giải quyết hoàn toàn các thủ tục hành chính với doanh nghiệp và người dân trên môi trường mạng.

(6) *Nâng cao hiệu quả thực thi của bộ máy chính quyền:* Cần có giải pháp kiểm tra quá trình triển khai thực hiện, quan tâm nâng cao hiệu quả thực thi của các bộ, ngành và chính quyền các địa phương để củng cố niềm tin cho cộng đồng kinh doanh và người dân. Chính phủ thường xuyên nắm bắt và chỉ đạo địa phương trong triển khai chính sách, tránh tình trạng "cát cứ" mỗi địa phương đưa ra và hiểu một cách khác nhau gây khó khăn cho các hoạt động của doanh nghiệp. Cần đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; kịp thời động viên, khen thưởng những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chủ động đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kết hợp tháo gỡ các điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Chính phủ cũng cần chỉ đạo các bộ, ngành và chính quyền địa phương thường xuyên nắm bắt phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân về các chính sách trong quá trình thực hiện để kịp thời xử lý các bất cập trong các chính sách, quy định. Đối với những những chính sách chậm triển khai hoặc chưa phù

hợp Chính phủ cần sớm xem xét, chỉ đạo kịp thời và điều chỉnh quy định phù hợp với tình hình để hỗ trợ nền kinh tế mà trọng tâm là vực dậy khu vực doanh nghiệp, hợp tác xã mà vẫn đồng thời đảm bảo hiệu quả phòng chống dịch.

(7) *Nâng cao khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan FTA, khơi thông các chính sách liên quan đến quy tắc xuất xứ.* Việt Nam hiện có 15 FTA đang có hiệu lực trong đó có nhiều thị trường mà Việt Nam hiện có lợi thế do các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam chưa có FTA (ví dụ EU, Liên minh kinh tế Á-Âu, Chile, Canada... chưa có FTA với phần lớn các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trong ASEAN, Trung Quốc). Do đó, lợi thế thuế quan theo các FTA là công cụ quan trọng để hấp dẫn các khách hàng quay trở lại đặt hàng với doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới. Vì vậy, đề nghị cần có chương trình hành động cụ thể nhằm nâng cao khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan FTA để xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và xử lý các vướng mắc về chính sách liên quan tới quy tắc xuất xứ trong các FTA.

(8) *Xác định phát triển kinh tế số là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, tạo cơ chế thúc đẩy thương mại điện tử (sàn giao dịch điện tử, vận tải công nghệ, chợ đầu mối trực tuyến...); hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (đào tạo nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ, tư vấn/định hướng ứng dụng công nghệ/số hoá quy trình quản trị doanh nghiệp...), tăng cường triển khai các chương trình đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, marketing số...*

(9) *Thúc đẩy phát triển thị trường nội địa, thị trường nội ngành* thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt”, đồng thời đẩy mạnh liên kết giữa các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm của nhau để đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ đầu ra, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường quốc tế. Cần có các chương trình kết nối tiêu thụ và kích thích tiêu dùng trên toàn quốc (ví dụ: có thể tổ chức các hội chợ bán hàng online theo từng sản phẩm theo tuần. Có thể liên kết một số sàn TMĐT để cùng thực hiện hoạt động này). Cần có sự liên kết giữa các bộ, địa phương, hiệp hội để xây dựng những tuần lễ kết nối, tiêu thụ sản phẩm theo ngành hoặc đa ngành, kết hợp online và tập trung.

(10) *Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, với trọng tâm là cải cách về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.* Tập trung cải cách một số lĩnh vực TTHC còn nhiều phiền hà theo phản ánh từ các doanh nghiệp, đó là các lĩnh vực TTHC về đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, xây dựng, quản lý thị trường, giao thông, phòng cháy, môi trường, kho bạc và lao động... Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tập trung rà soát và tối ưu hóa quy trình thủ tục hành chính liên ngành, đặc biệt là nhóm các thủ tục liên quan tới đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường. Hướng tới việc tạo lập và kết nối liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước cơ sở dữ liệu doanh nghiệp để đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách quy định về điều kiện kinh doanh. Tiếp tục giảm thiểu gánh nặng thanh, kiểm tra doanh nghiệp, theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong thực hiện thanh tra kiểm tra. Cải cách mạnh mẽ hơn về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM

*Trình bày bởi
Ông Inoue Soichi
Chủ tịch*

1. Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (JCCI) xin bày tỏ sự cảm kích đối với những cải thiện đáng kể liên quan đến các lĩnh vực dưới đây sau khi đề xuất với Thủ tướng và Chính phủ vào ngày 01/9/2021.
 - (1) Các biện pháp phòng chống COVID-19 và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định cho doanh nghiệp.
 - (2) Khắc phục những gián đoạn trong chuỗi cung ứng.
 - (3) Các vấn đề liên quan đến hỗ trợ thủ tục làm việc của “Chuyên gia”.
2. Chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Chính phủ và cuộc gặp thượng đỉnh với Thủ tướng Nhật Bản Kishida đã diễn ra thành công với kết quả nổi bật nhất là “Hợp tác phục hồi kinh tế sau COVID-19” cũng như “Hợp tác trong phòng chống COVID-19”
 - (1) nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư của Chính phủ Việt Nam để thu hút các công ty Nhật Bản.
 - (2) Phát triển các ngành công nghiệp (hợp tác chuyển đổi số, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam).
 - (3) Cải thiện môi trường liên quan đến đào tạo thực tập sinh kỹ thuật của Việt Nam.
 - (4) Hợp tác để hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng carbon bằng 0 vào năm 2050.
3. Việt Nam và Nhật Bản luôn là đối tác song phương thân thiết và năm 2023 tới sẽ là kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. JCCI mong muốn đề xuất các nội dung sau đây nhằm góp phần “Khôi phục và phát triển chuỗi cung ứng trong bối cảnh bình thường mới”.
 - (1) Hỗ trợ của Chính phủ vẫn đóng vai trò thiết yếu trong việc cải thiện tình hình tài chính và dòng tiền khi nền kinh tế phục hồi.
 - Quản lý linh hoạt các khoản cho vay bằng ngoại tệ của các tổ chức tài chính trong nước tại Việt Nam
 - Cho vay lãi suất thấp, miễn thuế doanh nghiệp, trợ cấp cho các ngành dịch vụ và công ty startup
 - Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và tinh giản thủ tục giấy tờ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng cũng như các cơ quan thuế và hải quan trên toàn quốc.
 - (2) Nâng cấp hạ tầng năng lượng và giảm phát thải carbon: Sớm ban hành Quy hoạch Điện 8.
 - (3) Thực thi linh hoạt Luật PPP
 - Khu vực nhà nước và tư nhân thiết lập được cơ chế chia sẻ rủi ro trong các dự án PPP để bố trí kịp thời nguồn tài chính và triển khai đầu tư.
 - Cần làm rõ những điểm sau để đảm bảo khả năng tiếp cận vốn của các dự án PPP theo Luật và các Nghị định liên quan (Nghị định 28/2021/NĐ-CP và 35/2021/NĐ-CP), qua đó tạo cơ

cầu tài chính thông suốt từ các Cơ quan Tín dụng Xuất khẩu (ECA) đến các ngân hàng thương mại. Chúng tôi mong Chính phủ Việt Nam có hành động thích hợp để cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư.

- Bảo lãnh của Chính phủ
- Nội dung chi tiết của Hợp đồng mua bán điện (đối với các dự án điện)

4. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2022

- Nhiều công ty Nhật Bản đã phải đối mặt với tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng do Covid-19 và chính sách Zero-Corona nghiêm ngặt.
- Chúng tôi thực sự hy vọng chính sách sống chung với Covid-19 sẽ được tiếp tục triển khai và cải tiến để đạt được tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2022 dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn./.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP ANH QUỐC

Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam (BritCham) gửi lời chúc mừng nhân dịp kỷ niệm 1 năm Hiệp định Thương mại Tự do giữa hai nước, hiệp định đã mang đến tăng trưởng hơn 16% trong thương mại giữa Việt Nam và Vương Quốc Anh trong năm vừa qua, ngay cả khi thế giới đang hứng chịu nhiều tác động từ đại dịch, và cũng hân hạnh khẳng định lại cam kết của chúng ta trong chuyến thăm rất thành công gần đây của phái đoàn Việt Nam đến Vương quốc Anh và COP26 về việc phát triển mối quan hệ thương mại và chính trị giữa hai nước chúng ta.

Khi Việt Nam đang phục hồi trước những thách thức gần đây từ Covid19, chúng tôi nhận thấy triển vọng của cộng đồng doanh nghiệp Anh tại Việt Nam khá tự tin và lạc quan. BritCham xin chúc mừng Chính phủ về những thành công gần đây của đất nước. Chúng tôi cùng đồng thuận là với các chính sách tiền tệ đúng đắn và sự hỗ trợ từ chính phủ trung ương, các công ty và rộng hơn là nền kinh tế có thể nhanh chóng trở lại mức tăng trưởng và phát triển trước đây trước khi đại dịch bùng nổ. Điều quan trọng nữa là Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm và hành động của các nước khác để tối đa hóa hiệu quả và tốc độ phục hồi, cũng như đảm bảo đất nước không bị tụt hậu khi mở cửa lại nền kinh tế trong khu vực và toàn cầu.

Một trong những yếu tố quan trọng của sự phục hồi này sẽ là việc mở lại biên giới cùng với một bộ các quy tắc và quy định nhập cảnh quốc gia để cho phép các doanh nhân và khách du lịch quay trở lại một cách an toàn, một lần nữa đảm bảo rằng lợi thế cạnh tranh không bị từ chối và nhường lại cho các đối thủ trong khu vực. Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam tin rằng việc hạn chế và loại bỏ các yêu cầu kiểm dịch và nới lại các điều kiện nhập cảnh trước đại dịch sẽ hỗ trợ không chỉ các doanh nhân quốc tế mà còn các doanh nhân địa phương trong lĩnh vực du lịch và kinh doanh.

Khi nền kinh tế toàn cầu phục hồi, lạm phát sẽ là một vấn đề quan trọng cần được giải quyết. Dữ liệu các năm trước đây cho thấy rằng tỷ lệ lạm phát của Việt Nam thường cao hơn các quốc gia khác, BritCham tin rằng việc chú ý thường xuyên vào khía cạnh này trong chính sách kinh tế quốc gia để đảm bảo rằng Việt Nam tránh không để tái diễn hiện tượng bong bóng tài sản làm đẩy cao lạm phát từng diễn ra từ năm 2010 đến năm 2012, và do đó giúp ổn định nền kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng bền vững.

BritCham cũng tin rằng thanh khoản và khả năng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của các ngân hàng sẽ là yếu tố then chốt cho năm 2022 và trong tương lai trung hạn. Có thể cảm nhận được rằng chúng ta sẽ thấy một tình huống mà các công ty sẽ bắt đầu chu kỳ vốn đầu tư vào hoạt động kinh doanh của họ do nhiều người đã giữ tiền mặt trong 2 năm qua hoặc sẵn sàng đi vay nhiều hơn để đầu tư dựa trên khả năng phát triển của doanh nghiệp trong tương lai. Một số tổ chức ngân hàng của Anh đã hoạt động tích cực trên thị trường FDI và khả năng các ngân hàng nước ngoài có thể cho vay hiệu quả đối với các công ty đa quốc gia hoạt động tại Việt Nam là điều cần thiết để Việt Nam tận dụng tối đa tiềm năng của tất cả các Hiệp định Thương mại Tự do đã hiệu lực và đang đàm phán. Cùng với đó là tầm quan trọng chiến lược của các nhà xuất khẩu trong việc tiếp tục tăng trưởng GDP, BritCham tin tưởng vào một quy định linh hoạt hơn từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép các ngân hàng có thể hỗ trợ các công ty với giới hạn cho vay lớn hơn mức họ đã đưa ra trước đây. Tốc độ tăng trưởng tiềm năng sẽ chỉ thực sự được hiện thực hóa nếu các doanh nghiệp có khả năng thực hiện các kế hoạch của mình và không bị kìm hãm bởi tính thanh khoản hạn chế do số lượng và thời hạn cho vay không linh hoạt.

Phát triển bền vững và các cam kết gần đây của Chính phủ nhằm đạt được vị thế trung lập carbon được hoan nghênh, BritCham tin rằng đây là bước khởi đầu của hành trình và rất mong muốn làm việc với chính phủ về các chính sách và quy định mới sẽ được áp dụng để giúp đạt được những cam kết này. Với yêu cầu đầu tư bắt buộc, chúng tôi tin rằng những khoản này cũng nên được coi là nằm ngoài giới hạn tăng trưởng cho vay hiện tại, cho phép khu vực tư nhân và giới đầu tư đạt được cam kết táo bạo và đáng khen ngợi này. Có một lộ trình rõ ràng và minh bạch cùng với vai trò của khu vực tư nhân và các thông số cần được tuân thủ cũng rất quan trọng.

Tham vọng kinh tế bền vững với Cách mạng Công Nghiệp 4.0 của Việt Nam và người dân cả nước cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự phát triển kỹ năng và ngôn ngữ. Đại dịch COVID-19 đã cho thấy nhu cầu lớn về trình độ giáo dục quốc tế ở mọi lứa tuổi để đảm bảo rằng nhân tài của Việt Nam có thể đóng góp và đạt được mục tiêu quốc gia, và Doanh nghiệp cũng như Chính phủ Anh mong muốn mở rộng liên kết trong lĩnh vực này để giúp Việt Nam đạt được tham vọng của mình. Để tổng kết lại, triển vọng và đóng góp của các doanh nghiệp Anh vào quá trình tái tạo và tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam là rất tích cực. Chìa khóa để tối đa hóa thành công này là chính sách mạnh mẽ và nhất quán cho phép các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển. Việt Nam cũng phải duy trì tập trung vào cải cách chính sách và tinh giản các quy trình hành chính. Cần lưu ý rằng chúng ta cũng nên có những kì vọng hợp lý và chấp nhận rằng việc phục hồi không nhất thiết phải hoàn toàn suôn sẻ, việc đưa ra các chính sách và quy định thậm chí còn quan trọng hơn. Hãy yên tâm rằng chúng tôi rất vui lòng và sẵn sàng hỗ trợ các bước tiếp theo từ trạng thái bình thường mới đến trở lại bình thường.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM

*Trình bày bởi
Ông Alain Cany
Chủ tịch*

Kính thưa Ngài Phạm Minh Chính - Thủ tướng Chính phủ Việt Nam,

Kính thưa Các vị khách quý,

Tôi rất vui mừng có mặt tại đây vào buổi sáng ngày hôm nay, đại diện cho Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu (EuroCham) và hơn 1.200 thành viên của chúng tôi tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên.

Năm nay, VBF được tổ chức trong một bối cảnh đặc biệt. Chúng ta đã trải qua làn sóng thứ 4 của đại dịch, có tác động sâu rộng đến thương mại và đầu tư, ở cả Việt Nam và trên toàn thế giới.

Việc triển khai tiêm phủ vắc xin nhanh chóng và đầy quyết tâm của Chính phủ cùng với nỗ lực không mệt mỏi và dũng cảm của các chuyên gia y tế tuyến đầu đã giúp đất nước dần mở cửa trở lại. Lãnh đạo các doanh nghiệp đã đưa ra những tín hiệu lạc quan và tự tin đối với môi trường thương mại và đầu tư “bình thường mới” của Việt Nam, thể hiện qua Chỉ số Môi trường Kinh doanh của EuroCham (BCI), một phong vũ biểu hàng quý của các lãnh đạo doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam đã tăng 42 điểm lên 61 điểm vào tháng 1 năm 2022.

Trong bối cảnh đó, năm 2021 cũng đánh dấu tròn một năm thực hiện EVFTA. Hiệp định Thương mại Tự do thế hệ mới này vào thời điểm hoàn thành sẽ loại bỏ gần như 99% số dòng thuế. Ngay cả trong thời điểm xảy ra đại dịch trên quy mô toàn cầu không thể đoán định trước, EVFTA đã hiện thực hoá được các kỳ vọng của hai bên. Trong năm 2021, thương mại song phương giữa EU và Việt Nam đã tăng 14,8%, đạt khoảng 63,6 tỷ USD.

Giờ đây, khi virus COVID-19 đã được dần kiểm soát, với EVFTA đã có hiệu lực và EVIPA sẽ sớm được thực hiện, Việt Nam có cơ hội thu hút một làn sóng FDI mới từ các nhà đầu tư châu Âu đang tìm kiếm một môi trường đầu tư đầy tiềm năng, an toàn và cạnh tranh. Do đó, chúng tôi hoan nghênh nỗ lực của chính phủ trong việc ban hành, sửa đổi và đơn giản hóa một số quy định để phù hợp với các điều khoản của EVFTA.

Trong diễn đàn doanh nghiệp quan trọng này, chúng tôi muốn nhấn mạnh 5 thách thức chính sau đây cần được giải quyết nhằm **“Khôi phục và phát triển chuỗi cung ứng trong Trạng thái bình thường mới”**.

Vấn đề 1: Điện và Năng lượng cho tương lai của Việt Nam hậu COP 26

Chúng tôi mong muốn bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với đường lối chính sách của Chính phủ Việt Nam tại COP26, với cam kết trung hòa phát thải các-bon vào năm 2050 và loại bỏ sử dụng điện than.

Tôi may mắn được có mặt tại Glasgow với tư cách là thành viên của phái đoàn Việt Nam. Tôi thực sự cảm thấy tự hào là người Việt Nam. Những cam kết này đã được Chủ tịch COP26 Alok Sharma cũng như Phó Chủ tịch thứ nhất Ủy ban châu Âu Frans Timmermans khen ngợi và được đề cập trong cuộc thảo luận với Thủ tướng Phạm Minh Chính trong tuần vừa rồi. Mặc dù vậy, Quy hoạch Phát triển Điện VIII (PDP VIII) vẫn quy định về việc nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch ở mức cao cùng với một mức công suất điện gió ngoài khơi còn khiêm tốn. Sự thiếu quyết tâm này có thể dẫn đến chi phí sản xuất điện năng cao một cách không cần thiết. Do đó, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị chính phủ:

- Thực hiện tạm dừng phê duyệt nhà máy điện than mới trong Dự thảo PDP VIII.
- Cho phép người tiêu dùng điện tiếp cận với năng lượng sạch bằng cách thực hiện các Hợp đồng Mua bán Điện Trực tiếp trong các chương trình thí điểm và giảm bớt các rào cản quy định ban đầu đối với các nhà máy năng lượng sạch “sau công to”. Điện Gió ngoài khơi cũng rất cần được khuyến khích phát triển.

Cũng giống với những năm trước, chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh Mô hình Kinh tế Tuần hoàn, đã được áp dụng ở EU trong vài năm nay, như một điểm tham khảo mới cho việc sản xuất và tiêu dùng trong tương lai. Do đó, chúng tôi rất vui mừng khi Nghị định mới 08/2022 / NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường được ban hành vào ngày 10 tháng 1 vừa rồi đã đề cập đến Kinh tế Tuần hoàn. Đây là một bước tiến hướng tới tương lai nhằm đưa Việt Nam trở thành một đối tác tiên bộ và bền vững và đáng tin cậy.

Để tiếp tục hướng tới và đạt được những mục tiêu do Chính phủ Việt Nam đề ra, cần phải có sự hợp tác giữa Việt Nam và Châu Âu cùng các đối tác kinh doanh quốc tế khác. Để đạt được mục tiêu này, EuroCham sẽ tổ chức một sự kiện vào quý 4 năm nay mang tên GEFE 2022. Sự kiện này sẽ hoạt động như một kênh đối thoại cả trong cộng đồng doanh nghiệp cũng như giữa doanh nghiệp và chính phủ, để chúng ta cùng nhau suy nghĩ nhằm đạt được các giải pháp về năng lượng sạch, thông minh và bền vững, mang lại lợi ích cho người dân Việt Nam hiện tại và tương lai.

Vấn đề 2: Chăm sóc y tế

Chúng tôi thực sự đánh giá cao những hỗ trợ không ngừng của chính phủ trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các công ty dược và đảm bảo nguồn cung cấp thuốc ổn định cho Việt Nam. Trên hết, EuroCham và cộng đồng doanh nghiệp châu Âu nhiệt liệt hoan nghênh Nghị quyết số 12/2021 / UBTVQH15 ban hành vào ngày 30 tháng 12 năm 2021, cho phép tiếp tục sử dụng đến 31/12/2022 những Giấy đăng ký lưu hành thuốc mà đã hết hạn trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết có hiệu lực cho đến trước ngày cuối cùng của năm. Việc áp dụng gia hạn này cần phải được thực hiện ngay, và doanh nghiệp không cần phải chờ có thêm các văn bản hướng dẫn hay bất kỳ thủ tục hành chính nào khác, vì nếu vậy sẽ đi ngược lại tính cấp thiết của Nghị quyết này. Chúng tôi rất mong có sự hỗ trợ của Quốc hội và Chính phủ trong việc chỉ đạo để có sự thống nhất chung giữa các cơ quan liên quan để triển khai ngay và có thể áp dụng cho tất cả các loại thuốc, không chỉ những loại thuốc điều trị COVID-19.

Đối với các giải pháp bền vững, chúng tôi đánh giá cao Quyết định 1661 /QĐ-TTg, trong đó bãi bỏ thủ tục gia hạn Giấy đăng ký lưu hành thuốc. Chúng tôi kỳ vọng sớm sửa đổi các quy định liên quan, bao gồm cả Luật Dược, nhằm loại bỏ hoàn toàn thủ tục gia hạn Giấy đăng ký lưu hành thuốc này trong năm 2022.

Cuối cùng, chúng tôi hoan nghênh những nỗ lực không ngừng của Bộ Y tế trong việc sửa đổi Thông tư 32/2018 / TT-BYT về đăng ký thuốc, bao gồm cả việc sửa đổi các yêu cầu của Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm (CPP) như được phản ánh trong bản dự thảo ngày 24 tháng 11.

Chúng tôi đặt nhiều hy vọng vào việc tiếp tục đơn giản hóa và hài hòa các thủ tục hành chính phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong thời gian chờ đợi sửa đổi Thông tư 32, chúng tôi muốn chân thành cảm ơn Bộ Y tế đã tiếp tục chấp nhận các CPP do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ban hành từ ngày 1/1/2022 để đảm bảo việc tiếp cận thuốc không bị ảnh hưởng.

Vấn đề 3. Kỹ thuật số

Chính phủ hiện đại là tiên phong định hướng dịch vụ công, vì vậy không có chỗ cho sự lãng phí nguồn lực hành chính, do đó cần tiếp cận nhanh chóng với các công nghệ đơn giản hóa quy trình, giảm chi phí và cho phép đổi mới. Điện toán đám mây đóng một vai trò nhất định trong việc tạo ra các dịch vụ công tốt hơn và tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa các ban ngành. Chúng tôi khuyến nghị hợp tác công tư để xây dựng điện toán đám mây cho các cơ quan chính phủ, áp dụng các chính sách ưu tiên đám mây thông minh và giảm chi phí bằng cách áp dụng các cơ chế công nhận, tuân thủ và bảo mật trên đám mây được quốc tế công nhận. Ngoài ra, chúng tôi khuyến khích Việt Nam thúc đẩy các quy trình kỹ thuật số hiệu quả để trao đổi hàng hóa và dịch vụ quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp kỹ thuật số châu Âu và toàn cầu cũng như sự hội nhập của họ với nền kinh tế kỹ thuật số của Việt Nam. Điều này có thể đạt được thông qua luật pháp, quy định và tiêu chuẩn ngành cho phép lưu chuyển và trao đổi dữ liệu tự do. Các quy định này phải tuân thủ các thông lệ kinh doanh kỹ thuật số quốc tế, bao gồm cả việc loại bỏ các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu trong nước. Chúng tôi hoan nghênh chính phủ đã tham khảo ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế về Nghị định Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân và chúng tôi hoan nghênh các cơ hội tham vấn thêm để đảm bảo sự phù hợp với GDPR và các luật bảo mật quốc tế khác.

Vấn đề 4. Quy định nhập cảnh cho Người nước ngoài

Chúng tôi rất vui mừng với quyết định giảm thời gian cách ly bắt buộc khi nhập cảnh xuống còn 3 ngày cũng như bãi bỏ các thủ tục phê duyệt áp dụng đối với người nước ngoài có thể cư trú, thị thực và giấy miễn thị thực hợp lệ. Điều này được cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài của Việt Nam đánh giá rất cao.

Việc quay trở lại các quy định về thị thực trước đại dịch là điều cần thiết để mang dòng vốn FDI trở lại Việt Nam và để đảm bảo rằng hàng chục nghìn doanh nghiệp quốc tế đã có mặt tại Việt Nam có thể tiếp tục đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm tới.

5. Du lịch

Chúng tôi chia sẻ quan điểm của Chính phủ trong chiến lược phát triển du lịch là: “mở cửa lại du lịch phải thực sự an toàn”. Các thành viên của EuroCham rất vui mừng khi biết rằng Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Chỉ thị 01 / CT-TTg vào ngày 8 tháng 2, chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố lộ trình mở cửa trở lại ngành du lịch. Chúng tôi khuyến khích chính phủ tiến xa hơn và nhanh hơn trong việc tái mở cửa để Việt Nam có thể phát huy hết tiềm năng của mình với tư cách là một nước đi đầu trong lĩnh vực du lịch.

Tôi muốn kết thúc bài phát biểu này với một thông điệp của sự lạc quan. Việt Nam đang ở một vị thế mạnh mẽ nhất để phát triển thịnh vượng trong thời kỳ hậu đại dịch này. Các nền tảng cho ba thập kỷ tăng trưởng kinh tế gần như không bị gián đoạn của Việt Nam vẫn còn vững chắc. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng VBF đã, đang và sẽ tiếp tục là một kênh đối thoại hoàn hảo để chia sẻ quan điểm của cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài với chính phủ, đảm bảo sự tiến bộ không ngừng của Việt Nam trong quan hệ đối tác với các doanh nghiệp châu Âu.



BÁO CÁO CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM

Kính thưa Ngài Thủ tướng Phạm Minh Chính,

Kính thưa các Bộ trưởng và lãnh đạo Chính phủ, Quyền Giám đốc Quốc gia Tập đoàn Tài chính Quốc tế, các đồng nghiệp tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) và các Hiệp hội Doanh nghiệp.

Năm nay, VBF được tổ chức trong một bối cảnh đặc biệt. Chúng ta đã sống qua làn sóng thứ 4 của đại dịch, có tác động sâu rộng đến thương mại và đầu tư, ở cả Việt Nam và quốc tế.

Việc chính phủ triển khai nhanh chóng và đầy tham vọng việc tiêm phủ vắc-xin cùng với nỗ lực không mệt mỏi và anh hùng của các chuyên gia y tế trên tuyến đầu của chúng ta đã giúp đất nước dần mở cửa trở lại. Các lãnh đạo doanh nghiệp đã đưa ra những tín hiệu lạc quan và tin tưởng đối với môi trường thương mại và đầu tư “bình thường mới” của Việt Nam, với Chỉ số Môi trường Kinh doanh của EuroCham (BCI), phong vũ biểu thường xuyên của các nhà lãnh đạo của Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam đã tăng 42 điểm lên 61 điểm vào tháng 1 năm 2022.

Trong bối cảnh này, năm 2021 cũng là năm đánh dấu việc áp dụng Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam – EU (EVFTA) – Hiệp định FTA thế hệ mới sẽ loại bỏ gần như 99% số dòng thuế, xóa bỏ các rào cản thương mại và hỗ trợ Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về khung pháp lý, tiêu chuẩn môi trường và bối cảnh đầu tư. Ngay cả trong thời gian xảy ra đại dịch toàn cầu, EVFTA đã thực hiện đúng lời hứa của mình. Về phía Việt Nam, xuất khẩu tăng 11,3% trong 12 tháng đầu năm thực hiện, đạt 38,5 tỷ USD, theo số liệu của chính phủ. Một số mặt hàng trong топ đầu là các sản phẩm như hàng điện tử, giày dép và quần áo, đồ nội thất, hải sản và cà phê.

Trong khi đó, xuất khẩu từ châu Âu sang Việt Nam tăng 12,4% so với cùng kỳ, đạt 16,2 tỷ USD. Và, tính đến tháng 9 năm 2021, 27 quốc gia thành viên EU đã đầu tư hơn 22 tỷ USD vào hơn 160 dự án trên khắp Việt Nam - chiếm hơn 5,5% tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký. Và giờ đây khi COVID-19 đã dần được kiểm soát, với EVFTA có hiệu lực và EVIPA sắp được thực hiện, Việt Nam có cơ hội thu hút một làn sóng FDI mới từ các nhà đầu tư châu Âu đang tìm kiếm một nơi thịnh vượng, an toàn và cạnh tranh để đầu tư và kinh doanh.

Vì vậy, chúng tôi hoan nghênh mọi nỗ lực của Chính phủ trong năm 2021 trong việc ban hành và sửa đổi một số quy định để phù hợp với EVFTA, đồng thời đơn giản hóa các thủ tục hành chính để Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn.

Cộng đồng doanh nghiệp cần phải được liên kết chặt chẽ hoặc tham vấn nhiều hơn nữa để hỗ trợ Ủy ban Thương mại Hàng hóa thực hiện việc rà soát và giám sát thực thi EVFTA theo Điều 2.23 của Hiệp định này. Ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp hai bên là rất

cần thiết để các cơ quan quản lý xác định những rào cản cho việc thực thi đầy đủ EVFTA để hội nhập thương mại và đầu tư tốt hơn. EuroCham và các Tiểu ban sẵn sàng làm việc với Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và các cơ quan nhà nước Việt Nam để theo sát cung cấp các góp ý cụ thể nhằm nâng cao chất lượng của việc thực thi EVFTA. EuroCham một cách đơn lẻ, hoặc cùng với EVBC (cơ chế hợp tác giữa EuroCham và VCCI được tạo ra chính là để thực hiện sứ mệnh này) cần phải được phép liên kết hoặc tham vấn cho Ủy ban Thương mại Hàng hóa này.

Bên cạnh EVFTA, dưới đây là các vấn đề và thách thức chính cũng như các khuyến nghị từ 18 Tiểu ban ngành nghề của chúng tôi đối với Chính phủ. Các khuyến nghị này được tập hợp thành 5 chủ đề chính: (i) Môi trường kinh doanh / Thương mại và Kinh tế, (ii) Phát triển bền vững, (iii) Lựa chọn của người tiêu dùng, (iv) Sức khỏe và Sắc đẹp và (v) Giải quyết tranh chấp. Chúng tôi hy vọng rằng những nhận xét và khuyến nghị này sẽ giúp Việt Nam trở thành một môi trường cởi mở hơn, hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư quốc tế và sẽ thúc đẩy quá trình khôi phục và phát triển chuỗi cung ứng của đất nước trong bối cảnh bình thường mới.

I. Môi trường kinh doanh / Thương mại và Kinh tế

A. Tiểu ban Kỹ thuật số của EuroCham

Thành viên của Tiểu ban Kỹ thuật số của EuroCham là các doanh nghiệp số đã và đang tham gia vào hành trình chuyển đổi số của Việt Nam trên nhiều phương diện: cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số, giải pháp số trong dịch vụ tài chính, giáo dục, dự án thành phố thông minh. Chúng tôi vui mừng với cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc theo đuổi chuyển đổi kỹ thuật số và tầm nhìn của Chính phủ là tận dụng lĩnh vực CNTT như một công cụ thúc đẩy đầu tư và kinh tế.

Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ Việt Nam phát triển nền kinh tế kỹ thuật số trong nước sôi động và sáng tạo, đồng thời cho phép các công ty Việt Nam tham gia vào nền kinh tế kỹ thuật số toàn cầu, hiện đại hóa các dịch vụ công bằng cách tận dụng các công nghệ kỹ thuật số tiên tiến nhất. Để đạt được điều này, chúng tôi khuyến nghị Chính phủ các vấn đề sau:

1. Hải hòa các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam với GDPR của EU và các luật bảo mật quốc tế khác để bảo vệ cả người dùng Việt Nam và Các doanh nghiệp Châu Âu.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho phép các trao đổi dữ liệu tự do giữa các doanh nghiệp, tổ chức Việt Nam và đa quốc gia/ châu Âu theo cách an toàn và bảo mật, chẳng hạn như công nhận các chứng chỉ về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư và quản lý thông tin của bên thứ ba có uy tín quốc tế;
3. Công nhận các chứng thư chữ ký điện tử để cung cấp các giải pháp điện tử thay thế cho chữ ký sống và nhận dạng Cá nhân; và
4. Áp dụng các chính sách đám mây thông minh với các cơ chế công nhận, tuân thủ và bảo mật đám mây được quốc tế công nhận. Với việc áp dụng nhanh chóng và hợp tác toàn cầu, các chính sách kỹ thuật số hiện hành như Luật An ninh mạng, dự thảo nghị định về An ninh mạng, Bảo vệ dữ liệu cá nhân, sửa đổi Nghị định 72 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet để đảm bảo Việt Nam đi theo con đường tăng trưởng

mới với các thiết lập chính sách quan trọng công khai, minh bạch, tập trung vào khu vực và nhất quán trên toàn cầu.

B. Tiểu ban Quyền Sở hữu Trí tuệ

1. Chống vi phạm trực tuyến và sự gia tăng của hàng giả

Các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt do COVID-19 đã khiến vãn nạn hàng giả, đặc biệt là các loại thuốc như kháng sinh, kháng viêm, giảm đau lưu hành tràn lan trên các nền tảng thương mại điện tử. Vi phạm bản quyền nội dung và phát trực tuyến/ tải lên/ tải xuống bất hợp pháp phim điện ảnh và phim truyền hình ngày càng nghiêm trọng và gây ra thiệt hại đáng kể về quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu.

Chúng tôi kiến nghị cần có sự phối hợp giữa các sở, ngành liên quan và cơ quan có thẩm quyền cần được chủ động hơn. Thực thi chống vi phạm trực tuyến phải được ưu tiên lên hàng đầu. Chúng tôi khuyến nghị các bộ và cơ quan thực thi thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin và chia sẻ kiến thức chuyên môn để nhanh chóng giải quyết những lo ngại này kịp thời.

2. Chậm trễ trong việc đăng ký quyền SHTT và giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam

Việc chậm trễ trong đăng ký quyền SHTT và giải quyết khiếu nại của Cục Sở Hữu trí tuệ Việt Nam dẫn đến các khó khăn cho các chủ sở hữu quyền SHTT trong việc bảo vệ và thực thi các quyền lợi của mình tại Việt Nam. Tình trạng tồn đọng ngày càng nhiều các đăng ký SHTT chưa được xử lý khiến việc cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tốn nhiều thời gian hơn so với các quốc gia khác. Việc xem xét và giải quyết các khiếu nại của Phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại của Cục SHTT cũng bị kéo dài đáng kể. Trong giai đoạn COVID-19, các công chức của Cục Sở hữu trí tuệ phải làm việc tại nhà khiến cho vấn đề chậm trễ vốn có lại càng trở nên nghiêm trọng hơn.

C. Tiểu ban Pháp luật

1. Mua bán và sáp nhập

Liên quan đến việc tiếp cận thị trường Việt Nam của các tổ chức nước ngoài, chúng tôi muốn khuyến nghị:

- Tiếp tục giảm số lượng các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
- Giảm mức độ thiếu thống nhất của các cơ quan cấp phép địa phương liên quan đến việc xử lý hồ sơ và xem xét lại các điều khoản thương mại của các giao dịch M&A.
- Hướng dẫn các cơ quan cấp phép địa phương bằng các điều khoản rõ ràng và thống nhất trong đó các nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư hợp pháp dưới hình thức sở hữu vốn cổ phần lên đến 100% trong bất kỳ lĩnh vực nào nếu những lĩnh vực đó không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo luật định cụ thể.

2. Đối tác công tư

Chúng tôi khuyến nghị chính phủ công bố danh sách các dự án trọng điểm của quốc gia và khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực có kết quả đánh giá tốt ở các quốc gia khác với các mô hình dự án phổ biến và được các nhà đầu tư nước ngoài sẵn lòng đón với định hướng ưu tiên các dự án có tính khả thi về mặt kinh tế như những dự kiến sẽ được thực hiện theo hình thức đối tác công tư.

3. Bất động sản

Chúng tôi đề nghị cơ quan có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn rõ ràng cho các sở, ngành để không xảy ra tình trạng thiếu đồng bộ trong việc giải thích và áp dụng pháp luật trong giao dịch mua bất động sản tại địa phương bằng hình thức chuyển nhượng cổ phần. Hình thức này thường được chính quyền địa phương coi là giao dịch chuyển nhượng dự án và vì vậy bắt buộc phải có chấp thuận chuyển nhượng dự án bất động sản.

4. EVFTA

Việc EVFTA được phê chuẩn là một cột mốc được mong đợi từ lâu trong mối quan hệ ngoại giao và kinh tế của châu Âu với Việt Nam. Từ góc độ chính trị, EVFTA tạo ra sự thay đổi hữu hình trong quan hệ xuyên biên giới và triển vọng thương mại giữa Việt Nam với tất cả các nước thành viên của EU. Bất chấp tác động của đại dịch COVID-19 đối với chuỗi cung ứng quốc tế và nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam là một đối tác đáng tin cậy trong nhiều ngành và đã trở thành một trong những đối tác quan trọng nhất của châu Âu ở Đông Nam Á. Bên cạnh các thành tựu ngoại giao cấp cao liên quan đến EVFTA, thì các cơ chế cấp thấp trong việc thực hiện EVFTA vẫn còn nhiều sự không chắc chắn và khó hiểu. Việc giải quyết những trở ngại tiềm tàng (liên quan đến hải quan và hậu cần) một cách rõ ràng và minh bạch sẽ là yếu tố quyết định đối với việc thực hiện thành công hiệp định trên và việc gia tăng tỷ trọng thương mại giữa hai bên.

Tiểu ban Pháp luật muốn khuyến nghị:

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền ở phía Châu Âu và Việt Nam để tháo gỡ các nút thắt thương mại và các rào cản hiện có, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho việc trao đổi dịch vụ và hàng hóa giữa các bên ký kết.
- Xây dựng một quy trình minh bạch được thực hiện ở tất cả các cấp quản lý nhằm tối đa hóa lợi ích chung của các doanh nghiệp.

D. Tiểu ban Thuế & Chuyển giá

1. Thi hành Thuế doanh nghiệp Tối thiểu Toàn cầu

Vào tháng 10 năm 2021, G7, G20 và 136 quốc gia và vùng lãnh thổ đã nhất trí áp thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu 15%.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào Việt Nam cũng như các tập đoàn lớn của Việt Nam đầu tư ra nước ngoài rất quan tâm đến tác động của cuộc cải cách thuế toàn cầu này, cụ thể:

(i) Liệu việc áp dụng thuế suất tối thiểu toàn cầu có dẫn đến việc giảm hoặc vô hiệu hóa các ưu đãi thuế mà các doanh nghiệp này đang hoặc sẽ được hưởng theo luật hiện hành hay không. Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp FDI tại Việt Nam vì ưu đãi thuế là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư.

(ii) Chính phủ Việt Nam sẽ có giải pháp nào để bù đắp cho doanh nghiệp trong trường hợp các ưu đãi bị cắt giảm hoặc hết hiệu lực?

Chúng tôi mong muốn Chính phủ Việt Nam nghiên cứu kỹ tác động của Thuế doanh nghiệp Tối thiểu Toàn cầu đến quyền lợi của các doanh nghiệp nằm trong diện cải cách thuế này. Đồng thời, có giải pháp thiết thực, hiệu quả để đảm bảo đầu tư, bù đắp lợi ích cho doanh nghiệp trong trường hợp ưu đãi thuế bị cắt giảm hoặc hết hiệu lực do tác động của Thuế Tối thiểu Toàn cầu mà không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

2. Hướng dẫn thêm về hoạt động chuyển giá trong việc giảm thiểu tác động liên quan đến dịch COVID-19

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhiều doanh nghiệp đã bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh, thậm chí dẫn đến phá sản hoặc mất khả năng thanh toán từ năm 2020. Mặc dù Nghị định 132 (quy định quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết) đã được ban hành sau khi COVID-19 bùng phát, nhưng vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể nào về phân tích so sánh, điều chỉnh và định lượng cho chi phí hoạt động.

Trên cơ sở đó, chúng tôi mong muốn việc Chính phủ có hướng dẫn bổ sung để giải quyết ít nhất các vấn đề thực tiễn sau:

- ✓ Người đóng thuế phải cung cấp thông tin gì trong Hồ sơ địa phương về Chuyển giá để chứng minh bản chất của các giao dịch với các bên liên quan
- ✓ Liệu nhà phân phối/ nhà sản xuất rủi ro sở tại có thể chia sẻ thiệt hại của nhóm Doanh nghiệp MNE hay không
- ✓ Liệu có thể đưa các kết quả so sánh lỗ vào nghiên cứu chuẩn khi phân tích ngành có thể chứng minh sự suy thoái của thị trường hay không
- ✓ Cách lượng hóa các tác động của COVID đến hoạt động của doanh nghiệp
- ✓ Về các đơn đăng ký Thỏa thuận định giá trước đã được nộp chính thức, liệu các giả định trọng yếu có nên được sửa đổi hay không.

3. Thi hành hóa đơn điện tử

• Giám đoạn kinh doanh nếu sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác minh:

Với số lượng doanh nghiệp không lồ tại Việt Nam, liệu hệ thống cơ quan thuế có đủ đảm bảo việc cấp mã xác minh không bị gián đoạn cho các doanh nghiệp được yêu cầu hay không là mối quan tâm lớn.

Hơn nữa, thành công của việc sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực không chỉ phụ thuộc rất nhiều vào hạ tầng công nghệ của cơ quan thuế, doanh nghiệp, nhà cung cấp dịch vụ hóa

đơn điện tử mà còn cả sự vận hành thông suốt giữa các hệ thống đó. Trong trường hợp xảy ra sự cố, tắc nghẽn, doanh nghiệp không chỉ cần đến sự hỗ trợ ngay lập tức của không chỉ nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử mà còn cả cơ quan thuế. Tuy nhiên, với số lượng doanh nghiệp khổng lồ của Việt Nam, các doanh nghiệp lo ngại nguồn lực của cơ quan thuế không đủ để hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời, đặc biệt nếu vấn đề xảy ra sau giờ làm việc hoặc trong giờ cao điểm.

- **Không đủ thời gian để phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết để áp dụng hóa đơn điện tử vào năm 2021**

Trong tháng 12 năm 2021, một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn 6 tỉnh thành phố (Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ và Bình Định) nhận được thông báo của cơ quan quản lý thuế đề nghị áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định. 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Thông thường, các doanh nghiệp cần ít nhất từ 2-6 tháng để xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết cũng như chuẩn bị các thủ tục nội bộ để áp dụng thành công hệ thống hóa đơn điện tử. Do đó, việc áp dụng hóa đơn điện tử trong năm 2021 là vô cùng khó khăn đối với họ.

Chúng tôi mong muốn Chính phủ xem xét:

- Trường hợp doanh nghiệp không được xếp vào nhóm doanh nghiệp rủi ro cao về thuế, đề nghị cho phép doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã xác nhận theo yêu cầu.
- Cho doanh nghiệp thêm thời gian để phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết để áp dụng hóa đơn điện tử.

4. Tiêu chí đủ điều kiện doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định hiện hành (Quyết định 10/2021/QĐ-TTg và Thông tư 04/2020/TT-BKHHCN, bổ sung 32/2011/TT-BKHHCN)

Các quy định hiện hành đã phân chia quy mô doanh nghiệp thành 03 cấp: (1) Doanh nghiệp vừa và nhỏ, (2) Doanh nghiệp lớn và (3) Doanh nghiệp siêu lớn để áp dụng tỷ lệ giữa chi phí R&D và nhân viên R&D như sau:

Mức độ	Mức vốn	Số lượng người	Chi phí R&D	Nhân viên R&D
Siêu lớn	6,000 tỷ VND trở lên	3000 người lao động trở lên	0.5%	1%
Lớn	100 tỷ VND trở lên	200 công nhân trở lên	1%	2.5%
Vừa và nhỏ	Không thuộc 2 trường hợp trên		2%	5%

Trên thực tế, hầu hết các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ngày càng tự động hóa chuyên sâu (máy móc tiên tiến hơn, ít lao động hơn) nên số lượng lao động không đáng kể (dưới 3.000 người).

Do đó, có những trường hợp quy mô vốn có thể đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp siêu lớn nhưng không đạt tiêu chí 3.000 người nên tỷ lệ R&D tối thiểu là 1%. Xin lưu ý rằng, những doanh nghiệp siêu lớn có quy mô doanh thu lên đến 100 nghìn tỷ đồng và tốc độ tăng trưởng 10%-20%. Trên cơ sở đó, việc đạt được 1% giá trị gia tăng (doanh thu - nguyên liệu - cấu thành) là tương đối khó trong thực tế.

Về ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp siêu lớn theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, ngoài tiêu chí về quy mô vốn 6.000 tỷ đồng, còn có các tiêu chí khác, bao gồm:

- Sử dụng 3.000 nhân viên; hoặc là
- Có doanh thu từ 10.000 tỷ đồng (tối thiểu từ năm thứ 4 có doanh thu)

Vì vậy, cần hỗ trợ các doanh nghiệp siêu lớn (đặc biệt là các trường hợp có vốn đầu tư trên 6.000 tỷ đồng) nhưng áp dụng tự động hóa cao, sử dụng dưới 3.000 người vẫn được hưởng được hưởng một cách công bằng các ưu đãi thuế theo quy định. Sự hỗ trợ này sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất tốt hơn và tạo ra nhiều giá trị gia tăng hơn ở Việt Nam.

E. Tiểu ban Du lịch và Nhà hàng Khách sạn

1. Về chính sách visa nhập cảnh chúng tôi khuyến nghị:

- Mở rộng danh sách các nước được miễn thị thực sang tất cả các nước EU và kéo dài thời gian miễn thị thực từ 15 lên 30 ngày và kéo dài thời gian miễn thị thực đã công bố và các trường hợp miễn trừ mới lên năm năm.
- Tạo thị thực du lịch ba tháng cho những người châu Âu muốn thực hiện các kỳ nghỉ dài hạn.
- Cung cấp miễn thị thực lưu trú ngắn hạn trong một số trường hợp nhất định (ví dụ: thị thực không rắc rối đối với thị thực lưu trú ngắn ngày và đường nhập cư nhanh dành riêng cho khách du lịch với mục đích hội họp, khen thưởng, hội nghị và sự kiện (MICE)).

2. Đối với môi trường tự nhiên và di sản

Chúng tôi muốn đưa ra những khuyến nghị sau:

- Ưu tiên phát triển bền vững, đa dạng.
- Đảm bảo cách tiếp cận có hệ thống hơn đối với phát triển bền vững trong du lịch bằng cách thúc đẩy các động lực cho các cam kết và hành động có trách nhiệm của các bên liên quan.
- Giảm nhu cầu đối với các loài động vật hoang dã nguy cấp và hạn chế các tương tác không kiểm soát được với động vật hoang dã.
- Xây dựng thông tin tại các vườn quốc gia hoặc các khu vực tự nhiên để khuyến khích khách du lịch tôn trọng và bảo vệ những địa điểm này.

3. Kế hoạch phục hồi ngành du lịch

Chúng tôi đặc biệt kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống và Kiểm soát COVID-19, Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan quản lý du lịch địa phương và các cơ quan chức năng khác phối hợp hiệu quả hơn để đưa ra các quy định nhất quán về: Thẻ xanh cho du khách, mở cửa biên giới, mở cửa thường xuyên các chuyến bay dành cho công dân Việt Nam về nước.

F. Tiểu ban Giao thông vận tải & Hậu cần

Chúng tôi đánh giá rằng các lĩnh vực trọng tâm được đề xuất trong cơ sở hạ tầng và ngành công nghiệp hậu cần có liên quan đến việc tiếp cận cơ sở hạ tầng tới các cảng chính cũng như phát triển các trung tâm phân phối và hậu cần chất lượng.

Cùng với đó, sự cải thiện trong các lĩnh vực này sẽ dẫn đến giảm chi phí logistics và tạo điều kiện cho Việt Nam tăng trưởng hơn nữa, đặc biệt là trong thị trường xuất khẩu cạnh tranh sang châu Âu và Mỹ. Một rào cản lớn đối với sự phát triển của lĩnh vực hậu cần là thiếu đất kho bãi / hậu cần để cho phép phát triển các trung tâm phân phối / hậu cần chất lượng, đặc biệt là xung quanh Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Người tiêu dùng Việt Nam đang yêu cầu chất lượng cao hơn, đa dạng hơn và giao hàng nhanh hơn. Điều này mang lại thách thức đáng kể trong việc tìm kiếm không gian và địa điểm có sẵn cho các địa điểm kho bãi và trung tâm phân phối.

Do đó, chúng tôi mong muốn đưa ra các khuyến nghị sau trình Chính phủ xem xét:

- ✓ Tăng cường vai trò giám sát và tạo điều kiện của Chính phủ để đảm bảo phân bổ hiệu quả các nguồn lực cũng như tính an toàn và bền vững về môi trường của các công trình này đồng thời tạo ra sự minh bạch và cạnh tranh bình đẳng trong lĩnh vực logistics.
- ✓ Phát triển hơn nữa cơ sở hạ tầng đa phương thức. Với vị trí địa lý là tất cả các con sông đều chảy ngang vào đất liền, việc phát triển các tuyến đường thủy nội địa có cơ hội rất lớn. Ngoài ra, sự phát triển của các tuyến đường sắt vận chuyển hàng hóa giữa các trung tâm công nghiệp chính trong nước cũng như qua các nước láng giềng, đến tận châu Âu, sẽ là một giải pháp thay thế tốt cho các phương thức hiện nay.

Cuối cùng, chúng tôi thấy lạc quan khi thấy cơ sở hạ tầng đường bộ ngày càng tăng cường kết nối khu vực Trung Quốc và ASEAN. Tuy nhiên, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng hiện tại các hãng vận tải đang gặp khó khăn với các phương tiện vận tải đến và đi từ Trung Quốc cũng như giao hàng tại biên giới. Vì vậy tiềm năng của nó không được phát huy hết. Ngoài ra, quá cảnh qua Việt Nam không được sử dụng tối đa dẫn đến tăng giá cho một phần tải. Nói tóm lại, chúng tôi tin rằng một hướng dẫn rõ ràng về tương lai của giao thông xuyên biên giới sẽ là chìa khóa giải quyết vấn đề.

Năm 2020, thực hiện Chỉ thị 11 của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị 11/2020 / CT-TTg ngày 4 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất và bảo đảm phúc lợi xã hội trong điều kiện đại dịch COVID-19), hầu hết các Cuộc Kiểm tra Sau Thông quan (PCA) được thực hiện tại văn phòng của người nộp thuế đã bị hoãn lại. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy sự gia tăng số lượng kiểm tra tại

chỗ thực hiện tại các điểm biên giới và sự tích cực trong việc thực hiện các kiểm tra đó từ các Cơ quan hải quan. Đặc biệt lưu ý là tần suất tham vấn giá do cơ quan Hải quan thực hiện ngày càng nhiều để xác định sự phù hợp của trị giá khai báo đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam. Trong quá trình tham vấn giá đó, Cơ quan hải quan thường sẽ tham khảo cơ sở dữ liệu về giá trị của riêng họ, được sử dụng để thách thức tính xác thực của các giá trị do nhà nhập khẩu khai báo.

Chúng tôi muốn đưa ra các khuyến nghị sau:

- ✓ Để các cán bộ Hải quan, người tiến hành tham vấn giá, nắm rõ lý do hợp lý đằng sau các giá trị trên cơ sở dữ liệu, và ủy quyền cho họ tiết lộ thông tin đó cho nhà nhập khẩu để tạo điều kiện cho quá trình tham vấn giá minh bạch và hiệu quả hơn.
- ✓ Tiến hành nhiều hoạt động xúc tiến hơn để khuyến khích các công ty áp dụng chương trình “tư vấn giá một lần cho nhiều lần sử dụng” bao gồm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện.
- ✓ Đảm bảo rằng quá trình tham vấn giá sẽ có hiệu lực trong khoảng thời gian 12 tháng với điều kiện các giá trị đã khai báo trong khoảng thời gian 12 tháng không vượt ra ngoài ngưỡng có thể chấp nhận được (ví dụ +/- 5% tổng giá trị hải quan), thì không cần tham vấn thêm về giá.

Nhiều doanh nghiệp đa quốc gia đã thực hiện các cam kết đối với các mục tiêu bền vững bao gồm tất cả các khía cạnh kinh doanh của họ bao gồm tìm nguồn cung ứng thượng nguồn và cung ứng hạ nguồn, cuối vòng đời sản phẩm, v.v. Trong bối cảnh cụ thể của logistics, các mục tiêu chính giảm phát thải khí CO₂ là một trong những phương pháp đánh giá chỉ số hiệu quả với mục tiêu dài hạn là đạt được sự trung hòa về carbon, tức là không phát thải CO₂ (vào năm 2050).

Các cải thiện ban đầu có thể là cải tiến hơn nữa (liên quan đến bảo trì hoặc cải tiến). Tuy nhiên, về lâu dài, điều này đòi hỏi phải chuyển sang các giải pháp sáng tạo và thích ứng triệt để hơn ở cả cấp doanh nghiệp và Chính phủ.

Chúng tôi muốn đưa ra các khuyến nghị sau:

- ✓ Chuẩn bị các kế hoạch dài hạn cần triệt để hơn để chuyển sang các phương tiện phát thải thấp hơn nhiều / hoặc bằng không và tiết kiệm nhiên liệu hơn.
- ✓ Thiết kế một lộ trình chi tiết cho việc phát triển và chuyển đổi các phương tiện này tại Việt Nam vào năm 2030.

II. Phát triển bền vững

A. Tiểu ban Tăng trưởng Xanh

1. Năng lượng

Hệ thống điện của Việt Nam vẫn phụ thuộc quá nhiều vào sản xuất điện từ các nhà máy thủy điện. Những vùng này sẽ ngày càng bị ảnh hưởng bởi sự biến đổi lượng mưa phức tạp do tác động xấu của biến đổi khí hậu. Ngoài ra, Dự thảo Quy hoạch Điện VIII cho thấy nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch sẽ tăng lên nhanh chóng và đặc biệt cao, chẳng hạn như than và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG). Nhập khẩu nhiên liệu tạo ra rủi ro lạm phát giá tiềm ẩn không mong muốn đối với người tiêu dùng và không còn có thể được bảo đảm bằng các biện pháp của chính phủ để giảm thiểu lạm phát chi phí. Điều này làm suy yếu nỗ lực của

Tập đoàn Điện EVN trong việc tiếp tục cung cấp điện giá rẻ, đáng tin cậy với số lượng ngày càng tăng.

Dự thảo Quy hoạch Điện VIII dự liệu chỉ có 5GW dự án điện gió mới ngoài khơi trước năm 2030 và một công suất hạn chế là 40 GW cho tới năm 2045. Sự thiếu tham vọng này có thể dẫn đến chi phí sản xuất điện năng cao không cần thiết. Do đó, chúng tôi kính đề nghị Bộ Công Thương nên xem xét tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển điện gió ngoài khơi bằng cách xúc tiến thí điểm hợp đồng mua bán điện có thể được tài trợ bởi hệ thống tài chính ngân hàng quốc tế.

Chúng tôi mong muốn đưa ra các khuyến nghị chính sau:

- Tạm dừng việc phê duyệt các nhà máy điện than mới trong thực tiễn và tích hợp vào trong Dự thảo Quy hoạch Điện VIII;
- Cho phép người tiêu dùng điện tiếp cận với năng lượng sạch bằng cách thực thi Mua bán điện trực tiếp (DPPA) thông qua các chương trình thí điểm và bằng cách giảm các rào cản quy định pháp lý đối với các nhà máy sản xuất năng lượng sạch phía sau công tơ.

2. Sử dụng năng lượng hiệu quả trong tòa nhà

Theo quan điểm của chúng tôi, Việt Nam cần đẩy mạnh xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển các tòa nhà tiết kiệm năng lượng, công trình xanh và bao gồm cả việc xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công; thúc đẩy áp dụng các giải pháp quy hoạch, kiến trúc, vật liệu, kỹ thuật và quản lý dự án nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Việt Nam cần áp dụng phương pháp tiếp cận toàn diện theo vòng đời, đồng thời tăng cường hơn nữa việc ứng dụng nhãn xanh trong sản xuất và thực hiện áp dụng Công bố sản phẩm môi trường. Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ khuyến khích các chủ sở hữu tòa nhà chứng nhận tòa nhà của họ là Công trình Xanh và sử dụng năng lượng hiệu quả và đưa ra các quy định về chứng nhận các công trình tòa nhà.

3. Kinh tế Tuần hoàn

Giống như những năm về trước, Tiểu ban Tăng trưởng Xanh nhấn mạnh “Nền kinh tế tuần hoàn” là mô hình tham chiếu mới về sản xuất và tiêu dùng, bao gồm chia sẻ, cho thuê, thiết kế lại, thu hồi, tái sử dụng, sửa chữa, tân trang và tái chế các vật liệu và sản phẩm hiện có một cách thường xuyên nhất có thể. Đây là một mô hình tăng trưởng bền vững hơn so với nền kinh tế tuyến tính thống trị trước đây là “sản xuất - sử dụng - loại bỏ” vì nó ngụ ý giảm thiểu chất thải xuống mức tối thiểu và sử dụng các vật liệu bị loại bỏ một cách hiệu quả theo hình thức khác, giảm nhu cầu mới hoặc nguyên liệu thô và loại bỏ hầu hết chất thải và ô nhiễm ra khỏi phương pháp sản xuất.

Chúng tôi khuyến nghị Việt Nam xây dựng cơ sở hợp lý để có thể áp dụng mô hình tăng trưởng này trong tương lai, một mô hình đã được áp dụng ở EU trong vài năm. Tiến xa hơn tới Nền kinh tế Tuần hoàn sẽ mang lại những lợi ích như giảm áp lực lên môi trường, cải thiện an ninh nguồn cung và giá nguyên liệu, tăng khả năng cạnh tranh, kích thích đổi mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm xanh và bền vững. Chúng tôi đánh giá cao việc ban hành Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 hướng dẫn thi hành

Luật Bảo vệ Môi trường đã quy định về Kinh tế Tuần hoàn. Để đảm bảo Nền kinh tế tuần hoàn có thể được áp dụng rộng rãi, Chính phủ cần có trách nhiệm điều phối và khuyến khích khu vực tư nhân hỗ trợ sự thay đổi mới này.

B. Tiểu ban Nguồn nhân lực và Đào tạo

1. Hướng dẫn về tổ chức đại diện của người lao động tại cơ sở (công đoàn truyền thống và công đoàn độc lập)

Theo Bộ luật Lao động mới. Chính phủ cần ban hành một nghị định quy định rõ vai trò và mối quan hệ trong trường hợp cả "*công đoàn độc lập*" và "*công đoàn truyền thống*" đều tồn tại trong cùng một doanh nghiệp, nhằm quy định cụ thể rằng các công đoàn sẽ có quyền và nghĩa vụ bình đẳng trong việc đại diện người lao động, đồng thời quy định cơ chế hợp tác giữa hai công đoàn này.

2. Nói lỏng quy định về giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài

Chúng tôi hoan nghênh việc ban hành Nghị định 152 mới đây, tuy nhiên để tránh có sự khác biệt trong việc giải thích nhiều quy định trong Nghị định này như việc gia hạn giấy phép lao động, yêu cầu về trình độ đối với người lao động. Chúng tôi đề xuất Bộ LĐTB&XH nên (i) chấp nhận cả bằng đại học và các chứng chỉ nghề làm chứng cứ chứng minh năng lực của người lao động nước ngoài; (ii) công nhận rằng kinh nghiệm làm việc tích lũy ở Việt Nam có giá trị tương đương với kinh nghiệm làm việc được tích lũy ở nước ngoài; (iii) tiếp tục áp dụng miễn giấy phép lao động cho những cá nhân đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp, mà không có bất kỳ giới hạn nào về khoản đầu tư; và (iv) ban hành hướng dẫn chính thức về việc quốc gia nào được coi là nước nói tiếng Anh bản địa vì vấn đề này có ảnh hưởng đáng kể đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Cuối cùng, chúng tôi khuyến khích nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động tương lai của Việt Nam thông qua sự hợp tác giữa các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục tư nhân.

C. Tiểu ban Phụ nữ trong Kinh doanh

1. Công bằng giới trong việc trả lương

Chúng tôi kêu gọi Việt Nam áp dụng các biện pháp hỗ trợ thực hiện các quy định trong Bộ luật Lao động về bình đẳng giới và áp dụng các biện pháp khuyến khích cụ thể cho các công ty trong việc đề bạt nữ giới vào các vị trí lãnh đạo. Chúng tôi đề nghị Chính phủ ban hành các chỉ dẫn cụ thể hơn cho các quy định này và đưa ra những yếu tố khách quan để đánh giá mức lương của nhân viên trong trường hợp xác định doanh nghiệp có trả lương bình đẳng cho nam giới và nữ giới hay không.

2. Cấm tuyển dụng dựa trên giới tính

Chúng tôi cũng khuyến khích Chính phủ lên án và nghiêm cấm tuyển dụng dựa trên giới tính, đồng thời chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tích cực thực hiện các quy định cấm hiện hành trong Bộ luật Lao động 2019 đối với hành vi này.

3. Ưu đãi thuế thu nhập dành cho người sử dụng lao động tạo thuận lợi cho nữ giới

Chúng tôi cũng khuyến nghị Chính phủ thay đổi chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với những người sử dụng lao động tạo thuận lợi cho phụ nữ và chính sách này cần được áp dụng cho tất cả các ngành nghề tại Việt Nam. Cần đặc biệt nhấn mạnh vào việc khen thưởng các công ty thực hiện việc đào tạo và áp dụng các chính sách trong việc thúc đẩy và đề bạt phụ nữ vào các vị trí quản lý bậc cao.

III. Sự lựa chọn của người tiêu dùng

A. Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản (FAABS)

1. Phát triển thị trường trái cây, rau củ hữu cơ và cải thiện chính sách an toàn thực phẩm về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong ngành rau quả

Các vấn đề

Ngày 23/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 885/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030. Việt Nam sẽ phải đối mặt với một số thách thức quan trọng liên quan tới: (i) Kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật: vấn đề mấu chốt vẫn là tồn dư thuốc bảo vệ thực vật ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu sang châu Âu (và nhiều nước khác); (ii) Sự phát triển của lĩnh vực hữu cơ xuất phát từ một số nguyên nhân như định hướng phát triển nông nghiệp chú trọng số lượng hơn chất lượng, thiếu khung pháp lý, chi phí đầu tư phát triển sản phẩm hữu cơ phức tạp và cao hơn.

Khuyến nghị

Để tránh các chất bị cấm được bán cho nông dân và để thông tin rõ ràng trên nhãn, chúng tôi đề xuất:

- (i) Chính phủ đưa ra các biện pháp kiểm soát đối với các nhà phân phối thuốc bảo vệ thực vật;
- (ii) Hướng dẫn cho các nhà cung cấp thuốc bảo vệ thực vật

Về sự phát triển trong lĩnh vực trái cây, rau củ hữu cơ, chúng tôi đề xuất:

- (i) Tuân thủ quy định của EU, Nhật Bản và Hoa Kỳ trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam;
- (ii) Làm rõ và lựa chọn nhãn và logo hữu cơ phù hợp;
- (iii) Trao công nhận khác cho một số công ty quốc tế được lựa chọn để kiểm soát và theo dõi tốt hơn với các hoạt động của người nông dân trong lĩnh vực trái cây và rau củ hữu cơ; và
- (iv) Một số công cụ tài chính phải được nghiên cứu và cung cấp cho các doanh nghiệp với sự phát triển và hỗ trợ của các ngân hàng nông nghiệp.

2. Chuỗi giá trị thịt phù hợp với các cơ hội của hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)

EVFTA là cơ hội lớn để ngành nông nghiệp và sản xuất thịt được hưởng lợi từ các thị trường châu Âu có giá trị cao. Lợi ích tăng lên gấp đôi: mở rộng phạm vi tiếp cận thị trường để giảm rủi ro và hưởng lợi từ giá cao hơn đối với một số thị phần; đặc trưng về thị động vật trên cạn.

Chúng tôi khuyến nghị:

- (i) Hiện đại hóa hệ thống canh tác;
- (ii) Cải thiện các “mắt xích” trong chuỗi giá trị;
- (iii) Hiện đại hóa ngành chế biến thịt

3. Lấy 2021 làm năm chuyển tiếp quan trọng để nền nông nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển trong tương lai

Bên cạnh tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, trong năm 2020, ngành nông nghiệp Việt Nam cũng bắt đầu triển khai EVFTA sau gần 10 năm đàm phán. Có hai động lực chính đối với ngành xuất khẩu nông sản Việt Nam mà nhóm FAABS muốn lưu ý để xem xét trong tương lai là hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang EU cần tuân thủ cam kết EVFTA về chất lượng, tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, nông nghiệp của Việt Nam sau EVFTA sẽ không chỉ giúp tăng xuất khẩu sang EU, mà còn nâng cao chất lượng của các sản phẩm Việt Nam. Điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội để thâm nhập vào các thị trường xuất khẩu nước ngoài khác.

Tiểu ban FAABS khuyến nghị

Thứ nhất, FAABS đề xuất cách tiếp cận ba giai đoạn cho quy hoạch nông nghiệp đến năm 2030 gắn với nhu cầu và đạt được nhiều mục đích chiến lược:

- Giai đoạn 1: Xác định tất cả các mục tiêu chiến lược để nông nghiệp Việt Nam đạt được vào năm 2050.
- Giai đoạn 2: Nghiên cứu và dự báo nhu cầu thực phẩm và tất cả các tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam trong tương lai, với các yếu tố từ nhập khẩu gia tăng là điều cần thiết.
- Giai đoạn 3: Xây dựng quy hoạch nông nghiệp năm 2030 xem xét tất cả các phân ngành tổng hợp thành chính sách nông sản quốc gia với tầm nhìn đến năm 2040 và 2050.

Chúng tôi khuyến nghị rằng các mục tiêu dài hạn mang tính chiến lược nên bao gồm khả năng truy xuất nguồn gốc; an toàn thực phẩm; tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; nâng cao mức sống của nông dân; phát triển du lịch nông nghiệp; và nông nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trước mắt, chúng tôi đề nghị Bộ NN & PTNT thành lập một cơ quan độc lập chuyên hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương xuất khẩu để thực hiện hiệu quả các FTA.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần liên kết với nhiều bộ tương ứng về xuất nhập khẩu, phân phối và bán lẻ. Một cơ chế phối hợp hoặc lực lượng đặc nhiệm sẽ giúp các doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi hơn tại Việt Nam.

B. Tiêu ban CropLife

CropLife Việt Nam tin rằng một hệ sinh thái nông nghiệp bền vững luôn phải gắn liền với việc sử dụng một cách có trách nhiệm chuỗi các giải pháp nông nghiệp tiên tiến. Để phát huy tối đa tiềm năng lợi ích của các giải pháp, công nghệ hiện đại nêu trên, vấn đề then chốt là phát huy vai trò trung tâm của nông dân.

Do vậy, chúng tôi đề xuất:

- Hoàn thiện và thực thi hệ thống chính sách phù hợp, khuyến khích áp dụng các giải pháp khoa học trong nông nghiệp sẽ đẩy nhanh quá trình nông dân Việt Nam có thể kịp thời tiếp cận bộ công cụ canh tác hiện đại hiện có trên thế giới, hướng tới sản xuất nông nghiệp các hiệu quả và bền vững. Bộ công cụ cần bao gồm các giải pháp nông nghiệp đầu vào như thuốc BVTV, giống cây trồng, giải pháp dinh dưỡng cho cây tập trung vào phát huy vai trò tham vấn của các đơn vị phát triển công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế.
- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo tập huấn cho nông dân, tăng khả năng tiếp cận thông tin và hiểu biết của nông dân với các công nghệ mới, biết cách sử dụng các công nghệ đó một cách chủ động và hiệu quả đồng thời đảm bảo không tạo ra thêm các áp lực lên môi trường từ việc sử dụng công nghệ.
- Tóm lại, chúng tôi muốn nhấn mạnh CropLife Việt Nam và các công ty thành viên luôn sẵn sàng tham gia đối thoại và trở thành thành viên tích cực trong các hoạt động hợp tác đa bên để xây dựng các chuỗi giá trị và sản xuất bền vững. Trong đó, chúng tôi sẵn sàng chia sẻ các giải pháp công nghệ mới; kết nối với mạng lưới các tổ chức và chuyên gia quốc tế để trao đổi thông tin; hỗ trợ xây dựng hệ thống chính sách phù hợp cho việc ứng dụng tại Việt Nam; tổ chức tham quan mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và tham gia tổ chức các chương trình tập huấn nông dân có quy mô lớn cùng với các chuỗi ngành hàng nhằm hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu nông có giá trị cao ra thị trường quốc tế.

C. Tiêu ban Ô tô và Xe máy

1. Luật bảo vệ môi trường

Bối cảnh chung:

Với mục tiêu bảo vệ môi trường, Bộ Luật đã quy định nghĩa vụ của tổ chức, các nhân sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm và bao bì “có giá trị tái chế” phải thực hiện tái chế theo “tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc”. Các tổ chức, cá nhân hoặc phải tự tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì hoặc đóng góp tài chính (*).

Nghị định 08/2022/ND-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 hướng dẫn chi tiết một số điều khoản của Luật. Theo NGHỊ ĐỊNH, quy định tái chế cho ô tô như sau:

Sản phẩm	Lộ trình áp dụng	Tỷ lệ tái chế bắt buộc (%)	Phương pháp tái chế
Sản phẩm ắc quy chì	01.01.2024	12%	Đối với các linh kiện phụ tùng/dầu nhớt cho động cơ: Thu hồi, tái sử dụng sau khi xử lý như tháo dỡ, phân loại, sản xuất nguyên vật liệu tái chế.
Pin sạc (nhiều lần)	01.01.2024	8%	
Dầu nhớt cho động cơ	01.01.2024	15%	
Săm lốp	01.01.2024	5%	Đối với xe ô tô: Thu hồi các xe thải bỏ, tái sử dụng các bộ phận, thiết bị đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, các linh kiện khác được tái chế sau khi phân loại theo chủng loại vật liệu như nêu trên.
Điều hòa không khí	01.01.2025	5%	
TV, màn hình	01.01.2025	9%	
Bóng đèn	01.01.2025	8%	
Xe ô tô	01.01.2027	0.5%	

Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ định hướng của Chính phủ về bảo vệ môi trường và sẵn sàng tái chế tất cả các sản phẩm thải bỏ mà người tiêu dùng mang đến các điểm thu gom của chúng tôi. Tuy nhiên, thách thức để thực hiện nghĩa vụ tái chế chính là thực tế hiện nay không có quy định pháp lý (**) đối với người sở hữu xe ô tô nhằm đảm bảo người sở hữu xe sẽ mang xe thải bỏ tới các điểm thu hồi chính thức. Mặt khác, Nghị định lại quy định tỷ lệ thu gom/tái chế là 0.5% tính trên khối lượng ô tô sản xuất được đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm tính từ 1.1.2027.

Chúng tôi kiến nghị Chính phủ sớm ban hành quy định chặt chẽ đối với việc thải bỏ phương tiện giao thông vì sẽ khó thực hiện nghĩa vụ tái chế xe ô tô nếu không có quy định này.

(*) Mức đóng góp tài chính: $F = R \times V \times F_s$

F: Tổng số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải đóng cho Quỹ Bảo Vệ môi trường Việt Nam theo từng loại sản phẩm bao bì(VND)

R: là tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì (%)

V: Khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm tái chế (kg)

Fs: Định mức tái chế (VND/kg)

(**) Quy định việc thải bỏ phương tiện giao thông phải được ban hành trước ngày 01.01.2025.

2. Thuế, phí cho xe thân thiện môi trường

Các xe thân thiện môi trường bao gồm xe động cơ đốt trong phát thải CO₂ thấp và các xe điện hóa. Về cơ bản, xe điện hóa được chia làm bốn loại căn cứ trên nguồn năng lượng cung cấp cho xe:

- HEV (Xe điện hybrid hay Xe lai): dùng động cơ đốt trong sử dụng nhiên liệu là xăng hoặc dầu diesel. Động năng dư thừa trong quá trình giảm tốc, phanh, xuống dốc sẽ được chuyển hóa thành điện năng cho xe sử dụng,
- PHEV (Xe điện hybrid sạc ngoài hay Xe lai sạc ngoài): chạy bằng điện sạc từ nguồn bên ngoài, có tích hợp động cơ đốt trong để sử dụng trong trường hợp nguồn điện trên xe suy giảm.
- BEV (Xe điện hoàn toàn hay Xe thuần điện): chạy hoàn toàn bằng điện sạc từ nguồn bên ngoài.
- FCEV (Xe điện pin nhiên liệu): sử dụng khí hydro từ bình nén trộn với oxy lấy từ không khí để tạo ra điện để chạy xe.

Các dòng xe này đều góp phần bảo vệ môi trường, tuy nhiên dòng xe điện hóa hiện có giá thành cao hơn xe động cơ đốt trong, cộng với việc hệ thống hạ tầng cần đầu tư phát triển. Các xe điện hóa được coi là giải pháp chiến lược để giải quyết ô nhiễm không khí ở các thành phố. Vì vậy, để có thể nhanh chóng đóng góp vào công cuộc giảm ô nhiễm không khí và hiệu ứng nhà kính theo cam kết của Việt Nam tại COP21 và CCOP 25, chúng tôi tin rằng bên cạnh giải pháp ưu đãi cho xe thuần điện bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt đã được thông qua trong kỳ họp bất thường của Quốc hội vào tháng 1.2022, cũng như giảm lệ phí trước bạ như Nghị định số 10/ 2022/ND-CP của Chính phủ, Chính Phủ cũng cần có chính sách ưu đãi cho các dòng xe điện hóa khác.

Để thúc đẩy người tiêu dùng chuyển đổi sang các dòng xe thân thiện môi trường, cũng cần có chính sách hỗ trợ để thiết lập mạng lưới trạm sạc và khuyến khích đầu tư sản xuất các xe điện hóa. Bên cạnh các chính sách đã được áp dụng cho BEV, **chúng tôi cũng xin được đề xuất Chính Phủ xem xét sớm có chính sách giảm thuế tiêu thụ đặc biệt và phí trước bạ cho cả dòng xe PHEV.**

3. Chấp nhận theo UNECE

Các tài liệu từ UNECE cho các sản phẩm từ Liên minh Châu Âu có giá trị và được chấp nhận theo EVFTA.

Chúng tôi khuyến nghị Bộ GTVT thực thi chấp nhận các văn bản của UNECE để giải quyết nút thắt chuỗi cung ứng đối với nhập khẩu phụ tùng ô tô. Đối với hàng nhập khẩu nguyên chiếc, khi số tham chiếu phụ tùng trên tờ khai xe khác với tài liệu trước đó, Cục Đăng kiểm Việt Nam (VR) nên hạn chế việc xuất trình giấy chứng nhận đối với những bộ phận thuộc diện “bắt buộc phê duyệt linh kiện”.

4. Chuỗi cung ứng - chứng nhận bộ phận an toàn ô tô

Thông tư 41/2018 / TT-BGTVT quy định phương tiện, bộ phận an toàn phải được chứng nhận an toàn trong giai đoạn sau khi thông quan và trước khi bán ra thị trường. Các bộ phận CBU liên quan đến an toàn và các bộ phận CKD - lốp, đèn, gương, kính, bánh xe và bình xăng - phải được thử nghiệm tại Việt Nam theo Điều 6.1.b và 6.1.c. của Nghị định 116.

Nghị định 154/2018 / ND-CP bắt buộc phải thử nghiệm của Cơ quan đăng kiểm đối với các bộ phận an toàn của Thông tư 41. Đối với trường hợp đèn pha phương tiện giao thông đường bộ, Bộ GTVT đã ban hành dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới dài 86 trang về thử nghiệm, kiểm định và chứng nhận, sẽ được thông qua vào tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực sau 6 tháng. Do đó, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 35 2017 / BGTVT - đã tương đương với UNECE ECE R112 - sẽ được thay thế bằng QCVN 35: 2021 / BGTVT. Chúng tôi khuyến nghị Bộ GTVT ký Hiệp định UNECE 1958 để tạo điều kiện nhập khẩu các sản phẩm ô tô và phụ tùng ô tô từ châu Âu, sớm hơn tiến độ quy định trong Hiệp định EVFTA, bao gồm cả Phụ lục 2-B, để các tài liệu chứng nhận theo UNECE được chấp nhận mà không cần thử nghiệm cũng như đánh giá COP.

5. Cấm xe máy tại các thành phố lớn từ năm 2030

Xe máy là được xem là phương tiện thiết yếu đối với cuộc sống hàng ngày và là sinh kế của hàng triệu người dân Việt Nam hiện tại, và trong tương lai gần, hệ thống giao thông công cộng ở các thành phố lớn có thể không đủ đáp ứng nhu cầu của người dân. Do đó, việc cấm xe máy có thể gây khó khăn và bất tiện đáng kể cho người dân.

Chính phủ có thể xem xét một giải pháp toàn diện và hiệu quả hơn để giải quyết các vấn đề ùn tắc giao thông, ô nhiễm và tai nạn giao thông ở các khu đô thị là tập trung vào chất lượng của các phương tiện lưu thông thay vì phân biệt số lượng.

6. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Viện Nghiên cứu Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (VIPRI) trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là tổ chức duy nhất đánh giá quyền sở hữu công nghiệp để xác định xem sản phẩm sao chép có khác biệt đáng kể so với sản phẩm gốc hay không. Đôi khi, kết quả đánh giá của VIPRI trở nên không đáng tin cậy do hiện tại, các hành vi vi phạm trở nên phức tạp hơn nhiều. Trong trường hợp này, chủ sở hữu Quyền sở hữu trí tuệ khó có thể đưa ra ý kiến hay khiếu nại đánh giá này do cơ chế khiếu nại hoặc các hỗ trợ chuyên môn khác có thể giúp chủ sở hữu Quyền sở hữu trí tuệ trong việc kháng nghị.

Chúng tôi đề xuất một số phương pháp cụ thể để tăng cường hiệu quả bảo hộ và thực thi kiểu dáng công nghiệp và sản phẩm như:

- Tạo ra một tổ chức đánh giá độc lập và riêng biệt nhau về các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ,
- Xem trọng hơn tiếng nói của các cơ quan liên quan như Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam về các vấn đề Sở hữu trí tuệ

- Áp dụng một cơ chế rõ ràng và cụ thể hơn để các chủ sở hữu Quyền sở hữu trí tuệ có thể ý kiến các đánh giá của VIPRI.

7. Lệ phí trước bạ xe máy

Việc nộp lệ phí trước bạ xe máy điện vẫn còn một số vướng mắc. Cụ thể, trong việc xác định giá tính thuế, trường hợp có nhiều phiên bản của cùng một mẫu xe, cơ quan thuế áp dụng mức tính lệ phí trước bạ cao nhất cho tất cả các dòng xe.

Giá bán của phiên bản sản xuất hàng loạt - là phiên bản có số lượng lớn nhất - nên được sử dụng làm cơ sở để tính giá tính lệ phí trước bạ. Bên cạnh đó, Chính phủ cần bổ sung các quy định hiện hành để sửa đổi, chỉ đạo và hướng dẫn khung thời gian cụ thể cho việc liên thông nội bộ giữa các đơn vị có thẩm quyền để đảm bảo hoàn thành việc nộp lệ phí trước bạ của người nộp thuế.

A. Tiểu ban Thực phẩm Dinh Dưỡng

Mục đích của các thành viên Tiểu ban ngành của chúng tôi là đảm bảo khả năng tiếp cận các thực phẩm dinh dưỡng nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, phát triển thể chất và sức khỏe của người Việt Nam. Để đạt được mục đích này, chúng tôi xin kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền như sau:

1. Liên quan đến Bộ Y tế:

a. Đối với Cục An toàn thực phẩm:

- Cập nhật phụ lục 2B Thông tư số 24/2019/TT-BYT một năm 1 lần
- Bỏ thủ tục xác nhận nội dung quảng cáo (Thông tư 09/2015/TT-BYT) tương tự như việc bỏ thủ tục quảng cáo thuốc, mỹ phẩm theo Quyết định 1661/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b. Đối với Cục quản lý Y tế dự phòng

Không nên đưa ra các tiêu chí Dinh dưỡng lành mạnh cho một số danh mục thực phẩm chế biến sẵn do không đủ cơ sở khoa học và cơ sở thực tế hỗ trợ. Thay vào đó, Bộ Y tế nên đưa ra khuyến nghị về so sánh dinh dưỡng, dựa trên khuyến nghị của Codex, vì lợi ích thiết thực cho cộng đồng và hội nhập quốc tế.

2. Liên quan đến Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch:

Sửa từ “thực phẩm chức năng” thành “thực phẩm bảo vệ sức khỏe” tại Điều 52 Nghị định 38/2021 / NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo cho phù hợp với Nghị định 15/2018 / NĐ-CP

B. Tiểu ban Rượu vang và Rượu mạnh

1. Thách thức đối với ngành Rượu vang và Rượu mạnh dưới tác động của COVID-19

Trong 2 năm qua, đại dịch COVID-19 đã tàn phá nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Ngành công nghiệp đồ uống có cồn bị ảnh hưởng đáng kể bởi tình trạng giãn cách xã hội kéo dài - một phần trong các biện pháp kiểm soát đại dịch. Sản lượng đồ uống trong quý 3/2021 giảm gần 1/3 so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù các biện pháp của Chính phủ về phòng chống Covid-19 được tuân thủ nghiêm ngặt, tuy nhiên việc kéo dài các chính sách giãn cách xã hội bên cạnh tác dụng kiểm soát tốt đại dịch cũng đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng cho hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

Đồng thời, các đối tác trọng nhất của chúng tôi trong ngành khách sạn và du lịch cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong 10 tháng đầu năm 2021, doanh thu từ dịch vụ lữ hành giảm 63,8% trong khi lượng khách du lịch quốc tế chỉ là 3,3% so với số liệu năm 2020.

Mặc dù giai đoạn khó khăn nhất của đại dịch, với chiến dịch tiêm chủng nhanh ấn tượng của Việt Nam đã qua và cho phép các hoạt động được trở lại giai đoạn bình thường mới, các hạn chế chưa nhất quán đối với việc tiêu thụ đồ uống có cồn được áp dụng tại các địa phương khác nhau sau đó đã làm cho những thách thức hiện có đối với ngành W&S càng gia tăng. Những hạn chế liên quan đến ngành Rượu vang và Rượu mạnh được áp dụng riêng so với các ngành khác và có nguy cơ làm chậm sự phục hồi của ngành du lịch và khách sạn. Mặc dù vậy, tác động tích cực đối với việc kiểm soát đại dịch là chưa rõ ràng.

Chúng tôi đặc biệt hoan nghênh quyết định gần đây của Thành phố Hồ Chí Minh về việc dỡ bỏ hạn chế buôn bán đồ uống có cồn và cam kết làm việc với các đối tác kinh doanh của chúng tôi để đảm bảo rằng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được tuân thủ tại các cơ sở phục vụ đồ uống có cồn.

Chúng tôi kính đề nghị Chính phủ tiếp tục xây dựng các gói hỗ trợ và các chính sách để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phục hồi của tất cả các ngành kinh doanh. Chúng tôi mong muốn rằng các chính sách này phải nhất quán, hợp lý, sử dụng cách tiếp cận dựa trên đánh giá về rủi ro để kiểm soát đại dịch và có sự nhất quán giữa các địa phương để khôi phục lại bình thường mới nhanh chóng, an toàn và thiết thực.

2. Sự tương hỗ của các Hiệp định Thương mại Tự do và các chính sách thuế nội địa

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tìm cách thúc đẩy phát triển và tăng trưởng kinh tế bằng cách tham gia nhiều Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) với các đối tác thương mại toàn cầu quan trọng. Đáng chú ý nhất trong số này là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và các hiệp định khác. Cho đến nay, Việt Nam là quốc gia duy nhất sau Singapore ký kết Hiệp định thương mại tự do song phương với EU. Hiệp định này thể hiện vai trò quan trọng của Việt Nam trong việc tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp EU tại đây.

Việc triển khai EVFTA đã bắt đầu mang lại lợi ích đáng kể cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và EU, đặc biệt liên quan đến việc cắt giảm thuế xuất nhập khẩu. Do đó, bất kỳ động thái tăng thuế đối với các mặt hàng nhập khẩu từ EU đều có thể gây ra quan ngại cho

các doanh nghiệp quốc tế và EU về vị thế của Việt Nam trong xúc tiến thương mại và mức độ hỗ trợ doanh nghiệp từ các nước đối tác để thực hiện của các hiệp định đó. Theo Quy tắc Tối huệ quốc và Nguyên tắc Đối xử Quốc gia, mọi quốc gia thành viên phải áp dụng chính sách thuế công bằng, không có sự phân biệt đối xử giữa các quốc gia hoặc giữa sản phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Do đó, các chính sách thuế cần đảm bảo mức độ tuân thủ bình đẳng, tránh phân biệt đối xử giữa hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa sản xuất nội địa. Đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Rượu vang và Rượu mạnh, vấn đề của các sản phẩm không được khai báo và không phải đóng thuế ở Việt Nam (chiếm 75% tổng lượng tiêu thụ) là thách thức lớn nhất (đối với doanh thu) của các doanh nghiệp rượu hợp pháp. Vấn đề này cần được cải thiện và giải quyết nhanh chóng.

Chúng tôi khuyến khích Chính phủ Việt Nam tiếp tục đưa ra các chính sách hỗ trợ hơn nữa cho nỗ lực này, đảm bảo các thành tựu đã đạt được của các FTA được thực hiện thông qua tăng trưởng kinh tế, tăng cường thương mại và khả năng tiếp cận hàng hóa của người tiêu dùng - đồng thời đảm bảo sự phục hồi kinh doanh từ đại dịch.

Chúng tôi đề nghị các chính sách này không chỉ bao gồm các gói hỗ trợ thêm mà còn đảm bảo các Bộ của Chính phủ Việt Nam tiếp tục có cách tiếp cận thận trọng đối với các chính sách thuế mới hoặc việc tăng thuế suất hiện hành. Chính sách thuế cần đảm bảo mức độ tuân thủ bình đẳng, tránh phân biệt đối xử giữa hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa sản xuất trong nước. Những chính sách trên có nguy cơ ảnh hưởng đến những lợi ích của FTA và làm giảm sút những thành tựu có thể đạt được trong việc xúc tiến thương mại hai chiều.

IV. Sức khỏe và Sắc đẹp

C. Tiêu ban Mỹ phẩm

Tiêu ban Mỹ phẩm của EuroCham luôn ủng hộ Chính phủ, đặc biệt là Bộ Y tế đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, sớm nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 và quản lý tốt hơn hoạt động thương mại điện tử. Chúng tôi xin phép tập trung vào 3 khuyến nghị chính sau đây:

1. Cắt giảm 2 thủ tục hành chính: yêu cầu phê duyệt nội dung quảng cáo mỹ phẩm và yêu cầu CFS cho mỹ phẩm nhập khẩu

Đầu tiên, chúng tôi khuyến nghị Bộ Y tế và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương triển khai Quyết định 1661/QĐ-Ttg năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi các quy định liên quan để bãi bỏ yêu cầu phê duyệt nội dung quảng cáo mỹ phẩm và chế phẩm diệt khuẩn.

Thứ hai, chúng tôi khuyến nghị Chính phủ bãi bỏ yêu cầu CFS đối với mỹ phẩm nhập khẩu từ EU và hướng tới bãi bỏ hoàn toàn yêu cầu CFS đối với tất cả mỹ phẩm nhập khẩu.

2. Áp dụng công nghệ thông tin

Chúng tôi khuyến nghị các Sở Y tế áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện hoàn toàn hồ sơ trực tuyến cho mỹ phẩm sản xuất trong nước, tương tự như quy trình áp dụng đối với mỹ phẩm nhập khẩu tại Cục quản lý Dược. Đồng thời, chúng tôi cũng đề nghị có lộ trình

và ngân sách để xây dựng kho dữ liệu trực tuyến giúp Cục Quản lý Dược và các SYT có thể quản lý thông tin mỹ phẩm nhập khẩu và sản xuất trong nước dễ dàng, thuận lợi. Điều này là tối quan trọng khi cơ quan quản lý chuyển sang hậu kiểm cho mỹ phẩm.

3. Tăng cường kiểm soát hàng mỹ phẩm giả nhập lậu qua thương mại điện tử

Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ và các cơ quan quản lý tăng cường kiểm soát hàng mỹ phẩm giả và nhập lậu hàng thông qua thương mại điện tử. Cụ thể là quản lý các nền tảng thương mại điện tử của các cửa hàng trực tuyến tự nhân hoạt động tự do để tránh sự cạnh tranh không lành mạnh đối với các nhà đầu tư nước ngoài và chủ sở hữu nhãn hiệu đã đăng ký phân phối sản phẩm của họ.

D. Tiểu ban Thuốc Chất lượng Quốc tế - Generic và Sinh phẩm tương tự

Thật cần thiết và hợp lý khi tận dụng diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam này để nhấn mạnh rằng đầu tư vào chăm sóc sức khỏe hiện đang trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Nó có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh y tế của đất nước mà còn ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp khác. Cùng với việc Chính phủ Việt Nam kêu gọi có nhiều hơn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngành dược cần có môi trường ổn định và kế hoạch phát triển rõ ràng. Mong muốn đầu tư vào Việt Nam có thể thấy rất rõ khi nhiều nhà đầu tư chọn Việt Nam làm điểm đến nhưng môi trường hiện tại, cả về khuôn khổ pháp lý và sự ổn định kinh tế trong khi hoạt động trong môi trường đại dịch, làm suy yếu khả năng dự báo và tính bền vững của đầu tư này.

Cụ thể, chúng tôi khuyến nghị:

- 1.** Nhanh chóng thực hiện những thay đổi quy định do Thủ tướng đề xuất trong Quyết định 1661/QĐ-TTg ra ngày 4/10/2021- điều này được ngành công nghiệp rất mong đợi nhưng nó phải được thực hiện ngay lập tức, vì vậy mối quan tâm chính là làm thế nào để xây dựng một lộ trình hiệu quả và ở đây chúng tôi cần sự tham gia của các cơ quan chức năng cấp cao nhất (như Quốc hội) vì những thay đổi pháp lý bắt buộc đòi hỏi các thủ tục đặc biệt.
- 2.** Kinh doanh ổn định, cả về quy định (không có thay đổi bất ngờ về luật pháp) và kinh tế (hoạt động kinh doanh trong môi trường đại dịch).
Cách tốt nhất để giải quyết các vấn đề trên là đối thoại với các đại diện của ngành (IQMED, Pharma Group, có thể bao gồm cả MDD) và các Bộ, Văn phòng Chính phủ Quốc hội.
Dù nó có thể diễn ra dưới hình thức nào (panel hay mini-panel) chúng tôi cần một cuộc đối thoại mở giữa các bộ để đảm bảo tính hiệu quả của việc đối thoại này.

E. Tiểu ban Thiết bị Y tế

1. Mô hình đặt máy tại các cơ sở y tế công lập

Cùng với sự tăng cường đầu tư của Nhà nước và chính sách xã hội hóa, và nhờ vào mô hình Đặt Máy tại cơ sở y tế công lập (mô hình Đặt Máy là mô hình theo đó công ty trúng thầu hóa chất, vật tư mang máy đến đặt ở bên muacó thể sử dụng vật tư, hóa chất đã trúng thầu), nhiều

trang thiết bị hiện đại đã được đầu tư, tạo điều kiện cho việc triển khai các kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh, giúp khả năng chẩn đoán, phát hiện bệnh lý, điều trị bệnh tốt hơn. Nhiều thiết bị y tế kỹ thuật cao ở Việt Nam đã ngang tầm thế giới, không chỉ phục vụ người dân Việt Nam mà y tế trong nước còn là điểm đến của nhiều bệnh nhân Việt Kiều, các nước lân cận.v.v., điều này khẳng định thương hiệu y tế Việt Nam trên bản đồ y khoa thế giới.

Mô hình đặt máy tại các cơ sở y tế công lập đã được triển khai nhiều năm nhưng vẫn chưa được quy định về mặt pháp lý mặc dù đã có văn bản thống nhất giữa Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam về mô hình này. Được biết, dự thảo nghị định về xã hội hóa trong đó có mô hình đặt máy tại các cơ sở y tế công lập đã được xây dựng và đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Với mục tiêu chung là bảo đảm minh bạch, công khai và hài hòa lợi ích giữa cơ sở khám, chữa bệnh, người bệnh và quỹ bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân và hiện đại hóa xét nghiệm, chuẩn đoán, chúng tôi kính đề nghị: (1) Phê duyệt và ban hành Nghị Định trong đó có mô hình “Đặt Máy”; (2) Tiến hành phổ biến văn bản và huấn luyện cho các bên liên quan sau khi ban hành nhằm giúp các đơn vị thấu hiểu chính sách rõ ràng để thực hiện đúng và tuân thủ theo pháp luật.

2. Việc yêu cầu kê khai giá vốn nhập khẩu hoặc giá vốn sản xuất, lợi nhuận dự kiến

Nghị định mới 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý TTBYT là cải tổ lớn trong quản lý ngành trang thiết bị y tế: thay đổi hoạt động cấp phép lưu hành từ tiền kiểm sang hậu kiểm, chú trọng triệt để cải cách thủ tục hành chính, đồng thời bổ sung các biện pháp quản lý giá trang thiết bị y tế. Việc yêu cầu kê khai giá vốn nhập khẩu hoặc giá vốn sản xuất, lợi nhuận dự kiến... là quan ngại vô cùng lớn của doanh nghiệp về tính hợp lý và khả năng thực thi, cụ thể:

- Theo điều ước quốc tế WTO: Giá vốn nhập khẩu (CIF) được bảo mật và Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Theo Hiệp định định giá, nghiêm cấm các thành viên WTO công bố giá vốn nhập khẩu khi không có sự đồng thuận của đơn vị cung cấp mức giá đó.
- Tính cạnh tranh: giá vốn nhập khẩu, giá vốn sản xuất, lợi nhuận dự kiến, chi phí kinh doanh (nói chung) là bí mật của doanh nghiệp trong việc cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường. Việc yêu cầu doanh nghiệp kê khai trên cổng thông tin có nguy cơ tiết lộ các nội dung này sẽ tạo điều kiện để các doanh nghiệp khác nắm bắt được, từ đó có thể dẫn đến bất lợi với doanh nghiệp nói riêng và môi trường kinh doanh nói chung.
- Tạo gánh nặng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp: các nội dung yêu cầu kê khai tương đối nhiều, trong đó một số nội dung dễ dàng thay đổi như giá CIF, giá vốn sản xuất, các khoản chi phí. Việc này khiến doanh nghiệp phải liên tục cập nhật để phù hợp với giá cả thực tế, từ đó tạo ra gánh nặng thực thi quy định.

Chúng tôi xin khuyến nghị như sau: Việc kê khai giá vốn nhập khẩu, giá vốn sản xuất, lợi nhuận dự kiến là yêu cầu mới và chưa từng áp dụng tại các nước trong khu vực. Do đó chúng tôi đề xuất Chính phủ nên thành lập dự án với các chuyên gia để khảo sát và đánh giá khả năng thực thi và tạm thời chưa áp dụng điều khoản này.

Nhằm giải quyết tình trạng hiện nay khi các đơn vị, cơ sở y tế gặp khó khăn trong việc xác định mức giá phù hợp khi thực hiện đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, các cơ sở y tế nên cân nhắc mô hình mua sắm trực tiếp với các nhà cung cấp.

3. Chuyển đổi số trong ngành y tế Việt Nam

Đại dịch COVID-19 tạo động lực mạnh mẽ trong việc tăng tốc số hóa trong lĩnh vực y tế. Sau đại dịch, khi mối đe dọa về COVID-19 đã suy giảm, xu hướng đầu tư vào công nghệ kỹ thuật số sẽ cao hơn để tương tác với khách hàng, điều phối việc chăm sóc, tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên y tế làm việc từ xa và triển khai y học từ xa. Y học từ xa, vốn dĩ đang trải qua quá trình phát triển nhanh chóng, đã trở thành một công cụ quan trọng để sàng lọc sơ bộ COVID-19 cũng như cho việc tư vấn và chăm sóc không khẩn cấp.

Chúng tôi khuyến nghị:

- 1) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò nền tảng để quản lý hoạt động, thu thập dữ liệu, quản lý hệ thống báo cáo, trao đổi thông tin giữa các bên liên quan.
- 2) Nâng cao năng lực cho lực lượng y tế từ cấp cơ sở đến trung ương nhằm giải quyết hạn chế về khả năng tương thích kỹ thuật số của các chuyên gia y tế là một trở ngại cho việc áp dụng kỹ thuật số.
- 3) Khung pháp lý cho chính sách quản lý và bảo mật dữ liệu. Hiện tại, không có luật nào điều chỉnh cụ thể về Dữ liệu Lớn và các ứng dụng y tế AI ngoài những quy định trong Quyết định 4888/QĐ-BYT được ban hành năm 2019. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các vấn đề về an toàn và bảo mật thông tin, đặc biệt đối với dữ liệu y tế vốn dĩ là một loại thông tin đặc biệt nhạy cảm. Những vấn đề này phải được giải quyết một cách hiệu quả và toàn diện, không chỉ ở cấp độ các nhà cung cấp riêng lẻ mà còn ở cấp độ quản lý hoặc lập pháp.

F. Tiểu ban Dược phẩm

1. Tóm tắt

- Ngành công nghiệp dược phẩm này có nhu cầu đầu tư cao vào Nghiên cứu và phát triển, chuyển giao Công nghệ (sản xuất tại địa phương) và Cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số; phù hợp với Nghị quyết 20 của Ủy ban Trung ương và lộ trình chiến lược của Chính phủ trong Quyết định 376.
- Tuy nhiên, các chính sách và thực tiễn hiện hành (đặc biệt liên quan đến Đăng ký Thuốc - Thanh toán - Mua sắm) là những yếu tố cản trở đáng kể, làm suy yếu khả năng dự đoán và tính bền vững cần thiết để hỗ trợ đầu tư đó.
- Chúng tôi mong muốn nhận được sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ liên quan để:

1/ Giải quyết kịp thời những vướng mắc về chính sách trước mắt hiện nay, cụ thể là giảm bớt gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp thông qua việc thực hiện Quyết định 1661.

2/ Xây dựng các biện pháp khuyến khích để thu hút đầu tư hơn nữa vào lĩnh vực dược thông qua Chiến lược xây dựng quốc gia sắp tới.

2. Khuyến nghị từ Tiểu ban Dược phẩm

a. Cần xây dựng môi trường đầu tư mang tính dự báo và bền vững để đạt được tầm nhìn của Chính phủ Việt Nam

- (i) Giải quyết các rào cản trước mắt trong cơ chế chính sách và thực thi chính sách, đặc biệt tập trung vào ba trụ cột chính: Đăng ký thuốc, Mua sắm và Chi trả bảo hiểm.
- (ii) Áp dụng các biện pháp định lượng trong xây dựng và đánh giá chính sách bằng việc cải thiện hơn nữa các chỉ số APCI theo hướng các thông lệ tốt nhất của OECD dựa trên kinh nghiệm hoạt động toàn cầu và nguồn thông tin của các thành viên Tiểu ban Dược phẩm thuộc EuroCham.
- (iii) Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các công ty dược phát minh, thông qua việc thực thi hiệu quả Quyền sở hữu trí tuệ (phù hợp với Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu - EVFTA và các hiệp định thương mại tự do khác) và hỗ trợ các cơ sở FIE nhập khẩu trong quá trình thành lập và đưa vào vận hành hiệu quả và nhập khẩu thuốc vào Việt Nam.
- (iv) Xây dựng các chính sách ưu đãi hấp dẫn và bền vững để tăng cường thu hút đầu tư từ ngành dược phẩm phát minh, tập trung vào 3 trụ cột chính: (i) Thử nghiệm lâm sàng, tạo điều kiện thúc đẩy năng lực R&D của Việt Nam; (ii) sản xuất dược phẩm phát minh thông qua chuyển giao công nghệ; và (iii) cơ sở hạ tầng y tế kỹ thuật số.

b. Giải quyết các thử thách gây hạn chế khả năng tiếp cận của người bệnh, và đầu tư trong tương lai

i. Về vấn đề đăng ký thuốc

Các giải pháp về quy định

- (i) Thiết lập cơ chế để duy trì hiệu lực của giấy Đăng ký Lưu hành thuốc trong suốt vòng đời sản phẩm, tương tự như các quốc gia khác, thay vì phải gia hạn 5 năm một lần.
- (ii) Hòa giải các yêu cầu hành chính với các hướng dẫn và thông lệ quốc tế (đặc biệt là Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm).
- (iii) Bãi bỏ các yêu cầu hành chính khó thực thi cũng như không hỗ trợ cho mục đích bảo đảm tính an toàn, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm.
- (iv) Triển khai tự động đồng bộ hóa các thông tin chính thức về cập nhật, điều chỉnh hồ sơ trong các danh mục khác nhau để đảm bảo thông tin thuốc luôn được cập nhật đồng thời giảm khối lượng công việc cho cơ quan quản lý.
- (v) Áp dụng mức phí đăng ký thuốc phù hợp hơn, ngang bằng với các nước trong khu vực, đặc biệt khi quá trình xem xét hồ sơ lâm sàng đòi hỏi kiến thức chuyên môn và nguồn lực bổ sung.

Các giải pháp thực thi

Tối ưu hóa quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ, với trách nhiệm rõ ràng và cam kết tuân thủ đúng khung thời gian quy định, bao gồm:

- (i) Tổ chức các cuộc họp Hội đồng tư vấn cấp giấy ĐKLH thuộc định kỳ và đảm bảo các chuyên gia xét duyệt hồ sơ có cách hiểu chung về các quy định và phản hồi nhất quán.
- (ii) Đảm bảo hệ thống đăng ký trực tuyến hoạt động hiệu quả, có hiệu suất và có thể triển khai cho cả cơ quan quản lý và toàn ngành, đồng thời có thể thực sự đẩy nhanh tiến độ xét duyệt hồ sơ.

ii. Mua sắm

- (i) Đảm bảo quá trình thực hiện đàm phán giá cần tuân thủ các nguyên tắc (i) tính bền vững về mức độ và tần suất giảm giá, (ii) khả năng dự đoán của các tiêu chí được áp dụng và sự rõ ràng trong tiến độ thực hiện cho tất cả các bên, và (iii) quy trình minh bạch và thực chất, với mục tiêu tăng khả năng tiếp cận thay vì loại bỏ sản phẩm khỏi thị trường.
- (ii) Cải thiện khả năng dự báo trong các quy định để tránh sự thay đổi đột ngột trong cơ chế đấu thầu thuốc biệt dược gốc, bởi vì tính minh bạch, nhất quán và khả năng dự báo trong có vai trò vô cùng quan trọng để đảm bảo khả năng tiếp cận bền vững của người bệnh.
- (iii) Sửa đổi các luật liên quan để tạo điều kiện cho người bệnh/bác sĩ tiếp cận với thuốc biệt dược gốc bên ngoài hệ thống mua sắm qua bệnh viện công hiện tại.

iii. Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT

- (i) Thường xuyên sửa đổi và cập nhật Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT, khi nhận được hồ sơ đăng ký hoặc tăng tần suất định kỳ (mức tối thiểu hàng năm), cùng với biện pháp thích hợp để đảm bảo việc thực hiện.
- (ii) Cho phép xét duyệt đồng thời hồ sơ đăng ký giấy ĐKLH và Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT và các loại thuốc phát minh đã được các cơ quan quản lý tham chiếu/cơ quan quản lý dược chặt chẽ phê duyệt nên đủ điều kiện để đưa vào Danh mục sau khi nhận được cấp phép ĐKLH, để cho phép người bệnh tiếp cận nhanh hơn.
- (iii) Cho phép xét duyệt nhanh và/hoặc cập nhật Danh mục bổ sung thông qua Quyết định của BHYT.
- (iv) Cho phép các chuyên gia từ các Hiệp hội đại diện Người bệnh và doanh nghiệp dược phẩm tham gia các buổi tham vấn với BHYT và BHXHVN để đảm bảo các quyết định cập nhật và bổ sung Danh mục được đưa ra dựa trên dữ liệu đầy đủ và tham chiếu từ kinh nghiệm toàn cầu.

Lưu ý đặc biệt: Cả hai Tiểu ban PG và IQMEDS của EuroCham chân thành đánh giá cao sự hỗ trợ không ngừng của Chính phủ trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các công ty dược và đảm bảo cung cấp thuốc cho Việt Nam. Trên hết, EuroCham và cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu đánh giá cao việc ban hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 cho phép tiếp tục sử dụng Giấy đăng ký lưu hành thuốc (MA) cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 đối với các Giấy đăng ký lưu hành thuốc hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2022. Rõ ràng là quy định này cần phải được áp dụng ngay mà không cần phải chờ có thêm các quy định hướng dẫn hoặc thực hiện thêm các thủ tục hành chính là những gánh nặng sẽ đi ngược lại tính cấp bách của Nghị quyết này. Chúng tôi kính

mong Quốc hội và Chính phủ hỗ trợ trong việc chỉ đạo và đảm bảo có sự thống nhất về cách hiểu chung giữa các cơ quan liên quan để cơ chế này được thực hiện ngay lập tức và áp dụng cho tất cả các loại thuốc (không chỉ những loại thuốc điều trị COVID-19) nhằm đảm bảo an ninh y tế trong thời điểm quan trọng này. Đây là một bước tiến quan trọng đối với khả năng phục hồi kinh tế - xã hội, dỡ bỏ nhiều gánh nặng, khó khăn cho doanh nghiệp do đại dịch kéo dài, phức tạp và chắc chắn đã củng cố niềm tin cũng như cam kết của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

V. Giải quyết Tranh chấp

A. Tiểu ban Pháp luật

1. Tòa án và Trọng tài

Khi tranh tụng ở Việt Nam, thông lệ hiện nay tạo ra (quá nhiều) các tình huống trong đó các phán quyết cuối cùng được thông qua bởi các hội đồng trọng tài nước ngoài hoặc thậm chí địa phương (tức VIAC) bị bác bỏ. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, các cơ quan cũng bị cản trở bởi các thủ tục thực thi các quyết định, như quyết định của địa phương về sự thiếu thẩm quyền của hội đồng trọng tài. Trong trường hợp này, một hệ thống tư pháp cạnh tranh và công bằng không phải lúc nào cũng được cung cấp. Đây chính là một yếu tố cản trở đáng kể đối với việc tố tụng trọng tài ở Việt Nam. Chúng tôi khuyến nghị như sau:

- Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án có thể đưa thêm các hướng dẫn chặt chẽ cho các tòa án cấp dưới để hạn chế và nhất quán sự can thiệp của tòa án trong quá trình tố tụng trọng tài.
- Cho phép quyền kháng cáo đối với các quyết định của tòa án sơ thẩm về thẩm quyền hoặc hiệu lực của phán quyết trọng tài.

2. Hòa giải thương mại

Hòa giải thương mại, một phương thức giải quyết tranh chấp thương mại, bên cạnh trọng tài thương mại và tố tụng tại tòa án, đã và đang phát triển ở Việt Nam trong những năm gần đây. Nó giúp giải quyết tranh chấp nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí pháp lý và duy trì quan hệ hợp tác. Do đó, chúng tôi đề nghị tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về hòa giải thương mại, phát triển và dần đưa nó trở thành phương thức giải quyết tranh chấp thay thế.

Cơ chế hòa giải được quy định trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA), cũng như Hiệp định Bảo hộ Đầu tư Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVIPA) sẽ có hiệu lực sau khi tất cả các Quốc gia Thành viên Liên minh Châu Âu phê chuẩn. Đặc biệt, để tuân thủ các cam kết của EVFTA về hòa giải, chúng tôi đề nghị nâng cao nhận thức và hướng dẫn việc thực hiện và tác động của EVFTA liên quan đến cơ chế hòa giải để các doanh nghiệp Việt Nam có thể áp dụng các thỏa thuận đó một cách đúng đắn và hiệu quả.

Hòa giải thương mại phát triển sẽ là minh chứng cho sự phát triển của ngành tư pháp để hội nhập với thế giới, tạo tín hiệu cho các nhà đầu tư trong kinh doanh (đặc biệt liên quan tới thời gian giải quyết đàm phán), từ đó cải thiện và mở rộng quan hệ kinh doanh giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác nước ngoài.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HOA KỲ TẠI VIỆT NAM

Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ (AmCham) xin cảm ơn Quý vị đã tạo cơ hội cho chúng tôi trình bày quan điểm về việc khôi phục và phát triển chuỗi cung ứng theo trạng thái bình thường mới và thúc đẩy phục hồi kinh tế an toàn tại Việt Nam. Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam diễn ra vào thời điểm quan trọng đối với cả các doanh nghiệp nước ngoài và nội địa, đồng thời mang đến cơ hội hợp tác để phát triển một môi trường thuận lợi thúc đẩy đổi mới và tăng trưởng bền vững.

AmCham đại diện cho hơn 650 doanh nghiệp và 2500 cá nhân đại diện của doanh nghiệp trên khắp Việt Nam, chiếm hàng tỷ đô la đầu tư nước ngoài, hàng chục nghìn lao động trực tiếp, hàng trăm nghìn lao động gián tiếp, và một phần đáng kể trong xuất khẩu và thu thuế của Việt Nam. AmCham và các công ty thành viên của chúng tôi lạc quan về triển vọng mở cửa trở lại và phục hồi, phát triển kinh tế của Việt Nam.

Đảm bảo tính di động

Chúng tôi đánh giá cao các quyết định gần đây nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại xuyên biên giới và chúng tôi khuyến khích các hành động bổ sung để giảm bớt gánh nặng cho việc đi lại quốc tế của cả người nước ngoài và công dân Việt Nam. Việt Nam vẫn đang thắt chặt việc cho phép nhập cảnh đối với hành khách là thương nhân đến công tác ngắn hạn. An toàn là ưu tiên hàng đầu, nhưng hy vọng của chúng tôi là thấy các thủ tục hợp lý được xử lý nhanh gọn hơn cho các giám đốc điều hành, các nhà đầu tư mới và các nhóm hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi để duy trì hoạt động và tạo điều kiện mở rộng và đầu tư mới. Ngoài ra, chúng tôi ủng hộ lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về việc mở cửa lại biên giới cho khách du lịch nước ngoài vào cuối tháng 3 hoặc sau đó càng sớm càng tốt và công bố lộ trình mở cửa hoàn toàn ngành du lịch.

Nâng cao môi trường đầu tư

Yếu tố quan trọng nhất để tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi và để duy trì và phát triển chuỗi cung ứng sản xuất là môi trường pháp lý công bằng, minh bạch, có thể dự đoán và hợp lý hóa, coi trọng sự đổi mới - không chỉ để thu hút đầu tư mới mà còn để duy trì và tăng trưởng đầu tư đã có. Chúng tôi sẽ tiếp tục ủng hộ việc tăng cường quan hệ đối tác thương mại và đầu tư Hoa Kỳ - Việt Nam, trong đó thông qua Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Tính minh bạch và khả năng dự đoán cao hơn trong hệ thống thuế của Việt Nam sẽ củng cố môi trường đầu tư của Việt Nam, đặc biệt là tránh các phán quyết và đánh giá có hiệu lực hồi tố. Nhu cầu về Thỏa thuận giá trước (APA) là quan trọng vì đầu vào của chuỗi cung ứng có thể vượt qua nhiều biên giới và việc đánh giá thuế phải hoạt động tổng thể. Khả năng đạt được APA sẽ giảm thời gian và sự không chắc chắn vốn đặc trưng của nhiều cuộc kiểm tra thuế và sẽ giúp tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hội nhập sâu của các doanh nghiệp tại Việt Nam vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Chúng tôi cũng khuyến khích Việt Nam tìm kiếm sự phê chuẩn chung và cùng thực hiện

hiệp định song phương về thuế với Hoa Kỳ và tôn trọng cam kết để tránh bị tạm thời đánh thuế hai lần.

Chúng tôi xin cảm ơn Chính phủ Việt Nam đã có những hành động kịp thời và phù hợp để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp. Chúng tôi đặc biệt đánh giá cao Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài chính, tiền tệ nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế - xã hội. Mặc dù Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế tích cực trong thời kỳ đại dịch, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các ngành bị ảnh hưởng nặng nề như du lịch, khách sạn, dịch vụ ăn uống, vận tải, v.v. vẫn phải giảm quy mô hoặc tạm ngừng hoạt động. Để hỗ trợ phục hồi kinh tế, chúng tôi đề nghị chính phủ tiếp tục giảm và hoãn nộp Thuế Thu nhập doanh nghiệp trong năm 2022 và 2023.

Các điều khoản về thuế trong các quy định mới về thuế thương mại điện tử của Việt Nam theo Thông tư 80/2021/TT-BTC đặt ra những thách thức. Các quy tắc mới, được đưa ra vào đầu tháng này sau hơn hai năm soạn thảo, đề cập đến việc đánh thuế hoạt động kinh doanh thương mại điện tử của các nhà cung cấp nước ngoài. Tuy nhiên, có những lĩnh vực quan trọng cần được làm rõ thêm để tránh việc Thông tư vô tình kìm hãm tăng trưởng trong lĩnh vực quan trọng này của nền kinh tế. Các vấn đề chính bao gồm: đăng ký thuế của các nhà cung cấp nước ngoài; hiệp ước bảo hộ thuế đối với các nhà cung cấp nước ngoài; nghĩa vụ khấu trừ thuế của các ngân hàng; và khả năng đánh thuế hai lần.

AmCham hoan nghênh việc triển khai các yêu cầu về hóa đơn điện tử của Việt Nam vì đây là một bước đi tích cực hướng tới số hóa của Việt Nam. Các thành viên của chúng tôi đang từng bước thực hiện các quy tắc mới được thiết lập theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TTBTC trước ngày 1/7. Tuy nhiên, dường như có sự khác biệt trong thời gian triển khai giữa các mô hình xác thực và không xác thực của các khu vực pháp lý. Một số thành viên AmCham đã nhận được thông báo từ cơ quan thuế địa phương yêu cầu thực hiện trước thời hạn ngày 1/7 hoặc yêu cầu các bổ sung khác khiến các doanh nghiệp lúng túng và lo ngại. Chúng tôi hoan nghênh sự nhiệt tình của chính phủ trong việc triển khai hóa đơn điện tử, nhưng cũng cần có thời gian để các công ty tích hợp hệ thống mới vào quy trình của họ để kịp triển khai vào ngày 1/7.

Tính ổn định và nhất quán của các quy hoạch và hướng dẫn tổng thể của địa phương có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp. Những thay đổi đối với các quy hoạch tổng thể và hướng dẫn của địa phương không được gây ra những thay đổi, chậm trễ hoặc bất kỳ tác động tiêu cực nào đến địa điểm và sự phát triển của các dự án đầu tư.

Khi các tiêu chí về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng trở thành tiêu chuẩn toàn cầu, Việt Nam cần có một môi trường pháp lý tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí này. Việc tăng cường sử dụng các Nguyên tắc Kế toán được Chấp nhận Chung sẽ giúp các công ty nước ngoài dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm đối tác trong nước, cũng như các công ty Việt Nam đầu tư hoặc niêm yết ở nước ngoài.

Khai phá toàn bộ tiềm năng của nền kinh tế kỹ thuật số

Trong xã hội hiện nay, chúng ta không thể tách nền kinh tế kỹ thuật số khỏi nền kinh tế thực. Chuyển đổi kỹ thuật số làm giảm đáng kể chi phí, cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều đối tượng người tiêu dùng và doanh nghiệp hơn, đồng thời tăng khả năng tiếp cận các thị trường mới hơn và lớn hơn. Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ về thương mại điện tử, công nghệ tài chính fintech, công nghệ giáo dục edtech và nền kinh tế sáng tạo - và những thay đổi về hành vi trong thời kỳ đại dịch đã thúc đẩy sự tăng trưởng đó. Để phát huy hết tiềm năng, Việt Nam cần đảm bảo một môi trường pháp lý thuận lợi. Chúng tôi khuyến khích một môi trường pháp lý mở và tương thích cho phép truy cập thông tin, quyền riêng tư dữ liệu, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, an ninh mạng và thương mại dịch vụ kỹ thuật số tự do, công bằng, có đi có lại, và phù hợp với các tiêu

chuẩn toàn cầu. Các công ty thành viên của chúng tôi rất mong muốn hợp tác với các công ty Việt Nam để hỗ trợ chuyển đổi kỹ thuật số của họ và thúc đẩy thể hệ khởi nghiệp công nghệ mới nhằm hỗ trợ mục tiêu của Việt Nam về Nền kinh tế kỹ thuật số chiếm 25% GDP vào năm 2025.

AmCham là hiệp hội có tiếng nói hàng đầu về chính sách kinh tế kỹ thuật số, bao gồm các vấn đề về thương mại điện tử, an ninh mạng, quyền riêng tư dữ liệu và thương mại kỹ thuật số. Chúng tôi cảm ơn các đối tác trong chính phủ vì những nỗ lực chung nhằm đạt được một môi trường trực tuyến cởi mở, sáng tạo và an toàn nhằm thúc đẩy thương mại. Chúng tôi ủng hộ nỗ lực không ngừng nhằm giải quyết những thay đổi và thách thức mà chuyển đổi kỹ thuật số mang lại. Đồng thời, các thành viên của chúng tôi vẫn lo ngại rằng các yêu cầu quy định mới thường không khả thi, không thể thực thi hoặc không phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Sự cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư của người dân, quản lý dữ liệu và đảm bảo bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng là ưu tiên của Việt Nam - thể hiện qua các công việc và trọng tâm được đưa ra trong Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định 72 sửa đổi về Quản lý, Cung cấp và Sử dụng Dịch vụ Internet, Nghị định 06 về phát trực tuyến nội dung video và Dự thảo Nghị định xử phạt hành chính về an ninh mạng. Tuy nhiên, việc tăng tốc đầu tư và công nghệ tiên tiến sẽ được hỗ trợ bởi các chính sách cởi mở, minh bạch, tập trung vào khu vực, tiêu chuẩn cao và nhất quán trên toàn cầu.

Các công ty công nghệ cây nhà lá vườn đã phát triển nhanh chóng nhờ quan hệ đối tác về cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và tài chính với hệ sinh thái công nghệ toàn cầu. Chúng tôi khuyến khích mở rộng các quan hệ đối tác này bằng cách đảm bảo rằng các quy định không ngăn cản nỗ lực chung của chúng ta hướng tới sự tăng trưởng. Luồng dữ liệu miễn phí, cho phép các công ty Việt Nam tiếp cận các dịch vụ toàn cầu như trung tâm dữ liệu và tài chính quốc tế trong lĩnh vực thanh toán kỹ thuật số, là yếu tố quan trọng để tiếp tục phát triển nhanh chóng nền kinh tế kỹ thuật số của Việt Nam.

Bảo vệ dữ liệu là một thành phần quan trọng của sự tăng trưởng bền vững và có trách nhiệm của nền kinh tế kỹ thuật số và AmCham hoan nghênh nỗ lực của chính phủ trong việc bắt đầu xây dựng hệ sinh thái chính sách bảo vệ dữ liệu. Chúng tôi khuyến khích một môi trường pháp lý đặt người dùng vào trung tâm của các chính sách mới, đảm bảo rằng người tiêu dùng Việt Nam tiếp tục được tiếp cận với các dịch vụ toàn cầu, đồng thời hạn chế các hạn chế hoặc yêu cầu tiềm ẩn dẫn đến chi phí kinh doanh không cần thiết cho cả các công ty quốc tế và Việt Nam. Cụ thể, các yêu cầu về bản địa hóa dữ liệu của dữ liệu người dùng Việt Nam và các quy trình tuân thủ phức tạp có nguy cơ hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ mới của công dân Việt Nam.

Thúc đẩy Chính phủ điện tử để cung cấp các dịch vụ có hiệu lực và hiệu quả nhanh cho người dân

Các chính phủ hiện đại làm việc trên tuyến đầu của việc cung cấp dịch vụ và phải đối mặt với một môi trường tài khóa đầy thách thức. Không còn chỗ cho lãng phí hành chính, các chính phủ ngày càng cần tiếp cận nhanh chóng với các công nghệ đơn giản hóa quy trình, giảm thiểu chi phí hành chính và cho phép đổi mới để tạo ra các dịch vụ có hiệu lực và hiệu quả nhanh cho người dân.

Điện toán đám mây có thể đóng một vai trò nào đó trong việc tạo ra các dịch vụ tốt hơn đồng thời tạo điều kiện cho việc cộng tác và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chính phủ. Chuyển đổi cơ sở hạ tầng kỹ thuật số có thể mang lại lợi ích cho các chính phủ và người dân bằng cách kích thích sự đổi mới, tạo điều kiện cho sự hợp tác liên ngành và đẩy nhanh thời gian biểu để các dịch vụ tiếp cận cử tri. Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên đám mây thông minh để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi kỹ thuật số thông qua các cơ chế công nhận, tuân thủ và bảo mật trên đám mây được quốc tế công nhận.

Chuyển đổi sang một tương lai với nguồn năng lượng sạch hơn

Chúng tôi hoan nghênh tiến bộ của Việt Nam trong việc phát triển năng lực năng lượng tái tạo. Để đáp ứng các cam kết xây dựng một tương lai năng lượng sạch hơn do Thủ tướng Chính phủ đưa ra tại Hội nghị toàn cầu về Biến đổi khí hậu ở Glasgow, cần nỗ lực hơn nữa để khuyến khích các tiêu chuẩn công nghệ và thẩm định tài chính trong quá trình chuyển đổi sang một thể hệ sử dụng năng lượng sạch, cũng như giải quyết chính sách và những thách thức kỹ thuật mà năng lượng xanh phải đối mặt. Các nhà sản xuất toàn cầu ngày càng yêu cầu các nguồn năng lượng sạch cho hoạt động của họ. Tiến bộ trong quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam sẽ tạo ra tác động có lợi cho nền kinh tế nói chung và khẳng định vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị năng lượng.

Chính sách năng lượng cần phải nhìn nhận vấn đề một cách tổng thể và từ nhiều góc độ: tiếp cận tài chính, chính sách thuế, hiệu quả sử dụng, giáo dục công, phát thải carbon, truyền tải và lưu trữ. Bất kỳ kế hoạch nào cũng phải cởi mở đón nhận những đổi mới đang đến hàng ngày. Vị trí địa lý và khí hậu của Việt Nam sẽ tiếp tục mang lại lợi thế so sánh cho việc phát triển năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Nối tiếp những thành công đã đạt được với năng lượng mặt trời và điện gió, để xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng có khả năng chống chịu, chúng tôi khuyến nghị Việt Nam nên khám phá các nguồn năng lượng đa dạng trong tương lai vốn chỉ dành được rất ít sự quan tâm trong dự thảo hiện tại của PDP8, bao gồm địa nhiệt, hydro và tài nguyên sinh khối.

Cho tới nay, năng lượng gió trên bờ đã thành công tốt đẹp với hơn 4GW được xây dựng chỉ trong vòng một năm qua nhờ vào chính sách Biểu giá Điện tương hỗ (FiT). Chúng tôi khuyến khích Chính phủ ban hành các chính sách tiếp tục hỗ trợ lĩnh vực này - bao gồm cả hỗ trợ cho các dự án gặp phải sự chậm trễ trong xây dựng do COVID-19 và phát triển một cơ chế đấu giá mới giúp tăng trưởng hơn nữa. Gió ngoài khơi mang lại tiềm năng lớn với ước tính cả công suất đáy cố định và công suất nổi vào khoảng 600GW. AmCham ủng hộ việc tăng cường năng lượng gió ngoài khơi theo kế hoạch trong PDP8 để mang lại các tổ hợp khai thác gió ngoài khơi quy mô lớn khả thi về mặt kinh tế để hỗ trợ sự phát triển của khu vực tư nhân Việt Nam, các tiêu chuẩn quốc tế và các Hiệp định Mua bán có khả năng thu hút đầu tư tư nhân. Các tổ hợp khai thác gió ngoài khơi này nên được phát triển với các đơn vị lưu trữ xanh để hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang một tương lai không carbon. Khi Việt Nam hoàn thiện Solar FIT-3, chúng tôi khuyến nghị nên xem xét cẩn thận các tiêu chí có ý nghĩa dựa trên hiệu suất năng lượng của mô-đun năng lượng mặt trời để duy trì và phát huy đầy đủ vị thế là quốc gia dẫn đầu toàn cầu về sản xuất và cho phép sử dụng các tấm pin mặt trời màng mỏng nhiều hơn tại Việt Nam. Chúng tôi ủng hộ việc PDP8 sử dụng phương thức mua điện trực tiếp và cung cấp điện sau lưới điện cho gió và mặt trời, cũng như DPPA trong tương lai sẽ cho phép khu vực tư nhân đáp ứng các chính sách không carbon toàn cầu khi đầu tư vào Việt Nam.

Nhưng thành công của dự án sản xuất năng lượng là do khả năng tiếp cận thị trường nắm giữ. Không thể bỏ qua việc truyền tải bởi cắt giảm năng lượng là một khoản đầu tư lãng phí. Việc xây dựng hệ thống truyền tải và lưới điện nên được mở rộng cho đầu tư tư nhân như Nghị quyết 55 đề xuất, và có thể được thực hiện mà không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Ủy ban Năng lượng đã làm việc với chính phủ về nhiều cách xây dựng hệ thống truyền tải ở các quốc gia khác để chuyển năng lượng sạch vào thị trường thành công.

Khí đốt có thể đóng vai trò là nhiên liệu chuyển tiếp quan trọng và giúp Việt Nam thoát khỏi than càng nhanh càng tốt và là cầu nối dẫn tới năng lượng sạch. Quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch sẽ mất nhiều thời gian và trong tương lai gần, sự phát triển của các dự án khí đốt thành điện ngoài khơi, các dự án Khí tự nhiên hóa lỏng, Khí tự nhiên hóa lỏng xanh và Khí tự nhiên hóa lỏng/Hydro có tiềm năng mang lại lợi ích cả về kinh tế và môi trường. Chính sách thuế và trợ cấp nên xem xét kỹ lưỡng hơn và cân nhắc giữa nhiên liệu hóa thạch và việc phát triển trữ lượng dầu khí ngoài khơi của Việt Nam nếu chính sách thuế được thay đổi. Các công nghệ khí tự nhiên hóa

lông giúp giảm lượng khí thải CO2 so với các nhiên liệu hóa thạch khác và có thể tăng khả năng thâm nhập năng lượng tái tạo. Hơn nữa, các công nghệ LNG có thể cung cấp điện với chi phí thấp hơn và mang lại giá cả ổn định hơn để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và được thiết kế để sẵn sàng cho nhiên liệu hydro trong tương lai không xa. Hơn nữa, tầm quan trọng của việc có độ sạch đáng tin cậy hơn (Khí tự nhiên hóa lỏng để cung cấp điện) không nên được sử dụng với số lượng như vậy để làm át việc tiến tới tương lai phát thải ròng bằng 0. Việc xây dựng năng lực tái tạo diễn ra trong những thập kỷ tới sẽ bao gồm các đổi mới về lưu trữ và năng lượng tái tạo nói chung để từ đó củng cố toàn bộ hệ thống sản xuất năng lượng sạch.

Trên toàn thế giới, lưu trữ năng lượng được coi là 'hệ số nhân lực' đối với năng lượng tái tạo, vì nó cho phép tích hợp nhiều nguồn năng lượng mặt trời, gió và năng lượng phân tán hơn, đồng thời tăng tính ổn định của lưới điện. Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng việc tích trữ năng lượng có thể giải quyết những thách thức hiện nay với quá trình tích hợp năng lượng tái tạo ở Việt Nam như cắt giảm điện lưới, khả năng gián đoạn và tính không thể thay đổi được. Một loạt các cơ chế lưu trữ năng lượng, bao gồm cả thủy điện tích năng, mang lại cơ hội lớn và Việt Nam nên tìm cách đẩy nhanh việc triển khai các công nghệ ắc quy mới. Ắc quy cũng có thể hỗ trợ giải quyết tắc nghẽn đường truyền và việc lập kế hoạch hệ thống thích hợp có thể được sử dụng để giảm đầu tư cần thiết cho đường truyền. Được trang bị cơ chế phù hợp, việc lưu trữ pin sẽ là động lực quan trọng cho một tương lai Năng lượng tái tạo cao của Việt Nam, không chỉ tự cung tự cấp và bền vững mà còn an toàn, đáng tin cậy và ổn định.

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng để thúc đẩy tăng trưởng bền vững

Đại dịch đã nêu bật tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông và năng lượng, để duy trì tăng trưởng kinh tế và chuỗi cung ứng linh hoạt. Các thành viên của chúng tôi đánh giá cao các khoản đầu tư mà Việt Nam đang thực hiện để cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, bao gồm cảng, sân bay, đường bộ và cầu. Chúng tôi khuyến nghị các biện pháp bổ sung để hợp lý hóa thủ tục thông quan và các thủ tục hậu cần cảng khác, cũng như xem xét các thủ tục nhập cảnh linh hoạt hơn cho nhân viên vận chuyển hàng không. Các dự án bị trì hoãn do dịch bệnh COVID nên xem xét lại một số vấn đề, chẳng hạn như thời hạn thanh toán FiT để phù hợp với khoảng thời gian trì hoãn do COVID gây ra. Điều này là rất quan trọng để các nhà đầu tư tương lai thấy được những sự hỗ trợ của Việt Nam dành cho các nhà đầu tư đi trước đã nỗ lực thực hiện các cam kết của họ cho tới nay.

Cơ sở hạ tầng và năng lượng là yếu tố quan trọng để đảm bảo tăng trưởng bền vững ở Việt Nam. Tương tự, chúng tôi cũng nhắc lại nhu cầu cấp thiết phải giải quyết chất lượng không khí kém ở các thành phố lớn và sự suy thoái môi trường do quản lý chất thải kém. Không khí sạch, nước sạch và môi trường trong lành có thể mang lại lợi ích cho các hoạt động đầu tư, thương mại và du lịch. Ngoài ra, phát triển sản phẩm sạch có thể mang lại nhiều việc làm và đầu tư mới cho Việt Nam.

Phát triển lực lượng lao động mang tính cạnh tranh toàn cầu

AmCham và các công ty thành viên của chúng tôi cam kết hợp tác với chính phủ Việt Nam, các tổ chức giáo dục và khu vực tư nhân để giải quyết những khoảng cách về kỹ năng tiếng Anh, tư duy phản biện, kỹ năng mềm và chuyên môn công nghệ để phát triển lực lượng lao động cạnh tranh toàn cầu. Chúng tôi rất ủng hộ việc cải tiến các chương trình đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng. Chúng tôi muốn đảm bảo Việt Nam tận dụng tối đa lợi tức từ nhân khẩu học và không bị mắc kẹt ở đầu thấp hơn trong bẫy thu nhập trung bình, mà có thể nâng cao chuỗi giá trị phát triển kinh tế. Chúng tôi hoan nghênh việc thành lập nhóm tư vấn tổ chức giáo dục quốc tế với Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như xem xét các quy định để hỗ trợ số hóa và tiếp cận giáo dục nhiều hơn để cho phép học tập suốt đời. Chúng tôi khuyến khích tinh giản các yêu cầu về giấy

phép lao động và loại bỏ giấy phép nhập cảnh để đảm bảo rằng Việt Nam có thể tiếp tục thu hút và giữ chân những nhân tài hàng đầu từ nước ngoài.

Hợp tác vượt qua đại dịch

AmCham là đơn vị đã sớm vận động và tích cực thúc đẩy hoạt động tài trợ vaccine của Hoa Kỳ cho Việt Nam. Chúng tôi biết ơn và tự hào về 24 triệu liều vaccine được Chính phủ Hoa Kỳ đã tài trợ cho đến nay. Các công ty thành viên của AmCham đã cung cấp nhiều vaccine và thiết bị y tế hỗ trợ cho việc kiểm soát dịch bệnh COVID tại Việt Nam. Các nhà cung cấp của chúng tôi ngay từ đầu đã tình nguyện hợp tác với Chính phủ để xây dựng các phòng khám xét nghiệm và tiêm chủng, và hiện đang cung cấp dịch vụ xét nghiệm cũng như điều trị cho các bệnh nhân nhiễm COVID, bao gồm cả khám bệnh từ xa cho các ca bệnh nhẹ. Các doanh nghiệp thành viên của chúng tôi là những nhà tài trợ hào phóng đóng góp vào công cuộc ứng phó với dịch bệnh, chữa bệnh và phục hồi sau dịch tại Việt Nam. Chiến dịch triển khai vắc xin thần tốc của Việt Nam đang dần chứng minh tính hiệu quả và chúng tôi vô cùng biết ơn Chính phủ về những quyết sách đúng đắn và kịp thời. Khi các mũi tiêm tăng cường ngày càng trở nên cần thiết cho khả năng miễn dịch, các thành viên của chúng tôi kêu gọi tính minh bạch và khả năng dự đoán của việc triển khai vaccine tăng cường để đảm bảo hoạt động liên tục, tăng trưởng và phục hồi kinh tế. Khả năng tiêm vaccine cho trẻ em dưới 12 tuổi sẽ là một bước phát triển quan trọng để hỗ trợ tiêm chủng rộng rãi hơn, cho phép xuất cảnh và trở lại trường học trực tiếp.

Đẩy mạnh Sức khỏe thể chất và tinh thần

Các hội viên của chúng tôi trong khu vực Chăm sóc y tế cam kết tiếp tục giúp đáp ứng các nhu cầu chăm sóc y tế chất lượng ngày càng tăng từ người dân Việt Nam trong lúc phát triển quốc gia như một điểm đến tiềm năng cho du lịch y tế. Chúng tôi khuyến khích việc hợp lý hóa các quá trình đăng ký và việc hòa hợp các tiêu chuẩn vùng và toàn cầu nhằm đảm bảo việc tiếp cận liên tục các sản phẩm y tế thiết yếu chất lượng cao – bao gồm các dược liệu tân tiến, thiết bị y tế, và các sản phẩm dinh dưỡng tiêu dùng. Một kế hoạch rõ ràng cho việc cung cấp liên tục vắc xin COVID-19 (cho mũi tăng cường và cho trẻ em dưới 12 tuổi) và mua trước các biện pháp điều trị kháng vi-rút là cực kỳ trọng yếu nhằm đảm bảo Việt Nam chuẩn bị sẵn sàng cho các giai đoạn tiếp theo của đại dịch. Các hội viên của chúng tôi sẽ hoan nghênh cơ hội được chia sẻ các phương thức tốt nhất nhằm hỗ trợ việc thành lập một cơ quan luật giám sát độc lập cho bệnh viện và phòng khám. Chúng tôi khuyến khích mở rộng tới cả các đơn vị dược bán lẻ được cấp phép phân phối thuốc bởi Bảo hiểm Xã hội nhằm tăng cường sự tiếp cận bệnh nhân và phát triển mục tiêu Chăm sóc Y tế Toàn dân. Hợp lý hóa các chính sách và hệ thống chuyển giao công nghệ cũng rất quan trọng đối với các hội viên của chúng tôi và chúng tôi mong sẽ được làm việc với chính phủ về vấn đề này trong năm nay. Một ví dụ trong việc điều trị COVID-19, hai công ty hội viên của chúng tôi đã và đang tích cực hỗ trợ Bộ Y tế trong việc chuyển giao công nghệ bằng việc cung cấp giấy phép tự nguyện để bệnh nhân có thể tiếp cận được sự điều trị sẵn có và hợp túi tiền.

Chúng tôi khuyến khích việc sửa đổi Nghị định 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn áp dụng Luật Dược để cho phép các công ty có đầu tư nước ngoài được tiếp tục tham gia việc trữ kho và vận chuyển các sản phẩm dược, cung cấp sự trợ giúp cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của bệnh viện và bệnh nhân trong đại dịch. Chúng tôi cũng ủng hộ việc sửa đổi Thông tư 32/2018/TT-BYT nhằm đảm bảo các điều chỉnh phù hợp cho việc đăng ký và lưu hành các sản phẩm mới và hiện có. Điều này sẽ đảm bảo tính liên tục cho việc cung cấp các mặt hàng thuốc thiết yếu cũng như hỗ trợ sự phát triển của ngành dược theo đúng định hướng của Quyết định 1661/QĐ-TTg.

Chúng tôi hoan nghênh những nỗ lực phối hợp và hành động kiên định của Quốc hội và Chính phủ Việt Nam trong việc đảm bảo an ninh y tế cho người dân, đặc biệt trong bối cảnh COVID-19, thông qua việc ban hành Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 cho phép các Giấy đăng ký lưu hành

thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến trước ngày 31/12/2022 tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 31/12/2022 (Điều 6.5). Đây là một giải pháp tạm thời quan trọng để có thời gian hoàn thiện các giải pháp quản lý bền vững trong các sửa đổi của Nghị định 32/2018/TT-BYT và Luật Dược. Theo Nghị quyết, điều 6.5 có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết được ký, và các công ty không phải thực hiện thêm bất kỳ thủ tục hành chính nào và/hoặc chờ các quy định hướng dẫn tiếp theo. Kính mong Quý vị ủng hộ đề nghị Quốc hội và Chính phủ triển khai Nghị quyết 12 nói chung và Điều 6.5 nói riêng một cách đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan hữu quan (bao gồm nhưng không giới hạn ở lĩnh vực hải quan, dịch vụ y tế và cơ sở khám, chữa bệnh), nhằm tạo thuận lợi cho việc cung ứng và lưu thông thuốc chữa bệnh trong bối cảnh đại dịch, theo đúng tinh thần cấp bách của Nghị quyết.

Chúng tôi cũng khuyến khích sửa đổi Thông tư 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế càng sớm càng tốt để cho phép các loại thuốc cải tiến mới được đưa vào danh sách thuốc hoàn trả quốc gia nhằm cung cấp cho bệnh nhân đủ điều kiện khả năng tiếp cận bền vững với các phương pháp điều trị đột phá và hỗ trợ Bộ Y tế trong việc duy trì chăm sóc sức khỏe định kỳ, điều quan trọng hơn bao giờ hết trong đại dịch.

Cải cách thị trường vốn để thúc đẩy đầu tư

Chúng tôi khuyến khích cải cách khu vực tài chính, điều sẽ dẫn đến trạng thái “Thị trường mới nổi” so với “Thị trường cận biên” cho thị trường vốn của Việt Nam theo đánh giá của MSCI và FTSE. Đặc biệt, chúng tôi khuyến khích:

- Thay đổi giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài để cho phép nhiều cổ phần ngoại quốc hơn trong các công ty niêm yết và chưa niêm yết, và tại các ngân hàng hiện đang giới hạn ở mức 30%;
- Áp dụng mô hình Đối tác Trung tâm để thực hiện các giao dịch chứng khoán tiền mặt phù hợp với thông lệ toàn cầu (loại bỏ các yêu cầu hoàn vốn trước, tôn trọng nguyên tắc Giao hàng so với Thanh toán trong thanh toán); và
- Tăng cường cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư nước ngoài: các sở giao dịch chứng khoán nên yêu cầu công bố thông tin của công ty niêm yết bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh); các quy định và thông tin thị trường chứng khoán cũng cần được song ngữ và chi tiết.

Chúng tôi cũng khuyến khích cải cách để đạt được xếp hạng chủ quyền cấp đầu tư cho Việt Nam. Mặc dù sự linh hoạt trong chính sách của chính phủ và khả năng phục hồi tổng thể của nền kinh tế là những yếu tố tích cực, chúng tôi tin rằng cần có các biện pháp để thiết lập một hồ sơ giám sát các cải cách nhằm tăng cường cơ chế giám sát/điều tiết và giảm thiểu rủi ro hệ thống trong lĩnh vực tài chính/ngân hàng.

Thúc đẩy niềm tin tài khóa thông qua nhận thức và thâm nhập bảo hiểm

Thị trường hiện đang cung cấp khoảng 850 sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và 450 sản phẩm bảo hiểm nhân thọ. Đến cuối năm 2020, cả nước có khoảng 10 triệu người tham gia một số hình thức bảo hiểm nhân thọ và khoảng 4 triệu người tham gia bảo hiểm y tế và sức khỏe ngắn hạn. Đại dịch đã làm cho khoảng cách này càng cần được giải quyết. AmCham đã tích cực tham gia vào quá trình soạn thảo Luật Bảo hiểm mới của Việt Nam và chúng tôi mong muốn được làm việc với Bộ Tài chính để phát triển hơn nữa khu vực này.

Phát triển bền vững để thúc đẩy phục hồi kinh tế

Các thành viên của AmCham ưu tiên tính bền vững thông qua cam kết về ESG trong các hoạt động kinh doanh cũng như các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Các hành động liên tục của cả khu vực nhà nước và tư nhân sẽ giúp đảm bảo tăng trưởng bền vững và chất lượng cuộc sống cao hơn cho người dân Việt Nam.

AmCham và các công ty hội viên của chúng tôi rất lạc quan về tương lai tại Việt Nam. Chúng tôi tin rằng tiến bộ đáng kể đối với các vấn đề nêu trên sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi lành mạnh và bền bỉ, đồng thời hỗ trợ cho khát vọng của Việt Nam trong việc thúc đẩy quốc gia trong lĩnh vực cạnh tranh kinh tế tiếp theo. Là các nhà đầu tư lớn ở đây, các công ty Mỹ đang đầu tư vào thành công liên tục của Việt Nam.

Các hội viên của chúng tôi rất coi trọng việc tham gia với chính phủ và chúng tôi tin rằng đối thoại mạnh mẽ giữa chính phủ và khu vực tư nhân sẽ giúp giải quyết các thách thức và dẫn đến các kết quả chính sách công tối ưu. Xin gửi lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công tới các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý và các hội viên tham gia Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam hôm nay.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM

*Trình bày bởi
Ông Kim Han-yong
Chủ tịch*

Xin kính chào quý vị! Tôi là Kim Han-yong - Chủ tịch KoCham Việt Nam. Nhân cơ hội này, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ngài Thủ tướng cùng các vị lãnh đạo của Chính phủ Việt Nam đã không ngừng hỗ trợ rất tích cực cho các doanh nghiệp của Hàn Quốc chúng tôi mặc dù trong tình hình rất khó khăn do dịch bệnh còn diễn biến phức tạp trong thời gian vừa qua. Tôi xin phép được trình bày 3 nội dung chính trong buổi làm việc ngày hôm nay.

Liên quan đến vấn đề thuế

Việt Nam đang đạt được những thành tựu quan trọng trong việc lấy lại đà tăng trưởng nhờ việc gia tăng kim ngạch thương mại và phục hồi nền kinh tế nhanh chóng bất chấp những hoàn cảnh khó khăn do đại dịch gây ra trong và ngoài nước.

Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phục hồi đầu tư trong tương lai, chúng ta cần phải cung cấp một môi trường đáp ứng được các tiêu chuẩn toàn cầu để có thể nhanh chóng thích ứng được với những thay đổi của hoàn cảnh và đặc biệt là để cho các doanh nghiệp có thể đầu tư được một cách thuận lợi.

Gần đây, đã có một số cải thiện về các quy định, chẳng hạn như Luật Quản lý thuế sửa đổi và sửa đổi Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Về vấn đề này, tôi kính đề nghị Chính phủ Việt Nam sẽ có những hướng dẫn rõ ràng để đảm bảo các nội dung này được áp dụng một cách thống nhất trên toàn quốc, đồng thời tổ chức nhiều hơn nữa những buổi hội thảo liên quan để phổ biến các thay đổi này cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng diễn đàn VBF này sẽ là cơ hội để Việt Nam hồi phục và trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn hơn nữa thông qua việc rà soát lại tổng thể hệ thống thuế quan cũng như môi trường đầu tư của các doanh nghiệp liên quan, đồng thời xem xét, thực hiện các biện pháp cải thiện.

Về năng lượng

Nội dung thứ hai là liên quan đến năng lượng. Kể từ khi tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu COP26 vào năm ngoái, các cuộc thảo luận về phát triển năng lượng bền vững và thân thiện với môi trường đang được tiến hành rất tích cực tại Việt Nam. Tôi được biết rằng Việt Nam cũng đang mở ra nhiều khả năng khác nhau liên quan đến năng lượng mới và tái tạo, LNG, hydro, và các lò phản ứng nhỏ, ngoài những nhà máy nhiệt điện hiện có. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp năng lượng Hàn Quốc đang xúc tiến xây dựng các nhà máy điện LNG ở nhiều vùng khác nhau, bao gồm cả Quảng Trị ở miền Trung, cũng như ở các khu vực phía Bắc và phía Nam Việt Nam. Ngoài ra, Hàn Quốc đã ban hành “Luật kinh tế hydro” đầu tiên trên thế giới và đang sở hữu công nghệ năng lượng hydro tốt nhất thế giới. Việt Nam hiện cũng đang xem xét đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau như sử dụng các cơ sở LNG để sản xuất hydro và đầu tư các dự án phát điện khí hydro, chúng tôi hy vọng rằng đây sẽ là cơ hội hợp tác giúp hai bên cùng phát triển trong lĩnh vực năng lượng.

Liên quan đến thương mại

Cuối cùng, tôi xin phép trình bày đề xuất liên quan đến thương mại. Bước vào năm 2022, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực RCEP, hiệp định FTA lớn nhất thế giới bao gồm cả Việt Nam và Hàn Quốc, đã chính thức có hiệu lực. Sau khi RCEP có hiệu lực, Việt Nam sẽ vươn lên trở thành trung tâm của thương mại Đông Nam Á và Châu Đại Dương và quan hệ thương mại với Việt Nam, một đối tác kinh tế quan trọng của Hàn Quốc, sẽ được tăng cường hơn nữa trong tương lai.

Tuy nhiên, thật đáng tiếc là các doanh nghiệp không thể tận dụng Hiệp định RCEP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm nay này. Chúng tôi hy vọng rằng, những thủ tục liên quan như mẫu chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, phương thức cấp, chứng nhận nhà xuất khẩu hay thủ tục áp dụng thuế suất nhập khẩu RCEP sẽ sớm được thực hiện.

Cuối cùng, Hàn Quốc đã chính thức bắt đầu tiến trình chuẩn bị gia nhập Hiệp định CPTPP vào tháng 12 năm ngoái và đang tiến hành rà soát các nội dung chi tiết. Chúng tôi rất mong sẽ nhận được sự ủng hộ tích cực từ các quốc gia thành viên có mặt tại đây ngày hôm nay, bao gồm cả Việt Nam để Hàn Quốc có thể chính thức gia nhập CPTPP.

Tôi xin kết thúc phần trình bày của mình tại đây. Xin trân trọng cảm ơn toàn thể quý vị!



BÁO CÁO CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM

LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ THUẾ

1. Về thời điểm áp dụng APA của Nghị định thi hành Luật quản lý thuế

Chúng tôi cho rằng, Việt Nam hiện đang là điểm đến đầu tư hấp dẫn của nhiều quốc gia trên thế giới trong vai trò là cứ địa sản xuất toàn cầu sở hữu chuỗi giá trị chất lượng cao, và trong tương lai cần tiếp tục duy trì và mở rộng hơn nữa môi trường đầu tư thân thiện với doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng đang hi vọng rằng, công tác sửa đổi các nghị định hướng dẫn Luật quản lý thuế mà Việt Nam đang tiến hành hiện nay sẽ giúp giải quyết các vướng mắc của nhiều doanh nghiệp đang đầu tư vào Việt Nam. Có điều là, nếu như thời gian áp dụng APA bị hoãn lại giống như phương án sửa đổi nghị định lần này, các doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam sẽ bị rơi vào tình trạng không có gì đảm bảo chắc chắn về thời hạn được chấp thuận kể cả đã nộp hồ sơ xin APA, do vậy sẽ có lo ngại trong vấn đề mở rộng đầu tư ổn định.

Để tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư tại Việt Nam, việc sửa đổi APA gây tranh cãi tại thời điểm áp dụng nên được bảo lưu và thực hiện theo các quy định trước đây, nhưng thông qua việc xem xét kỹ lưỡng hơn, để tìm kiếm một giải pháp thay thế tốt hơn đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế hoặc khi áp dụng APA có thể đưa ra một cơ chế giúp quyết định thông qua sự trao đổi giữa hai quốc gia, thông qua đó có thể giúp cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam. Chúng tôi xin đề nghị chính phủ xem xét những nội dung này và phản ánh vào bản sửa đổi cuối cùng của Nghị định sửa đổi thi hành Luật quản lý thuế chính thức.

2. Kiến nghị về thủ tục hải quan

1) *Thực hiện Fast Track xác nhận mã HS cho các doanh nghiệp Hàn Quốc*

Khó khăn nhất đối với các công ty Hàn Quốc khi làm thủ tục hải quan xuất nhập khẩu là việc xác định mã HS và sự khác biệt ý kiến với cơ quan hải quan có thẩm quyền. Đặc biệt, các doanh nghiệp Hàn Quốc gặp khó khăn trong các trường hợp cụ thể sau.

- Trường hợp mã HS phân loại hải quan được xếp vào loại thông tin không được tiết lộ, không được tham chiếu.
- Chọn một mã HS duy nhất khi xảy ra trường hợp một sản phẩm được phân loại thành nhiều mã HS.
- Hướng dẫn thủ tục và điền hồ sơ hỏi đáp liên quan đến mã HS với cơ quan hải quan.
- Chúng tôi kính đề nghị Chính phủ cho phép Kotra và Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện fast track để giải quyết những khó khăn liên quan đến mã HS như trên.

2) *Về vấn đề Thuế chống bán phá giá, thuế tự vệ và hoàn thuế*

- Đối với các sản phẩm có áp dụng các biện pháp bảo hộ thương mại, phải nộp Giấy chứng nhận xuất xứ tại thời điểm nhập khẩu. Nếu không nộp giấy chứng nhận xuất xứ tại thời điểm nhập khẩu thì sẽ phải chịu thuế chống bán phá giá hoặc thuế tự vệ.
- Tuy nhiên, vấn đề là, trong trường hợp doanh nghiệp không nộp được giấy chứng nhận xuất xứ tại thời điểm nhập khẩu nhưng sau đó đã nộp bổ sung thì vẫn không được hoàn lại số tiền thuế chống bán phá giá hoặc thuế tự vệ đã nộp tại thời điểm nhập khẩu.
- Trên thực tế, có một trường hợp đã báo cáo với KOTRA liên quan đến việc thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm nhôm sản xuất tại Trung Quốc đã được đánh vào các sản phẩm nhập khẩu từ Hàn Quốc. Do đó, chúng tôi kiến nghị xây dựng văn bản luật để có thể hoàn thuế chống bán phá giá hoặc thuế tự vệ đã nộp khi chưa nộp được giấy chứng nhận xuất xứ tại thời điểm nhập khẩu nhưng sau đó đã nộp bổ sung đối với các sản phẩm có áp dụng biện pháp bảo hộ thương mại.

3) Đề nghị chia sẻ thông tin về các trường hợp liên quan đến xác minh xuất xứ theo hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Châu Âu

Kể từ khi ký FTA với EU vào năm 2010, Hàn Quốc đã thường xuyên nhận được các yêu cầu xác minh xuất xứ từ hải quan EU. Năm 2022 là năm thứ 3 kể từ khi EV FTA được kí kết, do đó dự kiến số vụ yêu cầu xác minh xuất xứ sẽ tăng tương tự như của Hàn Quốc. Do có nhiều công ty Hàn Quốc đang thực hiện xuất khẩu hàng dệt may và sản phẩm điện tử sang EU, nên để các doanh nghiệp Hàn Quốc có thể chuẩn bị trước trong trường hợp hải quan của EU yêu cầu xác minh, chúng tôi xin đề nghị được chia sẻ thông tin về các trường hợp liên quan đến xác minh xuất xứ của EU.

3. Xác định thuế hồi tố đối với hàng hóa nhập khẩu của nhà thầu, nhà thầu phụ nhằm mục đích xây dựng nhà xưởng, văn phòng của doanh nghiệp EPE

- Luật thuế xuất nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng quy định không đánh thuế hải quan và thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan. Theo đó, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế đã công nhận miễn thuế bằng văn bản đối với vật liệu xây dựng do ‘nhà thầu’ hoặc ‘nhà thầu phụ’ nhập khẩu để xây dựng nhà máy của các công ty EPE.
- Căn cứ pháp lý để miễn thuế cho Doanh nghiệp chế xuất: Khoản 2 điều 2 và mục C, khoản 4 điều 2 Luật thuế xuất nhập khẩu số 107/2016 / QH13 và khoản 20 điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008 / QH12
- Công văn công nhận miễn thuế nhập khẩu vật liệu xây dựng nhập khẩu theo hợp đồng phụ, thầu phụ của doanh nghiệp EPE: 12366 / BTC-TCHQ (Bộ Tài chính), 271 / BTC-TCHQ (Bộ Tài chính), 1697 / BTC-TCHQ (Bộ Tài chính), 5832 / TCHQ-TXNK (Tổng cục Hải quan), 6010 / TCHQ-TXNK (Tổng cục Hải quan), 768 / TCHQ-TXNK (Tổng cục Hải quan), v.v.
- Tuy nhiên, đến tháng 8/2021, cơ quan hải quan quyết định áp thuế hồi tố đối với nhà thầu phụ thông qua công văn số 4199/TCHQ-TXNK. Nhưng việc áp thuế hồi tố này không chính đáng, đi ngược với các văn bản đã ban hành trước đây.
- Theo đó, đề nghị thông báo rõ về việc sẽ không bị truy thu thuế đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đáp ứng đủ các yêu cầu theo công văn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan ban hành trước tháng 8/2021.

4. Về việc truy thu ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp Hàn Quốc vào đầu tư tại khu công nghiệp Tiên Sơn và Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng của tỉnh Bắc Ninh.

- Từ tháng 6 năm 2003, đã có 117 công ty đã chuyển vào khu công nghiệp do tin tưởng vào chính sách thuế doanh nghiệp ưu đãi dành cho các công ty chuyển vào khu liên hợp công nghiệp (70% trong số đó là các công ty Hàn Quốc)
- Các công ty FDI đã được Ban Quản lý Cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cấp giấy phép đầu tư khi đăng ký đầu tư vào địa bàn. Trên nội dung có ghi rõ ‘dự án nằm trong khu công nghiệp’.
- Theo giấy phép đầu tư và giấy chứng nhận đầu tư, công ty đã được công nhận là công ty hoạt động trong khu công nghiệp và được xác định là đối tượng hưởng ưu đãi.
- Tháng 5/2016, công ty đã nhận được công văn của Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Công văn này nêu rõ khu vực liên hợp các khu công nghiệp Tiên Sơn mở rộng và khu công nghiệp Quế Võ của tỉnh Bắc Ninh vẫn chưa được xây dựng xong, do đó yêu cầu truy thu đối với nội dung ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mà trước đó doanh nghiệp đã được công nhận.
- Theo công văn này, Chi cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đang làm thủ tục gửi thông báo đến từng công ty để yêu cầu khai báo bổ sung việc ưu đãi thuế doanh nghiệp trước đây và đơn đốc nộp thuế.

Hiện trạng các doanh nghiệp bị ảnh hưởng

- Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng: 117 công ty nằm trong Khu công nghiệp Tiên Sơn, Khu liên kết công nghiệp Quế Võ 2 và khu phát triển khu công nghiệp Quế Võ 3 trên khu 2.
 - Số tiền thiệt hại: Khoảng 182 tỷ đồng, sau khi đã tính toán trừ phần ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - Số tiền chậm nộp thuế doanh nghiệp: khoảng 118 tỷ đồng (khoản truy thu)
 - Tổng: khoảng 300 tỷ đồng (VND)
- Chi tiết về ưu đãi thuế doanh nghiệp sẽ được xác định tùy thuộc vào việc khu vực đó có đáp ứng các điều kiện để được công nhận là khu công nghiệp hay không.
- Theo đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn, phê duyệt thủ tục thành lập cụm công nghiệp tại các khu vực trên và duyệt cho các công ty đóng trên địa bàn các khu công nghiệp trên được hưởng ưu đãi về thuế doanh nghiệp trong thời gian chờ hoàn tất thủ tục thành lập cụm công nghiệp.
- Phần lớn các doanh nghiệp Hàn Quốc vào Việt Nam với mong muốn đạt được mục tiêu hợp tác cùng tăng trưởng thông qua đầu tư vào Việt Nam, và đều có chung nhận định rằng, việc hưởng ưu đãi thuế doanh nghiệp là điều đương nhiên khi chuyển vào kinh doanh trong khu công nghiệp.
- Việt Nam cần tạo ra một môi trường như một điểm đến đầu tư ổn định và cần xây dựng nền tảng cho sự phát triển chung giữa Hàn Quốc và Việt Nam.
- Nếu trường hợp như trên xảy ra sẽ tác động đến ý định đầu tư vào Việt Nam của các công ty Hàn Quốc đang nghiên cứu đầu tư vào Việt Nam, và chính điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến việc xúc tiến đầu tư vào Việt Nam của các doanh nghiệp Hàn Quốc trong tương lai.

5. Kiến nghị thanh tra và kiểm tra Thuế dựa trên Nguyên tắc Tin tưởng lẫn nhau

Năm 2021 vừa qua, Việt Nam đã trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn, tuy đã giảm thiểu tối đa được số lượng người tử vong bởi đại dịch thông qua thời gian phong tỏa kéo dài chưa từng thấy trên khắp thế giới nhưng đổi lại đã có rất nhiều doanh nghiệp tuyên bố phá sản hoặc đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế.

Khi tình hình dịch bệnh tại Việt Nam lắng xuống, mọi người bắt đầu lạc quan về sự phục hồi kinh tế, nhưng việc cơ quan thuế Việt Nam thanh tra và kiểm tra thuế quá mức gần đây đã khiến các nhà đầu tư Hàn Quốc nói riêng cũng như các nhà đầu tư nước ngoài nói chung rất lo lắng và quan ngại.

Gần đây, đã có trường hợp cơ quan thuế của Việt Nam đánh thuế sau những giao dịch mà 10 năm trước theo luật pháp không bị đánh thuế. Ví dụ như có trường hợp 10 năm trước, một doanh nghiệp Hàn Quốc đã mua lại cổ phần của một doanh nghiệp được thành lập tại Hồng Kông từ một doanh nghiệp Nhật Bản. Công ty có trụ sở tại Hồng Kông này nắm giữ 70% cổ phần của một doanh nghiệp Việt Nam, và cơ quan thuế đã đánh mức thuế chuyển nhượng vốn rất cao đối với doanh nghiệp Việt Nam cho phần vốn chuyển nhượng của doanh nghiệp nước ngoài (có trụ sở tại Hồng Kông) này. Mặc dù Tổng cục Thuế đã có thông báo chính thức nêu rõ rằng cơ quan thuế Việt Nam không có quyền đánh thuế và đối tượng nêu trên không phải là đối tượng bị đánh thuế nhưng cơ quan thuế vẫn phản đối quan điểm trên và tiến hành đánh thuế với những giao dịch tại nước ngoài tương tự như trên.

Việc đánh thuế trái với nguyên tắc tin cậy của cơ quan thuế Việt Nam có thể gây bất ổn cho nhà đầu tư nước ngoài và trở thành trở ngại cho việc tiếp tục đầu tư trong tương lai, cũng có thể đi ngược lại với lợi ích quốc gia và ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Chúng tôi đề nghị các vấn đề nêu trên được giải quyết càng sớm càng tốt thông qua sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ và cơ quan thuế Việt Nam, đồng thời mong muốn các nhà đầu tư nước ngoài sẽ yên tâm đóng góp cho nền kinh tế và lợi ích quốc gia của Việt Nam thông qua các hoạt động đầu tư trong thời gian tới.

LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

6. Về việc tái triển khai dự án nhà máy điện hạt nhân

- Để tạo đà thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam, việc cung cấp điện ổn định là rất quan trọng.
- Chúng tôi được biết Bộ Công Thương Việt Nam vẫn đang thực hiện các công tác chuẩn bị cho Quy hoạch điện 8 (2021-2030) nhằm thực hiện cung cấp điện theo tầm nhìn trung và dài hạn. Theo đó, chúng tôi được biết, sắp tới Việt Nam sẽ đẩy mạnh mở rộng các dự án năng lượng mới và tái tạo bao gồm cả điện mặt trời, và các doanh nghiệp Hàn Quốc cũng đồng thuận với định hướng chính sách điện của chính phủ Việt Nam.
- Tuy nhiên, để hỗ trợ mở rộng phổ cập nguồn năng lượng tái tạo, không chỉ cần mở rộng mạng lưới truyền tải điện mà còn cần có nguồn điện cơ sở để đảm bảo ổn định và không gián đoạn sản xuất điện. Về vấn đề này, trong tầm nhìn trung và dài hạn, cần có một đánh giá sâu về sự

cần thiết phải tái triển khai các dự án sản xuất điện hạt nhân của Việt Nam, việc mà trước đó đã bị tạm dừng thảo luận.

- Hàn Quốc có nhiều kinh nghiệm và bí quyết trong lĩnh vực sản xuất điện hạt nhân và xuất khẩu ra nước ngoài nên Hàn Quốc có thể hợp tác với chính phủ Việt Nam để hướng đến nguồn cung điện ổn định trong tương lai.

7. Dự án LNG to Power (Đề nghị giữ nguyên tiến độ dự án Hải Lăng giai đoạn 1)

- Các công ty Hàn Quốc trong đó có KOGAS đang quan tâm đến dự án sản xuất điện LNG, đặc biệt đang có nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc (Korea Gas Corporation, South Power, Hanwha Energy) đang tham gia trong dự án Hải Lăng giai đoạn 1 ở tỉnh Quảng Trị, dự kiến sẽ bắt đầu khai thác thương mại trong giai đoạn 2026 -2027.
- Tuy nhiên, tiến độ dự án vốn được phê duyệt trong quy hoạch điện 7 (2026 ~2027) nay đã được chuyển đổi sang dự thảo Quy hoạch điện 8, trong đó nêu rõ sẽ tiến hành sau 2040, do vậy và các nhà đầu tư cũng như chính quyền tỉnh đang đối mặt với vấn đề khá nghiêm trọng. Chúng tôi rất mong chính phủ Việt Nam quan tâm và tạo điều kiện để dự án có thể được thực hiện như kế hoạch ban đầu.
- Chúng tôi hiểu rằng, dự án Hải Lăng nằm ở vị trí khá xa so với khu vực có nhu cầu điện ở phía Bắc hoặc phía Nam nên Bộ Công Thương lo ngại về chi phí truyền tải điện. Tuy nhiên, dự án Hải Lăng giai đoạn 1 (1,5GW) có những điểm rất phù hợp với lợi ích phát triển của Việt Nam như: ① không yêu cầu mở rộng đường dây 500 kV hiện có, ② có vị trí tối ưu để đưa mô hình sản xuất LNG vào ③ Năng lực của nhà đầu tư ④ Mức độ đóng góp cao của doanh nghiệp vào sự phát triển cân bằng của quốc gia.

① Tiếp tục sử dụng lưới điện quốc gia hiện có (500 kV) mà không cần mở rộng thêm

- ✓ Theo đề án Tiềm khả thi do Viện Năng lượng thực hiện, dự án Hải Lăng giai đoạn 1 (1,5GW) có thể hoạt động bình thường mà không cần mở rộng mạng lưới truyền tải điện hiện có.
- ✓ Nhìn chung, tổn thất trong quá trình truyền tải điện trên lưới điện 500 kV không đáng kể, tỷ lệ tổn thất khoảng 0,1% tính từ tỉnh Quảng Trị trở ra khu vực phía Bắc. Đây là mức tổn thất hợp lý hoàn toàn có thể bù đắp bởi việc đưa vào hệ thống LNG có tính kinh tế và mức độ cạnh tranh tốt do điều kiện ưu việt về địa lý.

② Vị trí tối ưu để đưa vào phát triển LNG

- ✓ Xét về phương diện trang thiết bị cảng biển và chi phí vận hành các tàu chở LNG cần thiết cho việc thực hiện phát triển dự án LNG, khu vực đất dành cho dự án Hải Lăng có tính kinh tế và ổn định vì khu vực này đảm bảo mực nước sâu cần thiết đảm bảo cho việc cập cảng của tàu chở LNG, đây là vị trí khá hiếm ở Việt Nam.
- ✓ Ở miền Nam / miền Bắc Việt Nam, độ sâu mực nước của hầu hết các khu vực ven biển thấp, do đó cần phải tiến hành nạo vét quy mô lớn hoặc thành lập các các bến LNG nổi (FSRU), xây dựng các đường ống dài ngầm dưới biển để các tàu chở LNG có thể tiếp cận.

③ Năng lực của nhà đầu tư để tiến hành dự án một cách kịp thời và đạt hiệu quả kinh tế

- ✓ KOGAS có năng lực cung cấp LNG một cách hiệu quả về kinh tế nhất cho Việt Nam nhờ có sức mua LNG tương đương 9% tổng quy mô giao dịch LNG toàn cầu (35 triệu tấn mỗi năm)
- ✓ KOSPO có số lượng nhà máy điện LNG lớn nhất tại Hàn Quốc, vì vậy KOSPO có năng lực sản xuất điện LNG, năng lực về công nghệ vận hành liên quan và năng lực đàm phán thiết bị chính xuất sắc.

㊤ Đóng góp cho sự phát triển đồng đều trên toàn quốc

- ✓ Góp phần vào công cuộc phát triển cân bằng các tỉnh thành ở miền Trung Việt Nam và tạo sức sống cho các khu liên hợp công nghiệp mới trong nội địa (Khu kinh tế Đông Nam thuộc tỉnh Quảng Trị và khu Chân Mây Lăng Cô của thành phố Huế, v.v.)
- ✓ Có thể truyền tải điện năng đến các khu vực phía Bắc hoặc phía Nam, giúp cung cấp điện ổn định trong nước
- ✓ Mặc dù sử dụng nguồn nhiên liệu hóa thạch, nhưng sản xuất điện LNG là giải pháp cầu nối tối ưu giúp đạt được mục tiêu phát thải thuần bằng 0 (Net Zero) với phụ tải cơ bản ổn định trong quá trình tiến tới thay thế nguồn phát điện than, đồng dự án Hải Lăng có thể tuân thủ đúng tiến độ kế hoạch của quy hoạch điện 7 như hiện tại.
- ✓ Chúng tôi xin lưu ý rằng, nếu trong Quy hoạch điện 8 công bố kế hoạch lùi lại sau năm 2030, việc phát triển dự án có thể trở thành bất khả thi trên thực tế, ví dụ như sẽ gặp khó khăn trong phối hợp với các công ty tài chính, xây dựng và thiết bị vốn đang có ý định tham gia vào dự án Hải Lăng.

8. Dự án sản xuất Hydro và LNG mới

- Vào tháng 2 năm 2020, Hàn Quốc đã ban hành luật kinh tế hydro đầu tiên trên thế giới (“Đạo luật thúc đẩy nền kinh tế Hydro và quản lý an toàn Hydro”) và chính thức bắt tay vào nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế hydro. Là cơ quan chuyên trách về phân phối Hydro, KOGAS chúng tôi coi đó là động cơ tăng trưởng thể hệ mới và bắt đầu thực hiện những khoản đầu tư táo bạo.

※ Cung cấp hydro thông qua việc sử dụng hệ thống các trang thiết bị LNG và mạng lưới đường ống; sản xuất hydro và kinh doanh cục sạc cho xe cộ; kinh doanh sản xuất pin nhiên liệu hydro, nhập khẩu green hydro ở nước ngoài, v.v.)

- KOGAS cũng quan tâm đến việc liên kết sản xuất hydro xanh sử dụng năng lượng mới và tái tạo với hoạt động kinh doanh phát điện LNG tại Việt Nam.

※ Chúng tôi cho rằng, việc sản xuất điện hỗn hợp hydro + LNG có sử dụng các nguồn tài nguyên mới và tái tạo dồi dào như điện gió và điện mặt trời ở miền Trung Việt Nam, cùng khả năng xuất khẩu hydro, là những nội dung có giá trị, cần được cân nhắc.

- KOGAS đang thực thi nhiều dự án đa dạng sử dụng nhiệt lạnh của LNG tại Hàn Quốc, chúng tôi cũng dự định sẽ nghiên cứu và ứng dụng dự án LNG Power tại Việt Nam.

※ Kinh doanh sử dụng nhiệt lạnh LNG: Smart Cold Platform (lĩnh vực bảo quản/ phân phối nông sản và thủy hải sản-dự án hợp tác với Chính phủ Việt Nam), Trung tâm dữ liệu, kho chứa/ phân phối vắc xin, v.v.

LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

9. Về vấn đề chuyển tiền tăng vốn

- Trong trường hợp thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ERC), trong khoản 2 điều 31 Luật Doanh nghiệp Việt Nam quy định: “Doanh nghiệp chịu trách nhiệm thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.”. Đồng thời, điều 24, Nghị định số 50/2016 / NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư quy định phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với hành vi vi phạm quy định về kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.
- Phải khẳng định rằng trong các văn bản luật liên quan không có quy định rõ ràng, nhưng căn cứ vào điều này, cơ quan có thẩm quyền (Sở KH & ĐT) hiện đang hiểu là “Đầu tiên phải trả đủ vốn, sau đó trong vòng 10 ngày phải thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”. Như vậy, theo quy định của pháp luật Việt Nam, sẽ có một số cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu nộp ‘hồ sơ xác nhận của ngân hàng để chứng minh vốn điều lệ đã được nộp đủ’ khi xin cấp ERC, và cũng sẽ có một số cơ quan có thẩm quyền cho sửa đổi ERC mà không cần giấy xác nhận của ngân hàng.
- Trong trường hợp xin tăng vốn, sẽ nảy sinh sự bất đồng về quan điểm giữa cơ quan cấp ERC và ngân hàng về việc có thể thực hiện “nộp tiền trước, sửa đổi sau” hay “sửa đổi trước, nộp tiền sau”. Bất chấp các luật và quy định liên quan nêu trên, các ngân hàng thường có các quy định rõ ràng: đầu tiên doanh nghiệp phải nộp hồ sơ xin sửa đổi ERC trong đó bao gồm nội dung tăng vốn để được chấp thuận chuyển tiền vào tài khoản vốn (ví dụ Ngân hàng Shinhan Việt Nam), và quy định này vẫn đang được áp dụng nghiêm ngặt. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục trao đổi thêm với phía ngân hàng về việc phải nộp hồ sơ xin sửa đổi ERC trước hay phải nộp tiền vốn trước trong bối cảnh chưa có những hướng dẫn thực hiện cụ thể nào. Chúng tôi cho rằng, bên ngân hàng vẫn sẽ giữ quan điểm cần phải nộp đủ hồ sơ liên quan trước bởi vì tính chất của vụ việc là thực hiện giao dịch ngoại hối.
- Tuy nhiên, nếu hồ sơ điều chỉnh ERC được thực hiện trước khi chuyển tiền thì về nguyên tắc, công ty có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng (Điều 24 Nghị định 50/2016/ NĐ-CP ngày 01/06/2016).
- Hiện nay, do có sự khác biệt về quan điểm đó nên trên thực tế, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài đang lựa chọn phương thức tăng vốn: 1) gửi tiền tại Hàn Quốc (tiền sẽ được tạm giữ trong ngân hàng), 2) nộp hồ sơ xin sửa đổi và xin cấp ERC/IRC, 3) sau đó ngân hàng mới duyệt cho chuyển khoản tiền vốn về tài khoản tương ứng và doanh nghiệp được tiến hành rút vốn. Kết quả là, do sự khác biệt trong hướng dẫn thực hiện của ngân hàng và sở KHĐT, khác biệt về giấy phép và quy trình thủ tục nên thời gian thực hiện xin tăng vốn bị kéo dài, dẫn đến có trường hợp doanh nghiệp không đủ vốn hoạt động.
- Đối với doanh nghiệp, sẽ là thuận lợi nhất nếu không có quy định về thứ tự thực hiện thủ tục chuyển tiền và sửa đổi giấy phép trong quá trình tăng vốn, hoặc giả có bị quy định thì cũng cần rõ ràng về quy trình thực hiện trước-sau.

- Nếu có thể, nên cho phép nộp tiền trước, xin sửa đổi sau. Với trường hợp cần tăng vốn thì cho phép thực hiện song song bước chuyển tiền để doanh nghiệp có thể sử dụng vốn ngay, như vậy sẽ tạo thuận lợi để doanh nghiệp có thể lập tức ổn định vận hành. Cần cải tiến sao cho việc sửa đổi IRC/ERC liên quan đến tăng vốn là trách nhiệm của doanh nghiệp và họ buộc phải thực hiện sau khi đã có sửa đổi.
- Ngoài ra, cần cân nhắc đến quy trình xin công chứng giấy tờ ở nước ngoài và thời gian gửi hồ sơ để cho phép kéo dài hơn thời gian xin sửa đổi. (Theo Luật doanh nghiệp hiện hành, nếu cân nhắc quy trình xin công chứng ở nước ngoài, trên thực tế có nhiều trường hợp không xử lý được trong vòng 10 ngày.)

10. Nâng cao thu nhập cơ bản của người lao động thông qua tăng cường cơ hội việc làm

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid trong thời gian qua, đã có nhiều người lao động quay về quê, tiếp đó lại vào dịp cuối năm và nghỉ tết âm lịch nên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc người lao động quay trở lại doanh nghiệp.
- Điều này hiện đang có tác động tiêu cực đến sự gia tăng tỷ lệ việc làm và sự phục hồi của mức tiêu dùng, những yếu tố cần thiết cho sự phục hồi kinh tế.
- Cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc đang rất hy vọng vào sự trở lại làm việc của người lao động và trước mắt chính phủ cũng cần hỗ trợ tích cực cho việc này. Cần theo đuổi các chính sách giúp thu hút tích cực người lao động trở lại nơi làm việc bằng các ưu đãi trong tuyển dụng, ví dụ như miễn đóng phí bảo hiểm xã hội cho người lao động quay lại công tác.

BÁO CÁO CỦA CÁC HIỆP HỘI THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

*Chuẩn bị bởi
Các Hiệp hội thành viên liên kết*

Các thành viên liên kết của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (“VBF”) bao gồm Hiệp hội Doanh nghiệp Singapore, Hiệp hội Doanh nghiệp Úc, Hiệp hội Doanh nghiệp Thụy Sĩ, Hiệp hội Doanh nghiệp Đài Loan, Hiệp hội Doanh nghiệp Thái Lan, Hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp Ấn Độ, Hiệp hội Doanh nghiệp Hồng Kông, và Hiệp hội Doanh nghiệp Canada tại Việt Nam.

Chúng tôi xin bày tỏ sự cảm kích trước những nỗ lực to lớn của Chính phủ hay những quyết định khó khăn phải đưa ra để phòng chống hiệu quả đại dịch. Chúng tôi đồng ý với cách tiếp cận “sống chung với COVID” và từng bước mở cửa lại nền kinh tế một cách an toàn. Một mặt, chúng ta vẫn cần bảo vệ người dân và sức khỏe cộng đồng (với việc triển khai tiêm vắc xin trên diện rộng, yêu cầu đeo khẩu trang, hạn chế di chuyển trừ khi thực sự cần thiết). Nhưng chính sách này là điều kiện tiên quyết để nền kinh tế phát triển, người dân có thu nhập và các hoạt động xã hội được khôi phục.

Chúng tôi đã tổng hợp danh sách các khuyến nghị dưới đây để hướng tới thu hút đầu tư vào Việt Nam, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh và sôi động cũng như hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng tại Việt Nam.

1. Hỗ trợ doanh nghiệp và Khuyến khích đầu tư

Chúng tôi đánh giá cao những chính sách và quy định mà Thủ tướng và Chính phủ đã đưa ra giúp giảm nhẹ tác động của khó khăn kinh tế do đại dịch trong khi vẫn duy trì các biện pháp phòng chống Covid và khuyến khích đầu tư (ví dụ: đầu tư quy mô lớn hoặc công nghệ cao).

Cụ thể là các chính sách và quy định sau:

- **Nghị định số 57/2021/NĐ-CP** ngày 04/06/2021 của Chính phủ bổ sung Nghị định 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (“**Nghị định 57**”). Điểm nổi bật của Nghị định 57 là tăng mức ưu đãi cho các dự án sản xuất đủ điều kiện và phát triển thêm các ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong nền kinh tế địa phương. Các doanh nghiệp đủ điều kiện sẽ được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp (“**TNDN**”) là 10%, cộng với thời gian miễn thuế, sau đó là thuế TNDN được giảm 50% theo lộ trình và điều kiện quy định tại Nghị định 57.
- **Nghị quyết số 68/2021/NQ-CP** ngày 01/07/2021 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thi hành Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (“**Nghị quyết 68**”). Nghị quyết 68 đưa ra các ưu đãi cho người sử dụng lao động và người lao động như giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gói hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, chính sách cho vay trả lương ngừng việc và phục hồi sản xuất. Theo chính sách cho vay này, người sử dụng lao động có thể tiếp cận các khoản vay ngắn hạn với lãi suất 0%. Để tiếp cận chính sách cho vay này, doanh nghiệp không được có nợ xấu. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng.
- **Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg** ngày 25/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm 30% tiền thuê đất đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Các đối tượng đủ điều kiện nhận ưu

đãi bao gồm các doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân trực tiếp thuê đất của Nhà nước hoặc trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng với cơ quan nhà nước có liên quan. Những đối tượng đã được hưởng ưu đãi giảm tiền thuê khác thì sau khi hết hạn sẽ được giảm 30%.

- **Nghị quyết số 116/2021/NQ-CP** ngày 24/09/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) (“**Nghị quyết 116**”). Theo Nghị quyết 116 này, người sử dụng lao động được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.
- **Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15** ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 (“**Nghị quyết 406**”). Theo Nghị quyết 406, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019.
- **Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg** ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt (“**Quyết định 29**”). Quyết định 29 quy định về mức, thời gian và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với các dự án đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư. Tùy theo mức độ đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư, dự án đầu tư được hưởng các ưu đãi đầu tư nhất định về mức thuế TNDN, miễn giảm TNDN và tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Tuy nhiên, điều không kém phần quan trọng, nếu không nói là quan trọng hơn, đó là đảm bảo những chính sách hỗ trợ và ưu đãi đó được triển khai trên thực tế.

Trong một số trường hợp khi nhà đầu tư nước ngoài xin cấp ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền vẫn còn chần chừ trong việc cấp các ưu đãi đó ngay cả cho các công ty hàng đầu trong ngành do thận trọng quá mức trong việc công nhận các điều kiện hưởng ưu đãi.

Có những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký gói vay trả lương ngừng việc theo Nghị quyết 68 đã được Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu bổ sung nhiều hồ sơ ngoài những hồ sơ đã yêu cầu trong Nghị quyết 68 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nếu không có hồ sơ bổ sung, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ không chấp thuận cho vay. Các hồ sơ này bao gồm:

- Bản sao các thỏa thuận chung về việc áp dụng mức lương ngừng việc giữa người sử dụng lao động và người lao động có chữ ký tay. Pháp luật hiện hành không có yêu cầu nào về các thỏa thuận chung trong trường hợp này. Hơn nữa, việc thu các bản sao có chữ ký tay trong thời kỳ đại dịch không phải là dễ, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn;
- quyết định, phê duyệt về khoản vay không chỉ đến từ công ty mẹ hoặc nhà đầu tư trực tiếp mà còn từ chủ sở hữu cấp cao hơn hoặc chủ sở hữu cuối cùng.

Chúng tôi xin đề xuất như sau:

- Các luật và quy định về ưu đãi cho nhà đầu tư cần mô tả rõ ràng và chi tiết về các điều kiện hưởng ưu đãi để cơ quan có thẩm quyền không ngần ngại cấp ưu đãi.
- Các ưu đãi đã cấp và/hoặc tư cách pháp nhân của nhà đầu tư sẽ không bị hủy bỏ cho thời gian trước đó cũng như trong tương lai trong suốt thời gian hoạt động của doanh nghiệp hoặc thời gian hiệu lực của luật do những thay đổi về quy định hoặc chính sách sau khi cấp ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư sẽ tiếp tục được hưởng theo các điều kiện tại thời điểm cấp ưu đãi.

2. Bất động sản

Tiếp tục quan tâm và đầu tư tích cực vào lĩnh vực bất động sản - từ bất động sản thương mại, chung cư và căn hộ du lịch (condotel), đến dịch vụ logistic và khu công nghiệp.

Tiếp cận đất đai

Tiếp cận đất đai, thủ tục và quy trình giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều thách thức đối với các nhà đầu tư. Chúng tôi ủng hộ các biện pháp và đổi mới của Chính phủ nhằm cải thiện tính minh bạch trong quá trình thu mua đất của các chủ đầu tư.

Kho bãi/logistic

Chính sách và pháp luật cũng cần đảm bảo quy định rõ hơn việc các hoạt động đầu tư kinh doanh kho bãi, logistic có thể được thực hiện trong các khu công nghiệp. Hoạt động hay dịch vụ kho bãi như đã đề cập ở trên có nghĩa là cho thuê lưu kho hàng hóa và có thể bao gồm việc xếp hàng, đóng gói, phân loại, xếp, bọc và giao hàng hóa đó. Một loại nhà kho khác là các trung tâm hoàn thiện đơn hàng, địa điểm mà từ đó nhà cung cấp dịch vụ logistic bên thứ ba thực hiện các đơn đặt hàng của khách hàng cho các nhà bán lẻ thương mại điện tử. Chức năng của trung tâm hoàn thiện đơn hàng là tiếp nhận kịp thời các đơn đặt hàng trực tuyến cho khách hàng và hỗ trợ các công ty thương mại điện tử quản lý quy trình logistic này.

Do sự phát triển của các lĩnh vực logistic và thương mại điện tử cũng như quá trình chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, các khoản đầu tư vào dịch vụ kho bãi và trung tâm hoàn thiện đơn hàng để hỗ trợ các lĩnh vực này cũng đang tăng lên. Và một trong những thách thức mà các nhà đầu tư đang phải đối mặt là tìm được địa điểm thích hợp cho những doanh nghiệp như vậy. Để giải quyết vấn đề này, đất/địa điểm (dù trong hay ngoài khu công nghiệp) có thể được quy hoạch lại để phục vụ cho những mục đích nêu trên.

Kinh doanh bất động sản

Với việc ban hành Nghị định mới 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản (có hiệu lực từ ngày 01/03/2022) (“**Nghị định 02**”), hướng dẫn cụ thể hơn một số yêu cầu pháp lý đối với nhà đầu tư hoặc dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Đặc biệt, Nghị định quy định về điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản, các mẫu hợp đồng bất động sản bắt buộc như hợp đồng mua bán, cho thuê tài sản (bao gồm nhà ở, công trình xây dựng, chung cư, condotel và officetel); hợp đồng chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản cũng như hướng dẫn mới về hình thức chuyển nhượng dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định 02.

Nhìn chung, Nghị định 02 đã quy định chi tiết hơn về điều kiện, thủ tục, hồ sơ khi kinh doanh bất động sản; tuy nhiên, vẫn chưa giải quyết được một số vấn đề trọng điểm hoặc cung cấp thêm thông tin rõ ràng trong việc đầu tư vào kinh doanh bất động sản, cụ thể là:

- điều kiện, thủ tục để nhà đầu tư được Nhà nước giao đất;
- không có cơ chế rõ ràng cho phép công ty có vốn đầu tư nước ngoài thuê đất của chủ sở hữu đất trong nước;
- những thách thức của chủ đầu tư trong thủ tục đền bù đất đai;

- thiếu khung pháp lý cho thị trường nhà nghỉ dưỡng. Ví dụ, đối với sản phẩm nhà nghỉ dưỡng được xây dựng trên đất thương mại và dịch vụ (hoặc sản phẩm không phải để ở): phân tầng sở hữu của sản phẩm nhà nghỉ dưỡng; quản lý, sử dụng và kinh doanh các sản phẩm nhà nghỉ dưỡng; hoặc liên quan đến các sản phẩm nhà nghỉ dưỡng được xây dựng trên đất ở hoặc đất hỗn hợp; thiếu các quy định về việc cho thuê kinh doanh phòng khách sạn mà không vi phạm pháp luật hiện hành về nhà ở.

Chúng tôi hy vọng rằng Chính phủ sẽ ban hành các chính sách hoặc hướng dẫn cụ thể hơn trong thời gian tới.

3. Kinh tế số/ Chính phủ điện tử

Chính phủ nên đang tập trung vào thúc đẩy nền kinh tế số, thành phố thông minh và Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đặc biệt, đại dịch đã cho thấy cả nhu cầu, tiềm năng và năng lực đối với cách thức làm việc từ xa và các hoạt động trực tuyến. Điều này được thể hiện trong sự phát triển của thương mại điện tử và việc sử dụng thành công các ứng dụng theo dõi hợp đồng.

Đối với các thủ tục và ứng dụng của chính phủ, chúng tôi ủng hộ tăng cường sử dụng các cổng web và nộp tài liệu trực tuyến, chấp nhận và công nhận chữ ký điện tử, sử dụng thư điện tử giữa các cơ quan chức năng (bao gồm cả công văn chính thức) và giảm bớt việc nộp các tài liệu giấy. Chúng tôi biết rằng một số thủ tục hành chính đã được chấp thuận cho thực hiện trực tuyến như thủ tục đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên, các thủ tục liên quan đến yếu tố nước ngoài vẫn yêu cầu đến trực tiếp và nộp hồ sơ như thủ tục đăng ký đầu tư, phê duyệt M&A, đăng ký khoản vay nước ngoài, thành lập văn phòng đại diện, xin Giấy phép kinh doanh cho hoạt động bán lẻ của nhà đầu tư nước ngoài, v.v. Chúng tôi kêu gọi Chính phủ cũng áp dụng việc thực hiện trực tuyến cho các thủ tục nói trên để giúp đưa nguồn vốn và đối tác mới vào Việt Nam; tìm hiểu và mở rộng hỗ trợ hơn nữa cho các mô hình kinh doanh Fintech khác nhau, ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động để thử nghiệm một số mô hình nhất định và đảm bảo rằng lĩnh vực này sẵn sàng đón nhận đầu tư cả nước ngoài và trong nước.

Y tế cũng là một lĩnh vực quan trọng khác có tiềm năng to lớn và ngày càng được sử dụng nhiều công nghệ số. Bộ Y tế đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đẩy mạnh số hóa dịch vụ y tế như Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 quy định hồ sơ bệnh án điện tử. Các chính sách này giúp cải thiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và hữu ích cho các bác sĩ, nhân viên y tế và bệnh nhân. Đặc biệt, việc sử dụng công nghệ số trong khám chữa bệnh sẽ giảm bớt những khó khăn hiện hữu mà bác sĩ và bệnh nhân phải đối mặt, như thiếu thời gian tư vấn và điều trị, chi phí khám chữa bệnh cao, người bệnh phải có mặt tận nơi. Việc phát triển hệ thống y tế từ xa có thể giải quyết phần nào các vấn đề trên. Các bác sĩ và bệnh nhân có thể sử dụng dịch vụ y tế từ xa này để tư vấn trực tuyến, điều trị từ xa và cấp đơn thuốc điện tử. Giảm sử dụng giấy tờ là một vấn đề toàn cầu, do đó, các quy định về công nhận đơn thuốc điện tử thay vì yêu cầu kê đơn giấy sẽ là một giải pháp. Các bác sĩ, thông qua sự hỗ trợ của hệ thống này, có thể tiến hành tư vấn trực tuyến, ký điện tử vào đơn thuốc điện tử và gửi cho bệnh nhân. Khi nhận được các tài liệu điện tử từ các bác sĩ, bệnh nhân sẽ có tùy chọn nhận thuốc theo đơn trực tiếp từ các bệnh viện hoặc nhà thuốc được ủy quyền và điều này cũng sẽ cho phép áp dụng thương mại điện tử trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Để hỗ trợ các dịch vụ y tế từ xa, điều quan trọng là phải xây dựng cơ sở dữ liệu bệnh nhân / hồ sơ sức khỏe quốc gia dựa trên FHIR (tức Tài nguyên tương tác chăm sóc sức khỏe nhanh) được xây dựng với các phương pháp bảo vệ dữ liệu cần thiết và có thể được truy cập bởi tất cả các cơ sở y tế - cho dù là công hoặc tư nhân, hoặc trong nước hoặc đầu tư nước ngoài. Tình trạng thiếu cơ sở dữ liệu sẽ gây khó khăn cho việc chia sẻ dữ liệu bệnh nhân giữa các bệnh viện và buộc bệnh nhân phải làm lại các xét nghiệm chẩn đoán và/hoặc hình ảnh giống nhau khi đến bệnh viện. Chúng tôi kêu gọi Chính phủ ban hành các chính sách, quy định và hướng dẫn bổ sung để hỗ trợ việc sử dụng dịch vụ y tế số, đặc biệt là đối với cơ sở dữ liệu bệnh nhân quốc gia và khám bệnh từ xa.

Việc chấp nhận và sử dụng chữ ký số vẫn còn hạn chế, khi loại chữ ký điện tử duy nhất được các cơ quan chức năng của Việt Nam chấp nhận là chữ ký điện tử được chứng nhận số do tổ chức cấp phép chứng thực chữ ký số trong nước cấp. Chữ ký điện tử nên được chấp nhận cho nhiều trường hợp hơn.

4. Năng lượng

Sau COP26 - Hội nghị thường niên lần thứ 26 của các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Việt Nam sẽ cần xem xét các xu hướng và cơ hội về năng lượng tái tạo trong phiên bản sắp tới để hoàn thiện **Quy hoạch điện (QHĐ) 8** cũng như trong một số quy hoạch khác và cơ chế thực hiện để triển khai QHĐ 8.

Trong bối cảnh đó, mặc dù vẫn còn những khó khăn trước mắt, chúng tôi khuyến khích Chính phủ tiếp tục phát triển năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu quả năng lượng, thúc đẩy công nghệ lưu trữ năng lượng bằng pin và năng lượng hydro.

Một trong những cân nhắc ưu tiên nên là quy định rõ ràng đối với các trang trại điện gió hiện vẫn đang trong quá trình xây dựng và không kịp vận hành thương mại trước thời hạn đề ra để được hưởng cơ chế giá FiT ưu đãi do đại dịch COVID-19 để hỗ trợ tiếp tục hoàn thành các dự án đó và tận dụng các nguồn lực kinh tế đã đầu tư cho thị trường năng lượng.

Đối với các hợp đồng mua bán điện của doanh nghiệp (“PPA”), các công ty sẽ tiếp tục xem xét PPA để đảm bảo các lợi ích kinh tế và môi trường. Hiện vẫn còn một số lo ngại về tiến độ chậm trễ trong chương trình thí điểm hợp đồng mua bán điện trực tiếp (“DPPA”) cho năng lượng tái tạo do việc chuyển đổi thông tư trước đây thành Quyết định mới của Thủ tướng Chính phủ sắp được soạn thảo - cũng như đề xuất thay đổi mới đây đối với cơ cấu biểu giá theo đó khách hàng sử dụng điện sẽ mua điện từ EVN/TCTĐL theo giá bán lẻ (thay vì giá thị trường giao ngay của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM) cộng với phí DPPA như dự thảo thông tư trước đây của Bộ Công Thương) cũng như các tác động tài chính và thương mại kèm theo đối với chương trình được đề xuất.

Riêng đối với năng lượng mặt trời trên mái nhà tiêu thụ tại chỗ, mặc dù chúng tôi hiểu rằng chính sách của Chính phủ vẫn là thúc đẩy định hướng phát triển này nhưng mong sẽ được giải thích rõ hơn về các vấn đề kỹ thuật/cấp phép như giới hạn ngưỡng 1MW hay cơ chế giá điện dư thừa tải lên lưới của EVN.

Ngoài ra, chúng tôi khuyến khích Chính phủ xem xét vai trò của việc lưu trữ năng lượng pin và năng lượng hydro trong bối cảnh mới của thị trường điện. Ví dụ, đối với hydro, nhiều chính phủ đã bắt đầu hỗ trợ phát triển thị trường hydro phát thải cacbon thấp khi các quốc gia trên thế giới nhanh chóng nhận ra rằng lộ trình giảm phát thải carbon thành công không thể chỉ dựa vào điện tái tạo và giải pháp hydro không phát thải cacbon sẽ là cần thiết. Việc phát triển thị trường hydro sạch cũng sẽ giúp giảm chi phí, tăng tính linh hoạt của hệ thống điện và giảm phát thải cacbon trong nhiều ngành công nghiệp.

5. Bảo lãnh của Chính phủ theo Luật Đầu tư

Chúng tôi hiểu những quan ngại của Chính phủ về nợ công và các khoản nợ phải trả của Nhà nước nhưng cũng mong muốn có được bảo lãnh Chính phủ ở một mức thích hợp nhất định đối với các rủi ro trọng yếu (ví dụ: rủi ro chấm dứt hợp đồng mua bán điện (PPA), khả năng chuyển đổi ngoại tệ, v.v.) từ góc độ đảm bảo khả năng thanh khoản của cơ chế tài trợ dự án không truy đòi với các tổ chức tài chính quốc tế dành cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô lớn bằng cách áp dụng linh hoạt ưu đãi đầu tư đặc biệt hoặc bảo đảm đầu tư theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư và Điều 3.2 Nghị định 31/2021/NĐ-CP. Trong những năm gần đây, ngày càng có nhiều nhà đầu tư xin cấp phép thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn này theo cơ chế của Luật Đầu tư thay vì theo hình thức dự án PPP theo Luật PPP mới do quy trình đầu tư mất nhiều thời gian theo Luật PPP. Bảo lãnh của Chính phủ đối với các dự án đầu tư tư nhân theo Luật Đầu tư cũng cần được xem xét cấp cho các nhà đầu tư đủ điều kiện trong các dự án PPP hợp lệ để đảm bảo khả năng thanh khoản của các dự án này. Ngoài vấn đề bảo lãnh chính phủ, các lĩnh vực khác của tiêu chuẩn soạn thảo hợp đồng và cơ chế phân bổ rủi ro trong hợp đồng dự án cũng như PPA cần được hoàn thiện và làm rõ để đảm bảo rủi ro hợp đồng sẽ được quản lý và phân bổ tốt hơn giữa các bên liên quan.

6. Thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu

Yêu cầu đối với các dịch vụ được sử dụng bên ngoài Việt Nam vẫn chưa rõ ràng và không được quy định cụ thể trong luật. Điều này dẫn đến việc cơ quan thuế có thể diễn giải theo ý kiến chủ quan khi người nộp thuế áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu. Cách diễn giải hiện nay của cơ quan thuế sẽ không tạo điều kiện cho người nộp thuế áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu, điều này cuối cùng sẽ khiến các nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam kém cạnh tranh hơn về giá cả trên thị trường quốc tế nếu họ phải tính 10% VAT thay vì 0% VAT.

Chúng tôi đề xuất Bộ Tài chính sửa đổi quy định này để định nghĩa rõ ràng hơn các dịch vụ xuất khẩu. Ngoài ra, dịch vụ xuất khẩu cũng nên căn cứ vào tình trạng khách hàng nước ngoài và nguồn thanh toán của nước ngoài đối với phí dịch vụ để đơn giản hóa quy trình quản lý thuế.

7. Giao thông vận tải

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, chúng tôi khuyến khích Chính phủ tiếp tục nghiên cứu và đưa ra các biện pháp nhằm cho phép khách du lịch quốc tế cũng như khách công vụ quay trở lại Việt Nam đồng thời vẫn đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch bệnh. Chúng tôi cũng khuyến khích Chính phủ tiếp tục hỗ trợ việc lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới một cách an toàn và đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu. Con người hay dữ liệu đều cần được tự do lưu chuyển để mang lại giá trị cho nền kinh tế.

**ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP
TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC
TRONG CHUỖI CUNG ỨNG**

TÀI CHÍNH CẦN THIẾT CHO PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

*Trình bày bởi
Ông Dominic Scriven
Trưởng Nhóm Công tác Thị trường Vốn VBF*

Kính thưa Thủ tướng Phạm Minh Chính,

Thay mặt cho tất cả các thành viên tham gia thị trường vốn Việt Nam và Nhóm Công tác Thị trường Vốn của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, tôi xin kính chúc Thủ tướng Phạm Minh Chính và tất cả các đồng chí lãnh đạo của Việt Nam, một năm 2022 dồi dào sức khỏe và hạnh phúc.

2020 và 2021 là hai năm mà chúng ta đã chứng kiến rất nhiều biến động trong lịch sử nước Việt Nam hiện đại. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo vững vàng, sự cam kết bền chặt và sự đoàn kết mạnh mẽ của toàn thể nhân dân và các đồng chí lãnh đạo Việt Nam, chúng ta đã khiến cả thế giới thán phục và kinh ngạc. Tính đến ngày hôm nay, thị trường vốn của Việt Nam đã có sự phát triển và thành công vượt bậc. Tôi xin phép được điểm qua như sau:

1. Tổng vốn hóa của thị trường chứng khoán của Việt Nam khoảng 7,75 triệu tỷ, chiếm 95,6% GDP, vượt mục tiêu đặt ra cho Việt Nam vào năm 2025.
2. Tổng quy mô thị trường trái phiếu của Chính phủ Việt Nam là 1,5 triệu tỷ, và lợi suất trái phiếu Chính phủ Việt Nam ở một vài kỳ hạn còn thấp hơn lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ.
3. Trong năm 2021, số lượng nhà đầu tư mới tăng hơn 50% và đồng nghĩa với việc số người tham gia thị trường cũng tăng gấp rưỡi. Ngày càng có nhiều người bắt đầu đầu tư vào thị trường chứng khoán và coi đây như một kênh để tích lũy tài sản.
4. Trong năm 2021, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày của thị trường đã tăng gấp 3,6 lần, đạt 24,7 nghìn tỷ (đối với thị trường chứng khoán) và 11 nghìn tỷ (đối với thị trường nợ).
5. Tổng vốn huy động qua thị trường chứng khoán và thị trường nợ ước tính đạt 670 nghìn tỷ, tương đương với khoảng 45% tổng dư nợ tăng thêm trong năm 2021 (1,2 triệu tỷ).
6. Chỉ trong vòng 10 năm, số lượng công ty niêm yết có định giá trên 1 tỷ đô la Mỹ đã tăng từ 5 lên 62 công ty.
7. Thị trường chứng khoán Việt Nam có tỷ suất sinh lợi tốt nhất trong vòng 10 năm so với các thị trường lớn trên thế giới.

Fig. 1: Total Returns (USD Adjusted) – December 31, 2011 to December 31, 2021

Indices	Total Return	10Y CAGR
1 VNINDEX (Vietnam)	425.7%	18.0%
2 S&P 500 (US)	362.1%	16.5%
3 TAIEX (Taiwan)	300.4%	14.9%
4 TPF (class A)	285.2%	14.4%
5 NZX 50 (New Zealand)	249.5%	13.3%
6 NSE 500 (India)	242.3%	13.1%
7 Nikkei 225 (Japan)	174.6%	10.6%
8 CAC 40 (France)	172.9%	10.5%
9 CSI 300 (China)	158.5%	10.0%
10 DAX (Germany)	135.1%	8.9%
11 ASX 200 (Australia)	127.0%	8.5%
12 SET (Thailand)	110.2%	7.7%
13 KSE 100 (Pakistan)	99.8%	7.2%
14 MOEX (Russia)	97.8%	7.1%
15 KOSPI (South Korea)	86.1%	6.4%
16 HSI (Hong Kong)	79.3%	6.0%
17 PCOMP (Philippines)	69.7%	5.4%
18 FTSE 100 (UK)	69.3%	5.4%
19 JALSH (South Africa)	61.1%	4.9%
20 STI (Singapore)	60.3%	4.8%
21 JCI (Indonesia)	36.9%	3.2%
22 KLCI (Malaysia)	8.4%	0.8%
23 IBOVESPA (Brazil)	-38.0%	-4.7%

Xin chúc mừng Việt Nam!

Chúng tôi tin rằng thị trường vốn sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam trong tương lai, đặc biệt đối với chủ đề của Diễn đàn hôm nay: *Phục hồi kinh tế & Phát triển chuỗi cung ứng trong bối cảnh bình thường mới*, với sự chú trọng vào khối kinh tế tư nhân trong nước:

- 1. Nguồn vốn của Chính phủ:** Chính phủ có thể quản lý nguồn thu và chi của ngân sách Nhà nước thông qua thị trường trái phiếu Chính phủ. Đây chính là công cụ tài chính để Chính phủ huy động nguồn vốn cho các dự án phát triển hạ tầng và giải quyết các nhu cầu ngân sách khác. Hơn thế nữa, trái phiếu Chính phủ đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc thiết lập các chính sách tiền tệ và là cơ sở cho lãi suất phi rủi ro, vốn là một yếu tố nền tảng trong việc quản lý chi phí vốn trên toàn quốc.
- 2. Nguồn vốn trung và dài hạn:** các ngân hàng đang cần kiểm soát việc sử dụng các nguồn vốn ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi) để cho vay trung-dài hạn (chủ yếu là khoản vay cho doanh nghiệp, hộ gia đình) và buộc phải hạn chế tăng trưởng tín dụng. Do đó, thị trường vốn sẽ là kênh huy động các khoản vay thay thế cho các ngân hàng thương mại.
- 3. Khối kinh tế tư nhân:** Thị trường vốn là nguồn tài chính chủ lực cho sự phát triển của các công ty trong khối kinh tế tư nhân. Các công ty có thể tiếp cận các đối tác chiến lược thông qua các giao dịch trên thị trường vốn, đồng thời tìm ra mức định giá phù hợp cho doanh nghiệp của mình, bao gồm cả việc nâng cao vị thế thương mại. Ngoài ra, thị trường vốn là một kênh sàng lọc – nơi chúng ta có thể “đãi cát tìm vàng” để tìm ra các doanh nghiệp tốt và loại bỏ đi các doanh nghiệp yếu kém. Hơn thế nữa, thông qua việc niêm yết trên thị trường chứng khoán, các công ty sẽ xây dựng được cơ chế để giữ chân nhân tài và lập kế hoạch kế nhiệm, phát triển thương hiệu và triển khai việc mua bán sáp nhập. Minh chứng cho vai trò của thị trường vốn với sự phát triển của khối doanh nghiệp tư nhân, chính là sự gia tăng gấp 10 lần số lượng công ty có định giá trên 1 tỷ đô la Mỹ trong 10 năm qua – như tôi đã nêu ở phần trước.

4. **Xác định giá trị doanh nghiệp:** Thị trường vốn có cơ chế xử lý và đánh giá thông tin liên tục và luôn là một nguồn tin cậy để xác định mức độ rủi ro. Chúng ta có thể thông qua thị trường vốn để xác định được giá trị thực của một doanh nghiệp.
5. **Tính minh bạch trong quản lý doanh nghiệp:** Thông qua các quy định về công bố thông tin và lợi ích của người có liên quan, nộp các báo cáo tài chính định kỳ, quản trị doanh nghiệp, v.v, thị trường vốn đã và đang thúc đẩy tính minh bạch trong hoạt động của các doanh nghiệp.
6. **Sản phẩm tiết kiệm và đầu tư dài hạn cho các cá nhân trong nước:** Ở các quốc gia phát triển, các cá nhân có thể đầu tư vào thị trường chứng khoán và thị trường nợ thông qua quỹ hưu trí và có những khoản đầu tư, tiết kiệm dài hạn cho tuổi già của mình. Phát triển các sản phẩm đầu tư trên thị trường vốn dành cho cá nhân sẽ giúp giảm gánh nặng an sinh xã hội cho Nhà nước và tạo điều kiện cho mỗi công dân chăm lo cho tương lai của mình.
7. **Cải cách doanh nghiệp Nhà nước:** Thị trường vốn hiện có các cơ chế giúp đẩy nhanh việc cải cách doanh nghiệp Nhà nước, như các quy định về minh bạch hoá thông tin, định giá doanh nghiệp, thoái vốn Nhà nước và sự tham gia của các đối tác chiến lược.
8. **Tài chính xanh/ Nguồn vốn vì mục đích phát triển bền vững:** Để thực hiện các cam kết hạn chế phát thải CO2 của Việt Nam, chúng ta có thể dựa vào các công cụ của thị trường vốn để tài trợ cho các dự án đầu tư phát triển bền vững và định giá việc phát thải carbon.

Để phát huy tối đa vai trò của thị trường vốn, chúng ta cần phải có:

1. **Sự hợp tác chặt chẽ và liên thông giữa các cơ quan ban ngành** gồm Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và Ủy ban Chứng khoán. Mỗi cơ quan đều có vai trò rất quan trọng trong việc quản lý và phát triển thị trường vốn và chúng tôi tin rằng Việt Nam sẽ ngày càng nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan Nhà nước.
2. **Cơ sở hạ tầng hoàn thiện:** Thị trường vốn cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng cứng và cả cơ sở hạ tầng mềm. Việt Nam có hệ thống pháp luật vững chắc nhưng vẫn cần phải hoàn thiện thêm để đảm bảo tính thống nhất của các quy định pháp luật áp dụng cho thị trường nợ, thị trường chứng khoán, v.v. Ngoài ra, chúng ta cần triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán hiệu quả và đáng tin cậy, xây dựng cơ chế đối tác bù trừ thanh toán trung tâm, thành lập các tổ chức xếp hạng tín nhiệm và trên hết là nâng cao năng lực của các cán bộ quản lý.
3. **Bảo vệ và củng cố niềm tin của nhà đầu tư:** Sự phát triển của thị trường vốn phụ thuộc rất nhiều vào niềm tin của nhà đầu tư – điều này chỉ được gây dựng thông qua việc nâng cao tính minh bạch và công bằng của thị trường, áp dụng biện pháp trừng phạt thoả đáng với các hành vi vi phạm và thực thi các cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, đặc biệt là tại thị trường Việt Nam chúng ta, hiện có sự tham gia đông đảo của các nhà đầu tư cá nhân.
4. **Thể chế hoá và đa dạng hoá đối tượng tham gia thị trường vốn:** Giống như bất kỳ hệ sinh thái nào, thị trường vốn phát triển mạnh mẽ nhờ sự đa dạng của các đối tượng tham gia, bao gồm các định chế lớn, nâng cao mức độ quan tâm của họ và mở rộng các giao dịch mà họ có thể thực hiện. Thị trường vốn của Việt Nam hiện nay còn bị giới hạn, khi thị trường nợ phụ thuộc vào các ngân hàng thương mại và thị trường chứng khoán phụ thuộc vào các nhà đầu tư cá nhân. Chúng ta có thể làm nhiều hơn nữa để phát triển và kêu gọi sự tham gia của các đối tượng khác, như khuyến khích các quỹ hưu trí, các công ty bảo hiểm và các loại hình nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp khác.

5. **Tiếp cận quốc tế:** Mặc dù Việt Nam có một nền kinh tế mở đáng kể, tuy nhiên sự tham gia của nhà đầu tư quốc tế vào thị trường vốn của Việt Nam còn khá thấp so với mức mà Việt Nam có thể đạt được. Giải quyết tất cả các vấn đề để thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài có thể không đơn giản, nhưng nếu chúng ta nỗ lực phối hợp thì có thể mang lại kết quả ấn tượng hơn so với tình hình hiện tại. Trước mắt, chúng ta nên đẩy nhanh việc biến TP.HCM thành một trung tâm tài chính của khu vực, tìm ra những lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ trong khu vực như Hồng Kông và Singapore.
6. **Vấn đề Môi trường, Xã hội, Quản trị doanh nghiệp (ESG) và Khí hậu:** Để thực hiện những tuyên bố tuyệt vời và đầy cảm hứng của Việt Nam tại COP26 ở Glasgow về các chủ đề phá rừng, than và không phát thải khí carbon, thị trường vốn có thể và nên đóng một vai trò quan trọng trong việc tài trợ và khuyến khích sự phát triển bền vững ở Việt Nam, đặc biệt là ban hành quy định pháp luật và tạo động lực cho sự tham gia của các doanh nghiệp.
7. **Đổi mới:** Chúng ta đã nghe nhiều đến cách mạng công nghiệp 4.0, và nên có sự hỗ trợ và khuyến khích phù hợp để phát triển mảng công nghệ tài chính (fintech) và tạo ra cơ chế hỗ trợ vốn khởi nghiệp.
8. **Quản trị rủi ro:** Thị trường vốn có thể là động lực mạnh mẽ và hàng đầu cho sự phát triển của Việt Nam. Các nhà hoạch định chính sách nên nhận thức rõ việc quản trị các rủi ro trong và ngoài biên giới Việt Nam, bao gồm: sự gia tăng tổng dư nợ quốc gia của hầu hết các nền kinh tế toàn cầu; sự tồn tại của lãi suất âm; lạm phát gia tăng và bất bình đẳng thu nhập; chưa có kế hoạch chuyển tiếp để giảm phát thải carbon; và biến động giá năng lượng toàn cầu; dân số già và nhu cầu chăm sóc an sinh xã hội ngày càng tăng.

Thưa Thủ tướng, dù biết rằng chúng ta sẽ phải đối mặt với rất nhiều thách thức trong những năm sắp tới, chúng tôi luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo, hợp tác và hỗ trợ của Chính phủ và các cơ quan Nhà nước Việt Nam. Các thành viên thị trường vốn rất tự hào khi có mặt tại Việt Nam và chúng tôi cam kết sẽ đồng hành với Việt Nam trong tương lai.

Một lần nữa, xin Chúc mừng năm mới và xin kính chúc Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đồng chí lãnh đạo trong Chính Phủ một năm 2022 an khang thịnh vượng./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM CỦA NHÓM CÔNG TÁC NGÂN HÀNG

*Chuẩn bị bởi:
Nhóm Công tác Ngân hàng
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*

Năm 2021 là năm khởi đầu của nhiệm kỳ 2021-2025, là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng cho Việt Nam trong việc tái khởi động hoàn thành các mục tiêu và kế hoạch mới đặt ra cho cả giai đoạn và cũng là thời điểm có những biến động mạnh mẽ của thị trường do tác động của đợt dịch COVID-19 lần thứ tư bùng phát trên quy mô rộng đã ảnh hưởng nặng đến nền kinh tế. Trên thế giới, năm 2021 cũng đã chứng kiến điểm sáng như kinh tế của nhiều nước phục hồi mạnh, nhưng còn tồn tại những nốt trầm như cuộc khủng hoảng chuỗi cung ứng toàn cầu do tác động từ các biện pháp kiểm soát COVID-19.

Chúng tôi đánh giá cao Chính phủ Việt Nam & Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) trong việc kiểm soát làn sóng COVID-19 lần 4, điều hành ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát trong bối cảnh dịch bệnh, đạt được GDP cả năm tăng 2,58%, duy trì vị thế tốt thu hút FDI và kỳ vọng kinh tế Việt Nam có thể lấy lại nhịp tăng trưởng GDP ở mức 6,8% trong năm 2022.

Có ba (03) nội dung chính tôi muốn đề cập để phát huy vai trò của ngành Ngân hàng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp hồi phục và phát triển sản xuất sau đại dịch như sau:

1. Các quy định mới hỗ trợ Doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, truy thu hồi tố thuế GTGT đối với phí Thu tín dụng (L/C), tăng trưởng tín dụng, nới room tín dụng

Chúng tôi hoan nghênh sự chỉ đạo và các chính sách của Chính phủ và NHNN nhằm phát huy vai trò của ngành Ngân hàng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất sau đại dịch, nổi bật như: (i) Chính sách của Chính phủ và NHNN về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, miễn giảm phí, lãi ngân hàng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 thông qua Nghị quyết 63/NQ-CP và Thông tư 03 và 14/2021/TT-NHNN, (ii) các giải pháp về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp – cá nhân – Giá trị gia tăng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân được đưa ra trong Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15.

Theo tinh thần và các chủ trương đó của Chính phủ, chúng tôi mong muốn đề cập một số kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, mong nhận được phản hồi và chỉ đạo từ Chính phủ, Bộ Tài chính và NHNN trong vấn đề Truy thu hồi tố thuế GTGT đối với phí Thu tín dụng (L/C). Chúng tôi ủng hộ quan điểm của NHNN và đề xuất không truy thu hồi tố thuế GTGT trong giai đoạn 10 năm để tháo gỡ các khó khăn, gánh nặng thuế.

Thứ hai, đề nghị NHNN xem xét nới room tín dụng để các ngân hàng có thể có nhiều dư địa cho vay, hỗ trợ các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) khi cần thiết.

2. Tài chính xanh – tiền đề phát triển bền vững

Tài chính xanh là một trong những chủ đề quan trọng đang được quan tâm nhằm đảm bảo rằng sự phục hồi sau đại dịch mang tính bao trùm, kiên trì và bền vững. Tại Hội nghị thượng đỉnh khí hậu COP26 Glasgow, Việt Nam đã cam kết mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 cùng một số văn bản pháp lý liên quan nhằm mục tiêu thúc đẩy hỗ trợ tài chính

hướng tới tăng trưởng xanh, góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế xanh và bền vững. Tuy nhiên, lộ trình thực hiện còn nhiều thách thức với các vướng mắc về nhận thức hạn chế, thị trường trái phiếu/cổ phiếu xanh còn sơ khởi với sản phẩm hạn chế, nguồn tài chính eo hẹp cho các dự án xanh.

Chúng tôi đề xuất một số kiến nghị để tăng cường vai trò của hệ thống ngân hàng trong việc thúc đẩy tăng trưởng tài chính xanh, kết hợp với việc hỗ trợ chuỗi cung ứng bền vững trong bối cảnh COVID như sau:

Một là, Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước cần sớm hoàn thiện khung chính sách tài chính nhằm phát triển thị trường vốn xanh và các sản phẩm tài chính xanh, thu hút vốn đầu tư cho phát triển xanh. Ngân hàng nhà nước cũng cần sớm ban hành các văn bản, quy định về tín dụng xanh theo hướng cụ thể và tăng cường các yếu tố tạo động lực cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khi cung cấp tín dụng xanh.

Hai là, đề nghị cho phép phát triển các giải pháp tài trợ thương mại bền vững mới của ngân hàng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai, ứng dụng các phương thức hoạt động bền vững hơn trong toàn bộ hệ sinh thái của họ cũng như xây dựng chuỗi cung ứng hiệu quả hơn, khuyến khích khách hàng cải thiện tính minh bạch trong công bố thông tin, báo cáo và cách sử dụng các nguồn tài nguyên, đồng thời đáp ứng các mục tiêu về Môi trường, Xã hội và Quản trị “ESG”. Thông qua các giải pháp như Tài trợ chuỗi cung ứng bền vững cho nhà cung cấp (SCF-Supply Chain Finance), các ngân hàng có thể tiếp cận đa dạng các đối tượng trong chuỗi cung ứng phức tạp, hướng tới mục tiêu kép trong việc hỗ trợ vốn lưu động cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, đồng thời khuyến khích phát triển và áp dụng tiêu chuẩn bền vững trong hoạt động kinh doanh, tăng trưởng trong dài hạn.

3. Tầm quan trọng chuyển đổi số ngành tài chính – ngân hàng trong quá trình phục hồi nền kinh tế

Có thể thấy, chuyển đổi số được coi là “vaccine” và động lực giúp các ngành kinh tế vượt qua đại dịch một cách hiệu quả hơn và ngành tài chính - ngân hàng là một trong những yếu tố then chốt kiến tạo hệ sinh thái số về tài chính toàn diện, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác.

Chúng tôi đánh giá cao định hướng Chuyển đổi số của Chính phủ cũng như việc NHNN đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến 2030 với các định hướng mục tiêu và giải pháp cụ thể. Tuy nhiên, thực tiễn chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng và các lĩnh vực khác vẫn còn gặp một vài thách thức như thiếu đồng bộ của các quy định pháp lý liên quan, chuẩn hóa các cơ sở hạ tầng để hình thành hệ sinh thái số; thách thức về thay đổi nhận thức, thói quen tiêu dùng; đảm bảo an ninh an toàn trong chuyển đổi số.

Kiến nghị tới Chính phủ:

- (1) Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu sửa đổi Luật Giao dịch điện tử mới, ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử, ban hành Nghị định hướng dẫn Luật An ninh mạng để đưa ra những chỉ dẫn phù hợp, cụ thể hơn.
- (2) Ban hành Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng, nghiên cứu khung pháp lý cho phép áp dụng các sản phẩm quản lý dòng tiền – kết chuyển tiền mặt hữu hình tại Việt Nam.
- (3) Chỉ đạo Bộ Công an hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, có cơ chế phân cấp chia sẻ thông tin, cho phép ngành Ngân hàng được kết nối và khai thác thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu này để phục vụ việc đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử.

Lời kết:

Thay lời kết, chúng tôi cam kết đồng hành, hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng ngành ngân hàng vững mạnh và cải thiện môi trường đầu tư, để Việt Nam tăng khả năng thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài, và ngày càng khẳng định vị trí là điểm đến yêu thích trong khu vực của các Nhà đầu tư nước ngoài - khu vực kinh tế đang đóng vai trò quan trọng trong tiềm năng phát triển kinh tế của nước ta.

ĐIỆN/ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CHO SỰ TĂNG TRƯỞNG

*Trình bày bởi
Ông Michael R. DiGregorio
Trưởng Nhóm Công tác Môi trường
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Lãnh đạo các Bộ ngành, thưa Quý vị đại biểu.

Thay mặt Nhóm Công tác Điện và Năng lượng (VBF PEWG) cũng như Nhóm Công tác Môi trường (EWG) của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, chúng tôi xin bày tỏ sự cảm kích đối với Chính phủ Việt Nam trong quá trình xây dựng Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn tới năm 2045 (QHĐ 8). Đặc biệt, Chính phủ đã từng bước hoàn thiện nội dung trên cơ sở xem xét góp ý và thảo luận với VBF PEWG cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực điện và năng lượng. Căn cứ vào dự thảo mới nhất mà chúng tôi được tiếp cận, các cuộc thảo luận và đề nghị góp ý sau đó, có thể nói QHĐ 8 giờ đây đã đề cập trực tiếp hơn các nhu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội của Việt Nam phù hợp với các thỏa thuận quốc tế về khí hậu.

Chúng tôi cũng xin hoan nghênh cam kết mà Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đưa ra tại hội nghị cấp cao COP 26, theo đó Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nền kinh tế phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Các Bộ ngành, cơ quan Chính phủ hiện đã bắt đầu xây dựng các chiến lược để hiện thực hóa mục tiêu đó. Các doanh nghiệp hội viên của chúng tôi hoan nghênh những thay đổi này mong muốn được hỗ trợ quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam.

Chúng tôi hoan nghênh sáng kiến của Chính phủ Việt Nam trong việc khởi động chương trình năng lượng tái tạo với cơ chế biểu giá FIT ưu đãi và Hợp đồng mua bán điện (PPA) do Doanh nghiệp Nhà nước EVN bảo lãnh để đảm bảo khả năng vay vốn với xếp hạng Moody. Thông qua các chính sách này, Việt Nam đã có thể thu hút các nhà đầu tư và nhà sản xuất năng lượng tái tạo, qua đó trở thành quốc gia dẫn đầu về năng lực năng lượng tái tạo trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, EVN không thể tiếp tục bù giá với số lượng lớn và chịu lỗ trong quá trình bán điện. Điều kiện tiên quyết cho phát triển điện bền vững là EVN phải có đủ tiềm lực tài chính. Mức giá quốc tế không bao gồm hỗ trợ đối với điện từ năng lượng tái tạo, LNG và các nguồn khác phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá điện của Việt Nam và giúp tuân thủ các thỏa thuận quốc tế về khí hậu. Ngoài ra, năng lực tài chính của EVN và các PPA có khả năng huy động vốn sẽ giúp các nhà đầu tư tư nhân có thể tiếp cận nguồn tài chính xanh với chi phí thấp hơn và giảm lượng phát thải CO₂.

Dự thảo QHĐ8 tháng 11/2021 ước tính chi phí đầu tư là 131,79 tỷ USD trong giai đoạn 2021-2030, phần lớn từ khu vực tư nhân. Nhóm Công tác Điện & Năng lượng cũng như Nhóm Công tác Môi trường của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam chân thành cảm ơn cơ hội được tiếp tục đóng góp ý kiến thiết thực cho quá trình đối thoại chính sách về phát triển ngành năng lượng của Việt Nam. Tuy nhiên, chính sách đưa ra để đạt được các mục tiêu năng lượng bền vững của Việt Nam phải phục vụ lợi ích lâu dài của đất nước và đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư khu vực tư nhân.

COP26 cho thấy thế giới đã cam kết bắt đầu giảm phát triển nhiệt điện than. Chính phủ các nước, các tổ chức đa phương, khu vực tư nhân, ngân hàng, tất cả các tổ chức lớn tham gia lĩnh vực năng lượng đều đồng ý rằng các tác động tiêu cực đến môi trường lớn hơn rất nhiều so với các lợi ích kinh tế ngắn hạn. Để thu hút nguồn vốn cần thiết để giảm, tiến tới dừng phát triển nhiệt điện than, Việt Nam sẽ cần thực hiện các dự án năng lượng khả thi, có tiềm năng huy động vốn và lượng phát thải thấp hơn. Tuy nhiên, để duy trì ổn định và phát triển lưới điện, Việt Nam cũng phải đảm bảo nguồn điện phụ tải đủ để thay thế nhiệt điện than. Điều này có nghĩa là quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, bao gồm thủy điện, điện gió và điện mặt trời, sẽ đòi hỏi lộ trình bao gồm lưu trữ năng lượng và khí hoặc năng lượng LNG linh hoạt. Các dự án này có thể được thiết kế ngay

bây giờ để đưa hydro vào làm nguồn nhiên liệu sạch, tái tạo để đảm bảo nguồn điện phụ tải trong tương lai gần. Trên thực tế, báo cáo gần đây của Reuters đã nhấn mạnh rằng hầu hết các tập đoàn dầu khí toàn cầu đang đầu tư mạnh vào hydro với kỳ vọng quá trình chuyển đổi này sẽ bắt đầu từ lĩnh vực giao thông vận tải và nhanh chóng tăng tốc trong những năm 2030. Như đã nói ở trên, các doanh nghiệp hội viên của chúng tôi mong chờ kết quả thảo luận với các cơ quan chức năng Việt Nam trong quá trình nghiên cứu xây dựng khuôn khổ pháp lý cho các dự án năng lượng chất lượng cao để tiếp cận nguồn vốn từ các thị trường tài chính quốc tế.

Lãnh đạo các cơ quan Chính phủ, doanh nghiệp, tài chính và kỹ thuật tham dự diễn đàn hôm nay đã và đang tích cực phối hợp để đảm bảo rằng nguồn điện sạch là lựa chọn hấp dẫn nhất trong lĩnh vực phát điện mới cho Việt Nam và thể hiện sự ủng hộ đối với mục tiêu không phát thải các-bon của Việt Nam vào năm 2050. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đang xây dựng một liên minh bao gồm các ngân hàng, tổ chức tài chính, nhà đầu tư, quy hoạch, phát triển, cung cấp thiết bị và dịch vụ để cùng phối hợp trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu này. Các đơn vị này sẽ đóng góp chuyên môn kỹ thuật, xã hội/môi trường và tài chính tốt nhất cộng với hiểu biết bối cảnh địa phương và tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở mức cao nhất.

Chúng tôi cũng nhận thức được những thay đổi trong bối cảnh khí hậu địa chính trị liên quan đến biến đổi khí hậu trong vài năm qua, ngay cả những quốc gia trước đây lựa chọn đứng ngoài cuộc giờ cũng đã nhận thức được tác động của biến đổi khí hậu đối với an ninh, ổn định chính trị, sinh thái và kinh tế của họ. Đặc biệt, EU đã giải quyết những vấn đề này thông qua “thỏa thuận xanh”, bao gồm đề xuất về Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Các-bon. Theo dự thảo quy định được trình lên Nghị viện EU, các nhà nhập khẩu sẽ phải mua hạn ngạch phát thải đối với lượng các-bon có trong 30 ngành hàng, với mức giá bằng giá trung bình hàng tuần của các hạn ngạch phát thải tương tự áp dụng tại EU.

Chúng tôi tin rằng việc điều chỉnh biên giới các-bon sẽ đóng vai trò ngày càng lớn trong thương mại không chỉ với EU mà còn với các đối tác thương mại khác của Việt Nam. Đây là cơ hội để Việt Nam thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các công nghệ của thế kỷ 21 giúp giảm lượng phát thải các-bon và sẽ khuyến khích Chính phủ “thận trọng chấp nhận” đề xuất của EU đồng thời có những bước chuyển đổi của riêng mình. Các Hiệp hội thành viên của VBF và các bên tham gia khác luôn sẵn sàng hỗ trợ những nỗ lực này thông qua đầu tư, công nghệ và tài chính. Sự phát triển của Hệ thống Mua bán Phát thải (ETS) và thị trường các-bon của Việt Nam sẽ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi này. Bằng cách tạo ra một mức giá cho các-bon gắn với hạn ngạch phát thải được điều chỉnh định kỳ nhằm đạt được mục tiêu trở thành nền kinh tế phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam, Chính phủ có thể làm rõ rằng các ngành và lĩnh vực có cường độ phát thải các-bon lớn phải chuyển đổi để giảm bớt nếu không muốn phải cạnh tranh với các nền kinh tế các-bon thấp hơn. Việc phối hợp với các doanh nghiệp để lập kế hoạch chuyển đổi này đồng thời phát triển các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ tài chính và bảo lãnh khoản vay sẽ đặc biệt hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong quá trình chuẩn bị. Chúng tôi cũng xin nhấn mạnh những lợi ích mà việc chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp hơn sẽ mang lại cho chất lượng không khí tại các thành phố của chúng ta. Các ngành công nghiệp, bao gồm phát điện và lưu thông xe cơ giới là những nguồn chính gây ô nhiễm không khí. Việc tập trung vào năng lượng tái tạo, chuyển sang công nghiệp phát thải các-bon thấp hơn, đặc biệt là trong lĩnh vực sắt thép và chuyển đổi sang các phương tiện ít phát thải và không phát thải sẽ giúp Việt Nam thực hiện các đóng góp do quốc gia tự quyết định trong việc giảm phát thải, giảm thuế xuất nhập khẩu tiềm năng và cải thiện chất lượng không khí.

Trong năm 2022, Nhóm Công tác Điện & Năng lượng sẽ xây dựng kế hoạch Năng lượng sản xuất tại Việt Nam (phiên bản 3.0), trong đó tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân thực hiện QHĐ 8, đặc biệt liên quan đến huy động vốn từ khu vực tư nhân, lập kế hoạch, đầu tư, phát triển và vận hành trong

nước và quốc tế, nâng cao năng lực và đưa ra khuyến nghị về các chỉ tiêu tiêu chuẩn kỹ thuật cho quy hoạch phát triển điện bền vững.

Xin cảm ơn./.

CÔNG NGHỆ SỐ LÀ CHÌA KHÓA CHO SỰ TĂNG TRƯỞNG

*Trình bày bởi
Bà Hà Nguyễn
Đông Trưởng Nhóm Công tác Kinh tế số VBF*

Giới thiệu

Nhóm Công tác Kinh tế số trân trọng cảm ơn Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các Bộ, ngành Chính phủ đã cho chúng tôi cơ hội trình bày tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) thường niên lần này. Được khích lệ từ Tầm nhìn chuyển đổi số đến năm 2030 của Chính phủ và việc thành lập Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số do Thủ tướng Phạm Minh Chính làm Chủ tịch, Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam đã thành lập Nhóm Công tác mới về Kinh tế số với cam kết hỗ trợ các sáng kiến trong Chuyển đổi số của Thủ tướng Chính phủ. Bài trình bày của chúng tôi sẽ đề xuất một số ưu tiên trong việc xây dựng môi trường khuyến khích hợp tác số giữa Chính phủ, khu vực tư nhân trong nước và quốc tế để thu hút đầu tư quốc tế vào hạ tầng số của Việt Nam.

Đại dịch COVID-19 đã đẩy nhanh ứng dụng công nghệ và sự cần thiết của dịch vụ dữ liệu hơn bao giờ hết. Các tổ chức nắm bắt được công nghệ số có thể nhanh chóng thích ứng trong bối cảnh gián đoạn do đại dịch, tận dụng tính linh hoạt của công nghệ để mở rộng hoặc thu hẹp quy mô dịch vụ, tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa tài nguyên. Cộng đồng FDI đã hỗ trợ Chính phủ Việt Nam qua việc tăng cường các nỗ lực ứng phó với đại dịch COVID-19, từ nghiên cứu virus đến chia sẻ thông tin. Chúng tôi cũng đã hỗ trợ các tổ chức Việt Nam giảm thiểu gián đoạn hoạt động kinh doanh. Ban đầu, vai trò của công nghệ trong việc quản lý khủng hoảng là ưu tiên lớn nhất, tuy nhiên, trọng tâm của giai đoạn tiếp theo sẽ chuyển sang nhu cầu chuyển đổi số dài hạn hơn. Đổi mới sáng tạo và các công nghệ mới tiếp tục phát triển mạnh mẽ đặt ra yêu cầu hợp tác công - tư hiệu quả để hỗ trợ chung tay giải quyết những thách thức sắp tới, cùng nhau đổi mới sáng tạo, thử nghiệm các ý tưởng mới cũng như trao đổi kiến thức chuyên môn, đem lại giá trị lớn khi tạo ra môi trường chính sách thuận lợi hơn. Chính phủ Việt Nam có nhiều cơ hội hơn để tìm hiểu về các công nghệ mới, từ đó có thể định hướng xây dựng các chính sách hiệu quả hơn và phù hợp hơn với mục đích, để bắt kịp tốc độ hoặc thậm chí là đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

Sự hỗ trợ của Chính phủ cũng như khuôn khổ pháp lý đóng vai trò to lớn trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ cho kế hoạch phục hồi kinh tế. Các chính sách về công nghệ nói chung sẽ định hướng khu vực tư nhân và nhà nước sử dụng và khai thác toàn bộ sức mạnh của các công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới để giải quyết nhanh chóng các vấn đề phức tạp.

Chính phủ với vai trò tiên phong trong chuyển đổi số

Chiến lược quan trọng nhất mà Chính phủ có thể áp dụng để đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế - xã hội là tiên phong chuyển đổi số và khuyến khích quá trình chuyển đổi. Ngoài những nỗ lực trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị Chính phủ Việt Nam quan tâm tới những lợi ích lâu dài của chuyển đổi số và hỗ trợ tối đa cho những bước tiến sắp tới. Ví dụ: như chúng ta đã thấy từ đại dịch, dịch vụ điện toán đám mây đã giúp nhiều chính phủ và tổ chức thích ứng và duy trì hoạt động trong những thời điểm gián đoạn nhờ khả năng tiết kiệm chi phí, mở rộng quy mô, hạ tầng tin cậy và bảo mật. Để tăng cường khả năng phục hồi bền vững, Chính phủ Việt Nam có thể đưa ra các Chính sách Ưu tiên sử dụng điện toán đám mây với định hướng khuyến khích các cơ quan chính phủ và các tổ chức khác áp dụng dịch vụ điện toán đám mây thương mại. Với vai trò tiên phong trong hành động, Chính phủ có thể thấy được cách thức cải thiện tính minh bạch, cung cấp các dịch vụ sáng tạo hơn cho người dân và giảm chi phí CNTT cho khu vực công khi sử dụng nền tảng điện toán đám mây; và từ đó sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa khuyến khích các doanh nghiệp và tổ chức khác. Các chính sách ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây hiệu quả nhất thường qui định rõ vai

trò và trách nhiệm của các tổ chức chính phủ và nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro để phân loại và sử dụng dữ liệu, đề xuất thủ tục và công nhận các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời có cơ chế đấu thầu, mua sắm theo mô hình thanh toán dịch vụ theo lượng thực sử dụng dịch vụ. Khi khai thác lợi ích của điện toán đám mây, các cơ quan nhà nước, tổ chức khu vực công có thể tập trung vào nhiệm vụ cốt lõi là phục vụ người dân.

Chúng tôi rất vui mừng với những nỗ lực của Chính phủ trong việc triển khai hơn 1000 dịch vụ trên Công Dịch vụ công quốc gia. Để đạt được những bước tiến xa hơn nữa, việc công nhận các giấy tờ có chữ ký điện tử cấp cho cá nhân là rất quan trọng. Nền tảng của một thế giới số hóa là cung cấp các giải pháp điện tử thay thế cho chữ ký tay và nhận dạng cá nhân. Việc thống nhất các tiêu chuẩn của Việt Nam với các tiêu chuẩn trong Quy định về Định danh Điện tử và Dịch vụ Tin cậy (eIDAS) sẽ là bước đầu tiên, từ đó đẩy nhanh các quy định về các tiêu chuẩn Chữ ký Điện tử và hướng tới một tiêu chuẩn toàn cầu.

Tăng cường đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp (startups)

Trong quá trình phục hồi nền kinh tế sau đại dịch, Chính phủ Việt Nam có thể đầu tư và hỗ trợ cho các ý tưởng có khả năng khởi động lại nền kinh tế. Các startup và các doanh nghiệp vừa và nhỏ là trọng tâm của các giải pháp sáng tạo này và là động lực tăng trưởng quan trọng cho Việt Nam. Nhiều startup và DNNVV của Việt Nam đã được hưởng lợi từ hạ tầng công nghệ tiên tiến do các thành viên của chúng tôi cung cấp hỗ trợ các startup trong giai đoạn đầu xây dựng, ra mắt và phát triển các giải pháp về y tế, chính phủ số, thành phố thông minh, nông nghiệp Để giúp các doanh nghiệp Việt Nam có động lực tham gia đóng góp cho khu vực công, nhiều thành viên của chúng tôi cung cấp các thiết kế kỹ thuật và đánh giá về kiến trúc, tư vấn, cấp tín dụng và hỗ trợ kế hoạch tiếp cận thị trường để tìm ra các giải pháp đáp ứng các yêu cầu quy định nghiêm ngặt về bảo mật trong khu vực công.

Chính phủ Việt Nam có thể tiên phong ứng dụng công nghệ mới và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp bằng cách đầu tư vào chính sách, bao gồm cả những chính sách dành riêng cho từng ngành, giúp các startup tận dụng tốt nhất lợi ích của các công nghệ mới. Ví dụ: cho phép lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới giúp các startup và doanh nghiệp vừa và nhỏ mở rộng quy mô và đưa các doanh nghiệp sáng tạo ra thế giới. Việc khuyến khích lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới sẽ giúp cải thiện năng suất và hoạt động thương mại, đồng thời phát triển các chính sách thúc đẩy thương mại số trong khu vực có thể thúc đẩy căn bản nền kinh tế trong nước.

Số hóa và giảm phát thải cacbon

Các công nghệ mới đã giúp các nước châu Á đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, đồng thời mở đường cho việc giảm phát thải cacbon. Ví dụ, các công ty đã có thể giảm lượng phát thải carbon bằng cách áp dụng chữ ký số hoặc chuyển sang ứng dụng điện toán đám mây. Các công nghệ mới cho phép chúng ta sử dụng năng lượng hiệu quả hơn và chính sách của Chính phủ có thể hướng tới khuyến khích phát triển các công cụ và dịch vụ hỗ trợ các tổ chức thiết kế và đổi mới bền vững.

Đầu tư vào năng lượng tái tạo để góp phần thúc đẩy những nỗ lực sử dụng năng lượng hiệu quả trong các hoạt động cũng sẽ là chìa khóa giúp chúng ta đạt được những kết quả bền vững hơn cho Việt Nam. Nhiều thành viên Nhóm Công tác Kinh tế số của chúng tôi là những công ty mua năng lượng tái tạo lớn nhất thế giới và chúng tôi đang trên đường tiến tới vận hành các hoạt động của doanh nghiệp hoàn toàn dựa vào năng lượng tái tạo vào năm 2025. Chúng tôi sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác công - tư để hỗ trợ tạo ra nhiều lựa chọn đấu thầu năng lượng tái tạo hơn cho các doanh nghiệp trong khu vực. Mặc dù chúng ta đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, việc chính phủ trung ương cũng như chính quyền địa phương phát triển các chính sách phù hợp cho quá trình

chuyển đổi song song giữa số hóa và giảm phát thải cacbon sẽ là yêu cầu cấp thiết để định hình tương lai kinh tế bền vững cho đất nước.

Hạ tầng số và dịch vụ công nghệ mới

Chúng tôi rất vui mừng với những công bố của Chính phủ khuyến khích các công ty công nghệ toàn cầu đầu tư vào hạ tầng số và các dịch vụ mới (như Internet Vạn vật, Hạ tầng như một dịch vụ, Trung tâm dữ liệu, v.v.). Những dịch vụ mới này có vai trò nền tảng cho sự phát triển của nền kinh tế số năng động và mạnh mẽ của Việt Nam. Các dịch vụ công nghệ mới sẽ thúc đẩy mục tiêu mở cửa nền kinh tế số của Việt Nam và giúp các doanh nghiệp trong nước tiếp cận với thành tựu đổi mới toàn cầu, qua đó hỗ trợ và tăng cường chuyển đổi số. Chúng tôi khuyến nghị các luật và quy định mới về kinh tế số, công nghệ số nên loại bỏ chế độ cấp phép đối với hạ tầng số và các dịch vụ công nghệ mới. Thay vào đó, Chính phủ có thể xem xét các chương trình khuyến khích ưu đãi đầu tư vào hạ tầng số và triển khai các dịch vụ công nghệ mới.

Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ xem xét các phương diện như sau trong quá trình xây dựng những quy định có thể ảnh hưởng đến hạ tầng số và các dịch vụ công nghệ mới, để khuyến khích việc phát triển các dịch vụ đổi mới sáng tạo.

- Tiếp cận chính sách phù hợp với mục đích đã được cân nhắc kỹ lưỡng các mô hình kinh doanh khác nhau hoạt động trên nhiều ngành và trên nhiều khu vực pháp lý, mỗi lĩnh vực lại có những mối quan tâm về rủi ro và kinh doanh khác nhau.
- Thống nhất các quy định với các tiêu chuẩn quốc tế để tối đa hóa giá trị trong các quy trình tuân thủ và để đảm bảo mọi yêu cầu trong nước vẫn phù hợp với chuẩn mực toàn cầu.
- Khuyến khích đổi mới sáng tạo và tạo ra sân chơi bình đẳng. Bất kỳ quy định mới nào cũng cần được thiết kế sao cho không hạn chế khả năng đổi mới của các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ. Các quy định mới sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng cho tất cả bên và hỗ trợ đổi mới trong toàn ngành.
- Tránh việc quản lý can thiệp quá sâu và chòng chẹo trong các qui định để không vô tình tác động đến tất cả các lĩnh vực cùng sử dụng chung các dịch vụ công nghệ mới (như viễn thông, dịch vụ tài chính, năng lượng, ô tô, y tế, hàng không vũ trụ và các lĩnh vực khác).

Lưu chuyển dữ liệu tự do xuyên biên giới một cách an toàn và phù hợp với chuẩn mực bảo mật quốc tế

Việc cho phép lưu chuyển dữ liệu tự do xuyên biên giới là vô cùng thiết yếu đối với các doanh nghiệp Việt Nam và các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam để phục vụ khách hàng trong nước và quốc tế. Tại những quốc gia không có hạn chế việc lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới, các doanh nghiệp dựa vào công nghệ có thể tận dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến nhất, mở rộng qui mô khi cần thiết hoạt động với chi phí hợp lý, đảm bảo an toàn và phân tán rủi ro cho dữ liệu cá nhân hoặc nhạy cảm được lưu trữ, giảm thiểu việc kẻ xấu tìm và truy cập dữ liệu.

Để thúc đẩy Việt Nam trở thành một trung tâm đầu tư công nghệ hấp dẫn, chúng tôi khuyến nghị Chính phủ khuyến khích lưu chuyển tự do dữ liệu xuyên biên giới, đưa ra các hướng dẫn chuyển đổi dữ liệu an toàn và bảo mật, chẳng hạn như công nhận các chứng chỉ bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu, và các chứng chỉ quản lý thông tin của bên thứ ba có uy tín được quốc tế công nhận, (ví dụ: ISO). Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ xem xét lại các yêu cầu lưu trữ dữ liệu trong nước hiện đang được đề xuất trong luật và các nghị định về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dịch vụ internet và trung tâm dữ liệu...), để giải quyết các những quan ngại liên quan đến lưu trữ dữ liệu mà cộng đồng doanh nghiệp quốc tế đã nêu lên, để đảm bảo người dân, các doanh nghiệp và các cơ quan chính phủ có thể tối đa hóa lợi ích kinh tế và xã hội to lớn của dữ liệu và công nghệ số.

Nâng cao năng lực và đào tạo lại kỹ năng số cho lực lượng lao động

Chúng tôi đề xuất Chiến lược số của Chính phủ tích cực ủng hộ các nỗ lực chuyển đổi số, chẳng hạn như đầu tư vào phát triển các kỹ năng số cho lực lượng lao động, ban hành các chính sách thuận lợi cho việc áp dụng và đổi mới công nghệ cũng như khuyến khích số hóa doanh nghiệp. Một bài học rút ra từ đại dịch Covid-19 là lực lượng lao động của chúng ta cần được trang bị các kỹ năng số cần thiết để nắm bắt và thúc đẩy chuyển đổi. Tốc độ số hóa ngày càng tăng nhanh đã kéo theo nhu cầu tuyển dụng người lao động có các kỹ năng số chuyên biệt cao hơn, để cài đặt hoặc duy trì các hệ thống CNTT bảo mật hoặc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật. Và khi người lao động thành thạo và giỏi về kỹ thuật số ngày càng được săn đón, thì nhu cầu phát triển lực lượng lao động cũng vì vậy cũng sẽ lớn hơn. Để giải quyết nhu cầu ngày càng tăng này, nhiều thành viên của VBF đã tổ chức giáo dục và đào tạo cho sinh viên, các cơ sở giáo dục đại học, lực lượng lao động nói chung và những cá nhân mất hoặc thiếu việc làm. Việc thu hẹp khoảng cách kỹ năng sẽ cần có sự hợp tác công - tư sâu rộng hơn, và điều này có thể đạt được trên một số lĩnh vực khác nhau, với đối tượng hướng đến không chỉ là sinh viên và người lao động có tay nghề cao, mà còn cả những lao động hiện không có việc làm. Dưới đây là một số gợi ý chung:

- Xây dựng lộ trình đào tạo kỹ năng số để xác định các xu hướng và những kỹ năng còn thiếu hụt;
- Nuôi dưỡng năng lực số nền tảng cho học sinh, tập trung vào lĩnh vực STEM;
- Khuyến khích các nhà tuyển dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và siêu nhỏ, đầu tư vào phát triển kỹ năng số cho người lao động; và
- Thúc đẩy các chương trình học tập suốt đời để không ngừng trau dồi kỹ năng.

Những gợi ý mang tính căn cơ này có thể là chỉ dẫn giúp các Chính phủ bắt đầu đánh giá những thách thức và ưu tiên về kỹ năng của từng nước. Đây là điều cần thiết để xây dựng các chương trình nâng cao kỹ năng hiệu quả và có sức ảnh hưởng. Chúng tôi mong muốn được hợp tác với Chính phủ Việt Nam để xây dựng các chương trình này.

Sản phẩm số Việt Nam vươn ra toàn cầu

Cộng đồng doanh nghiệp quốc tế ủng hộ khát vọng của Chính phủ Việt Nam đưa các sản phẩm và giải pháp số của doanh nghiệp Việt Nam ra thị trường thế giới. Nền kinh tế số của Việt Nam sẽ được kết nối với nền kinh tế số toàn cầu thông qua việc thúc đẩy các quan hệ đối tác và tiếp cận cơ hội quốc tế. Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ tham gia các quan hệ đối tác và khuôn khổ toàn cầu xây dựng các chuẩn mực cho lĩnh vực kỹ thuật số, mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp kỹ thuật số và nền kinh tế số của Việt Nam. Các quốc gia trên khắp các châu lục đang đẩy mạnh hợp tác kinh tế số. Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, New Zealand, Australia, Anh, Hoa Kỳ, Canada, Chile đã thiết lập hoặc đang đạt được tiến bộ trong các hiệp định kinh tế số để xúc tiến thương mại số, dịch chuyên luồng dữ liệu và tạo môi trường số an toàn và đáng tin cậy hơn, từ đó mang lại lợi ích cho các nền kinh tế tham gia, hỗ trợ một nền kinh tế số toàn cầu có tính mở, đổi mới và hội nhập.

Nền kinh tế số toàn cầu đang cần có các quy tắc mới để bảo vệ việc lưu chuyển dữ liệu và thương mại số. Tuy nhiên, các quy tắc này không bắt kịp được tốc độ thay đổi của công nghệ và các yêu cầu quy định, do công nghệ và các mô hình kinh doanh liên kết vượt xa các hiệp định thương mại truyền thống và các quy định trong nước liên quan đến dữ liệu và thương mại số. Các hiệp định kinh tế số kết hợp các cam kết ràng buộc pháp lý đồng thời có khả năng thực thi cho các vấn đề thương mại số nổi cộm hiện nay cũng như các cam kết mềm để hợp tác trong các vấn đề pháp lý mới. Các thỏa thuận có thể điều chỉnh theo bản chất thay đổi của thương mại số, công nghệ và các quy định. Để làm được điều này, các cơ quan quản lý trong nước chủ động tham gia vào các cuộc trao đổi thương mại khi bắt đầu xây dựng quy tắc mới cho các vấn đề kỹ thuật số. Các hiệp định

kinh tế số là một cách tiếp cận linh hoạt và dễ tham gia nhằm cải thiện khả năng tương thích giữa các nền kinh tế số có các cấp độ phát triển khác nhau.

Lợi ích to lớn của các hiệp định kinh tế số được thể hiện trong nhiều lĩnh vực và cho nhiều bên liên quan. Các công ty công nghệ số Việt Nam và quốc tế được hưởng lợi khi biết chắc rằng họ có thể dữ liệu trong các hoạt động đổi mới và thương mại số với các đối tác quốc tế. Về lâu dài, việc tránh áp dụng các rào cản trong các chính sách mới đối với thương mại số và sớm hài hòa quy định giữa các quốc gia sẽ đem lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp số của Việt Nam cũng như các đối tác kinh doanh toàn cầu của họ. Khuôn khổ pháp lý thuận lợi cũng sẽ xây dựng niềm tin giữa các cơ quan quản lý và người tiêu dùng, bởi các cam kết thương mại về dữ liệu không cản trở trách nhiệm quản lý, ví dụ như quyền riêng tư, và có thể cải thiện công tác giám sát thông qua hỗ trợ chia sẻ thông tin và điều tra chung.

Việt Nam đã trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn kể từ khi tham gia nhiều hiệp định thương mại quốc tế và hội nhập thương mại toàn cầu. Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ thực hiện các bước tiếp theo, tham gia các hiệp định kinh tế số toàn cầu để phát huy tiềm năng năng lực số, nhanh chóng đạt được tham vọng trở thành một nền kinh tế có thu nhập cao.

Hợp tác giữa Chính phủ, khu vực tư nhân quốc tế và trong nước để tiến xa hơn trên hành trình chuyển đổi số

Với các quy định hỗ trợ phát triển công nghệ và chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ, Chính phủ Việt Nam hoàn toàn có thể tận dụng các công nghệ toàn cầu để tăng khả năng thích ứng, mở rộng quy mô, độ tin cậy, bảo mật và tốc độ sẽ trở thành ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển các dịch vụ công và tăng trưởng kinh tế. Điều này sẽ cho phép chúng ta cùng nhau tiến xa hơn và nhanh hơn, hướng tới phục hồi kinh tế theo định hướng số hóa trong khu vực.

Số hóa tất cả các ngành và toàn bộ nền kinh tế là một hành trình dài, cần rất nhiều nỗ lực của tất cả mọi người, và doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn rất nhiều việc phải làm để chuyển đổi hình thức kinh doanh. Các thành viên Nhóm Công tác Kinh tế số của VBF mong muốn tăng đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực như hạ tầng kỹ thuật số, dịch vụ, giải pháp, nguồn lực đối tác, nguồn lực đào tạo, nhằm hỗ trợ tối đa cho Chính phủ, các đối tác công nghệ và khách hàng Việt Nam trong hành trình này. Hợp tác quốc tế trở thành yêu cầu cần thiết hơn bao giờ hết trong quá trình chinh phục tương lai của nền kinh tế số, và việc tiếp tục tham gia các hiệp định quốc tế là cần thiết cho Việt Nam để hướng tới phát triển các phương pháp tiếp cận đổi mới cho những thách thức khó khăn, thảo luận chính sách và đạt được sự đồng thuận để hành động.

PHỤ LỤC

BÁO CÁO CỦA NHÓM CÔNG TÁC NGÂN HÀNG
TÓM TẮT CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT GIỮA BWG & CÁC BỘ NGÀNH

Ghi chú:

- A) NHÓM 1: CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN NHNN: CHUYỂN TIẾP TỪ 2020 VÀ TIẾP TỤC THEO DÕI/XỬ LÝ TRONG 2021 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT SINH 2021 (13 VẤN ĐỀ)**
- A.1. CÁC VẤN ĐỀ NHNN ĐÃ XỬ LÝ TRONG NĂM 2020 VÀ TIẾP TỤC THEO DÕI/XỬ LÝ TRONG 2021 (03 VẤN ĐỀ CŨ)**
- A.2. CÁC VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG NĂM 2021 (07 VẤN ĐỀ MỚI)**
- A.3. CÁC VẤN ĐỀ MANG TÍNH HỢP TÁC GIỮA HAI BÊN, CÁC VẤN ĐỀ NHNN ĐÃ GHI NHẬN, SẼ NGHIÊN CỨU TIẾP THU KHI SỬA ĐỔI CÁC THÔNG TƯ, NGHỊ ĐỊNH CỦA NHNN (03 VẤN ĐỀ)**
- B) NHÓM 2: CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH KHÁC (09 VẤN ĐỀ)**
- B.1 – CÁC VẤN ĐỀ CŨ (03 VẤN ĐỀ)**
- B.2 – CÁC VẤN ĐỀ MỚI (06 VẤN ĐỀ)**
- C) NHÓM 3: CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ XỬ LÝ TRONG 2020 VÀ 2021 (24 VẤN ĐỀ)**

STT	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG CHI TIẾT	TIẾN TRÌNH
NHÓM 1: CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN NHNN: CHUYỂN TIẾP TỪ 2020 VÀ TIẾP TỤC THEO DÕI/XỬ LÝ TRONG 2021 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH NĂM 2021 (13 VẤN ĐỀ)			
A.1. CÁC VẤN ĐỀ NHNN ĐÃ XỬ LÝ TRONG NĂM 2020 VÀ TIẾP TỤC THEO DÕI/XỬ LÝ TRONG 2021 (03 VẤN ĐỀ CŨ)			
1.	(BWG Ban PCRT) Nghị định 87/2019/ND-CP và Thông tư 20/2019/TT-NHNN về phòng chống rửa tiền	Sau các trao đổi trong năm 2020 và tại cuộc họp giữa BWG & Cục PCRT/NHNN ngày 15/1/2021, BWG kiến nghị tiếp tục trao đổi một số vấn đề liên quan tới phòng – chống rửa tiền trong Nghị định 87 & Thông tư 20 như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất NHNN hướng dẫn thêm về cách áp dụng Điều 16 của Luật PCRT. 	BWG tiếp tục phối hợp, làm việc với CQTTGSNH trong quá trình sửa đổi Luật PCRT.

		<ul style="list-style-type: none"> • Điều 3.1c, Nghị định 116 - Nhận dạng khách hàng “yêu cầu thực hiện lại quy trình nhận biết khách hàng KYC nếu khách hàng thực hiện giao dịch có giá trị trên 300 triệu đồng sau 6 tháng” • CV 387 (NHNN) & CV 5588 (UBCK): yêu cầu cập nhật danh sách UN trong vòng 24 giờ. • Tiến trình báo cáo STR • Yêu cầu ngân hàng báo cáo trong vòng 48 giờ kể từ ngày giao dịch • Chia sẻ thông tin báo cáo STR với ngân hàng mẹ <p>Tại cuộc họp ngày 15/1/2021, BWG đã nhận được giải đáp và hướng dẫn từ Cục PCRT để triển khai phù hợp.</p> <p>Các bên thống nhất việc các tổ chức báo cáo phải nỗ lực tuân thủ tối đa các quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền hiện hành và sẽ tiếp tục hợp tác, phối hợp trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc trong lần sửa đổi, bổ sung pháp luật phòng, chống rửa tiền trong thời gian tới.</p>	
<p>2.</p>	<p><u>(BWG Ban PCRT (AML))</u></p> <p>Công văn số 830/TTGSNH11 ngày 27 tháng 05 năm 2019</p> <p>Công văn số 1080/NHNN-TT ngày 21 tháng 02 năm 2020</p> <p>Công văn số 233/NHNN-QLNH ngày 26 tháng 03 năm 2020</p>	<p><u>Trích dẫn từ Công văn: 200824BWGVBF ngày 24 tháng 8 năm 2020:</u></p> <p>Các công văn nêu trên đã cung cấp một số danh sách với khoảng 330 trang websites được cảnh báo là cung cấp dịch vụ đánh bạc/cá độ trực tuyến có dấu hiệu vi phạm pháp luật và trò chơi điện tử chưa được cấp phép. Các website này có thể đang hoạt động và/hoặc ngừng hoạt động và/hoặc chỉ hoạt động tại một số thời điểm nào đó. Các ngân hàng được yêu cầu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường rà soát, giám sát, ngăn chặn các giao dịch bất hợp pháp; 2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các danh sách websites, ứng dụng có dấu hiệu vi phạm nêu tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 tại các websites của Bộ Thông tin và truyền thông là https://www.mic.gov.vn/; và 	<p>BWG tiếp tục phối hợp làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông và cập nhật tiến trình cho NHNN.</p> <p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN vào ngày 28/9/2020</p> <p>BWG tiếp tục mở rộng vấn đề liên quan tới việc kiểm soát các giao dịch dịch trò chơi trực tuyến và đã trao đổi tích cực với NHNN và Bộ Thông tin – Truyền thông trong năm 2021.</p> <p><i>(Vui lòng tham khảo chi tiết tại điểm 17 - kiểm soát giao dịch liên</i></p>

	<p>Công văn số 551/TTGSNH5 ngày 14 tháng 05 năm 2020</p> <p>Công văn số 585/NHNN-TT ngày 10 tháng 08 năm 2020</p>	<p>3. Báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (như Cục Phòng chống rửa tiền; Cơ quan công an Quận /Huyện hoặc Tỉnh, Thành phố trên địa bàn).</p> <p>I. Khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu theo các công văn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiếu thông tin của người thụ hưởng, đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) 2. Không thể kiểm soát giao dịch dựa vào nội dung thanh toán 3. Không có hướng dẫn cụ thể tại trang điện tử của Bộ thông tin và truyền thông <p><u>4. Kiến nghị:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các ngân hàng không cung cấp dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ trên mạng hoặc cung cấp máy chấp nhận thẻ (máy POS), Ngân hàng chỉ thực hiện kiểm tra một lần để đảm bảo không mở tài khoản cho các cá nhân, tổ chức mà có đầy đủ các thông tin định danh được liệt kê trong các công văn nêu trên. Đối với các website không có thông tin định danh đầy đủ của các cá nhân hoặc tổ chức thụ hưởng hoặc điều hành, chúng tôi sẽ không thể kiểm tra do thiếu thông tin. - Đối với các ngân hàng có cung cấp các dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ trên mạng hoặc cung cấp máy chấp nhận thẻ (máy POS), chúng tôi sẽ yêu cầu khách hàng cam kết không cung cấp dịch vụ cho các đối tượng vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì một số công văn được ghi nhận cấp độ Mật nên chúng tôi không thể cung cấp chi tiết thông tin chi tiết. <p>II. Cần hướng dẫn thêm về việc ngăn chặn giao dịch bất hợp pháp khác</p> <p>BWG cũng mong muốn được NHNN tư vấn và hỗ trợ trong việc phát hiện và ngăn chặn không chỉ hành vi đánh bạc, cá cược mà còn cả các giao dịch bất hợp pháp khác trong lĩnh vực thanh toán thẻ (kính</p>	<p><i>quan đến trò chơi trực tuyến chưa được cấp phép)</i></p>
--	---	---	--

		<p>doanh tiền điện tử, đầu kéo hư cấu, cờ bạc và kinh doanh ngoại hối, v.v.) Chúng tôi muốn nhấn mạnh vai trò quan trọng của NHNN cũng như hệ thống Mạng Thanh toán trong cuộc chiến chống tội phạm này.</p>	
<p>3.</p>	<p>(BWG Ban Công nghệ Thông tin & An ninh mạng)</p> <p>Thông tư 09/2020/TT-NHNN thay thế TT 18/2018/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống thông tin</p>	<p>1. Hệ thống thông tin cấp độ 4 Điều 5: Theo như chúng tôi hiểu thì các hệ thống dùng chung cho ngành Ngân hàng và được vận hành bởi NHNN (như CITAD) hoặc Vietcombank (như VCB Money) thì các thành phần cài đặt tại các tổ chức tín dụng được phân loại là cấp độ 3. Xin Cục xác nhận giúp cách hiểu này là đúng.</p> <p>2. Điều 40.c) Yêu cầu bên thứ ba cung cấp mã nguồn phần mềm đối với các phần mềm thuê ngoài gia công (outsourced software) của các hệ thống thông tin từ cấp độ 2 trở lên. Việc các tổ chức tín dụng mua phần mềm có sẵn của bên thứ ba, yêu cầu sửa đổi một vài tính năng cũng như tích hợp với hệ thống nội bộ của tổ chức tín dụng thì không gọi là phần mềm thuê ngoài gia công (outsourced software). Xin Cục xác nhận giúp cách hiểu này là đúng.</p> <p>3. Điều 20.4) Yêu cầu về <u>xác thực đa thành tố tại bước phê duyệt cuối cùng</u> đối với hệ thống thông tin xử lý giao dịch khách hàng</p> <p><u>Trích từ Công văn số 09112021BWGVBF ngày 9/11/2021:</u> BWG kính đề xuất Cục CNTT cho phép các ngân hàng được áp dụng xác thực đa thành tố (“Multi factor authentication – MFA/2FA”) ở bước đăng nhập (login) thay vì ở bước phê duyệt giao dịch, với các lý do sau: (1) Tốn thời gian và ảnh hưởng tới việc hoàn thành hạch toán trong ngày và hiệu suất thanh toán, hoạt động của các Ngân hàng khi áp dụng MFA ở bước phê duyệt cuối cùng. 2) Các ngân hàng đã có quy trình chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro trong thanh toán, bao gồm các bước tạo lệnh và phê duyệt lệnh được</p>	<p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN vào ngày 27/1/2022 & tiếp tục nghiên cứu để triển khai phù hợp.</p>

		<p>thực hiện bởi hai người khác nhau, đồng thời đối chiếu toàn bộ các giao dịch đã được xử lý trong ngày.</p> <p>(3) Yêu cầu trên khó có thể áp dụng đối với các lệnh thực hiện qua kênh thanh toán quốc tế như lệnh SWIFT (Society for Worldwide Interbank and Financial Telecommunication) - Hiệp hội viễn thông liên ngân hàng và tài chính quốc tế.</p> <p>Trong quá trình thực hiện, chúng tôi nhận thấy rằng ngay cả khi đã đăng nhập ở bước phê duyệt cuối cùng, vẫn có khả năng xảy ra sự cố mất an toàn nếu nhân viên không quản lý tốt thiết bị bảo mật.</p> <p>Việc tăng thêm xác thực đa thành tố đã làm tăng thêm tính an toàn cho hệ thống thanh toán, chưa có trường hợp vi phạm được ghi nhận trong các năm vừa qua nhờ việc áp dụng các phương thức quản lý hiện tại như, quản lý hệ thống liên ngân hàng tập trung, phân biệt người duyệt lệnh và lập lệnh, phân hạn mức duyệt lệnh, thay đổi mật khẩu và sử dụng mật khẩu mạnh, thường xuyên kiểm tra quyền hạn nhân viên, kiểm tra đối chiếu cuối ngày ...vv</p>	
A.2. CÁC VẤN ĐỀ NHNN MỚI PHÁT SINH TRONG NĂM 2021 (07 VẤN ĐỀ MỚI)			
4.	<p>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</p> <p>Điều 24.2 Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng</p>	<p>BWG đã gửi tới NHNN Công văn số 210414BWGVBF ngày 14/4/2021 để cập nhật về quá trình chấp hành quy định tại Điều 24.2 Thông tư 19/2016/TT-NHNN, cũng như báo cáo tiến trình thực hiện giao dịch qua ATM chuyên mạch qua các TCTQT và quá trình cải tiến hệ thống từ phía TCTQT để cho phép truyền tải các giao dịch ATM trong nước theo thời gian thực qua NAPAS như yêu cầu của quy định.</p>	<p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN vào ngày 27/1/2022 & tiếp tục nghiên cứu để triển khai phù hợp.</p>
5.	<p>(BWG Ban Pháp chế & Tuân thủ)</p> <p>Quyết định 2182/QĐ-TTg năm 2020 về Danh</p>	<p>BWG đã gửi ý kiến đóng góp tới NHNN ngày 2/3/2021 về các điểm sau:</p> <p>1. Định nghĩa về các thông tin thuộc các danh mục bí mật nhà nước</p>	<p>NHNN đã gửi BWG email phản hồi các khuyến nghị của BWG ngày 11/05/2021 và 27/1/2022. BWG tiếp tục phối hợp, làm việc với</p>

	<p>mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Ngân hàng</p>	<p>2. Sửa đổi các quy định về lưu trữ tài liệu trong ngành Ngân hàng</p>	<p>NHNN trong quá trình sửa đổi các quy định liên quan.</p> <p>1. Định nghĩa về các thông tin thuộc các danh mục bí mật nhà nước</p> <p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN vào ngày 11/05/2021.</p> <p>2. Về sửa đổi các quy định về lưu trữ tài liệu trong ngành Ngân hàng</p> <p>- Về đề nghị sửa đổi Thông tư thay thế Thông tư 43/2011/TT-NHNN: Ngày 29/12/2021, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư 22/2021/TT-NHNN quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022 thay thế Thông tư 43/2011/TT-NHNN quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ trong ngành ngân hàng.</p> <p>- Về đề nghị sửa đổi Quyết định 1913/2005/QĐ-NHNN về Chế độ lưu trữ tài liệu kế toán trong ngành ngân hàng:</p> <p>Hiện nay NHNN đã có kế hoạch sửa đổi, bổ sung Quyết định 1913/2005/QĐ-NHNN. Theo</p>
--	--	---	---

			<p>đó, đề nghị BWG có ý kiến cụ thể về những vướng mắc thực tế phát sinh khi áp dụng Quyết định 1913 nói riêng cũng như việc lưu trữ tài liệu kế toán nói chung. NHNN sẽ nghiên cứu, tiếp thu các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của NHNN trong quá trình sửa đổi, ban hành văn bản. Đối với những vướng mắc liên quan đến Luật, Nghị định, thông tư không thuộc thẩm quyền, NHNN sẽ phối hợp với Nhóm công tác ngân hàng trong việc tham vấn ý kiến của các Bộ, ban ngành khác.</p>
<p>6.</p>	<p>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</p> <p>Kiểm soát giao dịch thẻ của MCC và trách nhiệm của ngân hàng phát hành trong việc kiểm soát các đơn vị chấp nhận thẻ.</p>	<p>BWG đã gửi công văn số 210615BWGVBF ngày 15/6/2021. Theo đó, BWG trình bày các khó khăn và các cảnh báo giả của các Ngân hàng phát hành thẻ (“NHPHT”) khi áp dụng các biện pháp kiểm soát, bao gồm việc chặn các giao dịch thanh toán không/ rút tiền mặt dựa trên một số mã MCC thường gặp (như 4900, 5411, 5499, 5541, 5542, 5172, 6300), kết hợp với các ngưỡng giá trị giao dịch cho phép.</p> <p>BWG tiếp tục mở rộng vấn đề liên quan tới việc kiểm soát các giao dịch dịch trò chơi trực tuyến và đã trao đổi tích cực với NHNN và Bộ Thông tin – Truyền thông trong năm 2021.</p> <p><i>(Vui lòng tham khảo chi tiết tại điểm 17 - kiểm soát giao dịch liên quan đến trò chơi trực tuyến chưa được cấp phép</i></p>	<p>- BWG đã nhận được phản hồi của NHNN qua CV số 5913-TT ngày 17/9/2021 của NHNN khẳng định về vai trò và trách nhiệm của cả ngân hàng mua cũng như ngân hàng phát hành, NHNN khuyến nghị thực hiện một số cải tiến về báo cáo các giao dịch và ĐVCNT đáng ngờ và CV số 980/Cục V.1 ngày 04/10/2021.</p> <p>Đối với vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền, NHNN ghi nhận những khó khăn, vướng mắc về quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền liên quan đến đối tượng báo cáo, thông tin báo cáo trong mối quan hệ “chủ thẻ - tổ chức phát hành thẻ - đơn vị chấp</p>

			<p>nhận thẻ - tổ chức thanh toán thẻ” mà BWG đã đề cập tại Công văn 210615BWGVBF nêu trên và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn, các quy định khác có liên quan cũng như trong công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai pháp luật phòng, chống rửa tiền, pháp luật thanh toán.</p>
<p>7.</p>	<p>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</p> <p>TT 39/2016/ TT-NHNN</p>	<p>1. Đề xuất về điều chỉnh việc cho vay tiêu dùng/cho vay phục vụ nhu cầu đời sống</p> <p>- BWG đã gửi tới NHNN Đề xuất về điều chỉnh việc cho vay tiêu dùng/cho vay phục vụ nhu cầu đời sống qua công văn 210602BWGVBF ngày 2/6/2021 kiến nghị với NHNN cân nhắc xem xét cho phép mở rộng đối tượng được áp dụng cơ chế cho vay tái tài trợ đối với các khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống có thời hạn vay trung và dài hạn với các điều kiện tương tự như quy định tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư 39.</p> <p><u>2. Cho vay trên nền tảng số (digital channel):</u></p> <p>Các quy định pháp luật liên quan: Điều 9. Hồ sơ vay vốn, Điều 17. Thẩm định và quyết định cho vay, Điều 23. Hợp đồng cho vay, Điều 32. Lưu trữ hồ sơ vay – TT 39</p> <p>Đối với khoản vay tiêu dùng có quy mô nhỏ đối với người dân Việt Nam, các kênh/nền tảng số được sử dụng để tiếp nhận, thu thập, xử lý và lưu trữ các tài liệu, quyết định tín dụng, hợp đồng vay.</p> <p>Tuy nhiên, TT 39 hiện nay vẫn yêu cầu chứng từ cho vay trên giấy và không có hướng dẫn chấp nhận bản sao điện tử của tài liệu, thẩm</p>	<p>1. Kiến nghị liên quan đến cho vay phục vụ đời sống: Thực hiện chỉ đạo của Thống đốc, NHNN (Vụ CSTT) đang rà soát Thông tư 39 nhằm tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo điều kiện cho hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng an toàn, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển của thị trường và yêu cầu quản lý nhà nước. Theo đó, các kiến nghị về cho vay phục vụ đời sống đang được NHNN xem xét trong quá trình rà soát Thông tư 39.</p> <p>2. Kiến nghị liên quan đến cho vay trên nền tảng số: NHNN (Vụ CSTT) hiện đang nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử của TCTD đối với khách hàng phù hợp với quy định của Luật các TCTD và xu thế</p>

		<p>định tín dụng dựa trên AI, chữ ký điện tử trong hợp đồng cho vay, lưu trữ đám mây của tài liệu cho vay. Do đó, quy trình cho vay vẫn thực hiện theo phương pháp truyền thống dựa trên bản in, điều này sẽ khiến mục tiêu số hóa hoạt động cho vay đối với khách hàng cá nhân như hướng dẫn tại Quyết định 810 sẽ khó đạt được.</p> <p>Kiến nghị:</p> <p>Hiện nay, NHNN đã cho phép cung cấp dịch vụ mở tài khoản vãng lai và phát hành thẻ để sử dụng thông qua nền tảng số. Ngoài ra, để đạt được mục tiêu số hóa hoạt động cho vay theo yêu cầu của Quyết định 810, kiến nghị NHNN sửa đổi Thông tư 39 về hoạt động cho vay kèm theo hướng dẫn về toàn bộ quy trình tín dụng trên các kênh/nền tảng số.</p>	<p>thị trường để đưa vào khung pháp lý chung đối với hoạt động cho vay tại Thông tư 39.</p>
8.	<p>(BWG Ban Thị trường tài chính)</p> <p>Chuyển đổi lãi suất IBOR</p>	<p>BWG đang hỗ trợ NHNN trong việc triển khai áp dụng việc chuyển đổi lãi suất LIBOR.</p>	<p>NHNN đã thảo luận, làm việc và sẽ tiếp tục phối hợp với BWG trong việc trao đổi thông tin, thực tiễn triển khai việc chuyển đổi lãi suất LIBOR.</p>
9.	<p>Thông tư 21/2013/TT-NHNN</p>	<p>Khoản 1b, điều 14 của TT 21 quy định điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch, theo đó, các ngân hàng được yêu cầu tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về an ninh tiền mặt và kho tiền theo quy định, kể cả trong trường hợp Ngân hàng đó không có mạng ngân hàng bán lẻ và đã ngừng các hoạt động tiền mặt tại cơ sở trong nhiều năm & hiện đang thuê ngoài dịch vụ này với một ngân hàng Việt Nam.</p> <p>BWG nhận thấy quy định này không phù hợp so với thực tiễn hoạt động không dung tiền mặt của Ngân hàng cũng như với chủ trương “ngân hàng số” và “hoạt động không dùng tiền mặt” của Chính phủ.</p> <p>Kiến nghị:</p>	<p>BWG đã nhận được vào ngày 27/1/2022 & nghiên cứu phản hồi như sau của NHNN để tiếp tục triển khai phù hợp.</p> <p>“NHNN đã quy định tại Khoản 1 Điều 15, Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá có quy định để</p>

		<p>BWG đề xuất trao đổi với NHNN và sẵn sàng hỗ trợ cung cấp các thông tin liên quan, kinh nghiệm quốc tế.. trong quá trình sửa đổi, bổ sung TT 21/2013.</p>	<p>đảm bảo an toàn tuyệt đối tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá trong ngành ngân hàng,</p> <p>Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước (Cục PH&KQ được giao làm đầu mối) đang nghiên cứu xây dựng đề án “Đổi mới hoạt động giao dịch tiền mặt của tổ chức tín dụng”, một trong những nội dung nghiên cứu của đề án là cho phép tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ tiền mặt cho tổ chức tín dụng khác hệ thống. Vì vậy, khi đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện thì các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể sử dụng dịch vụ tiền mặt do tổ chức tín dụng khác hệ thống cung cấp. Khi đó, tổ chức tín dụng sử dụng dịch vụ sẽ không nhất thiết phải xây dựng kho tiền để bảo quản tiền mặt theo quy định như hiện nay.”</p>
<p>A.3. CÁC VẤN ĐỀ MANG TÍNH HỢP TÁC GIỮA HAI BÊN, CÁC VẤN ĐỀ NHNN ĐÃ GHI NHẬN, SẼ NGHIÊN CỨU TIẾP THU KHI SỬA ĐỔI CÁC THÔNG TƯ, NGHỊ ĐỊNH CỦA NHNN (03 VẤN ĐỀ)</p>			
<p>10.</p>	<p>Phát triển khung pháp lý cho sản phẩm quản lý dòng tiền</p>	<p>BWG kiến nghị phát triển khung pháp lý và cho phép hình thức Kết chuyển hữu hình bằng tiền đồng, trong cùng nội bộ và cho các giao dịch trong nước.</p> <p>Kể từ thời điểm BWG đưa ra đề xuất này (tháng 10/2017), BWG và NHNN đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo trong năm 2018-2020 để trao đổi, lắng nghe về đặc tính sản phẩm và đề xuất của BWG. NHNN cũng ghi nhận rằng khung pháp lý hiện tại không cấm, tuy</p>	<p>BWG tiếp tục nghiên cứu và phối hợp, làm việc với NHNN trong vấn đề này.</p>

		<p>nhiên theo xu thế phát triển, các Ngân hàng đề xuất và rất cần sự hỗ trợ từ phía NHNN và Chính phủ để xây dựng, phát triển quy định pháp lý liên quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nói riêng cũng như nền kinh tế nói chung.</p> <p>Tại cuộc họp tháng 9/2021 với NHNN, BWG đã giải thích chi tiết về các tính năng của sản phẩm, quy trình đầy đủ & trả lời các câu hỏi cũng như các quan tâm của NHNN từ góc độ nhà quản lý và nêu lên thực tiễn, thông lệ tại Trung Quốc, đồng thời đưa ra các so sánh giữa những điểm tương đồng và khác biệt trong khung pháp lý của Việt Nam – Trung Quốc. NHNN ghi nhận và yêu cầu BWG đề xuất thêm về những vướng mắc trong khung pháp lý hiện hành ở Việt Nam và các giải pháp tương ứng.</p>	
<p>11.</p>	<p>(BWG Ban Thị trường tài chính)</p> <p>Giao dịch gốc được phép tham gia giao dịch phái sinh lãi suất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xét từ góc độ nhu cầu hợp lệ của khách hàng và quy mô lớn về giao dịch, BWG đề xuất NHNN sửa đổi yêu cầu về chứng từ hợp lệ để việc triển khai, thực hiện sản phẩm phái sinh được thuận lợi và giúp khách hàng chủ động tham gia phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất theo đúng tinh thần của Thông tư 01/2015/TT-NHNN (“Thông tư 01”). - Theo quy định của TT 01, điều 7: pháp nhân sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất là phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất đối với giao dịch gốc của pháp nhân đó. Có thể thay vì chỉ dùng hợp đồng phái sinh ban đầu để lấy cơ sở làm CCS thứ 2, thì khách hàng dùng cả hợp đồng vay gốc của họ cộng với IS họ đã làm để hedging lãi suất, để làm cơ sở để hedging cho tỉ giá cả gốc cả lãi. Kính đề nghị NHNN cho ý kiến về cách tiếp cận này có hợp lý không. - 2021: BWG và NHNN đã trao đổi và phối hợp chặt chẽ, đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Thông tư 01. 	<p>BWG tiếp tục nghiên cứu và phối hợp, làm việc với NHNN trong vấn đề này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nội dung liên quan đến giao dịch gốc: Thông tư 01 chỉ cho phép các NHTM, chi nhánh NHNNg được thực hiện giao dịch phái sinh lãi suất trên cơ sở giao dịch gốc nhằm đảm bảo các NHTM, chi nhánh NHNNg chỉ thực hiện với mục đích phòng ngừa rủi ro cho giao dịch gốc chịu rủi ro lãi suất. Việc cho phép các NHTM, chi nhánh NHNNg được thực hiện giao dịch phái sinh lãi suất mà không cần giao dịch gốc thực chất là sản phẩm đầu tư hoặc đầu cơ, tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường; trong điều kiện thị trường hiện nay việc cho phép thực hiện các giao dịch đầu cơ là khó

			kiểm soát, nên NHNN sẽ nghiên cứu đề xuất này của BWG trong thời gian tới khi điều kiện thị trường cho phép. Ngày 31/12/2021, NHNN đã ban hành Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 01 (Thông tư 25) trong đó đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến giao dịch gốc nhằm tạo điều kiện cho NHTM, chi nhánh NHNNg trong thực hiện như TCTD, CN NHNNg không phải cung cấp các thông tin, tài liệu chứng minh đủ điều kiện sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất.
12.	(BWG ban Thị trường tài chính) Bù trừ trong giao dịch phái sinh	BWG kiến nghị cho phép Bù trừ trong giao dịch phái sinh.	Đối với nội dung liên quan đến thanh toán bù trừ: Thông tư 25/2021/TT-NHNN đã quy định NHTM, chi nhánh NHNNg được thực hiện thanh toán ròng (bù trừ) trong giao dịch phái sinh lãi suất. BWG và NHNN tiếp tục phối hợp để triển khai quy định phù hợp.
NHÓM 2: CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH KHÁC (09 VẤN ĐỀ)			
B.1 – CÁC VẤN ĐỀ CŨ (03 VẤN ĐỀ)			
13.	<u>(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)</u> Về yêu cầu - phải có chữ ký kế toán trưởng trong điều hành sử dụng tài khoản ngân hàng,	- Về vấn đề này, đã có một số buổi làm việc giữa BWG và Vụ Thanh toán - NHNN và Bộ Tài chính. Nguồn gốc của vấn đề này phát sinh từ Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 06/03/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng, Luật kế toán và Quyết định 1789 của NHNN năm 2005. Trước đây, các NH không gặp nhiều khó khăn khi triển khai quyết định vì giao dịch được thực hiện trên giấy. Nhưng hiện nay hệ thống giao dịch trực tuyến đã	BWG tiếp tục phối hợp, làm việc Bộ Tài chính và các Bộ ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông) để tháo gỡ dần các vướng mắc cho các TCTD trong quá trình nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định liên quan.

	<p>QĐ 1789/2005/QĐ-NHN ban hành về chế độ chứng từ kế toán</p>	<p>rất phát triển, từ đó phát sinh 2 nhóm chữ kí: của người đại diện theo pháp luật & kế toán trưởng và người được ủy quyền thì các yêu cầu tại Quyết định này không thực tế cho hoạt động thanh toán của các NH. Đơn cử như trên hệ thống CITAD của NHNN, bây giờ chỉ cần 1 người có thể vào để phê duyệt giao dịch và đẩy lệnh thanh toán, không cần thể hiện sự phê duyệt của cả 2 nhóm. Một số NH đã xây dựng cơ chế việc cấp ID cũng như password để khách hàng có thể cử người có thẩm quyền đăng nhập để thực hiện các giao dịch. Nhưng do vướng mắc của Luật kế toán và Quyết định 1789 dẫn đến việc các NH chịu rủi ro về mặt tuân thủ, do khi các khách hàng sử dụng qua hệ thống thanh toán của NH thì họ và cả NH cũng không thể chứng minh được 2 nhóm chữ kí như trong quy định.</p> <p>Theo các trao đổi giữa BWG và Bộ Tài chính, Bộ Tài chính cũng đồng thuận rằng các quy định này được xây dựng trên quan điểm giao dịch giấy tờ và không còn phù hợp với giao dịch điện tử như hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị: Với kinh nghiệm trong việc xây dựng hệ thống ngân hàng điện tử ở ngân hàng mẹ tại các nước phát triển, BWG đề xuất làm việc thêm với các cơ quan chức năng của NHNN và mong muốn được hỗ trợ NHNN trong quá trình NHNN soạn thảo, sửa chữa các luật liên quan, xây dựng hệ thống pháp lí để triển khai giao dịch điện tử tại Việt Nam - như sửa đổi Quyết định 1789 để phù hợp với tình hình phát triển của NH điện tử. - BWG đã nêu vấn đề tại diễn đàn giữa kỳ VBF 2019. NHNN phối hợp với Bộ Tài Chính trong việc sửa đổi Luật kế toán. - Theo công văn số 1488/NHNN-TCKT của NHNN, NHNN yêu cầu các TCTD báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai QĐ 1789/2005/QĐ-NHN ban hành về chế độ chứng từ kế toán, đặc biệt là nội dung liên quan đến chứng từ điện tử và chữ ký số . BWG đã tổng hợp để báo cáo NHNN về nội dung này. 	
--	---	--	--

		<p>- BWG đã trao đổi với Bộ Tài chính và nhận được phản hồi qua công văn 3016/BTC-QLKT như sau:</p> <p><i>“Theo quy định của Luật Kế toán và NĐ 174/2016/NĐ-CP, các nội dung chủ yếu trên chứng từ kế toán khi hạch toán tại doanh nghiệp phải đảm bảo tính kiểm soát của đơn vị đối với việc ghi nhận các giao dịch kinh tế phát sinh.</i></p> <p><i>Khi tổ chức thực hiện, đối với các chứng từ kế toán bằng giấy dùng để hạch toán, chữ ký của các cá nhân có liên quan được thể hiện trên chứng từ giấy. Đối với hệ thống ứng dụng, việc ký chứng từ có thể được thể hiện qua việc thiết lập quy trình nghiệp vụ. Theo đó, việc thực hiện/đề trình/phê duyệt các bước công việc được phân quyền trong hệ thống ứng dụng kế toán của đơn vị chính là việc thể hiện cá yếu tố chữ ký của chứng từ kế toán. Doanh nghiệp phải xây dựng và chịu trách nhiệm của mình và khi chứng từ kế toán được duyệt qua từng khâu (thực hiện/đề trình/phê duyệt) là đã thể hiện yếu tố chữ ký của các cấp được phân quyền trên chứng từ kế toán.</i></p> <p><i>Khi tham gia các kênh thanh toán hay gửi lệnh yêu cầu thanh toán bằng giấy đến ngân hàng sau khi lập/khởi tạo chứng từ kế toán, đại diện các đơn vị giao dịch sẽ truyền lệnh (chứng từ) vào hệ thống giao dịch hoặc gửi lệnh giấy (chứng từ) đến ngân hàng. Yêu cầu về chữ ký của các đại diện tham gia/truyền lệnh thanh toán hoặc chữ ký của các đại diện trên yêu cầu thanh toán chuyển tiền bằng giấy gửi đến ngân hàng được thực hiện theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc đơn vị chủ trì/quản lý hệ thống thanh toán (ví dụ như NHNN, NH thương mại, Kho bạc Nhà nước).</i></p> <p><i>Như vậy, Luật kế toán quy định về chữ ký trên chứng từ không ảnh hưởng đến việc tạo lập lệnh yêu cầu thanh toán chuyển tiền (giấy và điện tử), đồng thời cũng không ảnh hưởng đến việc tham gia thanh toán điện tử nếu quy định thanh toán điện tử của cơ quan chủ trì hệ</i></p>	
--	--	---	--

		<p><i>thống quy định rõ về vấn đề này phù hợp với ứng dụng công nghệ của từng hệ thống thông tin.</i></p> <p><i>Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng do NHNN chủ trì soạn thảo. Do đó, đối với vướng mắc về quy định kiểm soát chữ ký trong giao dịch thanh toán điện tử của các ngân hàng, đề nghị BWG- VBF có ý kiến với NHNN để được giải quyết.”</i></p> <p>- 2021: Vụ TCKT/ NHNN và BWG đã tổ chức cuộc họp ngày 13/5/2021.</p> <p>Đề xuất sửa đổi yêu cầu về trách nhiệm kiểm soát chữ ký trên lệnh thanh toán của khách hàng thuộc về doanh nghiệp khi tham gia các kênh/ phương thức truyền lệnh (Host to Host/SWIFT) mà doanh nghiệp đã đăng ký với ngân hàng:</p> <p>Tại cuộc họp, Vụ TCKT ghi nhận các khó khăn và thay đổi cần thiết để phù hợp với xu hướng số hóa hiện tại, và các vướng mắc ở khung pháp lý hiện tại (Luật Kế toán). NHNN sẽ làm việc thêm với Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp trong việc sửa đổi các quy định phù hợp với xu hướng hơn.</p> <p>Yêu cầu về số tiền bằng chữ trên chứng từ:</p> <p>NHNN ghi nhận khó khăn và thực tiễn trên các hệ thống SWIFT và các app của các NH. NHNN sẽ tiến hành khảo sát thực tiễn trên Sở Giao dịch và tại các NH để nghiên cứu xem đây có phải vướng mắc chung cho ngành, để tiếp tục làm việc và đề xuất với Bộ Tài chính để xử lý vấn đề này.</p> <p>Lưu trữ chứng từ:</p> <p>NHNN ghi nhận sự không đồng nhất trong quy định về thời hạn lưu trữ đóng gói chứng từ theo Quyết định 376/2003/QĐ-NHNN quy định về bảo quản lưu trữ chứng từ điện tử đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn của các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, QĐ</p>	
--	--	---	--

		1789, Nghị định 174/2016/NĐ-CP và Thông tư 43/2011/TT-NHNN (Điều 248) và sẽ rà soát các văn bản liên quan và đề xuất hủy các văn bản không còn phù hợp, cũng như sửa đổi các quy định hợp lý.	
14.	(BWG Ban Pháp chế & Tuân thủ) Chữ ký điện tử	<p>- Về chữ ký điện tử:</p> <p>Tiếp theo các trao đổi kỹ thuật vào ngày 13/11/2019 và cuộc họp cấp cao ngày 9/1/2020, BWG muốn xin hướng dẫn thêm từ Cục CNTT về tiêu chí của chữ ký điện tử/ chữ ký số. Theo thông lệ quốc tế ở các nước hiện hành, quy trình áp dụng chữ ký điện tử luôn tuân theo quy trình cơ bản/ Hướng dẫn cụ thể của cơ quan chức năng (Standard electronic signature - SEF). Ví dụ: Anh/Mỹ có hướng dẫn riêng về chữ ký điện tử (e-signature guidance/Federal commercial acts – như <i>số một số tài liệu tham khảo sau:</i></p> <p>UETA - uniform electronic transactions Act ¹</p> <p>ESIGN - federal electronic signature in global and national E-commerce Act²</p> <p>EU³</p> <p>BWG & NHNN (Vụ Pháp Chế, Cục CNTT, Vụ Thanh toán, Vụ HTQT) đã tổ chức cuộc họp để thảo luận vào ngày 13/11/2019.</p> <p>BWG & NHNN đã tổ chức 1 buổi làm việc vào ngày 30/9/2020 về chữ ký điện tử (e-signature- với Cục CNTT, Vụ Pháp chế, Vụ Thanh toán) để thảo luận chi tiết hơn về các vướng mắc và thông tư/quy định liên quan.</p>	BWG tiếp tục phối hợp, làm việc với NHNN (Cục CNTT) và Bộ TTTT trong quá trình sửa đổi các quy định liên quan như Luật Giao dịch điện tử, Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

¹ <https://www.uniformlaws.org/committees/community-home/librarydocuments?communitykey=2c04b76c-2b7d-4399-977e-d5876ba7e034&tab=librarydocuments&LibraryFolderKey=&DefaultView=>

² <https://www.govinfo.gov/content/pkg/PLAW-106publ229/pdf/PLAW-106publ229.pdf>

³ <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014R0910&from=E>

https://www.etsi.org/deliver/etsi_en/319400_319499/31941102/02.00.06_20/en_31941102v020006a.pdf

		<p>- Năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông (“Bộ TTTT”) đang xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và dự kiến ban hành trong năm 2022. BWG đề xuất phối hợp làm việc với Bộ TT-TT và NHNN trong vấn đề này.</p>	
15.	<p><u>(BWG Ban Tài chính – Kế toán)</u></p> <p>Truy thu hồi tổ thuế GTGT đối với phí Thu tín dụng (L/C)</p>	<p>Đề xuất không áp dụng truy thu hồi tổ thuế GTGT đối với phí L / C có tính chất tín dụng.</p> <p>- BWG đã gửi thư cho Thủ tướng, Văn phòng Thủ tướng Chính phủ đã phản hồi công văn và giao NHNN nhiệm vụ làm việc với Bộ Tài chính; NHNN đã gửi CV số 5496/NHNN-TD ngày 30/07/2020 cho Bộ Tài chính.</p> <p>- BWG đã và đang hợp tác với NHNN, VNBA trong vấn đề này. Trong năm 2021, BWG đã có nhiều trao đổi với NHNN qua:</p> <p>- các trao đổi bên lề với NHNN, cung cấp các tài liệu, kinh nghiệm, thông lệ quốc tế v.v.</p> <p>- mỗi ngân hàng thành viên BWG phản hồi chính thức trả lời công văn số 1116 của NHNN yêu cầu các Ngân hàng báo cáo về hoạt động L/C,</p> <p>- NHNN ban hành công văn số 2032/NHNN-TD gửi tới Bộ Tài chính nêu rõ quan điểm của NHNN rằng “L/C vừa là dịch vụ thanh toán, vừa là hoạt động cấp tín dụng”, nêu các thông lệ quốc tế và tiếp tục khẳng định đề xuất không áp dụng truy thu hồi tổ thuế VAT.</p> <p>- BWG tham gia phát biểu ý kiến tại Hội thảo đồng tổ chức tới VNBA, VCCI với sự tham dự của NHNN, Bộ Tài chính ngày 11/5/2021 về những khó khăn thực tiễn khi áp dụng thu hồi tổ VAT đối với phí L/C có tính chất tín dụng.</p> <p>- NHNN đã gửi CV số 7390/NHNN-TD ngày 18/10/2021 tới Bộ Tài chính nêu rõ quan điểm về việc phân loại các khoản phí thu từ dịch vụ L/C, cơ sở pháp lý của việc phân loại; cung cấp số liệu về các khoản phí L/C của TCTD đã thu từ khách hàng trong giai đoạn 2011-2020 và khẳng định quan điểm về vấn đề truy thu hồi tổ thuế GTGT trong giai đoạn 10 năm là không phù hợp.</p> <p>- Ngày 24/12/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 14694/BTC-TCT gửi NHNN đề nghị có ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Thủ tướng</p>	<p>BWG tiếp tục phối hợp với NHNN (Vụ TDCNKT) và Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế về vấn đề này.</p>

		<p>Chính phủ về phương án xử lý việc nộp thuế đối với L/C và đề xuất NHNN rà soát, sửa đổi một số Thông tư của NHNN.</p> <p>- NHNN đã gửi Bộ Tài chính Công văn số 576/NHNN-TD phản hồi lại công văn số 14694/BTC-TCT với các nội dung về: (i) Quy định pháp luật liên quan đến L/C và hướng dẫn thu thuế của Bộ Tài chính tại Công văn số 11754/BTC-CST; (ii) Về đánh giá “L/C là cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản”; (iii) Về phương án xử lý việc nộp thuế L/C do Bộ Tài chính đề xuất; (iv) NHNN đề xuất phương án xử lý việc nộp thuế đối với L/C.</p>	
B.2 – CÁC VẤN ĐỀ MỚI (06 VẤN ĐỀ)			
<p>16.</p>	<p>(BWG Ban Tài chính – Kế toán)</p> <p>Lộ trình chuyển đổi áp dụng IFRS tại Việt Nam</p>	<p>Ngày 16/3/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC Phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam gồm 3 giai đoạn: chuẩn bị (2020-2021), thí điểm (2022-2025), áp dụng (từ sau 2025).</p> <p>Việc áp dụng IFRS trong lĩnh vực ngân hàng: Bộ Tài chính đã ban hành quy định về áp dụng IFRS và đã đến lúc các ngân hàng phải áp dụng tiêu chuẩn mới này. Khối các Ngân hàng mong muốn nhận được các hướng dẫn thêm từ Bộ Tài chính và NHNN trong việc triển khai áp dụng IFRS cho ngành ngân hàng đặc thù. Quá trình áp dụng dự kiến sẽ phức tạp và đòi hỏi nhiều nguồn lực (nhân lực và chi phí để thu hút các chuyên gia tư vấn bên ngoài) cũng như tác động dự kiến đáng kể tới hoạt động của các ngân hàng.</p> <p>BWG mong muốn biết được lộ trình chi tiết, kỳ vọng của Bộ Tài chính và NHNN để sẵn sàng chuẩn bị triển khai.</p>	<p>Hiện nay Bộ Tài chính vẫn chưa công bố bản dịch IFRS sang tiếng Việt cũng như chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cách thức áp dụng IFRS; Bổ sung, sửa đổi và ban hành mới một số cơ chế tài chính liên quan đến việc áp dụng IFRS như trong lộ trình quy định.</p> <p>NHNN đã phối hợp với một số bên liên quan trong việc xây dựng & triển khai lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam và trong thời gian tới, NHNN sẽ phối hợp thực hiện khảo sát nhu cầu, khả năng áp dụng IFRS tại các TCTD và đánh giá tác động của việc áp dụng IFRS để làm cơ sở đưa ra lộ trình cụ thể.</p>

<p>17.</p>	<p>(BWG Ban PCRT)</p> <p>Vấn đề kiểm soát giao dịch liên quan đến trò chơi trực tuyến chưa được cấp phép</p>	<p>1. BWG đã có CV số 210719BWGVBF gửi Bộ TT&TT và NHNN trình bày những khó khăn trong việc triển khai và xin ý kiến chỉ đạo chung về các trò chơi trực tuyến không có giấy phép như sau:</p> <p>1.1. Đối với yêu cầu của công văn số 585/NHNN-TT ngày 10/8/2020 yêu cầu các ngân hàng từ chối không xử lý các giao dịch liên quan đến trò chơi trực tuyến chưa được cấp phép: NHNN đã gửi công văn số 998/TT4/NHNN-TT ngày 4/9/2020 hướng dẫn BWG về việc kết nối thanh toán.</p> <p>1.2. Việc đưa những trò chơi có từ khóa ngắn, ít ký tự như K8, M88, G88, GDW (Công văn 830/TTGSNH11); R88, Long ho, B24 (Công văn 551/TTGSNH5) và chuỗi ký tự viết bằng tiếng Trung Quốc, những cá nhân phát hành trò chơi không có thông tin định danh (Công văn 585/TTGSNH5) vào danh sách rà soát có thể dẫn đến số lượng rất lớn các cảnh báo chưa thật chính xác, gây khó khăn cho việc xác định những cảnh báo này có thực sự liên quan đến trò chơi trực tuyến đó hay không. Vì vậy, BWG kiến nghị NHNN làm rõ và hướng dẫn thêm.</p> <p>1.3. Trong việc kiểm soát các giao dịch liên quan đến khách hàng trong lĩnh vực khách sạn, quán bar, câu lạc bộ, khu du lịch, mã MCC 5813, 7011.. BWG gặp khó khăn khi xác định các cơ sở được cấp phép để từ đó xác định liệu các giao dịch với các cơ sở này là hợp pháp hay không. Rất mong nhận được hướng dẫn của NHNN về danh sách các cơ sở kinh doanh dịch vụ đánh bạc được cấp phép tại Việt Nam.</p> <p>Để đảm bảo biện pháp kiểm soát chặn các giao dịch đến các đơn vị chấp nhận thẻ có mã MCC liên quan được thực hiện một cách hiệu quả, nhất quán và toàn diện bởi tất cả các ngân hàng, chúng tôi mong</p>	<p>BWG đề xuất tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông về vấn đề này trong thời gian tới.</p>
------------	--	---	--

		<p>muốn nhận được hướng dẫn của NHNN trong việc tìm hiểu danh sách các MCC liên quan đến các giao dịch bị cấm theo luật định.</p> <p>1.4. Quy định pháp lý liên quan: NĐ 03/2017/NĐ-CP, Thông tư 102/2017/TT-BTC về kinh doanh casino có quy định thí điểm 3 năm cho phép người Việt Nam đủ 21 tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự được chơi tại điểm kinh doanh casino được cơ quan có thẩm quyền cho phép.</p> <p>Hiện BWG không có cách nào để xác định các doanh nghiệp nào nằm trong danh sách được phép thí điểm, cũng như liệu các doanh nghiệp đã hoàn thành việc thí điểm và được cấp phép chính thức để cho phép người Việt Nam vào chơi. Rất mong nhận được hướng dẫn thêm của NHNN để giúp cho việc báo cáo giao dịch của chúng tôi được chính xác và đầy đủ hơn.</p> <p><u>BWG đã nhận được phản hồi như sau:</u></p> <p>- Bộ TTTT (Công văn số 1631/PTTH& TTĐT) phản hồi CV số 210719BWGVBF:</p> <p>Bên cạnh các trò chơi điện tử trên mạng đã được cấp phép, có rất nhiều trò chơi đang phát hành không phép và thu phí người chơi thông qua đơn vị hỗ trợ thanh toán trong nước, phần lớn là trò chơi được cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam thông qua kho ứng dụng Apple & Google.</p> <p>Bộ TT&TT đề nghị BWG hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị hỗ trợ thanh toán tuân thủ quy định tại Khoản 1, Điều 9 TT24/2014/TT-BTTTT.</p> <p>Về danh sách trò chơi trên mạng hợp pháp/ đã được cấp phép được Bộ TTTT cập nhật định kỳ 01 tháng/lần tại website:</p>	
--	--	---	--

	<p>www.gameportal.gov.vn, ww.abei.vn; www.mic.gov.vn. Đề nghị BWG chủ động truy cập, tra cứu các trò chơi phát hành hợp pháp đã được cập nhật.</p> <p>Khoản 2 Điều 31 NĐ 72/2013/NĐ-CP quy định trước khi xem xét, kết nối thanh toán cho từng trò chơi, doanh nghiệp hỗ trợ thanh toán có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng cung cấp các giấy tờ quy định, để đủ căn cứ kết nối hoặc chủ động từ chối, tạm ngưng kết nối. Trong trường hợp cần, BWG có thể gửi tới Bộ TTTT danh sách các trò chơi dự kiến sẽ kết nối thanh toán để được cung cấp thông tin.</p> <p>- NHNN (Công văn 7069/NHNN-TTGSNH) phản hồi CV số 210719BWGVBF:</p> <p>Các TCPHT, TCTTT căn cứ vào trách nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành để triển khai thực hiện nhiệm vụ trong việc giám sát, phát hiện các giao dịch thẻ đáng ngờ và biện pháp xử lý các trường hợp này. Ngoài ra, TCPHT và TCTTT có thể phối hợp trao đổi thông tin với nhau và với TCTQT để ngăn chặn các giao dịch thẻ trái quy định pháp luật.</p> <p>Khi TCPHT phát hiện dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến chủ thẻ (là khách hàng) hoặc phát hiện những dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến ĐVCNT, TCPHT cần tìm hiểu, thu thập thông tin về khách hàng của mình và về ĐVCNT (thông qua việc phối hợp với TCTTT), TCPHT và TCTTT thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ (trong đó bao gồm việc cung cấp những thông tin về ĐVCNT mà TCPHT có được).</p> <p>NHNN ghi nhận khó khăn vướng mắc liên quan trong pháp luật PCRT và sẽ nghiên cứu xem xét trong quá trình sửa đổi Luật PCRT.</p>	
--	--	--

	<p>2. BWG đã gửi CV số 01-141021BWGVBF ngày 14/10/2021: trong đó, tiếp tục trình bày các vấn đề sau:</p> <p>2.1. Đề nghị NHNN có ý kiến thêm với Hiệp hội Ngân hàng (VNBA) và các TCTTT nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện và thúc đẩy nhanh việc kết nối, chia sẻ thông tin nêu trên cũng như có thêm chỉ đạo về việc phối hợp toàn ngành trong công tác phòng chống các vi phạm trong hoạt động thẻ.</p> <p>2.2. Về tiêu chuẩn báo cáo: Do hiện tại chưa xác định được kênh cũng như quy tắc liên lạc hay thời gian phản hồi rõ ràng, đồng thuận giữa TCPHT và TCTTT, BWG đã/ sẽ tiến hành báo cáo giao dịch đáng ngờ với nỗ lực cao nhất, cung cấp nhiều nhất các thông tin theo yêu cầu.</p> <p>BWG đề xuất báo cáo giao dịch đáng ngờ trên cơ sở tập hợp theo nhóm dựa trên các điểm chung về mặt thông tin thu thập được trên giao dịch thẻ của khách hàng trong quá trình điều tra – một bảng tham khảo riêng chi tiết cho từng TCTTT theo phương thức này được đính kèm với mẫu báo cáo giao dịch đáng ngờ sẽ giúp báo cáo thông tin một cách ngắn gọn, nhất quán, súc tích.</p> <p><u>BWG đã nhận được phản hồi như sau:</u></p> <p>NHNN (Công văn 980/NHNN-CucV.1) ngày 14/10/2021 phản hồi CV số 01-141021BWGVBF ngày 14/10/2021:</p> <p>2.1. NHNN ủng hộ đề xuất này của BWG và kiến nghị VNBA triển khai các biện pháp cần thiết để tăng cường việc trao đổi, chia sẻ, nắm bắt cá thông tin về các đối tượng, ĐVCNT có lịch sử nghi ngờ phạm pháp luật giữa các NH, cũng như tham mưu văn bản chỉ đạo toàn ngành trong công tác phòng chống vi phạm hoạt động thẻ trong thời gian tới.</p>	
--	--	--

		<p>2.2. Về tiêu chuẩn báo cáo:</p> <p>Theo hướng dẫn tại CV số 5913, TCPHT phát hiện dấu hiệu nghi ngờ, cần tìm hiểu, thu thập thông tin từ khách hàng và ĐVCNT (thông qua việc phối hợp với TCTTT), thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ (bao gồm việc cung cấp thông tin về ĐVCNT mà TCPHT có được). Theo hướng dẫn trên, khi xác lập nghi ngờ liên quan đến ĐVCNT, TCPHT trao đổi, thu thập thêm thông tin từ TCTTT liên quan đến ĐVCNT, TCPHT trao đổi, thu thập thêm thông tin từ TCTTT liên quan đến ĐVCNT (nếu có). Trong trường hợp không nhận được phản hồi từ TCTTT hoặc phản hồi muộn không kịp xử lý theo quy định về thời hạn báo cáo, TCPHT gửi STR cho Cục PCRT bao gồm thông tin chi tiết về ĐVCNT do ngân hàng chủ động thu thập được trên cơ sở dữ liệu nội bộ, và sau đó, gửi bổ sung thông tin do TCTTT cung cấp (nếu có).</p> <p>Báo cáo STR thực hiện theo biểu mẫu số 01 ban hành kèm theo TT 35/2013/TT-NHNN, bao gồm các thông tin về (i) cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch, (ii) cá nhân, tổ chức liên quan đến giao dịch, (iii) lý do nghi ngờ giao dịch và những công việc đã thực hiện, (iv) tài liệu đính kèm.</p> <p>Trường hợp Ngân hàng qua rà soát phát hiện nhóm khách hàng có liên quan tới nhau cùng thực hiện giao dịch thẻ đáng ngờ, ngân hàng có thể trình bày thông tin của các cá nhân thực hiện giao dịch, cá nhân, tổ chức liên quan đến giao dịch theo các phụ lục đính kèm theo báo cáo STR; ngân hàng cũng có thể lập bảng kê chi tiết thông tin về giao dịch thẻ đáng ngờ (bao gồm thông tin về ĐVCNT và TCTTT) và đính kèm mẫu báo cáo STR.</p>	
--	--	---	--

		<p>3. BWG phối hợp cùng NHNN tổ chức cuộc họp trực tuyến với Bộ TTTT/ Cục PT, TH và TTĐT liên quan tới vấn đề ngày vào ngày 21/12/2021:</p> <p>BWG và NHNN đã trình bày các quy định liên quan, quy trình kiểm soát và sàng lọc giao dịch tại các ngân hàng và đề xuất như sau:</p> <p>3.1. Chúng tôi hiểu rằng yêu cầu tại công văn 585 chỉ áp dụng đối với trường hợp các ngân hàng thực hiện “kết nối thanh toán” cho các trò chơi điện tử trên mạng và không áp dụng cho các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng khác (nếu có).</p> <p>3.2. Trong trường hợp các ngân hàng có thực hiện “kết nối thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng”, các ngân hàng sẽ thực hiện theo đúng hướng dẫn tại điều 9; khoản 5đ, điều 14 và khoản 5đ, điều 23 của Thông tư 24/2014/TT-BTTTT quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.</p> <p>3.3. Trong trường hợp các ngân hàng có thực hiện mở tài khoản cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thì từng ngân hàng đều có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu về nhận biết khách hàng đối với khách hàng là tổ chức phù hợp với quy định pháp luật về PCRT, bao gồm việc kiểm tra về giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 như quy định tại Thông tư 24/2014/TT-BTTTT. Do vậy việc thanh toán liên quan đến các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử sẽ là trách nhiệm của từng ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản. Ngoài ra, các hình thức thanh toán khác nêu tại CV585 như sử dụng thẻ cào viễn thông, thẻ game, ví điện tử không thuộc phạm vi sản phẩm, dịch vụ do ngân hàng cung cấp.</p> <p>3.4. Trong trường hợp việc thực hiện rà soát giao dịch phải dựa trên danh sách cụ thể như đã cung cấp trong các công văn của NHNN, chúng tôi mong muốn thường xuyên được cập nhật và nhận được đầy đủ thông tin về các trò chơi bất hợp pháp/chưa được cấp phép</p>	
--	--	---	--

		<p>này để có thể tiến hành sàng lọc một cách chính xác và hiệu quả nhất. Đề xuất NHNN và Bộ TTTT xem xét để thiết lập cơ chế phối hợp cung cấp và cập nhật thông tin định kỳ thường xuyên và có thông báo để các ngân hàng được biết tạo điều kiện cho việc rà soát được hiệu quả và đúng quy định.</p> <p>BWG, NHNN và Bộ TT&TT thống nhất tại cuộc họp rằng: Bộ TT&TT nghiên cứu và làm việc với các bên liên quan (Bộ CA, NHNN) xem xét ban hành danh sách bất hợp pháp để NHNN và các NH tiếp tục phối hợp kiểm soát giao dịch, kể cả với giao dịch mà NH đóng vai trò trung gian như thanh toán giữa Visa/MasterCard và nhà cung cấp game (bao gồm cả trò chơi được cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam thông qua kho ứng dụng Apple & Google.)</p> <p>Bộ TT&TT ghi nhận các ý kiến của BWG và NHNN để xem xét trong quá trình sửa đổi ND 72/2013/ND-CP trong thời gian tới.</p>	
18.	<p>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</p> <p>Nghị định 91/2020/ND-CP chống tin nhắn rác, thư điện tử, cuộc gọi rác</p>	<p>- BWG đã gửi CV số 210407BWGVBF tới Bộ TTTT, NHNN ngày 7/4/2021: nêu rõ vấn đề và khó khăn của các Ngân hàng hiện chưa đáp ứng được yêu cầu từ chối nhận email tiếp thị của khách hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 91/2020 ngay lập tức. ND-CP về phòng chống tin nhắn rác, email rác và cuộc gọi rác. Các ngân hàng nước ngoài thường mất 2-4 ngày làm việc để thông báo nội bộ, thực hiện các thủ tục thay đổi trên hệ thống toàn cầu.</p> <p>- Đề xuất: Bộ TTTT phối hợp với NHNN xem xét đưa ra hướng dẫn và chấp nhận các phương pháp thực hiện phù hợp từ các Ngân hàng để đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu và các tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm tránh lãng phí nguồn lực, thời gian, chi phí và giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh trong các dịch vụ tài chính.</p>	<p>Bộ TTTT chưa đưa ra hướng dẫn cụ thể, hiệu quả cho phù hợp với cơ chế hoạt động của các ngân hàng.</p> <p>Đề xuất BWG tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và NHNN trong quá trình sửa đổi và xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện về phòng chống tin nhắn rác, email rác và cuộc gọi rác.</p>

		<p>Bộ TTTT có CV số 2634/BTTTT-QHQT ngày 19/7/2021 phúc đáp CV của BWG như sau:</p> <p><i>“Việc chấm dứt thư điện tử, tin nhắn quảng cáo, gọi điện quảng cáo quy định tại khoản 4, Điều 13 và khoản 3, Điều 20 của Nghị định 91 là quan trọng để đảm bảo quyền lợi của người dung trước vấn nạn thư điện tử, tin nhắn, cuộc gọi rác. Các biện pháp này cần được triển khai tự động, đồng bộ, dựa vào các công cụ, phần mềm. Khoản 1, Điều 13; Khoản 1 Điều 11 của Nghị định 91 quy định về nguyên tắc gửi thư điện tử, tin nhắn quảng cáo, gọi điện quảng cáo. Bộ TT&TT yêu cầu trước khi gửi tin nhắn quảng cáo, gọi điện quảng cáo tới khách hàng, các Ngân hàng cần phải kiểm tra kỹ, đảm bảo khách hàng đó không nằm trong danh sách DNC (Danh sách không quảng cáo). Ngoài ra, hiện nay việc kết nối đến Danh sách DNC được thực hiện dễ dàng và Bộ TTTT (Cục An toàn Thông tin) có hướng dẫn chi tiết tại website ais.gov.vn. Đề nghị các ngân hàng truy cập để thực hiện theo hướng dẫn.”</i></p>	
19.	<p>(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)</p> <p>Dự thảo ND về thanh toán không dùng tiền mặt</p>	<p>BWG đã đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng thẩm định và làm việc với NHNN và Bộ Tư pháp trong quá trình dự thảo & xây dựng Nghị định.</p>	<p>BWG tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và NHNN trong vấn đề này.</p>
20.	<p>(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)</p> <p>Dự thảo ND về Bảo vệ dữ liệu cá nhân</p>	<p>Một số vấn đề trọng yếu trong Dự thảo Nghị định đề xuất thảo luận:</p> <p>(i) Xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm: Liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm của khối ngân hàng (liên quan tới các Điều 2, 20, 21, 24.4 và điều khoản khác của Dự thảo Nghị định),</p> <p>(ii) Điều 8: Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu đối với dữ liệu cá nhân</p> <p>(iii) Điểm c) và g) Khoản 2 Điều</p>	<p>BWG sẽ phối hợp làm việc với NHNN & Bộ Công an trong quá trình dự thảo và xây dựng Thông tư, với mục đích triển khai quy định phù hợp cho ngành Ngân hàng.</p>

		<p>17 về thống kê các hoạt động liên quan tới dữ liệu cá nhân</p> <p>(iv) Khoản 1 Điều 21 - Liên quan tới việc yêu cầu dữ liệu gốc được lưu trữ tại Việt Nam:</p> <p>(v) Khoản 3 Điều 4 và Khoản 3 Điều 22 về mức phạt tiền tối đa 5% tổng doanh thu của Bên xử lý vi phạm dữ liệu cá nhân tại Việt Nam đối với một số hành vi.</p> <p>(vi) Điều 29. Hiệu lực thi hành</p>	
<p>21.</p>	<p>(BWG Ban Tài chính – Kế toán)</p> <p>Thông tư 80/2021/TT-BTC</p>	<p>BWG đề xuất Bộ Tài chính làm rõ một số vấn đề sau:</p> <p>1. Điều 4, TT 80: có thể dựa vào điều khoản này để thực hiện thanh toán các khoản thuế/phí bằng ngoại tệ trong lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Điều 73:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 73.1: Thuế sẽ áp dụng trên người bán hàng hóa/dịch vụ hay trên công ty cung cấp sản phẩm kinh doanh thương mại điện tử ở nước ngoài? - Điều 73.4: Điều này có áp dụng đối với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan ở nước ngoài không? Và thuế có áp dụng trên các đối tượng này không? - Cần làm rõ khái niệm "các dịch vụ khác" có bao gồm dịch vụ trong phạm vi Nghị định 85 hay mọi dịch vụ nói chung giữa nhà cung cấp nước ngoài và tổ chức, cá nhân người Việt Nam? - Cần làm rõ khái niệm "các dịch vụ khác" có bao gồm dịch vụ trong phạm vi Nghị định 85 hay mọi dịch vụ nói chung giữa nhà cung cấp nước ngoài và tổ chức, cá nhân người Việt Nam? <p>1. Điều 81:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân người Việt Nam nếu thanh toán thẳng cho nhà cung cấp (Nhà CC) nước ngoài thường là thanh toán toàn bộ giá trị của dịch vụ. Giá trị hóa đơn sẽ không ghi rõ tiền hoa hồng mà nhà CC được hưởng (là doanh thu thuần của nhà CC) từ việc cung cấp ứng dụng 	<p>BWG đã tổ chức cuộc họp với Tổng Cục thuế, Bộ Tài chính vào ngày 15/1/2022 và đã nhận được một số giải đáp. BWG sẽ tiếp tục nghiên cứu phản hồi, và phối hợp với Tổng Cục thuế, Bộ Tài chính để triển khai phù hợp.</p>

		<p>cho KS và người sử dụng DV vì đây là hợp đồng riêng giữa KS và nhà CC. Vì vậy, rất khó để cá nhân và NH đưa ra được doanh thu của nhà cung cấp nước ngoài trong trường hợp này để tính thuế GTGT và thuế TNDN.</p> <p>Hơn nữa, nhà cung cấp nước ngoài có thể mở tài khoản tại NHTM tại VN (tài khoản của người không cư trú). Khi đó, cá nhân VN sẽ thanh toán trực tiếp cho TK VND của nhà CC.</p> <p>Kính đề nghị TCT có hướng dẫn cụ thể, hoặc ban hành quy chế bắt buộc nhà CC nước ngoài chỉ được nhận đúng phần doanh thu được hưởng từ việc cung cấp nền tảng, ứng dụng.</p> <p>Đề nghị TCT hướng dẫn cụ thể vì hiện tại NHNN không quy định trách nhiệm của NHTM trong việc kiểm tra nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch vãng lai (khi nhà CC nước ngoài nhận VND cũng như chuyển doanh thu về nước).</p> <p>- Theo quy định, việc kê khai, khấu trừ, nộp thay và theo dõi số tiền chuyển cho các nhà cung cấp ở nước ngoài của ngân hàng thương mại được thực hiện trên cơ sở danh sách các nhà cung cấp nước ngoài được thông báo bởi Tổng Cục Thuế. Tuy nhiên có thể thấy danh sách các nhà cung cấp nước ngoài chưa thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế sẽ thường xuyên được cập nhật. Điều này gây khó khăn cho các ngân hàng thương mại trong việc theo dõi, cập nhật và xác định đối tượng và thời điểm sẽ phải thực hiện kê khai, khấu trừ, nộp thay và theo dõi số tiền chuyển cho các nhà cung cấp ở nước ngoài.</p> <p>Trường hợp danh sách được cập nhật tại thời điểm sau đó xuất hiện thêm các đối tượng chưa thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế trong khi tại thời điểm trước lại chưa nằm trong danh sách (do đó ngân hàng chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 81) thì ngân hàng có phải thực hiện hồi tố/bổ sung cho các đối tượng mới này không? Ngân hàng có phải chịu trách nhiệm nếu như không truy thu được các đối tượng này? Làm thế nào để chứng minh ngân hàng đã</p>	
--	--	---	--

		<p>thực hiện đúng theo danh sách được Tổng cục thuế cập nhật trước đó? v.v...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng gặp khó khăn và không thể khấu trừ, nộp thay đổi với các giao dịch chuyển tiền online tự động hoặc tại quầy khi không có sự đồng ý của khách hàng. - Việc xác định tỷ lệ % để tính thuế VAT & CIT của thuế nhà thầu nước ngoài tương đối phức tạp, có thể dẫn đến việc xác định không chính xác thuế suất %. Đề nghị có một mức chuẩn thuế suất áp dụng chung. - Điều 81.4: Đề nghị TCT làm rõ khái niệm “Các hình thức khác” - Điều 81.5, 87.1: <p>Việc kê khai, khấu trừ, nộp thay và theo dõi số tiền chuyển cho các nhà cung cấp ở nước ngoài của ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 81 Thông tư này được thực hiện kể từ khi Tổng cục Thuế gửi thông báo cho Hội sở chính của ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.</p> <p>Tuy nhiên, Thông tư 80/2021 này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.</p> <p>Như vậy, trong trường hợp đến ngày 01 tháng 01 năm 2022 mà Tổng cục Thuế chưa gửi thông báo cho Hội sở chính của ngân hàng để thực hiện thì khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày nhận được thông báo của Tổng cục Thuế thì xử lý như thế nào? có áp dụng hồi tố việc kê khai, khấu trừ, nộp thay và theo dõi bù lại cho giai đoạn này không?</p> <p>Kính đề nghị BTC hướng dẫn cụ thể về việc không áp dụng hồi tố bù lại cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày Tổng cục thuế gửi thông báo cho Hội sở chính của ngân hàng mà chỉ thực hiện từ ngày có thông báo trở đi.</p>	
22.	(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)	Do các doanh nghiệp (bao gồm cả tổ chức tài chính) phải thích ứng với bối cảnh bình thường mới, làm việc từ xa/linh hoạt là xu hướng	BWG nghiên cứu đề xuất rõ nội dung kiến nghị và tiếp tục làm việc

	Làm việc từ xa - Phương thức làm việc trong tương lai	toàn cầu đang dần trở thành phương thức làm việc trong tương lai. Chúng tôi mong muốn có các quy định / hướng dẫn về chủ đề này.	với các bộ ngành liên quan và NHNN.
C) NHÓM 3: CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ XỬ LÝ TRONG 2020 & 2021 (24 VẤN ĐỀ)			
23.	(BWG Ban Tài chính – Kế toán) Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 11/2018/TT-NHNN & Thông tư 35/2015/TT-NHNN quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các TCTD, CN NHNNg	BWG đề xuất thảo luận với NHNN về một số vấn đề như mô hình báo cáo tập trung hội sở - chi nhánh.	ĐÃ XỬ LÝ
24.	(BWG Ban Tài chính – Kế toán) Đánh giá mức độ đủ vốn (ICAAP) trong Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 44/2011/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ của TCTD, CN NHNNg	BWG tổng hợp 1 số vướng mắc, đề xuất tổ chức cuộc họp trực tuyến để thảo luận với CQTTGS/NHNN qua công văn số 161121BWGVBF ngày 16/11/2021.	ĐÃ XỬ LÝ. BWG đã nhận được phản hồi của NHNN qua công văn số 77/TTGSNH1 ngày 11/1/2022 & nghiên cứu phản hồi của NHNN để tiếp tục triển khai phù hợp.
25.	<u>(BWG Ban Pháp chế & Tuân thủ)</u>	Theo Thông tư 42/24, các vai trò đầu mối trong giao dịch cấp tín dụng hợp vốn (thành viên đầu mối cấp tín dụng, thành viên đầu mối thanh toán, thành viên đầu mối nhận tài sản bảo đảm vv..) phải là một thành viên cấp tín dụng hợp vốn. Theo thông lệ quốc tế, các vai	BWG và NHNN đã trao đổi qua cuộc họp kỹ thuật. NHNN chủ trương ủng hộ các thay đổi phù hợp

	<p>Thông tư 24/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 42/2011/TT-NHNN quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng</p>	<p>trò đầu mối trong giao dịch cấp tín dụng hợp vốn có thể cung cấp bởi một thành viên/tổ chức tín dụng độc lập không nhất thiết phải là một thành viên cấp tín dụng hợp vốn. BWG kiến nghị sửa đổi quy định hiện hành về cấp tín dụng hợp vốn để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thực hiện giao dịch hợp vốn tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu vốn của các dự án lớn mà từng ngân hàng riêng lẻ không đủ khả năng cung cấp.</p>	<p>với thông lệ quốc tế và tạo điều kiện mở rộng hoạt động trên thị trường. BWG hỗ trợ NHNN trong thực hiện khảo sát liên quan và tiếp tục phối hợp (nếu cần thiết).</p>
<p>26.</p>	<p><u>(BWG Ban Pháp chế & Tuân thủ)</u></p> <p>Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: <i>“Điều 23. Quản lý kết quả xếp hạng</i> <i>1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp kết quả xếp hạng cho bên thứ ba (bao gồm cả ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài) dưới bất kỳ hình thức nào.”</i> Chúng tôi đã tham vấn và nghiên cứu các thông lệ trong khu vực (ví dụ: Cơ quan tiền tệ Singapore – “MAS”) cho phép chia sẻ xếp hạng thường niên với ngân hàng mẹ (Head office), nhưng không được chia sẻ với các chi nhánh ở các nước khác. Hay tại Malaysia, NHNNg được phép chia sẻ xếp hạng rủi ro với ngân hàng mẹ và văn phòng khu vực (regional office); Không có yêu cầu hạn chế việc chia sẻ này ở Philippine và Indonesia. Bên cạnh đó, căn cứ theo Khoản 9, Điều 4, Luật Các Tổ chức Tín dụng: <i>“Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài là một đơn vị phụ thuộc của ngân hàng nước ngoài không có tư cách pháp nhân, được ngân hàng nước ngoài bảo đảm chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh tại Việt Nam.”</i> Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc nên chịu sự kiểm soát và quản lý chặt chẽ của ngân hàng mẹ, cũng như thực hiện theo các định hướng và kế hoạch kinh doanh của ngân hàng mẹ. Vì thế, ngân hàng mẹ cần biết kết quả xếp hạng của chi nhánh để kịp thời điều chỉnh cách thức quản lý nhằm nâng cao chất lượng vốn, tài sản, quản trị điều hành,</p>	<p><i>ĐÃ XỬ LÝ.</i></p> <p>Ngày 31/12/2021, Thống đốc NHNN đã ký ban hành Thông tư số 23/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày /12/2018 của Thống đốc NHNN quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, NHNN đã sửa đổi, bổ sung Điều 23 Thông tư số 52/2018/TT-NHNN theo hướng bổ sung quy định cho phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cung cấp kết quả xếp hạng cho ngân hàng mẹ sau khi ngân hàng mẹ cam kết không cung cấp kết quả xếp hạng cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào.</p>

		<p>thanh khoản và hoạt động kinh doanh theo đúng yêu cầu và kỳ vọng của NHNN Việt Nam, cũng như nâng cao kết quả xếp hạng của chi nhánh. Vậy nên chúng tôi tin rằng việc cho phép các ngân hàng chúng tôi chia sẻ với công ty mẹ về những đánh giá rủi ro từ NHNN là cần thiết.</p> <p>Hơn thế nữa, thông tin về xếp hạng này có thể được chia sẻ giữa Ngân hàng Nhà nước và cơ quan quản lý tại nước sở tại của ngân hàng mẹ như một phần của thỏa thuận giữa hai cơ quan giám sát. Ngân hàng mẹ có thể bị coi là thiếu sự giám sát đối với công ty con nếu họ không biết về xếp hạng của công ty con trong khi cơ quan quản lý của họ nắm được thông tin này.</p> <p>Với quan ngại của NHNN về việc bảo mật thông tin, các ngân hàng mẹ có thể ký Thỏa thuận bảo mật thông tin (Non-disclosure agreement) rằng họ sẽ không tiết lộ cho các bên khác về xếp hạng này (nếu cần).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiến nghị: <p>2. Với những lý lẽ trên, kính mong NHNN cho phép các TCTD, chi nhánh NHNNg chia sẻ kết quả xếp hạng cho cấp quản lý, bộ phận có thẩm quyền của ngân hàng mẹ để đảm bảo sự giám sát và quản lý sâu sát và chặt chẽ của ngân hàng mẹ đối với chi nhánh. Chi nhánh và Ngân hàng mẹ sẽ phải đảm bảo việc bảo vệ bí mật kết quả xếp hạng, không được cung cấp cho bên thứ ba khác khi không có sự chấp thuận của NHNN Việt Nam.</p>	
27.	<p><u>(BWG Ban Tài chính – Kế toán)</u></p> <p>Luật Quản lý thuế & Nghị định, Thông tư quản lý thuế.</p>	<p>BWG đang nghiên cứu và dự kiến trao đổi một số nội dung quan trọng với NHNN và Bộ Tài chính về Luật Quản lý thuế & Dự thảo nghị định quản lý thuế.</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ.</p> <p>BWG đã trực tiếp làm việc với Bộ Tài chính và cập nhật NHNN về vấn đề này.</p>
28.	<p><u>(BWG Ban Tài chính – Kế toán)</u></p>	<p>BWG đã gửi công văn 200616BWGVBF và số 02-141021BWGVBF tới Tổng Cục thuế, Bộ Tài chính để đề xuất hướng dẫn cho vấn đề sau:</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ.</p>

	<p>Thuế GTGT (VAT) áp dụng cho các dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp chế xuất</p>	<p>Thuế GTGT 0% áp dụng đối với dịch vụ ngân hàng cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất vì thỏa mãn các điều kiện theo quy định thuế hiện hành (quy định tại Điều 9.1, Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013) và không được liệt kê trong danh sách trường hợp không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.</p> <p>Tuy nhiên, thành viên BWG được yêu cầu nộp thuế GTGT 10% cho phí dịch vụ ngân hàng cung cấp cho các doanh nghiệp chế xuất (bao gồm phí chuyên tiền, phí thanh toán nhờ thu, phí xử lý L/C) cho giai đoạn vừa qua từ năm 2013 đến năm 2018 vì đoàn kiểm tra Thuế cho rằng dịch vụ này được thực hiện tại Việt Nam (ngoài khu chế xuất, phi thuế quan) nên dịch vụ này được khai báo với thuế suất 0% là không đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Chương 2 của Nghị định Chính phủ số 123/2008 / ND-CP ngày 8 tháng 12 năm 2008 (có hiệu lực từ năm 2009 đến 2013) và khoản 1, Điều 6, Chương 2 của Nghị định số 209/2013 / ND-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ (có hiệu lực từ 2014 đến 2018).</p> <p>BWG kính đề nghị Cơ Quan Thuế xác nhận mức thuế suất thuế GTGT 0% đối với dịch vụ ngân hàng cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất được áp dụng theo đúng quy định thuế GTGT hiện hành của Việt Nam.</p> <p>BWG kính đề nghị Bộ Tài Chính/ Tổng Cục Thuế xem xét, xác nhận cách hiểu về chi phí tính thuế cho các dịch vụ cung cấp từ các Trung tâm đến các bên liên kết.</p>	<p>- BWG đã nhận được phản hồi của Bộ Tài chính và nghiên cứu để triển khai phù hợp.</p>
29.	<p><u>(BWG Ban Tài chính – Kế toán)</u> Hóa đơn điện tử</p>	<p>BWG gửi công văn số 200918BWGVBF tới Bộ Tài chính xin hướng dẫn cho một số vấn đề sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thời điểm bắt buộc triển khai hóa đơn điện tử Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử trực tiếp đến cơ quan thuế Thời điểm lập hóa đơn điện tử Doanh Nghiệp Áp Dụng Phát Hành Hóa Đơn Điện Tử Trong Thời Gian Kê Từ Ngày Nghị Định 123/2020 Ban Hành Đến Ngày 30/6/2022 Thì Áp Dụng Quy Định Tại Nghị Định Nào <p>Hướng dẫn cụ thể về phát hành hóa đơn cho các sản phẩm đặc thù của ngân hàng</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ.</p> <p>BWG đã họp với Bộ Tài chính về vấn đề (d) trên vào ngày 25/11/2020 và nhận được phản hồi cho vấn đề này.</p>

30.	<p>(BWG Ban Thị trường tài chính)</p> <p>Thực hiện giao dịch FX SWAP và/hoặc thanh toán giá trị định giá lại giao dịch (Mark to Market) giữa ngân hàng và khách hàng khi chấm dứt trước hạn hoặc gia hạn giao dịch FX FWD theo yêu cầu của khách hàng</p>	<p>Kính đề nghị cho phép thực hiện giao dịch FX SWAP và/hoặc thanh toán giá trị định giá lại giao dịch (Mark to Market) giữa ngân hàng và khách hàng khi chấm dứt trước hạn hoặc gia hạn giao dịch FX FWD.</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ.</p> <p>- Trong năm 2021, Vụ CSTT/NHNN & BWG đã tổ chức các buổi làm việc để trao đổi cụ thể, theo đó, các câu hỏi của BWG đã được Vụ CSTT giải đáp, hướng dẫn.</p>
31.	<p>(BWG ban thị trường tài chính)</p> <p>Các giao dịch phái sinh hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền (CCS) nên được ghi nhận vào sổ kinh doanh thay vì sổ ngân hàng</p>	<p>Theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn, chỉ các giao dịch phái sinh có kỳ hạn dưới 1 năm mới được ghi nhận vào sổ kinh doanh. Trong khi đó các giao dịch phái sinh hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền thường có kỳ hạn trên 1 năm.</p> <p>Kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét bỏ quy định này để các giao dịch phái sinh có kỳ hạn hơn một năm được phép ghi nhận vào sổ kinh doanh.</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ</p> <p>BWG đã trao đổi và tiếp tục làm việc với CQTTGSNH & Vụ CSTT trong quá trình sửa đổi các quy định liên quan.</p>
32.	<p><u>(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)</u></p> <p>Thông tư 16/2020/TT-NHNN sửa đổi Thông tư số 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán</p>	<p>BWG đã gửi một số ý kiến đóng góp và xin hướng dẫn của NHNN đối với Thông tư 16/2020/TT-NHNN sửa đổi Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 2/3/2021 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.</p> <p>BWG mong muốn nhận được phản hồi từ phía NHNN và hướng dẫn về một số vấn đề trọng yếu như: Hợp pháp hóa lãnh sự.v.v..</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ</p> <p>BWG & NHNN (Vụ Thanh toán) tiếp tục phối hợp trao đổi (nếu cần thiết).</p>
33.	<p>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</p>	<p>BWG đã gửi công văn số 242021BWGVBF tới NHNN ngày 2/4/2021 nêu những khó khăn vướng mắc khi triển khai các quy định</p>	<p>ĐÃ XỬ LÝ</p>

	Hướng dẫn của NHNN về cơ cấu loại tiền chi ra lưu thông và tăng cường công tác tuyển chọn tiền.	tại Công văn 2547/NHNN-PHKQ ngày 10/4/2020 do NHNN ban hành về việc nâng cao chất lượng và tuyển chọn loại tiền để lưu thông. Kiến nghị đến Ngân hàng Nhà nước: - Kính mong Ngân hàng Nhà nước áp dụng hạn mức chi tiền mệnh giá nhỏ theo từng giai đoạn và linh hoạt cho phép ngân hàng áp dụng hạn mức theo khả năng tốt nhất có thể của ngân hàng tại thời điểm đó.	Cục Phát hành Kho quỹ đã gửi BWG/VBF công văn phản hồi các kiến nghị của BWG ngày 04/05/2021.
34.	(BWG Ban Thị trường tài chính và Pháp chế - Tuân thủ) Thông tư 02/2021/TT-NHNN thay thế TT 15/2015/TT-NHNN hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.	BWG đang nghiên cứu một số điểm trọng yếu liên quan tới Thông tư 02/2021/TT-NHNN thay thế TT 15/2015/TT-NHNN.	ĐÃ XỬ LÝ Trong năm 2021, BWG đã trao đổi với Vụ CSTT/NHNN qua văn bản và các cuộc họp kỹ thuật và được Vụ hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc.
35.	<u>(BWG Ban Pháp chế & Tuân thủ)</u> Nghị định 26/2020/ND-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	BWG đã gửi một số ý kiến đóng góp và xin hướng dẫn của NHNN trong việc thực thi ND 26/2020/ND-CP và Quyết định số 45/2007/QĐ-NHNN. (tháng 9/2020)	ĐÃ XỬ LÝ BWG đã nhận được phản hồi của NHNN vào ngày 11/05/2021.
36.	Hoàn trả trợ cấp lãi suất	Trong mấy năm qua, các ngân hàng luôn chờ đợi được hoàn trả khoản 20% trợ cấp lãi suất được hưởng theo chương trình hỗ trợ lãi suất đã kết thúc năm 2009, trong đó các ngân hàng thành viên Nhóm công tác đã tích cực làm việc với các Vụ liên quan của Ngân hàng nhà nước, cung cấp đầy đủ số liệu liên quan đến việc hoàn trả hỗ trợ lãi suất. Kiểm toán Nhà nước cũng đã tiến hành rà soát, đánh giá tình hình tuân thủ trong chương trình này và đã có số liệu kết luận. Sau một số buổi làm việc trước đây với NHNN cuối năm 2012, chúng tôi	ĐÃ XỬ LÝ BWG đã được NHNN cập nhật tiến trình về hoàn trả trợ cấp lãi suất và tiếp tục phối hợp với Vụ CSTT.

		<p>đã trình bày rằng các số liệu đã được kiểm tra và chốt chính thức đối với một số ngân hàng thành viên của Nhóm Công tác Ngân hàng. Chúng tôi hiểu rằng đây là một vấn đề phức tạp có liên quan đến bảng cân đối tài khoản ngân sách nhà nước và tình hình tài chính quốc gia. Tuy nhiên, việc các khoản trợ cấp lãi suất tích dồn chưa được hoàn trả đang ngày càng làm phát sinh nhiều vấn đề cho các ngân hàng liên quan đến hệ thống kế toán quốc tế và kiểm toán nội bộ và báo cáo tài chính nên Nhóm công tác kính đề nghị NHNN có kết luận về vấn đề và chỉ đạo tiến hành hoàn trả các khoản trợ cấp này trong thời gian sớm nhất có thể.</p>	
37.	<p><u>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</u> Điều 27a, Thông tư 41/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 19/2016/TT-NHNN (Thông tư 41) về tuân thủ lộ trình chuyển đổi thẻ chip nội địa</p>	<ul style="list-style-type: none"> Theo BWG được biết, tiêu chuẩn cơ sở hiện tại cho thẻ chip nội địa phải tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế EMV v4.2. Hiện tại, nếu tất cả các máy ATM đều tuân thủ tiêu chuẩn EMV v4.2 hoặc hơn (ví dụ như EMV v4.3), theo như quy định tại Điều 27a của Thông tư Thông tư 41/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 41. Tuy nhiên, các ngân hàng có thể không có hợp đồng với NAPAS để các thẻ chip nội địa có thể rút tiền mặt tại các máy ATM này. <p>Kính đề nghị Quý NHNN hướng dẫn thêm về cách hiểu của BWG đối với Thông tư 41 như trên có chính xác không hoặc có ý kiến chỉ đạo thêm để BWG có thể tuân thủ quy định của pháp luật.</p>	<p><i>ĐÃ XỬ LÝ</i></p> <p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN hướng dẫn cho vấn đề nêu trên vào ngày 5/6/2020 và tiếp tục phối hợp với NHNN để triển khai phù hợp.</p>
38.	<p><u>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</u> Điều 27b tại Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung) Thông tư 41/2018/TT-NHNN về giao dịch trên POS của thẻ tín dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Liên quan tới hoạt động thẻ ngân hàng, NHNN đã ban hành Thông tư 41/2018/TT-NHNN (điều 1.3 và 1.5), NHNN dự kiến sẽ có 30% số thẻ có BIN do NHNN cấp đang lưu hành của Tổ chức Phát hành Thẻ (“TCPHT”) tuân thủ Tiêu chuẩn cơ sở về thẻ chip nội địa vào cuối năm 2019, con số này sẽ tăng lên 60% vào cuối năm 2020 và 100% cuối năm 2021. <p>Một số Ngân hàng nước ngoài đang gặp khó khăn trong việc cải tiến, thay đổi công nghệ nhằm chuyển đổi các thẻ nội địa đang lưu hành có BIN do NHNN cấp (thẻ BIN nội địa) và hệ thống ATM theo một tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở chung về thẻ chip nội địa như yêu cầu tại Thông tư 41.</p>	<p><i>ĐÃ XỬ LÝ</i></p> <p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN hướng dẫn cho vấn đề nêu trên vào ngày 5/6/2020 và tiếp tục phối hợp với NHNN để triển khai phù hợp.</p>

		<p>Nhằm đảm bảo tính đồng bộ của dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, tránh việc lãng phí nguồn lực, thời gian, chi phí và giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể phát sinh, một số thành viên BWG đang phát hành thẻ BIN nội địa, đã gửi thư đến NHNN báo cáo về việc không kịp hoàn thành giai đoạn đầu tiên của lộ trình vào 31/12/2019 và đang trong nỗ lực để kịp chuyển đổi 60% lượng thẻ đang lưu hành tuân thủ Tiêu chuẩn cơ sở thẻ chip nội địa theo lộ trình chung vào 31/12/2020. Kính đề nghị NHNN hướng dẫn thêm.</p>	
<p>39.</p>	<p><u>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</u></p> <p>Yêu cầu kiểm soát mục đích cho vay (TT 39/2016/TT- NHNN & TT21/2017/TT- NHNN)</p>	<p><u>Trích từ công văn 200805BWGVBF ngày 5/8/2020:</u></p> <p>1. Thông tư 39/2016 / TT- NHNN:</p> <p>Điều 22.2 yêu cầu các Quy định nội bộ về cho vay của tổ chức tín dụng phải được thực hiện một cách nhất quán trong toàn bộ mạng lưới của tổ chức tín dụng và giải quyết các nội dung tối thiểu sau: <i>(i) Quy trình kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng; phân cấp, ủy quyền và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng;</i></p> <p><i>(ii) Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay, thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, việc quản lý, giám sát, theo dõi tài sản bảo đảm tiền vay phù hợp với biện pháp bảo đảm tiền vay, đặc điểm của tài sản bảo đảm tiền vay và khách hàng;)</i></p> <p>Điều 32 quy định tổ chức tín dụng sẽ giữ tài liệu cho vay bao gồm cả báo cáo về thu nhập do khách hàng tạo ra trong thời hạn cho vay theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng.</p> <p>Những khó khăn/ thách thức của chúng tôi đối với một số vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - việc theo dõi sau giải ngân định kỳ đối với từng khách hàng cá nhân. - Đối với khối ngân hàng bán lẻ ở nhiều ngân hàng toàn cầu, hiệu suất cho vay được theo dõi trên quy mô danh mục đầu tư và biến 	<p><i>ĐÃ XỬ LÝ</i></p> <p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN hướng dẫn cho vấn đề nêu trên vào ngày 8/9/2020 và tiếp tục phối hợp với NHNN trong quá trình triển khai và xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư 39.</p>

		<p>động danh mục đầu tư được xem xét thường xuyên tại các cuộc họp hàng tuần / hai tuần một lần. Dấu hiệu nhận biết sớm đối với các tài khoản quá hạn được cảnh báo và theo dõi hàng ngày bởi hệ thống theo dõi thu hồi nợ cho các nhóm nợ khác nhau và có cách xử lý khác nhau trên mỗi nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tuân thủ quy định, các tổ chức tín dụng tại Việt Nam chủ động thiết kế và áp dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra mục đích vay và quản lý danh mục cho vay của họ. tùy thuộc vào hạn mức khoản vay hoặc phân khúc khách hàng. - Đối với khoản vay cá nhân với hạn mức nhỏ cho mục đích tiêu dùng, khách hàng có thể gặp khó khăn trong việc cung cấp chứng từ tài liệu về mục đích vay và do đó các tổ chức tín dụng áp dụng các biện pháp khác nhau tùy theo mức độ rủi ro của khoản vay để tuân thủ yêu cầu này. <p>Kiến nghị:</p> <p>Đối với khoản vay cá nhân cho mục đích tiêu dùng, vì lí do khách hàng gặp khó khăn khi cung cấp các chứng từ tài liệu về mục đích vay, chúng tôi mong muốn có thể lấy khai báo và xác nhận của khách hàng cho mục đích vay khi đăng ký khoản vay thay thế những chứng từ tài liệu mục đích vay, đồng thời thực hiện những biện pháp xác minh mục đích vay sau khi giải ngân bao gồm xác nhận lại qua điện thoại, đánh giá lại tài sản thế chấp, thăm trực tiếp hoặc xác nhận lại qua email tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro của ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi kính mong Ngân hàng Nhà nước linh hoạt đối với những kiểm soát mà các ngân hàng áp dụng và cung cấp thêm các hướng dẫn chi tiết về việc này. <p>2. Thông tư 21/2017 / TT-NHNN về các chế độ giải ngân</p>	
--	--	---	--

		<p>Điều 4 quy định tổ chức tín dụng giải ngân vốn cho vay vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng tại các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, trừ trường hợp khách hàng, với tư cách là người thụ hưởng, duy trì tài khoản thanh toán tại nhà cung cấp dịch vụ thanh toán và đã ứng trước vốn tự có của mình để thanh toán các chi phí thuộc chính phương án, dự án kinh doanh hoặc phương án, dự án phục vụ đời sống được tổ chức tín dụng cho vay quyết định cho vay theo quy định của pháp luật.</p> <p>Những khó khăn/ thách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với khoản vay tiêu dùng cá nhân hoặc cho mục đích xây sửa nhà, khách hàng có thể phải thanh toán cho nhiều nhà cung cấp dịch vụ với số tiền nhỏ dẫn đến có nhiều khoản giải ngân từng phần cho nhiều người thụ hưởng trong các thời điểm khác nhau. Điều này gây bất tiện cho khách hàng khi phải giám sát việc giao hàng và thanh toán hàng hóa hoặc dịch vụ giữa ngân hàng và nhà cung cấp. - Xác minh tài khoản thụ hưởng mà khách hàng khai báo trên mẫu đơn cũng là một thách thức đối với các ngân hàng. <p>Chúng tôi hiểu rằng nhiều ngân hàng hiện nay đang áp dụng việc cung cấp cho khách hàng cả hai lựa chọn giải ngân cho khách hàng và cho người thụ hưởng. Tuy nhiên, hầu hết các khách hàng chọn cách giải ngân vào tài khoản của chính họ và thực hiện việc thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc tiền mặt cho thuận tiện. Các ngân hàng xác nhận và/hoặc lấy các chứng từ tài liệu từ khách hàng để xác minh cho mục đích vay.</p> <p>Kiến nghị đến Ngân hàng Nhà nước:</p> <p>Chúng tôi kính mong Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng giải ngân vào tài khoản của khách hàng đối với các khoản vay tiêu dùng cá nhân hoặc với mục đích xây sửa nhà và kiểm soát bằng cách kiểm tra chứng từ cho mục đích vay vốn hoặc các biện pháp kiểm soát khác được áp dụng bởi các ngân hàng.</p>	
--	--	---	--

		- Tiếp theo các trao đổi trước, BWG đã gửi công văn 200805BWGVBF ngày 5/8/2020 xin thêm hướng dẫn của NHNN.	
40.	<u>(BWG Ban Tài chính Tiêu dùng)</u> Công văn số 6410/NHNN-TT ngày 16/08/2019 về yêu cầu tăng cường kiểm soát, giám sát hoạt động phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.	Đối với Tổ chức Phát hành thẻ (“TCPHT”), ngân hàng không có mối quan hệ trực tiếp hoặc quyền kiểm soát với Đơn vị chấp nhận thẻ (“ĐVCNT”). Vì vậy ngân hàng không thể báo cáo lên NHNN trong trường hợp phát hiện các sai phạm của ĐVCNT. Đồng thời, ngân hàng cũng không thể thông báo cho Tổ chức Thanh toán Thẻ (“TCTTT”) do không có thông tin của TCTTT. Theo BWG, trách nhiệm báo cáo này nên thuộc về TCTTT. Về phía TCPHT, bằng những biện pháp nghiệp vụ, TCPHT sẽ rà soát các giao dịch trên thẻ tín dụng. Trong trường hợp nghi ngờ rằng giao dịch là không hợp pháp, ngân hàng sẽ ngăn chặn giao dịch thẻ của khách và/hoặc đóng tài khoản của khách hàng và thông báo với NHNN cũng như Tổ chức chuyển mạch thẻ.	ĐÃ XỬ LÝ BWG đã nhận được phản hồi của NHNN hướng dẫn cho vấn đề nêu trên vào ngày 5/6/2020.
41.	<u>(BWG Ban quản trị rủi ro)</u> Vấn đề nhập khẩu thiết bị OTP Token	Các văn bản pháp luật liên quan bao gồm: Quyết định 630 / NH-NN, Nghị định 58/2016 / NĐ-CP, Luật An ninh 86/2015 / QH3, Điều 34 Luật An toàn thông tin 86/2015 / QH3. Kính đề nghị Cơ quan Hải quan cho phép Ngân hàng tiếp tục nhập Mã thông báo OTP nâng cao nhằm bảo vệ an ninh cho hệ thống ngân hàng trực tuyến theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	ĐÃ XỬ LÝ BWG đã nhận được phản hồi của NHNN (ngày 08/07/2020) & Tổng cục Hải quan (“TCHQ”), trong đó cả NHNN và Tổng cục Hải quan đều đề xuất tuân thủ các quy định hiện hành. TCHQ đề xuất BWG làm việc thêm với Ban Cơ yếu Chính phủ và NHNN đề xuất BWG làm việc thêm với TCHQ. BWG tiếp tục nghiên cứu phản hồi của NHNN và TCHQ để triển khai phù hợp.
42.	<u>(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)</u>	Vào ngày 4/2/2020, BWG đã gửi một số ý kiến đóng góp và xin hướng dẫn của NHNN trong việc tuân thủ thực hiện một số điểm TT 22/2019/TT-NHNN như sau:	ĐÃ XỬ LÝ BWG đã nhận được phản hồi của NHNN cùng với những hướng dẫn

	<p>TT 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	<p>(i) cách tính lợi nhuận chưa phân phối để tính vốn tự có riêng lẻ của ngành ngân hàng và của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (ii) thành phần trong tổng mức dư nợ cấp tín dụng; (iii) lập báo cáo đối với hạn mức cho vay chưa giải ngân; (iv) đề nghị chấp thuận một số trường hợp cấp tín dụng trong định nghĩa: “Tổng mức dư nợ cấp tín dụng, trong đó có cả hạn mức cho vay chưa giải ngân”; và (v) sự khác biệt về định nghĩa đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái giữa báo cáo tại Thông tư 10/2014/TT-NHNN ngày 20/03/2014 và Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.</p>	<p>thực hiện - công văn số 2415/NHNN-TTGSNH ngày 06/04/2020.</p>
43.	<p><u>(BWG Ban Pháp chế - Tuân thủ)</u> CV 2049BWGVBF và 20420BWGVBF về một số vướng mắc trước dịch covid-19 và chỉ thị 02/CT-NHNN về giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh covid-19</p>	<p>1. Về thanh khoản VND Lo ngại về vấn đề như: thanh khoản VND sẽ có diễn biến xấu đi nếu thị trường tiếp tục bị thắt chặt, sự gia tăng rút tiền mặt USD cùng với hiện tượng hạn chế chuyển bay vào Việt Nam để cung ứng tiền khiến việc mua kịp thời USD trên thị trường cũng đang là một trở ngại.</p> <p>2. Về hoạt động ngân hàng trong bối cảnh dịch Covid-19 Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về những dịch vụ “thiết yếu” trong ngân hàng và liệu rằng các ngân hàng có thể lựa chọn đóng một vài chi nhánh để điều tiết nguồn lực tập trung đến các chi nhánh đang hoạt động khác.</p> <p>3. Về việc chia cổ tức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 02/CT-NHNN Hướng dẫn của NHNN xác nhận Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 ở điểm 5, mục IV yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) hạn chế chia cổ tức là không áp dụng với các ngân hàng nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>4. Về giao dịch trên nền tảng số NHNN cần nhắc xúc tiến việc hướng dẫn liên quan đến giao dịch trên nền tảng số, như: nhận biết khách hàng điện tử (e-KYC), chữ ký điện tử (e-signature)...</p>	<p>ĐÁ XỬ LÝ</p> <p>BWG đã nhận được phản hồi của NHNN trả lời cho các vướng mắc của BWG ngày 23/6/2020.</p> <p>BWG nghiên cứu các hướng dẫn của NHNN để triển khai thực hiện phù hợp.</p>

44.	<p>Dự thảo thay thế TT 22/2018/TT-NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	<p>Điều 1. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự: a) Đối với tổ chức tín dụng là văn bản của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên đề nghị Ngân hàng Nhà nước.” BWG kính đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục cho phép Tổng Giám đốc TCTD, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc được ký văn bản gửi NHNN. • Bổ sung quy định cho phép HĐQT/HĐTV TCTD hoặc người đại diện theo ủy quyền của HĐQT/HĐTV được ký văn bản gửi NHNN. • Đồng thời, đề nghị bổ sung thêm người do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên chỉ định được quyền ký văn bản đề nghị này. 	<p>ĐÁ XỬ LÝ</p> <p>BWG đã đóng góp ý kiến đối với Dự thảo thay thế TT 22/2018/TT-NHNN.</p> <p>NHNN đã ban hành Thông tư 13/2020/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 13/11/2020.</p>
45.	<p>(BWG Ban Pháp chế & Tuân thủ)</p> <p>eKYC</p>	<p>BWG & NHNN (Vụ Pháp Chế, Cục CNTT, Vụ Thanh toán, Vụ HTQT) đã tổ chức cuộc họp để thảo luận vào ngày 13/11/2019.</p>	<p>ĐÁ XỬ LÝ</p> <p>/</p>
46.	<p><u>BWG Ban Phòng chống rủi ro và Ban Pháp chế – Tuân thủ</u></p> <p>Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm</p>	<p>BWG khuyến nghị như sau: (1) Liên quan đến nội dung sửa đổi tại Điều 4, 5 và 6, các ngân hàng thành viên của chúng tôi đang (hoặc sẽ bắt đầu) mở rộng chương trình hỗ trợ cho các khách hàng với các khoản vay được giải ngân trong giai đoạn từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến trước ngày 25 tháng 4 năm 2020 và đã quá hạn trong thời gian này theo như quy định tại nội dung sẽ được sửa đổi. Đồng thời các ngân hàng sẽ áp dụng nguyên tắc giữ nguyên nhóm nợ khi cơ cấu lại theo Thông tư 01.</p> <p>Khi khoản nợ đã cơ cấu theo Thông tư 01 bị quá hạn hoặc được tiếp tục cơ cấu ngoài phạm vi của Thông tư 01, các ngân hàng sẽ thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư</p>	<p>ĐÁ XỬ LÝ</p> <p>BWG đã đóng góp ý kiến cho Thông tư 01 và bảng Q&A ngày 23/6/2020.</p> <p>NHNN đã ban hành Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN vào ngày 2/4/2021.</p> <p>BWG và NHNN tiếp tục phối hợp triển khai.</p>

hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19	<p>02/2013/TT-NHNN. Tuy nhiên các lần cơ cấu theo Thông tư 01 sẽ không được tính gộp để phân loại nợ theo Thông tư 02 (xem như chưa có cơ cấu trước khi bắt đầu phân loại theo Thông tư 02).</p> <p>(2) Các ngân hàng thành viên cũng đề nghị mở rộng phạm vi thực hiện của Thông tư, cho phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với nợ thẻ tín dụng.</p> <p>Chúng tôi cũng đề nghị CIC gửi chia sẻ danh sách các khách hàng được hỗ trợ theo Thông tư 01 bởi các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (tương tự như việc CIC gửi thông báo nhóm nợ cao nhất đến các ngân hàng) để các ngân hàng có đầy đủ thông tin khi thẩm định & đánh giá các khoản tín dụng mới.</p>	
--	--	--

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THƯỜNG NIÊN 2020
Hà Nội ngày 22 tháng 12 năm 2020

THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI TRONG TRẠNG THÁI BÌNH THƯỜNG MỚI

TÓM TẮT

KHAI MẠC

Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Năm 2020 là một năm của những khó khăn và thách thức lớn mà các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam phải đối mặt trước sự bùng phát dịch Covid-19. Tuy nhiên, với giải pháp quyết liệt, đúng đắn, hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép: “Vừa phòng chống, kiểm soát dịch bệnh và phục hồi phát triển kinh tế”, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tích cực với GDP năm 2020 dự kiến đạt khoảng 2.5 - 3%. Đây cũng là năm cuối của kì kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, giai đoạn mà Việt Nam đã vượt qua nhiều thử thách để đạt được thành tựu vô cùng quan trọng và toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Đó là, cả nước đã tập trung phòng kiểm soát tốt dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và xã hội.

Trong các kết quả nêu trên thì có sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Sự tin tưởng và chia sẻ của cộng đồng doanh nghiệp đã bổ sung thêm các động lực cho Chính phủ Việt Nam quyết tâm và điều hành linh hoạt để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

Bước vào 2021 - năm đầu tiên để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm, 2021 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Việt Nam đang hướng tới các mục tiêu:

- Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng chống dịch bệnh vừa phục hồi phát triển kinh tế xã hội;
- Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng;
- Nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế;
- Đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số;
- Phát triển chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo;
- Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng thuận lợi hơn, để khơi thông các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Với chủ đề là Thách thức và Cơ hội trong trạng thái bình thường mới thì Diễn đàn ngày hôm nay của chúng ta sẽ là cơ hội để chúng ta cùng nhau trao đổi, chia sẻ và đề xuất những sáng kiến, giải pháp mới tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được đầu tư, kinh doanh trong trạng thái bình thường mới.

Ông Kyle F. Kelhofer, Giám đốc Quốc gia, Việt Nam, Lào và Campuchia, IFC

Mặc dù đã được cải thiện trong những năm gần đây, năng lực cạnh tranh của Việt Nam vẫn có thể được thúc đẩy hơn nữa. Nhờ kiên quyết chống đại dịch, Việt Nam có bước khởi đầu thuận lợi nhưng đồng thời cũng có cơ hội thực hiện những cải cách chính sách cần thiết để đạt được tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn.

Cần có thay đổi mạnh mẽ để nhận thức được rằng việc tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh sẽ đóng vai trò mấu chốt để thu hút các nhà đầu tư phù hợp, chứ không chỉ chi phí kinh doanh. Thế giới ngày nay ngày càng có nhiều cơ hội cho Việt Nam thâm nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu với cơ hội quý giá nhằm hấp thụ được giá trị của chuỗi cung ứng và các khoản đầu tư vào quốc gia, chúng tôi khuyến khích chính phủ, vốn đã nhanh nhạy và dám nghĩ dám làm, cũng tương tự như các doanh nghiệp “linh hoạt”, thực hiện những chuyển dịch chiến lược để thúc đẩy gia tăng giá trị và ngành công nghiệp và FDI thế hệ mới.

Ngoài ra, khu vực tư nhân trong nước cần có cơ hội tiếp cận tài chính tốt hơn và một giải pháp là cung cấp cho những doanh nghiệp này cơ hội tiếp cận các nguồn tài chính quốc tế với chi phí cạnh tranh hơn thông qua việc loại bỏ trở ngại về nhận thế chấp đối với bên cho vay quốc tế, tuy nhiên vẫn tuân thủ luật sở hữu đất đai trong nước, để vượt qua khó khăn về thanh khoản và giúp doanh nghiệp phục hồi nhanh hơn. Một nội dung quan trọng nữa là phải cải thiện hệ thống xử lý nợ xấu thông qua phát triển thị trường nợ xấu và tháo dỡ rào cản để các nhà đầu tư tham gia vào thị trường nợ xấu này, đặc biệt trong giai đoạn hậu COVID.

Chúng tôi hy vọng Đại hội Đảng sắp tới sẽ tạo động lực mới để quốc gia tiếp tục thực hiện cải cách. IFC cam kết sẽ hỗ trợ Việt Nam khi quốc gia làm quen với bình thường mới của Thế giới và hỗ trợ Việt Nam tái thiết mạnh mẽ hơn nữa.

Ông Hong Sun, Đồng Chủ tịch, Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam

Năm 2020 là một năm đầy thử thách với cộng đồng doanh nghiệp do tác động của đại dịch Covid 19. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã luôn hành động nhanh chóng, quyết liệt không chể địch, kiểm soát thành công các đợt dịch bùng phát tại các địa phương. Điều này ngày càng giúp khẳng định Việt Nam như một điểm đến an toàn cho các nhà đầu tư. Chính phủ Việt Nam cũng đã luôn đồng hành, sát cánh với cộng đồng doanh nghiệp, ban hành kịp thời các chính sách giúp tháo gỡ vướng mắc, khôi phục sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Vào ngày 10/12 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp với đại diện 15 hiệp hội doanh nghiệp trực thuộc VBF để hiểu rõ hơn những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, và đưa ra những chỉ đạo kịp thời. Thay mặt VBF, một lần nữa, chúng tôi trân trọng cảm ơn Thủ tướng Chính phủ, cũng như đại diện các Bộ, ngành đã dành sự quan tâm sâu sát đến cộng đồng doanh nghiệp nói chung và VBF nói riêng trong một năm đầy thử thách này.

Tiến sĩ Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng Chính phủ sẽ có những biện pháp đẩy mạnh nhanh chóng giải quyết các nút thắt về thể chế đang cản trở doanh nghiệp, tận dụng các cơ hội hội nhập từ các Hiệp định thương mại tự do để phục hồi từ đại dịch Covid-19 và tiếp tục phát triển.

Cụ thể chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

- Nguồn nhân lực: Đề nghị Chính phủ xây dựng và thực hiện các chương trình và đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên sâu và bài bản trong những ngành công nghiệp kỹ thuật hỗ trợ cần thiết nhất hiện nay.
- Cơ sở hạ tầng: Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo tập trung những chiến lược triển khai có hiệu quả luật PPP và luật đầu tư công với ưu tiên cho các lĩnh vực cơ sở hạ tầng giao thông và các dự án đang triển khai dở dang. Hiện nay, chi phí logistics cao ở Việt Nam đang điểm nghẽn cần được giải quyết.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của từng sản phẩm: Chúng tôi kỳ vọng Chính phủ có thể hỗ trợ doanh nghiệp:
 - Tăng cường năng lực với chất lượng xúc tiến thương mại và đầu tư
 - Thiết lập công thông tin thị trường kết nối cho doanh nghiệp, đặc biệt là các thị trường Châu Âu và các thị trường Việt Nam có FDI
 - Trong nước, đối với các nhóm hàng nông sản, Chính phủ cần hỗ trợ để lập các trung tâm kỹ thuật hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu thực hiện các yêu cầu, kiểm tra hàng hóa miễn phí hoặc với chi phí ưu đãi theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, đẩy nhanh quá trình thông quan.
- Trọng tâm cải cách thủ tục hành chính:
 - Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực như: đất đai, thuế, BHXH, xây dựng, quản lý thị trường, giao thông, phòng cháy, môi trường, kho bạc, lao động...
 - Chú trọng áp dụng Công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính
 - Xây dựng và triển khai thực chất các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tập trung với đối tượng là các doanh nghiệp vừa nhỏ và các doanh nghiệp siêu nhỏ
 - Xây dựng chính sách hỗ trợ cho các ngành kinh tế, các dự án kinh tế trọng điểm, khuyến khích để tạo sự bứt phá sau đại dịch.

NGÀI PHẠM BÌNH MINH, PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp trên quy mô toàn cầu, Chính phủ Việt Nam đã thể hiện quyết tâm cao độ bằng mọi nỗ lực trong việc thực hiện được mục tiêu kép: Vừa phục hồi phát triển kinh tế xã hội, vừa kiểm soát được dịch bệnh Covid-19.

Tạo môi trường thuận lợi để giúp cộng đồng doanh nghiệp sớm phục hồi và vươn lên lấy lại động lực phát triển trong trạng thái bình thường mới là ưu tiên hàng đầu của chính phủ Việt Nam trong chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô trong năm nay. Hàng loạt các biện pháp quyết liệt để hỗ trợ trong sản xuất, thúc đẩy đầu tư công, kích cầu tiêu dùng, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và nhiều biện pháp khác đã được triển khai.

Thời gian tới, để đồng hành và hỗ trợ tối đa cộng đồng doanh nghiệp khắc phục hậu quả của dịch Covid-19, Chính phủ sẽ quyết liệt triển khai một số nhóm giải pháp lớn như sau:

- Thực hiện nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định chính trị xã hội, bình ổn kinh tế vĩ mô, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, điều hành chủ động linh hoạt chính sách tiền tệ gắn với chính sách tài khóa và các chính sách khác. Hỗ trợ các doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nguồn vốn và cơ hội đầu tư kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh và kích cầu tiêu dùng nội địa bằng các biện pháp phù hợp. Ưu tiên thúc đẩy chuyên đổi số và phát triển kinh tế số, chính phủ số.
- Tăng cường khuyến khích đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư vào hạ tầng, cơ sở. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để chủ động đón làn sóng đầu tư mới gắn với tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu và chuyên cao công nghệ tiên tiến, thân thiện với

môi trường. Thực hiện tốt tất cả các hiệp định thương mại như CPTPP, EVFTA, RCEP và các hiệp định thương mại đầu tư song phương và đa phương để tận dụng hiệu quả cơ hội hợp tác kinh tế quốc tế.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại ở trong và ngoài nước bằng các hình thức mới nhằm tăng cường giới thiệu quảng bá tiềm năng thị trường và sức hấp dẫn của nền kinh tế Việt Nam qua đó giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường và mạng lưới đối tác thương mại, thu hút các dự án đầu tư có chất lượng cao.

Tôi rất mong muốn và đề nghị Diễn đàn hôm nay sẽ phát huy mạnh mẽ vai trò là kinh đối tác quan trọng giữa Cộng đồng doanh nghiệp với Chính phủ, phát huy tinh thần sáng tạo để thẳng thắn trao đổi, phân tích kỹ những cơ hội và thách thức đặt ra trong trạng thái bình thường mới, từ đó đưa ra những khuyến nghị chính sách thiết thực và khả thi nhằm giúp cho chính phủ có những quyết sách phù hợp, tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho cộng đồng doanh nghiệp, phục hồi và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Tôi đề nghị Lãnh đạo các Bộ, Ngành lắng nghe các ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp với tinh thần hết sức cầu thị, xây dựng, tích cực trao đổi, giải đáp các ý kiến, thắc mắc, trăn trở của cộng đồng doanh nghiệp với tinh thần cùng nhau thành công vì mục tiêu phát triển chung của đất nước, góp phần đưa Việt Nam tiếp tục là điểm đến đầu tư tin cậy và kinh doanh hấp dẫn của các cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư trên toàn cầu.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

Ông Tomaso Andreatta, Phó Chủ tịch, Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam

Về nguồn nhân lực và đào tạo, để duy trì lực lượng nhân sự thiết yếu có chất lượng, nên cho phép nộp hồ sơ xin giấy phép lao động mới và người nộp hồ sơ không bắt buộc phải rời Việt Nam sau 4 năm. Chúng tôi cũng đề xuất nên đơn giản hóa hồ sơ khi gia hạn giấy phép lao động.

Phương thức PPP bình thường mới chưa giải quyết được một số vấn đề nghiêm trọng. Ví dụ, chưa có bảo đảm về việc tiền đầu tư từ nước ngoài và lợi nhuận sau thuế có thể được chuyển về nước đầy đủ và nhanh chóng bằng một loại tiền tệ có thể chuyển đổi, do đó làm tăng rủi ro pháp lý cho các nhà đầu tư, gây tác động nặng nề đến rủi ro định giá, thậm chí dẫn tới từ chối phê duyệt giao dịch. Chúng tôi hy vọng những giải pháp sau sẽ sớm được thực hiện:

- Xây dựng một danh mục dự án rõ ràng minh bạch
- Nâng cao năng lực và phối hợp giữa các ngành, các cơ quan hữu quan thuộc Chính phủ
- Chuẩn bị triển khai thực tế khung pháp lý toàn diện cho các dự án PPP tại Việt Nam.

Về năng lượng, chúng tôi đề nghị Chính phủ ban hành lộ trình về giá năng lượng hoặc các nhà sản xuất và người mua và gia hạn các mức giá hiệu lực. Việc hoàn thành PDP8 cần trở thành tầm nhìn tham vọng của Việt Nam. Việt Nam hoàn toàn nên tận dụng tối đa nguồn lực của chính mình và thực hiện các mục tiêu về biến đổi khí hậu.

Trong lĩnh vực vận tải, chúng tôi đề xuất rằng chỉ những phụ tùng thay thế liên quan đến Thông tư 41/2018/TT-BGTVT không gắn trên các mẫu xe nhập khẩu nguyên chiếc hoặc lắp ráp trong nước - hoặc khác với mô tả của Nhà Sản xuất Thiết bị Góc cho các mẫu xe đó - mới cần chứng nhận để giảm chi phí chứng nhận. Nhờ đó, phụ tùng thay thế với mục đích sửa chữa và thay thế được miễn chứng nhận và cho phép các nhà nhập khẩu tuân thủ nghĩa vụ pháp lý về triệu hồi kỹ thuật và bảo hành theo

Nghị định 116. Chúng tôi khuyến nghị rằng việc chứng nhận chỉ cần thực hiện một lần, là lần đầu tiên nhập khẩu hàng hóa đó.

Bà Virginia B. Foote, Chủ tịch, Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam

Tôi muốn tập trung vào một số vấn đề mà tôi cho rằng Việt Nam có thể cân nhắc để chuẩn bị cho quá trình phục hồi sau đại dịch.

Nền kinh tế kỹ thuật số và thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, fintech, điện toán đám mây hiện đại, và chính phủ điện tử: Chúng tôi hy vọng các yêu cầu về công nghệ và quy định, đặc biệt về an ninh mạng có thể trở nên hữu ích hơn nữa cho quá trình đó trong khi cũng cần lưu ý xây dựng các tiêu chuẩn toàn cầu.

Kế hoạch để xây dựng môi trường sạch hơn và tương lai năng lượng sạch hơn: Chúng tôi khuyến nghị mở rộng cơ hội cho năng lượng tái tạo, và cải thiện thủ tục tiếp nhận đầu tư trong nước và nước ngoài cho năng lượng tái tạo, truyền tải, LNG, và khí đốt ngoài khơi. Chúng tôi cũng mong muốn hợp tác với Việt Nam để xây dựng ngành công nghiệp tái chế theo Luật Bảo vệ Môi trường mới để góp phần làm sạch các tuyến đường thủy và thành phố của Việt Nam, đồng thời thu hút việc làm mới.

Cải cách hành chính: Việc hoàn thiện môi trường pháp lý sẽ làm tăng giá trị và khuyến khích đổi mới - không chỉ bằng cách thu hút đầu tư mới và cho tăng trưởng, mà còn bằng cách khuyến khích nhập khẩu.

Hệ thống thuế: Chúng tôi hy vọng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) sẽ được sử dụng, tạo ra sự ổn định và khả năng dự báo cần thiết cho doanh nghiệp của chúng tôi khi hội nhập vào các chuỗi cung ứng toàn cầu có giá trị, mà rõ ràng cũng là một ưu tiên của Việt Nam.

Ông Kim HanYong, Chủ tịch, Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam

Nhập cảnh vào Việt Nam: Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng hành động thân thiện với doanh nghiệp này sẽ có vai trò thúc đẩy cả nền kinh tế Hàn Quốc và Việt Nam trong tình hình COVID-19 hiện nay. Tôi mong muốn các chuyến bay thương mại thường lệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc sẽ sớm được nối lại trong tương lai gần.

Vấn đề cấp phép: Việc cấp phép cho một số dự án lớn của Hàn Quốc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh còn chậm trễ do chưa có hướng dẫn pháp lý rõ ràng và điều này gây nhiều khó khăn cho hoạt động đầu tư. Chúng tôi rất mong sớm có chỉ đạo của chính quyền địa phương để các dự án chậm triển khai được cấp phép kịp thời.

Xây dựng nhà máy điện hạt nhân: Chúng tôi kêu gọi Chính phủ Việt Nam cân nhắc phát triển điện hạt nhân của Việt Nam, trước đây bị tạm dừng trong kế hoạch trung và dài hạn. Chúng tôi sẽ có thể hợp tác với chính phủ Việt Nam để xây dựng nguồn cung cấp điện ổn định trong tương lai vì Hàn Quốc có nhiều kinh nghiệm và bí quyết xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

Ông Tetsu Funayama, Đại diện, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam

Doanh nghiệp Nhật Bản mở rộng kinh doanh sang Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức khi thực hiện khoản đầu tư đã được cấp phép hoặc khi thành lập nhà máy sản xuất. Ngoài ra, họ còn gặp

một số vấn đề chưa rõ ràng về “thuế và lao động” và lo ngại về “cơ sở hạ tầng năng lượng”. Giải quyết được những vấn đề này giúp thu hút FDI không chỉ từ Nhật Bản mà còn từ các quốc gia khác.

Để giải quyết những vấn đề này, chúng tôi có hai khuyến nghị:

- *Thiết lập cơ chế một cửa tập trung cho các dự án đầu tư:* Chúng tôi đề xuất Chính phủ thiết lập cơ chế này và lắng nghe ý kiến tư vấn của các công ty nước ngoài khi hợp tác với chính quyền từng tỉnh/thành.
- *Tiếp tục hỗ trợ nhập cảnh cho doanh nhân và áp dụng giải pháp đặc biệt cho doanh nhân vào Việt Nam trong ngắn hạn:* Việc nhập cảnh của các kỹ sư để làm việc ngắn hạn là cần thiết để xây dựng dây chuyền sản xuất, chạy thử, và các biện pháp tiền sản xuất vẫn còn bị hạn chế. Vui lòng cân nhắc các giải pháp đặc biệt cho việc nhập cảnh của những kỹ sư làm việc trong thời gian ngắn này.

Cần có “thị trường chứng khoán/tài chính minh bạch và công bằng, và có đủ độ mở và được quản lý hiệu quả một cách độc lập”. Bên cạnh đó, cần tiếp tục thực hiện “chuyển đổi số”, được cho là có vai trò quyết định đối với thành công hay thất bại của các doanh nghiệp. Đây cũng là một chủ đề rất quan trọng khi xem xét năng lực cạnh tranh quốc tế trong tương lai của Việt Nam.

Ông Kenneth Atkinson, Đại diện, Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam

Chúng tôi mong muốn Chính phủ quan tâm tới những vấn đề sau mà các công ty thành viên đang nêu ra:

Năng lượng tái tạo:

- *Gia hạn áp dụng cơ chế giá FIT đối với điện gió:* Giá FIT hiện tại đối với điện gió sẽ hết hạn vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, khiến các nhà phát triển gió không đủ thời gian để đưa các dự án của họ vào hoạt động trước thời điểm đó - 91 dự án điện gió đã được phê duyệt trong tháng 7 năm 2020 được đưa vào Quy hoạch Phát triển Điện 7 (PDP7) và vẫn đang chờ Bộ Công Thương cấp phép. Chúng tôi khuyến nghị gia hạn FIT tối thiểu 2 năm, đến ngày 31/12/2023 để các dự án này có thời gian triển khai.
- *Gia hạn cơ chế giá FIT đối với điện mặt trời:* Chúng tôi cũng khuyến nghị gia hạn hiệu lực FIT để tạo điều kiện cho các nhà phát triển phát triển dự án điện mặt trời.

Giáo dục: Các trường quốc tế của Vương quốc Anh đang phải đối mặt với một loạt các thủ tục phức tạp để xin giấy phép thành lập cơ sở đào tạo. Có bốn loại giấy phép: (1) giấy phép sử dụng đất; (2) giấy phép xây dựng; (3) giấy phép hoàn thiện; và (4) giấy phép mở trường. Các bộ và ban ngành khác nhau giải quyết từng loại giấy phép. Chúng tôi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy trình rõ ràng để xin giấy phép, quy định cả khung thời gian và quy trình khiếu nại.

Kiểm soát biên giới - các vấn đề về thị thực và đi lại: Việc đóng cửa biên giới kéo dài đang gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư. Chúng tôi khuyến nghị ưu tiên thiết lập bong bóng du lịch hoặc hành lang hàng không an toàn với các trung tâm khu vực có vai trò quan trọng đối với Việt Nam như Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Sắp xếp cho phép các chuyên gia kỹ thuật đi công tác ngắn hạn và nhập cảnh vào Việt Nam với quy trình hợp lý (như xét nghiệm, thời gian cách ly ngắn, và hạn chế hoạt động trong nước), kết hợp với quy trình ngắn gọn bao gồm phê duyệt chuyến bay và loại bỏ phê duyệt trực tiếp đối với các chuyến bay cụ thể vào những ngày cụ thể vì lịch bay thay đổi liên tục.

Ông David Whitehead, Đại diện, Hiệp hội Doanh nghiệp Úc tại Việt Nam

Để bảo đảm hoạt động kinh doanh bền vững trong dài hạn, chúng tôi cho rằng cần thực hiện các quy định an toàn không chỉ vì sức khỏe và an toàn của người lao động mà cả trong việc xử lý nguyên vật liệu, đóng gói, vận chuyển, và kho vận. Và phải rút ngắn hoặc đa dạng hóa chuỗi cung ứng để giảm thiểu nguy cơ gián đoạn nguồn cung.

Úc tham gia rất nhiều trong hoạt động **giáo dục** ở Việt Nam, ở các trường đại học, cao đẳng và trường phổ thông quốc tế, chúng tôi quan tâm đến cách thức thiết kế, xây dựng, và vận hành trường học để giảm thiểu lây nhiễm và lây truyền dịch bệnh, đồng thời giảm thiểu khả năng lây nhiễm bệnh của giáo viên, phụ huynh, và các em học sinh trong tương lai.

Các doanh nghiệp **Khách sạn và Lữ hành** đang mong chờ gỡ bỏ các hạn chế đi lại, và trở lại với môi trường nơi du khách nước ngoài ở Việt Nam là bình thường, chứ không phải là ngoại lệ.

Khai khoáng bền vững hiện đại ở Việt Nam rõ ràng sẽ đáp ứng được hai mục tiêu chính của Ngân hàng Thế giới trong Khung Quan hệ Đối tác Quốc gia tại Việt Nam, bao gồm (a) cung cấp cơ sở hạ tầng và (b) mở rộng tham gia kinh tế của các dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa. Úc có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Việt Nam khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và chưa được khai thác theo cách thức hiệu quả, có trách nhiệm với môi trường, bền vững và an toàn, góp phần thu hút FDI và tạo ra bước ngoặt đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và giảm nợ quốc gia, đặc biệt trong thời kỳ phục hồi sau đại dịch.

TÁI KHỞI ĐỘNG KINH DOANH; THU HÚT DÒNG VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ông John Rockhold, Trưởng nhóm Công tác Điện và Năng lượng

Trên cơ sở tham vấn với lãnh đạo các doanh nghiệp và đánh giá thận trọng xu hướng trong nước và quốc tế, Nhóm Công tác Điện và Năng lượng có những khuyến nghị dưới đây nhằm cải thiện sự bền vững, mức độ tin cậy, và mức giá hợp lý của hệ thống điện Việt Nam:

- Ưu tiên năng lượng tái tạo trong quy hoạch điện lực quốc gia
- Tăng cường sử dụng khí tự nhiên làm nguồn phụ tải nền tốt nhất hiện nay cho năng lượng tái tạo
- Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho phép thu hút đầu tư của khu vực tư nhân vào sản xuất năng lượng sạch và sử dụng năng lượng hiệu quả
- Gia hạn thời hạn FiT cho các nhà phát triển điện gió và điện mặt trời theo Quyết định 13 và Quyết định 39
- Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho phép thu hút đầu tư ngoài lưới với quy mô nhỏ hơn cho sản xuất năng lượng sạch và sử dụng năng lượng hiệu quả
- Đầu tư cho cơ sở hạ tầng lưới điện để cải thiện sự ổn định và công suất
- Có chính sách cụ thể về tấm pin mặt trời thải theo hướng tái chế vật liệu và giảm phát thải ra môi trường

Những hành động đề xuất liên quan đến môi trường pháp lý này sẽ hỗ trợ cả khu vực tư nhân Việt Nam và nước ngoài huy động năng lực chuyên môn, công nghệ và tài chính để hỗ trợ Đảng và Nhà nước xây dựng hệ thống năng lượng có mức giá hợp lý, đáng tin cậy, bền vững và an toàn.

Phản hồi Chính Phủ: Ông Bùi Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công thương

Về điện hạt nhân, hiện nay, Bộ Công thương đang chuẩn bị trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển điện lưới Quốc gia giai đoạn 2030 – 2045 (Tổng sơ đồ VIII), trong đó có đề cập xem xét vấn đề điện hạt nhân sau 2035.

Nhiệt điện than: Do tốc độ tăng trưởng phụ tải điện của Việt Nam cao, khoảng 8-10% trong giai đoạn 2020 – 2030, theo tính toán, đến năm 2030, tổng sản lượng điện tại các nhà máy điện phải gấp đôi năm 2020, dự kiến khoảng 12,000 MW. Vì vậy, nếu không phát triển nhiệt điện than thì khó đáp ứng được nhu cầu cung cấp điện. Chính vì vậy, Tổng sơ đồ điện VII vẫn đặt vấn đề tiếp tục sử dụng các nhà máy điện than, tuy nhiên, để đảm bảo việc giảm phát thải cũng như biến đổi khí hậu, Tổng sơ đồ VIII sẽ không bổ sung tiếp các nhà máy điện than, mà chỉ duy trì các nhà máy trong Sơ đồ VII đã được quy hoạch. Chính phủ đang chỉ đạo đẩy nhanh việc sử dụng năng lượng tái tạo cũng như xây dựng các nhà máy chạy bằng khí hóa lỏng, khí thiên nhiên ngoài khơi.

Đối với điện mặt trời, theo quy hoạch Tổng sơ đồ VII, đến năm 2020, dự kiến có 850 MW điện mặt trời. Tuy nhiên, sau khi Quyết định số 11 và Quyết định số 13 của Chính phủ về cơ chế ưu đãi phát triển điện mặt trời được ban hành, thì dự kiến hết năm 2020 sẽ có khoảng hơn 10,000 MW điện mặt trời, tức gấp hơn 10 lần quy hoạch Tổng sơ đồ VII (hiệu chỉnh 428) đã được phê duyệt. Tất cả quy hoạch của điện mặt trời đến nay đã được phê duyệt cũng như báo cáo Thủ tướng đưa vào phê duyệt là khoảng 19,230 MW.

Đối với điện gió, hiện đã thẩm định và báo cáo trình Thủ tướng phê duyệt khoảng 18,300 MW. Như vậy, tổng quy hoạch điện gió, điện mặt trời đã được phê duyệt và đang trình Thủ tướng phê duyệt là khoảng 40,000 MW là một tỷ lệ rất lớn. Tuy nhiên, vì đặc điểm của năng lượng tái tạo là giá thành cao và không có tính liên tục, đến 2030, theo tính toán chỉ có thể bổ sung được 4,500 MW điện mặt trời, 7,710 MW điện gió và có thể xem xét bổ sung điện gió ngoài khơi.

Việc sử dụng điện ngoài khơi, điện khí hóa lỏng, Bộ Công thương đã trình Thủ tướng bổ sung trong quy hoạch Tổng sơ đồ điện VII. Đến năm 2030, dự kiến khoảng 16,400 MW điện sử dụng khí hóa lỏng LNG, bao gồm:

- ✓ Nhơn Trạch 3 và 4 khoảng 1,500 MW,
- ✓ Sơn Mỹ 1 và 2 khoảng 4,500 MW,
- ✓ Trung tâm nhiệt điện Bạc Liêu khoảng 3,200 MW,
- ✓ Trung tâm nhiệt điện Long Sơn khoảng 1,500 MW,
- ✓ Trung tâm Cà Ná khoảng 1,500 MW,
- ✓ Trung tâm nhiệt điện Long An khoảng 1,500 MW,
- ✓ Hiệp Phước khoảng 1,200 MW,
- ✓ Quảng Ninh là 1,200 MW.

Trong đó, 7 trên 8 dự án đã được bổ sung quy hoạch. Đến 2025 – 2030, sẽ hạn chế rất thấp sử dụng nhiệt điện than, cũng như đẩy nhanh tiến độ các dự án điện khí hóa lỏng cũng như khí ngoài khơi, để đảm bảo giảm phát thải ra môi trường, đẩy nhanh tiến độ huy động các nguồn năng lượng điện tái tạo.

Đối với đề xuất điều chỉnh giá FiT cho điện gió: Hiện nay, Bộ Công thương đang lấy ý kiến các bộ ngành và trình Chính phủ kéo dài giá FiT cho điện gió. Tuy nhiên, do công nghệ có thể giảm dần theo

thời gian, nên giá cũng sẽ phải điều chỉnh giảm cho phù hợp. Đối với điện mặt trời, Chính phủ cũng đã có quy định sẽ áp dụng cơ chế đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư sau 2020 để đảm bảo tính khách quan, minh bạch cho các dự án sau khi được lựa chọn. Hiện nay, Bộ Công thương đang chuẩn bị trình Chính phủ các cơ chế áp dụng thí điểm đấu thầu cho dự án điện mặt trời sau năm 2020 và như vậy, sẽ không có giá FiT cho điện mặt trời sau năm 2020.

Ông Colin Blackwell, Trưởng nhóm Công tác Nguồn nhân lực

Các thành viên của chúng tôi nêu ra một số vấn đề liên quan đến cơ hội làm rõ quy định pháp luật và hiệu quả hành chính trong các lĩnh vực như lệ phí công đoàn, giấy phép lao động, bảo hiểm xã hội, và thuế việc làm.

Điều quan trọng nhất là cần đơn giản hóa số lượng báo cáo lao động cần thiết để tránh việc báo cáo trùng lặp thông tin, giảm bớt gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp. Các thành viên mong muốn có thể gửi báo cáo trực tuyến và sau đó không phải gửi lại bản giấy. Các quy trình đơn giản hóa như vậy không chỉ giảm bớt gánh nặng hành chính mà còn cung cấp dữ liệu tốt hơn cho Chính phủ. Cách thức báo cáo này sẽ cung cấp cho Chính phủ dữ liệu chất lượng tốt hơn để hành động nhanh hơn.

Bà Nguyễn Kim Dung, Đồng Trưởng nhóm Công tác Giáo dục & Đào tạo

Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực thi hành từ 1/7/2020, có nhiều điểm mới để thúc đẩy sự phát triển giáo dục của Việt Nam. Tuy nhiên, để điểm mới này thực sự áp dụng được trên thực tế thì nghị định hướng dẫn hoặc sửa đổi nghị định 46/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nghị định 86/2018 về hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục cần được ban hành sớm.

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo sớm ban hành văn bản về việc không yêu cầu thực hiện thủ tục về việc công nhận văn bằng đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học theo chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Việt Nam đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt.

Với mục tiêu phát triển giáo dục đại học, nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, chúng tôi kính đề nghị Chính phủ xem xét ban hành một số chính sách mở rộng điều kiện cấp phép lao động cho các Giáo sư, Tiến sĩ ở nước ngoài sang Việt Nam làm việc theo cơ chế thỉnh giảng ngắn hạn dưới 3 tháng, không yêu cầu giấy phép lao động.

Về đào tạo kỹ năng nghề, nhóm công tác Giáo dục kiến nghị các lĩnh vực sau cần được giải quyết và có chính sách phù hợp:

- Phát triển chương trình giảng dạy năng động đáp ứng nhu cầu của ngành
- Nâng cao năng lực giáo viên, cán bộ quản lý theo các thông lệ, thể chế đào tạo nghề hiện đại và quốc tế.

Ông Trần Anh Đức, Đồng Trưởng nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại

- Đầu tư/Cấp phép:

- Thủ tục cấp phép tốn thời gian: các vấn đề vướng mắc có thể được giải quyết bằng hệ thống nộp hồ sơ trực tuyến hiệu quả. Hơn nữa, việc áp dụng và chấp nhận chữ ký điện tử (cụ thể là chữ ký số) sẽ làm giảm gánh nặng hành chính cho các công ty.

- Luật Doanh nghiệp mới: Kiến nghị Chính phủ hướng dẫn thêm về thời hạn góp vốn bằng hiện vật và cần làm rõ rằng CTCP có thể thực hiện chào bán riêng lẻ khi đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt thay vì phải xin chấp thuận của từng và mỗi cổ đông.
 - Luật Đầu tư mới: Kiến nghị loại bỏ mục này - những ngành nghề kinh doanh mới chưa tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam tại thời điểm Luật Đầu tư có hiệu lực - khỏi Danh Sách Ngành Nghề Có Điều Kiện. Ngoài ra cần làm rõ rằng những công ty có vốn đầu tư nước ngoài và đã đầu tư với tư cách là nhà đầu tư trong nước từ trước năm 2021, sẽ không cần phải giảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài xuống còn 50% vào năm 2021 để đáp ứng các yêu cầu nhằm được xem là nhà đầu tư trong nước.
- Bất động sản: Các thành viên của chúng tôi đã và đang gặp phải tình trạng không chắc chắn và thách thức trong việc tìm kiếm đất và mặt bằng để đầu tư vào các kho bãi và các trung tâm hoàn tất đơn hàng (FC), hỗ trợ sự phát triển của thương mại điện tử.
 - Kinh tế kỹ thuật số: chúng tôi tin rằng Chính phủ sẽ tiếp tục thúc đẩy và áp dụng các giải pháp kỹ thuật số để hướng tới các thành phố thông minh và Cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời thông qua các luật và chính sách thúc đẩy những điều này.

Phản hồi Chính phủ: Ông Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch & Đầu tư

Về ngành nghề tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài, MPI đã dự thảo nghị định hướng dẫn thi hành luật đầu tư, có kèm theo danh mục đầu tư theo hướng chọn-bỏ, trong đó có 2 danh mục: 1/ danh mục chưa được tiếp cận thị trường, 2/ danh mục tiếp cận thị trường có điều kiện. Trong dự thảo có bảo lưu 1 điều kiện: có ngành nghề hiện tại không thuộc danh mục có điều kiện, nhưng trong tương lai, khi quốc hội/ chính phủ ban hành quy định là có điều kiện thì sẽ áp dụng có điều kiện từ thời điểm đó trở đi, chứ không hồi tố lại các ngành đã cấp trước đó.

Liên quan đến đơn giản thủ tục đầu tư, Bộ đã có nhiều đơn giản hóa thủ tục, rút gọn các quy trình, cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư phải tăng cường tự chủ quyết định, tránh gây mất thời gian. Việc cấp giấy chứng nhận đầu tư online, nhà đầu tư có quyền nộp bản giấy hoặc online. Về thủ tục online, Bộ cho phép nhà đầu tư áp dụng chữ ký số khi nộp hồ sơ.

Ông Trần Tuấn Phong, Đồng Trưởng nhóm Công tác Cơ sở hạ tầng

- Bảo toàn được vốn đầu tư tại các dự án lớn đang trong quá trình phát triển bằng việc cho phép áp dụng các quy định tồn tại trước đây: Chúng tôi đề xuất rằng Luật PPP chỉ nên được áp dụng đối với các dự án đang triển khai trong trường hợp các nhà đầu tư và Bộ Công thương ký kết Hợp Đồng Nguyên Tắc (Principles Agreement) của dự án sau ngày hiệu lực của Luật PPP.
- Các Thỏa Thuận Cam Kết và Bảo Lãnh Chính Phủ vẫn cần thiết cho các dự án lớn để dự án có thể được ngân hàng chấp nhận cho vay vốn.
- Các bên cho vay không truy đòi cần có bảo đảm về khả năng chuyển đổi ngoại tệ
- Luật điều chỉnh là pháp luật nước ngoài được nhiều ngân hàng nước ngoài biết đến và giúp họ dễ dàng cho các dự án Việt Nam vay vốn.
- Một hợp đồng mua bán điện mẫu với các điều khoản được các bên cho vay chấp nhận sẽ giúp các nhà đầu tư cam kết các khoản đầu tư lớn hơn. Nhóm công tác Cơ sở hạ tầng đề xuất rằng các dự

án điện khí hóa lỏng quy mô lớn được miễn tham gia thị trường bán buôn điện, và có quyền được hưởng biểu giá điện cố định.

- Bảo đảm của ngân hàng – vấn đề đất đai: Quyền sử dụng đất là tài sản quan trọng mà một dự án điện quy mô lớn cần sử dụng để bảo đảm cho việc tài trợ vốn của các bên cho vay quốc tế. Ngoài ra, Nhóm Công tác sẽ đề xuất rằng Chính Phủ nên thông qua các thủ tục và biểu giá tiền thuê hoặc phí sử dụng rõ ràng đối với việc cấp quyền sử dụng diện tích mặt biển, các thủ tục và biểu giá này có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều dự án điện khí.

Phản hồi Chính phủ: Ông Nguyễn Đăng Trương, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch & Đầu tư

Liên quan đến luật PPP vừa được Quốc hội thông qua và có hiệu lực vào ngày 1/1/2021, Chính phủ đã phân công Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính sẽ dự thảo những Nghị định hướng dẫn thực hiện luật này. Theo đó, Bộ KH&ĐT đã trình Chính phủ dự thảo hướng dẫn thực hiện Luật PPP và lựa chọn nhà đầu tư PPP. Bộ Tài chính hiện đang hoàn thiện Dự thảo Nghị định về cơ chế tài chính đối với dự án PPP.

Về quan ngại của nhóm Cơ sở hạ tầng liên quan đến các dự án năng lượng- điện mà đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Điều 101 đã quy định về nội dung chuyển tiếp: *trường hợp các dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư nhưng việc đàm phán được thực hiện sau khi luật có hiệu lực thì hành thì các bên căn cứ vào hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt để tiến hành đàm phán theo quy định của Luật PPP, đảm bảo không làm thay đổi chủ trương đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt.* Theo đó, tại thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu, các quy định của Việt Nam về PPP mà đã được tích hợp vào hồ sơ mời thầu và các nhà thầu dự thầu theo đúng hồ sơ mời thầu đó thì được tiếp tục đàm phán hợp đồng theo nội dung mà hồ sơ mời thầu quy định. Còn các nội dung có trong Luật PPP mà hồ sơ mời thầu chưa đề cập thì đề nghị các bên đàm phán cập nhật các nội dung mà Luật có hiệu lực từ ngày 1/1/2021 để đảm bảo hợp đồng được ký sẽ chặt chẽ hơn, tránh rủi ro cho các bên.

Đối với nội dung bảo đảm ngoại tệ, Luật PPP đã có quy định rất cụ thể rằng các nhà đầu tư đến đầu tư kinh doanh tại Việt Nam đều được bảo đảm quyền mua ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại. Trong trường hợp các ngân hàng thương mại không thể cung cấp nguồn cung bảo đảm ngoại tệ thì Chính Phủ sẽ chỉ đạo các ngân hàng có những biện pháp để bán ngoại tệ cho các nhà đầu tư nhưng tối đa là 30% doanh thu của Dự án sau khi đã trừ các chi phí phát sinh tại Việt Nam, và không bảo lãnh về tỷ giá.

Về câu hỏi liên quan đến Luật Đất đai: *Nếu sử dụng đất mà được miễn tiền thuê đất thì có được sử dụng quyền sử dụng đất để thế chấp không?:* Luật Đất đai hiện nay quy định rất rõ, nếu nhà đầu tư đã được miễn tiền sử dụng đất thì không được dùng quyền sử dụng đất để thế chấp.

Về mong muốn của nhà đầu tư về việc áp dụng pháp luật từ các quốc gia có nền pháp luật phát triển tại Việt Nam, theo khảo sát, Bộ chưa thấy quốc gia nào cho phép nhà đầu tư áp dụng luật của nước sở tại tại chính quốc gia mình, trừ trường hợp biệt lệ. Luật mẫu của *UNCITRAL* về PPP cũng khuyến nghị các nước sở tại khi ban hành luật thì áp dụng luật của quốc gia mình.

Tuy nhiên, tại Điều 55 của Luật PPP cũng đề cập, trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể hoặc không có quy định thì các bên trong hợp đồng PPP được quyền thỏa thuận các nội dung cụ thể khi đàm phán và thể chế hóa vào hợp đồng trên nguyên tắc không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Việc không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam sẽ được minh định khi đàm phán các điều khoản cụ thể ở một dự án cụ thể.

Về nội dung đầu tư theo PPP hay đầu tư theo các dự án điện độc lập (IPP): Luật Đầu tư 2014 và 2020 chưa có định nghĩa về dự án điện độc lập (IPP). Do đó, nếu chọn đầu tư theo hình thức mà chưa có quy định thì sẽ rủi ro hơn khi chọn đầu tư theo Luật PPP hoặc đầu tư tư nhân thuần túy theo Luật Đầu tư.

Đối với các nội dung khác về bảo lãnh, bảo đảm, chúng tôi xin ghi nhận và tiếp tục hoàn thiện ở Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

Ông Nirukt Sapru, Đại diện nhóm công tác Ngân hàng

Nhóm Công tác Ngân hàng đánh giá cao các chính sách nổi bật của NHNN trong việc điều hành hoạt động ngân hàng đối với nền kinh tế và xã hội trong thời kỳ giãn cách xã hội tại các thời điểm đỉnh dịch.

- Chữ ký điện tử:

Khung pháp lý hiện tại tại Việt Nam có một số văn bản quy định về vấn đề chữ ký điện tử như: Quyết định 630/QĐ-NHNN, Luật Giao dịch điện tử năm 2005 chỉ quy định đối với chữ ký điện tử an toàn (Điều 22), chưa có hướng dẫn cụ thể đối với các loại chữ ký điện tử khác và các trường hợp được sử dụng các loại chữ ký điện tử khác này, Nghị định 130/2018/NĐ-CP chỉ hướng dẫn về điều kiện chữ ký số là chữ ký điện tử an toàn, chưa hướng dẫn các loại chữ ký số khác và các trường hợp áp dụng các loại chữ ký số khác này. Do những quan ngại về rủi ro pháp lý liên quan đến sự công nhận các chữ ký điện tử khác trong các giao dịch ngân hàng nên việc ứng dụng chữ ký điện tử và triển khai ngân hàng điện tử, ngân hàng số tại Việt Nam chưa thật sự quyết liệt, dù nhu cầu ứng dụng chữ ký điện tử gia tăng trong tình hình Covid.

Nhóm Công tác Ngân hàng kính đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin & Truyền thông phối hợp với NHNN và giao quyền cho NHNN đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho ngành Ngân hàng trong vấn đề này dựa trên cấp độ rủi ro của các loại hình giao dịch ngân hàng. Ngoài ra, Luật Giao dịch điện tử cũng cần được sửa đổi, *bổ sung để quy định rõ, cụ thể hơn về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu.*

- Thu thuế Giá trị gia tăng cho nghiệp vụ thư tín dụng:

Thư tín dụng (“L/C”) là sản phẩm thanh toán ngân hàng nhưng đồng thời có tính chất cung cấp tín dụng/bảo lãnh. Luật pháp Việt Nam và thế giới đều ghi nhận điều này và không đánh thuế GTGT trên dịch vụ L/C. Chúng tôi cho rằng quy định của Bộ Tài Chính về việc truy thu hồi tố thuế GTGT 10 năm dựa trên quan điểm L/C là hình thức thanh toán ngân hàng thông thường và không ghi nhận L/C cũng có chức năng là sản phẩm cung cấp tín dụng/bảo lãnh ngân hàng, là không phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng và Luật thuế GTGT hiện tại. COVID-19 và hệ quả của nó đối với doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam và Xuất nhập khẩu rất nặng nề. Nhóm Công tác Ngân hàng kính đề xuất Thủ Tướng chỉ đạo Bộ Tài chính, phối hợp với NHNN xử lý dứt điểm vấn đề này tạo điều kiện cho các ngân hàng và doanh nghiệp yên tâm hoạt động trong một môi trường luật pháp rõ ràng minh bạch.

Ông Dominic Scriven, Trưởng nhóm Công tác Thị trường Vốn

Tổng quan thị trường vốn Việt Nam hiện nay:

- 1) Quy mô thị trường khoảng 200 tỉ USD, ~ 60% GDP
- 2) Số nhà đầu tư tham gia thông qua tài khoản chứng khoán: ~ 3 triệu tài khoản
- 3) Doanh số giao dịch các thị trường hàng ngày: ~ 1 tỉ USD

- 4) Chi phí vốn được cải thiện đáng kể, điển hình là Kho bạc Nhà nước phát hành trái phiếu 30 năm với lãi suất 3%/ năm
- 5) Cơ chế công bố thông tin minh bạch trong quản trị, nâng chất lượng của các doanh nghiệp.

Tại Diễn đàn hôm nay, NCT Thị trường Vốn xin kiến nghị:

- 1) Ngân hàng Nhà nước tạo điều kiện cho các thành viên thị trường về:
 - Cơ chế cho các ngân hàng lưu ký
 - Mô hình thanh toán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm
 - Quy định liên quan đến tiền của các nhà đầu tư nước ngoài
 - Vai trò của ngân hàng thương mại trong việc phân phối sản phẩm đầu tư
- 2) Bộ Kế hoạch & Đầu tư:
 - Làm rõ tỉ lệ sở hữu nước ngoài trong danh mục các ngành nghề không quy định hạn chế SHNN.
 - Công ty được quyền quyết định TLSHNN trong điều lệ của công ty.
 - Định nghĩa thế nào là doanh nghiệp Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài.
- 3) Bộ Tư pháp: Về Luật Dân sự: định nghĩa các bên có liên quan và chế độ báo cáo của các công ty đại chúng.

Liên quan đến từ “Thách thức” trong chủ đề Diễn đàn:

- 1) Trước hết, xin chúc mừng Chính phủ Việt Nam là một trong ít quốc gia đã chỉ đạo xem xét và kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán và nuôi động vật hoang dã vì chúng ta biết rõ mối liên quan giữa các hoạt động này và nguồn các dịch bệnh.
- 2) Kiến nghị Chính phủ nghiên cứu các biện pháp đánh giá và quản trị rủi ro một cách khoa học và kinh tế liên quan đến biến đổi khí hậu mà chúng ta đã thấy rõ hậu quả tại miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long năm nay.
- 3) Kiến nghị Chính phủ nghiên cứu và tiến tới một chế độ động viên các doanh nghiệp công bố về việc phát thải khí nhà kính. Luật Bảo vệ môi trường 2020 có đưa ra khái niệm thuế carbon. Việt Nam chưa phải là quốc gia có vai trò lớn trong nạn phát thải khí nhà kính với khối lượng khoảng 600 triệu tấn CO₂/năm, ~0.5% tổng khí phát thải của thế giới. Tuy nhiên, với giá giao dịch quyền phát thải khí nhà kính ~USD 20 tại các thị trường nước ngoài, thì sẽ tương đương ~20 tỷ USD. Tuy nhiên, nếu tính theo giá dự kiến USD 100/ tấn CO₂ trong các năm sắp tới, thì sẽ ~60 tỷ USD, tức 20% GDP.

Ông Frederick Burke, Đại diện nhóm Công tác Thuế & Hải quan

- Những bất cập trong việc thực hiện các quy định đối với Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) theo Nghị định 82/2018/NĐ-CP

Chúng tôi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét sửa đổi Nghị định số 82 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Theo đó:

- Hướng xử lý trong tương lai: Đối với DNCX xin cấp Giấy phép đầu tư mới: Cơ quan quản lý đầu tư phối hợp với cơ quan Hải quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho phép doanh nghiệp áp dụng quy chế DNCX trên cơ sở phương án đầu tư sản xuất, xuất khẩu và cam kết của doanh nghiệp. DNCX sẽ có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu quy định tại văn bản pháp luật về hải quan và thuế xuất nhập khẩu áp dụng cho khu phi thuế quan và DNCX. Cơ quan nhà nước sẽ áp dụng cơ chế “hậu kiểm” để kiểm tra việc thực hiện/đáp ứng các điều kiện của DNCX và có chế tài đối với các vi phạm của doanh nghiệp.

- Xử lý đối với doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư:

(i) Đối với các DNCX đã áp dụng quy chế DNCX ngay từ khi thành lập và cơ quan hải quan đã kiểm tra các điều kiện áp dụng quy chế DNCX: Không truy thu thuế đối với khâu nhập khẩu trong thời gian kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư cho đến khi cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra tại doanh nghiệp.

(ii) Đối với các DNCX không được áp dụng quy chế DNCX từ khi thành lập cho đến khi cơ quan hải quan xác nhận DNCX:

- ✓ Thuế nhập khẩu đã nộp ở khâu nhập khẩu: sẽ được hoàn lại theo quy định của cơ quan hải quan.
- ✓ Thuế GTGT ở khâu nhập khẩu và thuế GTGT phát sinh đối với hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ trong nước của DNCX: Cho phép doanh nghiệp kê khai số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ đầu tư trên tờ khai thuế theo Mẫu số 02/GTGT của dự án đầu tư và hoàn thuế GTGT giai đoạn đầu tư theo quy định hiện hành.

- **Bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi**

Chúng tôi kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét lại các quy định pháp luật chuyên ngành, tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho đến khi Giấy chứng nhận đầu tư hết hạn, đảm bảo đúng tinh thần bảo vệ nhà đầu tư, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư cũng như tạo dựng niềm tin vào Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài.

- **Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trên nhiều tờ khai hải quan nhưng bị phát hiện đồng thời**

Chúng tôi kính đề nghị Quốc hội khi sửa đổi Luật xử lý vi phạm hành chính quy định rõ rằng vi phạm hành chính nhiều lần về cùng một hành vi (ví dụ như ghi sai mã HS cùng một mặt hàng) chỉ xử phạt theo các tình tiết giảm nhẹ như Bộ Tư pháp đã đề xuất, vì hầu hết các trường hợp vi phạm trên nhiều bản khai là tái phạm không cố ý. Theo đó, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan cũng sẽ được sửa đổi theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

Phản hồi Chính phủ: Ông Đỗ Nhất Hoàng, Cục trưởng Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch & Đầu tư

Vấn đề bảo hộ đầu tư của NCT Thuế & Hải quan: Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn khẳng định lại về nguyên tắc hồi tố: những dự án ưu đãi đầu tư đã được cấp phép và ghi trong giấy chứng nhận đầu tư thì nhà đầu tư tiếp tục được hưởng ưu đãi. Tuy nhiên, cần lưu ý, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp mới sửa đổi đưa ra ưu đãi đặc biệt áp dụng cho dự án đặc biệt, trong đó chỉ áp dụng đối với dự án mới chứ không áp dụng hồi tố đối với các dự án đã cấp trước đó.

Phản hồi Chính phủ: Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng Bộ Tài chính

Để hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền và ban hành nhiều chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất. Cụ thể:

- Nghị định 41 về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân
- Nghị định 57 về giảm thuế suất, thuế nhập khẩu với nhiều mặt hàng, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp ô tô.
- Nghị định 109 về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất lắp ráp trong nước;
- Quyết định 22 về giảm 15% tiền thuê đất
- Nghị quyết 107 về tiếp tục miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết 2025
- Nghị quyết 116 về giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Nghị quyết 954 về giảm trừ gia cảnh để giảm nghĩa vụ thuế
- Nghị quyết 979 về giảm 30% thuế nhiên liệu bay
- Và miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu vật tư để sản xuất vật tư, nguyên liệu phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- Chủ trì rà soát, nghiên cứu, ban hành các thông tư miễn giảm 31 khoản phí, lệ phí. Tổng gói thuế miễn giảm, gia hạn tính đến hết tháng 11 là 100 ngàn tỉ đồng. Dự kiến trong cả năm là 112 ngàn tỉ đồng, trong đó số thuế được gia hạn là 84 ngàn tỉ đồng; số thuế miễn giảm cho doanh nghiệp là 28 ngàn tỉ đồng.

Bộ Tài chính cũng thực hiện cải cách môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ưu tiên cải cách thủ tục hành chính để tạo thuận lợi đặc biệt trong lĩnh vực thuế, hải quan. 100% các cơ quan thuế, hải quan thực hiện khai thuế điện tử. 99.3% doanh nghiệp đã khai thuế điện tử, gần 100% doanh nghiệp khai hải quan điện tử. Doanh nghiệp hưởng ứng nộp thuế điện tử với tỉ lệ trên 97%; hoàn thuế điện tử trên 90%.

Trong lĩnh vực hải quan, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ủy ban 1899 và cho đến nay 202/250 thủ tục kiểm tra chuyên ngành được kết nối trên 1 cửa quốc gia/ 1 cửa Asean với 3,2 triệu hồ sơ và 40 ngàn doanh nghiệp. Đối với thủ tục hải quan, 90% đã được cung cấp ở mức độ 3 và 4 (mức độ 4 tức điện tử hoàn toàn); đối với thủ tục thuế là trên 50%, dù mục tiêu của Chính phủ là trên 30%. Vừa qua, hệ thống quản lý, giám sát hải quan tự động đã bắt đầu được triển khai đối với các cảng hàng không, kho bãi.

Hiện nay, đã kết nối điện tử với một số nước Asean, như kí kết và thử nghiệm kết nối với một số nước như Liên minh kinh tế Á-Âu, kết nối chứng từ kiểm dịch với NewZealand, kết nối C/O với Hàn Quốc. Trong bối cảnh dịch bệnh, Bộ Tài chính đã ban hành thông tư hướng dẫn về C/O, được cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh.

Bộ Tài chính cam kết tiếp tục lắng nghe doanh nghiệp và nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn và cải cách hơn nữa trong thời gian tới. Tiếp tục rà soát, miễn giảm các loại phí trong 6 tháng đầu năm 2021.

Bộ Tài chính cũng đang rà soát sửa đổi Nghị định 134 hướng dẫn luật thuế xuất nhập khẩu, giải quyết các vướng mắc đặc biệt trong sản xuất, xuất khẩu, gia công xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất.

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 126 hướng dẫn Luật quản lý thuế, trong đó đã quy định thời điểm áp dụng thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA).

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ đề án về kiểm tra chuyên ngành vào tháng 9/2020 với mong muốn cải cách triệt để, sâu rộng, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp trong việc xuất nhập khẩu, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và thông thoáng. Hiện tại, Đề án này đang trong giai đoạn cuối cùng để Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành.

Phản hồi Chính phủ: Ông Lê Xuân Đình, Thứ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Chính phủ đã có chỉ đạo sát sao để tạo hành lang thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp thu, làm chủ ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cốt lõi của Công nghiệp 4.0. Một số kết quả đạt được như sau:

- Ngày 16/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 2117 về danh mục các công nghệ ưu tiên nghiên cứu phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần 4.
- Ngày 28/9/2020, Bộ Khoa học & Công nghệ đã ban hành Thông tư 04 sửa đổi Thông tư 32/2011 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ, đề nghị cấp giấy phép chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao. Mục tiêu là nhằm sửa đổi các tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư, nhất là dự án có quy mô tác động lớn, các dự án quan trọng của quốc gia.
- Đồng thời, hiện nay, Bộ KH-CN được Chính phủ giao trách nhiệm trình Chính phủ ban hành các quyết định, quy định về tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao, danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.
- Trước đại dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ KH-CN phối hợp với các bộ, ngành liên quan để nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 18/2019 quy định về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hướng đơn giản hóa các yêu cầu, thủ tục nhập khẩu máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng vào Việt Nam để phục vụ cho hoạt động thu hút dịch chuyển đầu tư vào Việt Nam và dự kiến sẽ trình trong năm 2021.

Một trong những điểm then chốt cho giai đoạn phát triển tới là năng lực sáng tạo của các doanh nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp hoạt động ở Việt Nam. Chúng tôi mong muốn kêu gọi sự quan tâm hơn của các hiệp hội, doanh nghiệp trong hoạt động gia tăng nghiên cứu phát triển của các doanh nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là hình thành các trung tâm nghiên cứu phát triển để nâng cao năng lực công nghệ, năng lực sáng tạo của các doanh nghiệp.

Ông Kent Atkinson, Trưởng nhóm Công tác Du lịch

Doanh thu ngành du lịch lữ hành của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm giảm đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 10 tháng đầu năm, lượng khách du lịch nội địa giảm gần 50% xuống còn chưa đến 40 triệu lượt khách. Việt Nam đón khoảng 3,8 triệu lượt khách quốc tế trong 10 tháng đầu năm, giảm gần 70% so với cùng kỳ năm trước.

Các giải pháp khuyến nghị trước mắt để hỗ trợ ngành du lịch, lực lượng lao động trong ngành và giảm thiểu tác động kinh tế xã hội bao gồm: Chính phủ cần thiết lập quỹ hỗ trợ thông qua hệ thống ngân hàng, theo đó các công ty lữ hành có thể vay vốn mà không cần thực hiện biện pháp đảm bảo với số tiền bằng với khoản đóng góp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tiền nộp thuế của doanh nghiệp đó trong năm 2019 để đảm bảo tính pháp lý.

Từ lâu, chúng tôi luôn khuyến khích chính sách tạo thuận lợi thị thực và cho rằng đây chính là cơ hội thực sự để áp dụng chính sách thị thực thân thiện hơn với du khách, kể cả khi chính sách này chỉ thử nghiệm trong thời gian 2 năm để giúp Việt Nam duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường khu vực.

Dưới đây là một số khuyến nghị cụ thể của chúng tôi:

- Mở rộng danh sách các quốc gia được miễn thị thực sang tất cả các quốc gia EU, Australia, New Zealand, Mỹ, Canada và các quốc gia châu Á có lượng du khách lớn đến Việt Nam nhưng chưa được miễn thị thực;
- Nâng thời hạn miễn thị thực từ 15 lên 30 ngày. Hiện các chuyến đi được cắt ngắn chỉ còn 14 ngày trong khi nhiều khách đường dài muốn lưu lại lâu hơn;
- Miễn thị thực lưu trú ngắn hạn đối với khách du lịch vì mục đích công việc và các nhóm, đoàn khách đã đăng ký trước khi nhập cảnh vào Việt Nam để tham hội nghị, hội thảo, sự kiện và du lịch khen thưởng;
- Cấp thị thực lưu trú dài hạn 3 tháng cho một số thị trường du lịch outbound (đưa người Việt Nam đi du lịch nước ngoài), chẳng hạn như Châu Âu, tập trung vào đối tượng là người cao tuổi có thu nhập cao, vốn thường lưu trú "trong suốt mùa đông".

Tầm quan trọng của ngành lữ hành và du lịch đối với nền kinh tế của Việt Nam là không thể phủ nhận. Chúng ta cần phải có kế hoạch quảng bá nhằm thu hút du khách đến Việt Nam, chủ động đón đầu thời điểm mở cửa lại biên giới thay vì chờ đợi đến khi điều này thực sự xảy ra. Nội dung kiên nghị:

- Việt Nam có thể lập kế hoạch marketing và quảng bá tổng thể cho 24-36 tháng để chủ động phục hồi sau đại dịch COVID-19, kèm phân bổ ngân sách.
- Cam kết của Chính phủ với mức phân bổ tối thiểu là 10 triệu USD, có thể được huy động bổ sung thông qua hợp tác với khu vực tư nhân.
- Tập trung nỗ lực quảng bá vào các thị trường mục tiêu với số lượng khách cao và ổn định, có xu hướng lưu trú trong một thời gian dài, ghé thăm thường xuyên và chi tiêu nhiều hơn khi đi du lịch tại Việt Nam;

THỨC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA DOANH NGHIỆP NỘI ĐỊA VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ

Ông Choi Joo Ho, Tổng Giám Đốc Tổ hợp Samsung điện tử Việt Nam

Khoảng 60% sản lượng điện thoại Samsung toàn cầu được sản xuất tại Việt Nam. Khảo sát thị trường cho thấy Samsung tiếp tục giữ vững vị trí đầu bảng xếp hạng về thị trường điện thoại thông minh với 22% thị phần. Việt Nam cũng nổi lên là nước xuất khẩu điện thoại thông minh lớn thứ 2 thế giới nhờ thành công trong xuất khẩu của Samsung sang khoảng 128 quốc gia.

Samsung đã làm được điều đó bằng cách nào?

Chúng tôi có chuỗi cung ứng tích cực và hiệu quả với hàng trăm nhà cung cấp không chỉ cung ứng

các linh kiện, thiết bị công nghệ cao mà còn cả thực phẩm, vận chuyển và các dịch vụ bảo mật. Chúng tôi đã tạo nhiều cơ hội cho các công ty Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng của Samsung.

Việt Nam - quê hương thứ hai của Samsung

Chúng tôi góp phần xây dựng quê hương thứ hai của mình bằng cách nỗ lực vì sự phát triển của Việt Nam, đơn cử như việc hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam. Kể từ năm 2014 đến nay, chúng tôi thường xuyên tổ chức các hội chợ, triển lãm nhằm tìm kiếm đối tác tiềm năng. Trong số 1161 công ty mà chúng tôi tiếp cận, 240 công ty được đánh giá là có tiềm năng.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam, chúng tôi đã hỗ trợ 167 doanh nghiệp triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao hiệu quả gia công và tái cấu trúc nhà máy nhằm giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi, tiết kiệm chi phí sản xuất. Khi bắt đầu triển khai chương trình, Samsung đã cử các chuyên gia sản xuất của tập đoàn từ Hàn Quốc sang Việt Nam, trực tiếp làm việc tại các công ty trong nước. Thời gian hỗ trợ của nhóm chuyên gia này trong doanh nghiệp là 12 tuần và được các công ty Việt Nam tích cực hưởng ứng và đánh giá là thiết thực sau khi được chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực sản xuất đáng kể lên đến 90% chỉ trong một thời gian ngắn.

Mới đây, Samsung Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công Thương để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tại các tỉnh Hải Dương và Bắc Ninh cải tiến quy trình sản xuất, hoàn thiện tiêu chuẩn trong cung ứng sản phẩm và linh kiện, từ đó giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và có thể tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy nếu chỉ dựa vào sự hỗ trợ của các chuyên gia Hàn Quốc thì số lượng doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi sẽ rất khiêm tốn. Vì vậy, chúng tôi đã phối hợp với Bộ Công Thương đào tạo chuyên gia tư vấn Việt Nam với sự kèm cặp của đội ngũ chuyên gia Hàn Quốc để tạo hiệu ứng quả cầu tuyết. Chúng tôi đã đào tạo 207 chuyên gia tư vấn trong giai đoạn 2 năm 2018 - 2019.

Sau khóa đào tạo tại Việt Nam, chúng tôi đã chọn được 28 chuyên gia tư vấn và cử họ sang Hàn Quốc tham gia khóa đào tạo nâng cao kéo dài 4 tuần với nội dung chính là trang bị kỹ năng đào tạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, dựa trên tiêu chuẩn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ được lựa chọn tại Pocheon và Gumi cũng như các nhà máy của Samsung.

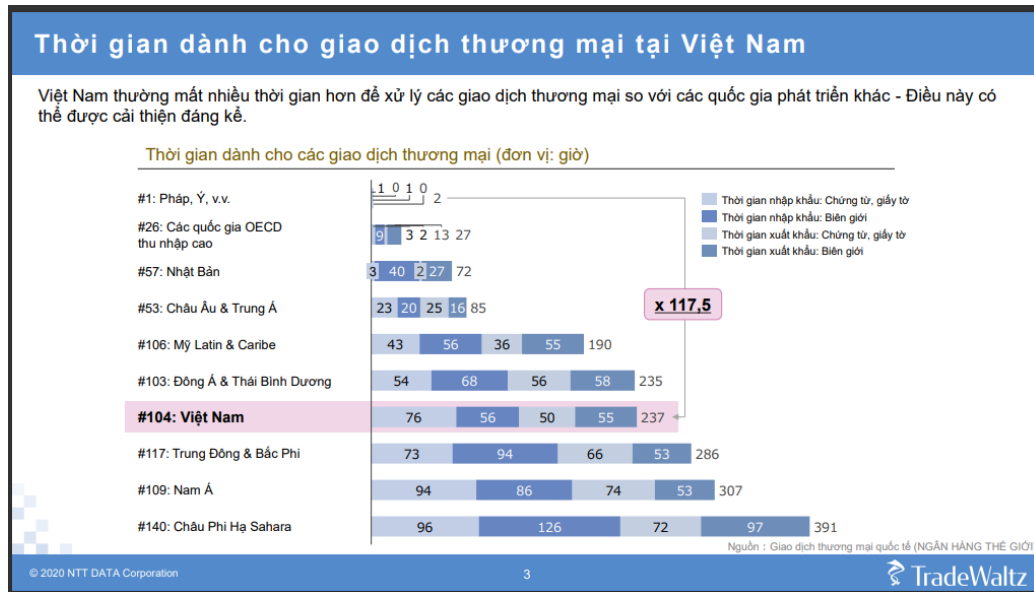
Với những nỗ lực không ngừng, đến nay số lượng doanh nghiệp Việt Nam hợp tác với Samsung vẫn không ngừng tăng lên qua mỗi năm. Năm 2018, có 627 doanh nghiệp Việt Nam; năm 2019, con số này đã tăng lên 679; và dự kiến đến cuối năm nay, sẽ có 725 doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng của chúng tôi.

Samsung sẽ tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ và đóng góp nhiều công sức hơn nữa cho sự phát triển của Việt Nam nói chung và ngành công nghiệp phụ trợ nói riêng.

Ông Tetsu Funayama - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Mitsubishi Corporation

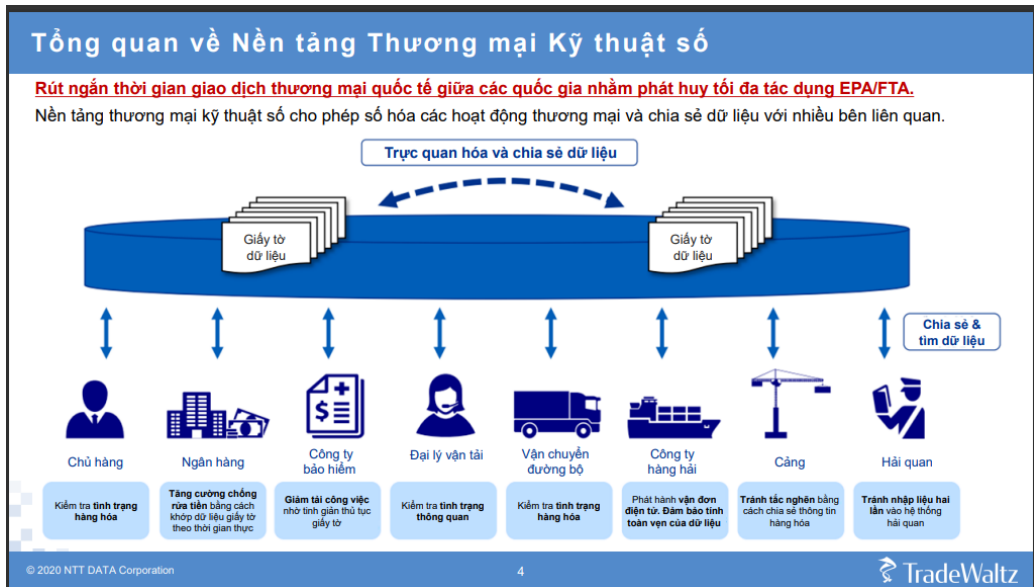
TradeWaltz – nền tảng kỹ thuật số giúp đơn giản hóa, tăng hiệu quả các hoạt động thương mại nêu Việt Nam áp dụng nền tảng này bằng việc nâng cao hiệu quả giao dịch thương mại nhờ kỹ thuật số, chắc chắn, các sản phẩm của Việt Nam có thể dễ dàng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Nền tảng này sẽ góp phần to lớn vào việc tăng cường sự hiện diện các sản phẩm Việt Nam trong khuôn khổ thương mại tự do toàn cầu, mà đại diện là CPTPP và EVFTA – vốn là chủ đề chính của VBF trong

những năm gần đây. Để giải thích rõ ràng về yếu tố thông tin thông minh và sự thống nhất, tôi xin trình bày như sau:



Trang 3

Theo dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, tại Việt Nam, trung bình 1 giao dịch thương mại cần tới 240 giờ giao dịch, trong đó 130 giờ là cho các thủ tục giấy tờ. Từ trước tới nay, các giao dịch thương mại vẫn bị chi phối bởi các hoạt động dựa trên giấy tờ. Có thể thấy, có nhiều cơ hội cải thiện tính hiệu quả liên quan đến hoạt động này. Hoạt động thương mại của Việt Nam vẫn còn mất rất nhiều thời gian hơn so với các nước tiên bộ nhất trong lĩnh vực này, như Pháp, Ý. Song hành với thời gian dành cho giao dịch, chi phí cũng vì thế mà tăng lên.



Trang 4

Đây là tổng quan về các nền tảng kỹ thuật số Bằng cách số hóa các hoạt động trên giấy tờ và thúc đẩy trao đổi giữa nhiều bên liên quan giúp tối đa hóa tác dụng của hiệp định thương mại đa phương EPA và FTA.

Tầm quan trọng của quản trị dữ liệu trong việc thúc đẩy số hóa.

Quản trị dữ liệu cho nền kinh tế kỹ thuật số

Số hóa có thể mang lại những bước phát triển mới cho các nền kinh tế ASEAN, nhưng lợi ích của việc số hóa không nên chỉ được gặt hái một cách riêng lẻ.

Số hóa tạo điều kiện cho sự độc quyền của các tập đoàn IT đa quốc gia khổng lồ chiếm vị trí thống lĩnh trên thị trường kỹ thuật số, dẫn đến các rào cản gia nhập và "khoảng cách kỹ thuật số" ngày càng lớn giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển.

Để khắc phục "khoảng cách kỹ thuật số", **điều quan trọng là phải thiết lập "quyền sở hữu dữ liệu" để "địa phương hóa dữ liệu"**, trong đó quy định việc xử lý và lưu trữ dữ liệu đã thu thập và tích lũy, điểm khởi đầu của quá trình số hóa, trong nước và luồng dữ liệu tự do đến các quốc gia khác.

Việc tổng hợp dữ liệu theo khu vực sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn cho các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, so với "luồng dữ liệu miễn phí" hiện có cho phép các công ty công nghệ lớn lấy dữ liệu miễn phí ra khỏi các quốc gia.

Những tiến bộ mà các quốc gia tiên tiến đạt được về số hóa và hội nhập kỹ thuật số khu vực cho thấy rằng khoảng cách kỹ thuật số giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển có thể mở rộng trong tương lai nếu các nước đang phát triển không nỗ lực vượt bậc ở cấp quốc gia cũng như khu vực để đẩy nhanh tiến trình số hóa.

UNCTAD (2017). Hợp tác kỹ thuật số giữa các quốc gia đang phát triển để phục vụ công nghiệp hóa: Chương trình hội nhập khu vực. Liên Hợp Quốc, New York và Geneva.

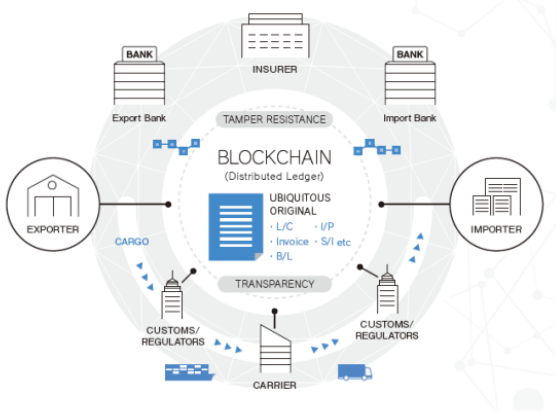
© 2020 NTT DATA Corporation
6
TradeWaltz

Trang 6

Khi quá trình số hóa ngày càng phát triển thì sự chú ý được tập trung vào tầm quan trọng và tính hữu ích của dữ liệu, nhưng nếu dữ liệu này không được bảo mật và quản lý đúng cách thì vấn đề chênh lệch thông tin sẽ xảy ra. Điểm quan trọng để giảm thiểu khoảng cách thông tin, đồng thời xây dựng 1 nền tảng thống nhất và việc thiết lập hệ thống quản trị dữ liệu và cởi bỏ ở mỗi quốc gia. Về lâu dài, việc xây dựng 1 nền tảng mở để thúc đẩy việc thiết lập quản trị dữ liệu ở mỗi quốc gia sẽ trở nên thiết yếu.

Nền tảng thương mại kỹ thuật số, TradeWaltz

Nền tảng thương mại kỹ thuật số TradeWaltz cho phép giảm chi phí và thời gian thực hiện các thủ tục thương mại bằng cách số hóa văn bản giấy tờ và quy trình trong khi vẫn duy trì độ tin cậy và minh bạch.



Lợi ích

- Từ giấy tờ đến dữ liệu thông minh**
Đảm bảo tính minh bạch của dữ liệu và khả năng truy xuất nguồn gốc
- Dữ liệu thậm chí còn xác thực hơn giấy tờ**
Ngăn ngừa giả mạo và không thể thay đổi dữ liệu
- Vận hành hiệu quả thông qua nền tảng tương tác:**
Người tham gia trực tiếp chia sẻ và quản lý thông tin

© 2020 NTT DATA Corporation
8
TradeWaltz

Trang 8

TradeWaltz là 1 nền tảng kts sử dụng blockchain mới nhất, trong đó đảm bảo độ tin cậy trong giao dịch thương mại, loại bỏ lãng phí trong việc thực hiện các thủ tục kinh doanh bằng giấy tờ. Các công ty Nhật Bản (trong lĩnh vực thương mại, tài chính, bảo hiểm và vận tải) đã nỗ lực phát triển và hiện thực hóa dự án này dưới sự giám sát của Chính phủ Nhật Bản và dự kiến có thể đi vào thương mại hóa tại Nhật Bản trong năm 2021.

Theo sơ đồ bên trái: Quá trình giao dịch thương mại là quá trình khi nhà sản xuất, công ty thương mại, xuất nhập khẩu, ... thực hiện các vai trò riêng biệt và hàng hóa được vận chuyển giữa các quốc gia thông qua vận đơn, chứng từ. Việc áp dụng TradeWaltz vào quá trình nói trên, sẽ đem lại 3 lợi ích: (1) Thông tin giao dịch thương mại được chuyển đổi thành dữ liệu thông minh (2) Uy tín và độ tin cậy được tăng lên đáng kể so với việc giao dịch qua giấy (3) Thực hiện thống nhất quy trình giao dịch.

[Tham khảo] Hiệu quả Vận hành và Giảm chi phí (PoC ở Nhật Bản)			
Ngành nghề	Quy trình		Vận hành hiệu quả/Giảm chi phí
Chủ hàng	Nộp hồ sơ cấp C/O	>60%	Tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ bằng cách trích xuất dữ liệu từ hóa đơn
	Xuất trình chứng từ	>60%	Tiết kiệm thời gian xác nhận tính hợp lệ của chứng từ bằng chức năng kiểm tra
Ngân hàng	Kiểm tra chứng từ	>60%	Tiết kiệm thời gian xác nhận tính hợp lệ của chứng từ bằng chức năng kiểm tra
	Gửi chứng từ	30 - 60%	Tiết kiệm thời gian giao chứng từ cho khách hàng
Các công ty bảo hiểm	Phát hành hợp đồng bảo hiểm (I/P)	>60%	Tiết kiệm thời gian chuẩn bị I/P bằng cách trích xuất dữ liệu từ L/C
		>60%	Tiết kiệm chi phí cung cấp và quản lý tài liệu bằng quy trình không giấy tờ và thu phí trả sau khi sửa đổi I/P
Hàng tàu/ Công ty vận tải	Phát hành vận đơn	>60%	Cắt giảm quy trình xử lý vận đơn bằng việc vận hành không giấy tờ

© 2020 NTT DATA Corporation 11 TradeWaltz

Trang 11

Thể hiện kết quả thu nghiệm khi các bên tham gia vào hoạt động thương mại bằng các sử dụng nền tảng TradeWaltz để xác minh sự cải thiện về tính hiệu quả bao gồm cả tiết kiệm chi phí. Có thể thấy hiệu quả của các giao dịch ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty vận tải đã được cải thiện hơn 60%. Để đẩy mạnh hơn nữa việc đưa các sản phẩm Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu, ý tưởng TradeWaltz là 1 sáng kiến nhằm đơn giản hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động giao dịch thương mại. Chúng tôi mong muốn đóng góp cho việc tăng cường sự tham gia của các công ty Việt nam và sự hiện diện hơn nữa các sản phẩm Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Để làm được việc đó, cần có sự tham gia của nhiều tổ chức bao gồm các công ty tư nhân trong nhiều lĩnh vực, các cơ quan Chính phủ như cơ quan thuế, hải quan.

Ông Nguyễn Đức Thuận – Chủ tịch Hiệp hội Da giày & Túi xách/ Chủ tịch TBS Group

Ngành công nghiệp thời trang ăn sâu vào chuỗi toàn cầu đã trên 30 năm nay. Ngay từ khi mới thành lập đến nay, ngành luôn là mặt hàng đóng góp kim ngạch trên 1 tỷ đô la, giải quyết rất nhiều vấn đề nan giải về công ăn việc làm, lao động và năng suất lao động. Đến nay, ngành có hơn 10 nghìn doanh nghiệp và kim ngạch xuất nhập khẩu năm nay đạt gần 60 tỷ đô la, giải quyết công ăn việc làm cho trên 5 triệu lao động và thặng dư thương mại luôn luôn đạt trên 50%.

Với kế hoạch chiến lược mà Bộ Công thương cũng như Chính phủ định hướng, năm 2025, ngành công nghiệp thời trang Việt Nam phải đạt được doanh số trên 100 tỷ đô la, giải quyết việc làm cho gần 8 triệu lao động.

Nhân Diễn đàn này, tôi kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp quốc tế đầu tư về quy hoạch chiến lược về các vùng còn rất hoang sơ, để khai thác nguồn lao động còn dồi dào, đang làm trong ngành có năng suất lao động thấp, đó là vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi có trên 20 triệu lao động; và các tỉnh đang có rất nhiều dự án mời gọi đầu tư với các cơ chế chính sách ưu đãi, rất phù hợp với chiến lược ly nông mà không ly hương của Chính phủ. Để thực hiện được việc này, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Trong Luật Đầu tư, đề nghị có ưu đãi đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là để dịch chuyển lao động mà đã chuyển lên thành thị, quay về vùng nông thôn. Thêm nữa, chuyển hóa trên 35-40% lao động trong ngành nông nghiệp, làm sao chuyển thêm 5% nữa sang ngành công nghiệp thì năng suất lao động tổng thể của người Việt Nam sẽ tăng lên rất nhiều. Hiện tại, năng suất lao động của 1 người lao động trong ngành công nghiệp thời trang tại Việt Nam trung bình là 400 – 500 triệu/ người. Năng suất lao động bình quân của Việt Nam mới đạt trên 70 triệu.
- Bộ KH&ĐT cần cải tiến trong ký quỹ trong hợp đồng đầu tư. Một số doanh nghiệp khi cam kết đầu tư cần ký quỹ, nhưng ký quỹ này lại không được hưởng lãi suất, mà lãi suất này ảnh hưởng đến nguồn vốn của doanh nghiệp rất nhiều.
- Bộ LĐ-TB&XH cần xây dựng module nghề tích hợp để phù hợp với quá trình quản trị trên nền tảng số, chứ không phải bộ module nghề mà Tổng cục Bộ Lao động xây dựng vừa rồi.
- Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan xử lý dứt điểm những đề xuất của hiệp hội: (1) Doanh nghiệp gia công và gia công lại – vẫn chưa thực hiện được. (2) Quá trình hậu kiểm: Chúng tôi rất cảm ơn Bộ Tài chính đã rất linh hoạt trong giai đoạn dịch bệnh vừa rồi. Vì chuỗi cung ứng bị đứt quãng, rất nhiều doanh nghiệp phải lấy mã code của đơn hàng này sang sản xuất cho đơn hàng khác. Do đó nhiều doanh nghiệp lo sợ về khâu hậu kiểm. Doanh nghiệp không gian lận thương mại nhưng đã vi phạm thủ tục hành chính, mà vi phạm thủ tục hành chính thì hậu kiểm phạt rất nặng.

BẾ MẠC

Bà Carolyn Turk, Giám đốc Quốc gia, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

Lĩnh vực đầu tiên tôi muốn đặc biệt lưu ý từ quá trình thảo luận là sự cần thiết phải đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới và công nghệ số nói riêng. Trên con đường tăng trưởng của Việt Nam, chúng tôi nhận thấy phần lớn thành công có được là nhờ việc ứng dụng tiến bộ công nghệ trong khi tốc độ đổi mới lại đang chậm lại. Ý kiến của các đại biểu tham dự hôm nay cho thấy vẫn còn dư địa để tăng tốc hơn nữa và quá trình này sẽ đòi hỏi kết hợp nhiều yếu tố. Thực tế là sẽ có nhiều khoản đầu tư được thực hiện từ khu vực tư nhân, tuy nhiên để tạo thuận lợi cho quá trình này cần có sự đầu tư của khu vực công vào một số hạ tầng nền tảng cho quá trình chuyển đổi số. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần điều chỉnh một số quy định, chính sách để hỗ trợ việc giới thiệu công nghệ mới và công nghệ số nói riêng, đồng thời xem xét các vấn đề quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ số.

Lĩnh vực thứ hai mà chúng tôi muốn được tăng cường hợp tác với Chính phủ trong thời gian tới là yêu cầu giảm phát thải cacbon trên lộ trình tăng trưởng của Việt Nam. Hiện tại, nhiệt điện than vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể. Do đó, chúng tôi ủng hộ việc kêu gọi chuyển đổi từ sản xuất nhiệt điện than sang các công nghệ năng lượng tái tạo. Chúng tôi luôn sẵn sàng hợp tác với Chính phủ để đảm bảo

hoàn thành các hoạt động đầu tư công cần thiết để thúc đẩy quá trình này diễn ra nhanh nhất và hiệu quả nhất có thể, cũng như hỗ trợ những thay đổi cần thiết trong khung pháp lý để thu hút các nhà đầu tư khu vực tư nhân vào lĩnh vực năng lượng.

Một ý kiến khác cũng được đề cập nhiều hôm nay đó là sự cần thiết phải nâng cao các tiêu chuẩn về môi trường. Nói rộng hơn, Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ đã nhấn mạnh nhu cầu đầu tư mạnh mẽ vào quản lý chất thải rắn trong quá trình xử lý nước. Chúng tôi tin rằng khu vực tư nhân và khu vực công có thể phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc đảm bảo 100% nguồn cấp nước sạch tại Việt Nam và quản lý nghiêm ngặt chất thải, trong đó có chất thải nhựa, để tăng cường năng lực cạnh tranh trong tương lai của nền kinh tế.

Ông Hong Sun, Đồng Chủ tịch, Liên minh VBF

Tại diễn đàn hôm nay, cộng đồng doanh nghiệp đã được lắng nghe những chỉ đạo sát sao từ Phó Thủ tướng cũng như những phản hồi rất tích cực từ đại diện các bộ, ngành. Thay mặt Liên minh VBF, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Chính phủ đã dành thời gian lắng nghe và chia sẻ những mối quan tâm cùng cộng đồng doanh nghiệp. VBF hi vọng trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Chính phủ, đồng thời cam kết đồng hành cùng Chính phủ trong việc khắc phục những tác động tiêu cực của COVID-19, tạo lập 1 môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam.

Đây là 1 thời điểm rất thuận lợi đối với Việt Nam để thu hút đầu tư nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và nhà đầu tư Hàn Quốc nói riêng hiện tại rất quan tâm vào việc đầu tư vào Việt Nam. Xin thay mặt cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các hiệp hội thành viên của VBF, chúng tôi xin cam kết với Chính phủ và nhân dân Việt Nam, chúng tôi sẽ tiếp tục đồng hành và mở rộng đầu tư vào Việt Nam.

Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư

Tôi xin tóm tắt nội dung qua 3 phiên thảo luận hôm nay như sau:

- Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển doanh nghiệp: Mặc dù đã có nỗ lực rất cao của Chính phủ trong việc tạo lập môi trường kd ổn định, vững chắc và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp nhưng vẫn còn những vấn đề vướng mắc mà Chính phủ vẫn cần phải tiếp tục nỗ lực thực chất hơn nữa và đồng bộ để đạt mục tiêu cao hơn. Trong thời gian qua, nhiều chính sách và các biện pháp cải cách đã được Chính phủ xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện phù hợp với tình hình mới. Đặc biệt, trong năm 2019-2020 vừa qua, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành rất nhiều bộ luật để tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đầu tư kinh doanh thương mại, như Luật Đầu tư sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Quy hoạch, Luật Đấu thầu, Luật PPP, Luật Lao động sửa đổi, Luật Đất đai sửa đổi... Các bộ luật này có rất nhiều điểm mới, phù hợp với thực tiễn hơn, phù hợp với thông lệ tốt của quốc tế hơn, giải quyết nhiều vướng mắc doanh nghiệp gặp phải trong quá trình hoạt động, từ đó, giúp giải phóng, khơi thông các nguồn lực cho đầu tư phát triển, thu hút các đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước, cũng như từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- Về điện và năng lượng: đặc biệt ưu tiên điện tái tạo cho năng lượng điện Quốc gia, giảm điện than. Riêng về kiến nghị xem xét đầu tư điện hạt nhân, Bộ xin ghi nhận vì vấn đề này cần nghiên cứu

thêm và bàn luận trong thời gian sắp tới. Tăng cường sử dụng khí ga tự nhiên như phụ tải cơ bản và phù hợp nhất cho năng lượng tái tạo, xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân vào sản xuất năng lượng sạch, sử dụng năng lượng hiệu quả, xây dựng môi trường pháp lý và hỗ trợ sản xuất năng lượng sạch không nổi lưới, quy mô nhỏ – Đây là một vấn đề được nêu khá xác đáng.

- Về cơ sở hạ tầng: cần tiếp tục xây dựng cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công-tư PPP có hiệu quả hơn để tăng cường thu hút vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng.
- Một số vấn đề về dự thảo luật PPP: vấn đề bảo lãnh, phân chia rủi ro, lựa chọn nhà đầu tư v.v.
- Về Thuế - Hải quan: việc tận dụng quy định, chính sách tại địa phương còn nhiều khó khăn, bất cập, chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Phạm vi kiểm tra sau thông quan còn chồng chéo. Vấn đề về thuế GTGT đối với hàng hóa giao nhận ngoài Việt Nam hay là những vướng mắc về hoạt động thương mại của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, điều kiện được công nhận là doanh nghiệp chế xuất chưa được rõ ràng.
- Về giáo dục và đào tạo: Việt Nam cần cải cách cơ bản và toàn diện giáo dục bậc đại học để đưa nền giáo dục phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển nguồn nhân lực quốc gia tập trung vào việc học tập suốt đời và nâng cao kỹ năng mềm, kỹ năng công nghệ, giao tiếp và ứng xử cho tất cả sinh viên.
- Về du lịch: Cần đa dạng hóa các danh sách điểm đến của Việt Nam để phát triển lực lượng lao động du lịch trong tương lai và đào tạo lại nhân viên cũ.
- Các vấn đề khác về lao động, chính sách đầu tư thương mại, đất đai, Chính phủ điện tử, thương mại điện tử, giảm chi tiêu tiền mặt,... chúng tôi xin ghi nhận các vấn đề và tham vấn của quý vị. Trong quá trình thảo luận, đại diện của các Bộ, ngành đã có những ý kiến phản hồi và trao đổi cụ thể, chi tiết, qua đó cũng làm rõ hơn các mối quan tâm của các bên, đặt ra yêu cầu cần tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, để nâng cao hiệu quả trong việc thu hút đầu tư.

Tôi cũng đánh giá cao những đóng góp, chia sẻ của các diễn giả đến từ tập đoàn lớn như là Samsung, Mitsubishi, Hiệp hội Da giày & Túi xách. Đó là những chia sẻ, những cải tiến then chốt, cam kết của khối doanh nghiệp FDI hỗ trợ cho doanh nghiệp nội địa, để khối doanh nghiệp nội địa có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam, thúc đẩy khu vực tư nhân của Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam. Đây cũng chính là chủ trương lớn của Chính phủ trong giai đoạn sắp tới về thu hút đầu tư nước ngoài.

Nhân đây, chúng tôi đề nghị các quý vị có thể nghiên cứu xây dựng các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào các chuỗi giá trị đó, chứ không phải chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp đang hoạt động. ví dụ: các cán bộ, chuyên gia đang làm việc cho tập đoàn, tiếp thu được các công nghệ, kinh nghiệm quản trị, có thể được tạo điều kiện tách ra thành lập ra các doanh nghiệp mới, đáp ứng được ngay các yêu cầu tham gia vào các chuỗi giá trị..

Chính phủ sẽ cam kết tiếp tục duy trì, trao đổi và kết nối các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và cũng như cam kết thiết lập các cơ chế, chính sách ưu đãi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, kết hợp các chính sách, huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ khởi nghiệp.

Để tạo động lực cho giai đoạn phát triển sắp tới của Việt Nam, trong kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm, 2 vấn đề mới đã được đưa vào đột phá chiến lược, tạo động lực cho Việt Nam: (1) Khoa học

công nghệ, đổi mới sáng tạo (2) Con người Việt Nam. Riêng về vấn đề (1), Chính phủ, Đảng và nhà nước đang có rất nhiều chính sách, từ Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị cho tới của chiến lược chuyển đổi số quốc gia Thủ tướng vừa phê duyệt. Riêng Bộ KHĐT có 2 chương trình liên quan: (1) Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc và (2) Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, với sự tài trợ của USAID, sẽ hỗ trợ 800 nghìn doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận với chuyển đổi số trong 5 năm tới. Chúng tôi cũng đề nghị cộng đồng doanh nghiệp FDI sẽ hưởng ứng, tham gia và đồng hành cùng Bộ để thực hiện hoạt động hết sức có ý nghĩa này.

Đặc biệt, hôm nay chúng ta đã được lắng nghe các nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh cũng như các định hướng lớn, các nhiệm vụ mà các bộ, ngành, doanh nghiệp cần tiếp tục triển khai trong thời gian tới. Bộ KHĐT sẽ tổng hợp các ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp và nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành, địa phương để xử lý hiệu quả các kiến nghị đã nêu, đồng thời trình cấp có thẩm quyền để sửa đổi các chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Hợp tác cùng



Tài trợ Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên

Nhà tài trợ Kim Cương



Nhà tài trợ Bạch Kim



Nhà tài trợ Vàng



Nhà tài trợ Bạc



Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF)



Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ

Ban Thư ký Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF)

Tầng 3B, Tòa nhà Văn phòng Horison, 40 Cát Linh, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84-24 3715 2223

Fax: 84-24 3715 2218

Email: info@vbf.org.vn

Website: www.vbf.org.vn

Cục Đầu tư Nước ngoài

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

6B Hoàng Diệu, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Tel: 84-804 8416

Fax: 84-24 3734 3769